

KHOÁ 13 SĨ QUAN HẢI QUÂN NHA TRANG

XA BIỂN

Tuyển Tập 18 Tác Giả

PHẦN HÀNH NHẬN NGÀY HỌP MẶT KỶ NIỆM
50 NĂM VÀO TRƯỜNG, 1963 -2013

Khóa 13 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang
ĐỆ NHỊ DƯƠNG CỬU

XA BIỂN

Tuyển Tập 18 Tác Giả

ẤN HÀNH NHÂN NGÀY HỌP MẶT
KỶ NIỆM 50 NĂM VÀO TRƯỜNG
1963-2013

BAN BIÊN TẬP

Nguyễn An

Phạm Ngọc Ẩn

Hoàng Xuân Bái

Phạm Gia Chính

Nguyễn Minh Đức

Bùi Tiến Hoàn

Nguyễn Văn Tân

Phạm Thành

ĐÓNG GÓP BÀI VỞ

Nguyễn An

Phạm Ngọc Ẩn

Hoàng Xuân Bái

Phạm Gia Chính

Nguyễn Minh Đức

Bùi Tiến Hoàn

Hiến-Liên

Bồ Tùng Ma

Nguyễn Thị Minh Minh

Lại Tích Phúc

Nguyễn Thị Vững Tàu

Nguyễn Văn Tân

Phạm Thành

Vân Thái

Bích Thuận

Trần Thanh Toàn

Phạm Thị Bích-Vân

Xuân Vũ

TRÌNH BÀY

Nguyễn Văn Tân

MỤC LỤC

Thay lời tựa-Phạm Gia Chính -----	7
Thế giới an nhàn-Vân Thái -----	9
Thiếp ra quan ả-Phạm Thị Bích Vân -----	18
Lời khuyên tốt, Chỉ đường, Cho chắc ăn (Chuyện vui) -----	30
Bu tôi-Vân Thái -----	31
Trung ảnh “bác” (Chuyện vui) -----	41
Tiểu đình Providence-Nguyễn An -----	42
Đau ở đâu (Chuyện vui) -----	59
Bài ca trữ tình (Thơ)-Trần Thanh Toàn -----	60
Hết hy vọng, Vợ bảo (Chuyện vui) -----	62
Di tản từ Nhà Bè-Xuân Vũ -----	63
Cái món “Vân Vân”, Hỏi mẹ: (Chuyện vui) -----	75
Những tháng ngày thong dong theo chồng đi họp khóa <i>Nguyễn Thị Vũng Tàu</i> -----	76
Nhìn lại những người ta ngăn chặn-Nguyễn Minh Đức -----	93
Cao nỗi nhớ (Thơ)-Nguyễn Minh Đức -----	115
Nhớ người đừng-Nguyễn Thị Minh Minh -----	116
Gái “Wé”-Nguyễn Thị Minh Minh -----	126
Gởi bạn Nghệ Thành Thân (Thơ)-Hoàng Xuân Bái -----	134
Hiểu lắm (Chuyện vui) -----	139
Tình không biên giới-Bích Thuận -----	140
Tản mạn về văn hóa và phong hóa của người Việt trong nước-Bùi Tiến Hoàn -----	147
Vương vấn (Thơ)-Nguyễn Minh Đức -----	174
Vài con số thống kê về Khóa 13-Phạm Ngọc Án -----	175
Vào nơi gió cát-Nguyễn Văn Tân -----	182
Về An Thái (Thơ)-Nguyễn Minh Đức -----	195
Cháu tôi - Phạm Gia Chính -----	196
Cố đừng lỡ hẹn-Nguyễn An -----	205

Những ngày hôn mê-Phạm Ngọc Ẩn -----	215
Tháng Tư (Thơ)- <i>Phạm Ngọc Ẩn</i> -----	249
Một tin yêu (Thơ)-- <i>Phạm Thành</i> -----	250
Nói chuyện tử sinh - <i>Bồ Tùng Ma</i> -----	251
Thằng (Chuyện vui)-----	263
Như đôi sơn ca (Thơ)- <i>Hiền-Liên</i> -----	264
Cá rô Đầm Sét - <i>Bùi Tiến Hoàn</i> -----	266
Chuyện học hành XHCN (Chuyện vui)-----	271
Rượu xưa (Thơ)- <i>Phạm Ngọc Ẩn</i> -----	272
Bay tình theo cánh hải âu (Nhạc)- <i>Lại Tích Phúc</i> -----	273
Trường Sa sóng gọi (Nhạc)- <i>Lại Tích Phúc</i> -----	274



THAY LỜI TỰA

Cách đây 50 năm, tại Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, Khoá 13 đã thực hiện cuốn Đặc San Alpha 13 và sau đó Đặc San Vào Biển năm 1964.

Sau 37 năm dài trôi qua, nhân ngày họp mặt tại Houston, Texas năm 2001, với tất cả thiện chí và nhiệt tình, Khoá 13 đã ấn hành lần đầu tiên tại Hoa Kỳ Đặc San Xa Biển Hè 2001. Sau đó, cứ mỗi 2-3 năm, Khoá 13 lại ấn hành một Đặc San để kỷ niệm ngày họp mặt toàn khoá. Tuyển Tập Đặc San Xa Biển 2013 là cuốn thứ 7 được ấn hành tại Nam California, Hoa Kỳ, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Khoá 13 gia nhập Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang (1963-2013).

Nói tới Đặc San Xa Biển là nói tới Khoá 13/SQHQ/NT với nỗi khắc khoải nhớ thương Biển và Hải Quân sau một thời gian dài lưu lạc nơi đất khách quê người. Vì vậy Tuyển Tập này gồm nhiều bài viết do chính anh em trong Khoá 13 và các phu nhân đã bỏ rất nhiều thì giờ và công sức viết lại những kỷ niệm với Khoá 13 và Hải Quân trong 50 năm qua.

Trong 50 năm - từ Alpha 13 cho đến Tuyển Tập Xa Biển 2013 – chủ trương của Đặc San không hề thay đổi: Không đả phá hay đụng chạm đến bất cứ cá nhân hoặc đoàn thể nào. Tất cả bài viết đều được kiểm duyệt chặt chẽ của Ban Biên Tập. Đặc biệt lần phát hành này, Tuyển Tập Đặc San Xa Biển 2013, có số trang rất giới hạn và chỉ phát hành trên 100 cuốn, dành riêng cho gia đình Đệ Nhị Dương Cưu (Khoá 13/SQHQ/NT) và để đặc biệt biếu tặng các thân hữu của Khoá 13 mà thôi.

Trong suốt nửa thế kỷ, từ ngày vào trường SQHQ/NT, 13 tháng 4 năm 1963 cho đến nay, Khoá 13 luôn luôn biểu dương tinh thần đoàn kết, tương trợ, đùm bọc và che chở lẫn nhau, từ những ngày còn trong quân trường cho đến khi ra đơn vị, và

cho đến ngày hôm nay sau 38 năm lưu lạc xứ người. Tình đoàn kết và tương trợ đó đã được thể hiện qua việc thực hiện Tuyển Tập Đặc San Xa Biển.

Tất cả các bài trong Đặc San đều do những cây viết trong Đại Gia Đình Đệ Nhị Dương Cửu đóng góp. Mặc dù Ban Biên Tập đã kiểm duyệt và thực hiện Đặc San với tất cả nhiệt tình, thì giờ và thiện chí, chắc chắn không sao tránh khỏi sai sót, rất mong quý vị và các bạn đọc đón tiếp Tuyển Tập Đặc San Xa Biển 2013 với lòng ưu ái và cởi mở.

Phạm Gia Chính



THẾ GIỚI AN NHÀN

Vân Thái

Seal Beach là một thành phố biển hiền hòa, nằm ở cực bắc của Quận Cam (Orange County, California), giữa Huntington Beach và Long Beach. Seal Beach có ba đặc tính: (a) thành phố có bãi bể thuộc loại sạch nhất California; (b) bãi bể có cầu tàu từ đó có thể nhìn thấy đảo Catalina; và, (c) thành phố có gần nửa dân cư trên 55 tuổi. Đó là vì trong Seal Beach có Leisure World (tạm dịch Thế Giới An Nhàn), một

retirement community, tức là chung cư cho những người trên 55 tuổi.



Leisure World (LW) hay Thế Giới An Nhàn có gần 7,000 căn nhà và gần 10,000 dân cư. Nhìn hai con số trên, ta thấy là số người già sống một mình ở đây chiếm gần nửa. Cộng đồng này làm đủ mọi

cách để giúp dân cư sống tự lập, vui vẻ và an toàn với một chi phí hàng tháng rất phải chăng. Ở đây bước ra khỏi cửa là có hàng xóm chào hỏi, mọi người giúp đỡ và trông chừng cho nhau theo tinh thần của làng xóm ở quê ta. Điều kiện để vào đây ở, ngoài số tuổi 55 tối thiểu, các căn nhà phải được trả bằng tiền mặt. Tùy theo trị giá mỗi căn, tiền trả hàng tháng từ 350\$

đến 550\$. Số tiền này gồm tiền thuê đất, tiền nước, rác, các phương tiện giải trí cho dân cư, đường sá, cable TV, và bảo trì từ trong ra ngoài nhà.

Các căn nhà có nhiều kiểu khác nhau, lớn bé khác nhau. Có căn một tầng, căn hai tầng, căn ở tầng trên, căn ở tầng dưới. Căn bé nhất có 1 phòng ngủ, một phòng tắm, diện tích độ 700 square feet. Căn lớn nhất có 3 phòng ngủ, hai phòng tắm, hai tầng và diện tích độ 1,500 square feet. Giá nhà tùy theo diện tích, tình trạng, và địa điểm, từ 65 ngàn đến 375 ngàn.

LW có 6 câu lạc bộ dùng làm nơi sinh hoạt công cộng, sân golf, hồ bơi, thư viện, bưu điện, bệnh xá (có xe cứu thương 24/24), hiệu thuốc tây, sân khấu ngoài trời theo kiểu Hy Lạp... Các câu lạc bộ có phòng họp, phòng đãi tiệc với đầy đủ tiện nghi, phòng tập thể dục, trung tâm chơi bóng bàn, chơi billard, chơi bài, khiêu vũ, đàn, may vá, làm đồ gốm, nữ trang, hội họa v.v.. Công ra vào có bảo vệ đứng kiểm soát 24/24. Người ngoài muốn vào LW phải có thẻ ra vào hoặc được cư dân gọi Phòng Bảo Vệ cho phép vào.

Thư viện của LW có đầy đủ sách báo, sách thu trên băng, trò chơi, videos, đĩa blue rays ... cho cư dân mượn không mất tiền.

Một điều ít người biết đến là LW có hai xưởng mộc với đầy đủ máy móc dụng cụ để làm các vật dụng thường dùng. Riêng xưởng thứ hai còn thêm máy móc điều khắc, chạm trổ. Nhờ có xưởng mộc này nhiều người, trong ấy có ông xã tôi, đã làm được tủ, bàn và các vật dụng hữu ích trong nhà và cho con cháu, bạn bè. Anh say mê nghề mộc như mê gái. Ngày nào không ra đó là nhớ, vừa làm việc lại vừa có bạn tán dóc.

Xưởng mộc lúc nào cũng có một giám thị túc trực, vừa lo về an toàn cho người dùng các máy móc, vừa chỉ cho họ cách làm nếu họ cần. Người giám thị còn giúp cư dân sửa chữa bàn ghế bị hư gãy, hay giúp họ làm các vật dụng bằng gỗ.

LW là cộng đồng của những người 55 tuổi trở lên, tuy nhiên người phối ngẫu có thể dưới 55 tuổi. Thịnh thoảng có trẻ con chạy nhảy trên sân cỏ hoặc chạy đuổi các con thỏ. Con cháu, bạn bè có thể đến chơi và ở lại tối đa 2 tháng.

LW là một thành phố nhỏ, trong ấy có đủ mọi sắc dân. Dân da trắng chiếm đa số, kế đến là Á Đông, Nam Mỹ và chưa đến 10 người da đen. Trong nhóm Á đông thì Đại Hàn chiếm đa số, độ 800 – 1,000 người, thứ nhì là Phi, Nhật và Việt Nam (độ 100 người), có cả người Tây Tạng, Indonesia, Miến Điện v.v.. . LW cũng là một sự pha trộn của đủ hạng sang hèn, từ ông cựu Thượng Nghị Sĩ, đương kim Thị Trưởng, bác sĩ, khoa học gia, cựu hoa hậu, giảng sư đại học đến những người không biết một tiếng Anh. Tất cả sống hòa đồng với nhau, chưa có một va chạm nào.

Đối với người Đại Hàn, golf là môn chơi của người quý tộc, vì thế họ rủ nhau học đánh golf. Ban đêm 9, 10 giờ tối vẫn thấy họ miệt mài ở sân dành cho người tập đánh. Đi qua sân golf thấy người Đại Hàn chơi nhiều nhất. Có một anh trước làm nghề cắt cỏ, tính tình mộc mạc vui vẻ, nhờ con cái mua cho căn nhà nhỏ trong LW. Thấy mình quá quen thuộc với sân cỏ, anh tìm mua được bộ đồ nghề đánh golf cũ kỹ, đeo găng tay trắng đã ngả màu, quật vung vít. Anh ta đánh golf nhưng mắt lại nhìn ra đường xem có ai quen đi qua thì giơ tay chào hello rồi rít. Đánh được vài tháng thấy môn thể thao này không dễ như cắt cỏ, nên anh bỏ cuộc chơi, bỏ cả đồ nghề.

Phải nói bóng bàn là môn thể thao thịnh hành nhất trong LW. Câu lạc bộ 6 dành nguyên tầng dưới có sàn gỗ cứng để 14 bàn. Có một bàn đặt người máy cho hội viên tập dợt. Bóng bàn được coi là cách ngăn ngừa bệnh mất trí nhớ (Alzheimer) rất hữu hiệu. Đặc biệt loại bóng bàn dành cho người cao tuổi (chơi 4 người) này là thỉnh thoảng trò chơi bị ngừng lại vì chẳng ai nhớ điểm hoặc nhầm lẫn cả phiên người đánh. Chưa bước tới cửa phòng người ta đã nghe những tiếng cười rộn rã, tiếng reo hò của những người thắng cuộc. Ở bàn bóng bàn người ta kết bạn và cũng có thể gây gổ nhau vì ăn thua vài quả bóng, nhưng ra ngoài là quên hết giận hờn. Người Á Đông rất thích môn thể thao này, phần vì nó nhẹ nhàng, phần vì tiền mua bóng và vợt tương đối rẻ. Người Việt cũng hợp thành một nhóm chơi bóng bàn với nhau, lọt vào đây là một ông Mỹ già gốc Do Thái. Ông ta là luật sư về hưu, không hiểu sao ông thân với nhóm Việt Nam nhất. Tối nào ông cũng đem bánh kẹo vào cho ăn. Ông luôn kiểm soát vợt của chúng tôi. Vợt nào cũ, ông đem về dán mặt vợt mới và nhất định không lấy tiền. Có hôm chúng tôi mời ông và mấy người bạn đến ăn cơm tối, ông đem đến một khay chè đậu (có cả nước dừa) để ăn tráng miệng. Chúng tôi đặt cho ông họ Nguyễn. Brendon Nguyễn là một hội viên thường trực của chúng tôi.

LW cũng là nơi có nhiều người với thể chất khác biệt nhau, người ngồi xe lăn có người chăm sóc đầy, người dùng khung tập đi (walker), người chạy bộ, chơi thể thao, đi xe đạp, bơi lội... Cũng ở LW, chúng ta thấy được tinh thần phấn đấu để sống độc lập, khắc phục tuổi già và bệnh tật của người Mỹ. Có một ông 80 tuổi, bị bệnh bại liệt từ bé nên phải ngồi xe lăn. Vậy mà ông chơi bóng bàn ít người địch lại. Ông đặt một cái vợt có tay cầm dài hơn bình thường độ 4 phân để có thể với xa.

Ông luôn giắt theo người cây nhật bóng, nhất định không cho người khác nhật giùm. Có một bà cụ trên 100 tuổi vẫn sống một mình, đón xe bus đi thăm bác sĩ, chợ búa. Một bà cụ khác, 94 tuổi, vẫn lái RV (loại xe như cái nhà thu nhỏ) hơn ba ngàn dặm đưa anh chị em sang New York chơi vào mùa xuân mỗi năm, rồi lại lái về. Cụ đã đi 17 lần rồi. Không biết cụ còn lái được bao nhiêu chuyến nữa? Một cụ khác trên 80 tuổi, mắt yếu nên không lái xe được nữa, chân yếu phải dùng khung tập đi để đi lại. Hàng ngày, dù mưa hay nắng, cụ đi làm các việc thiện nguyện mấy chục năm ròng không chịu nghỉ. Một cụ ông trên 90 tuổi, sáng nào cũng ra phòng khách, nơi người ta đến ăn sáng uống trà, café miễn phí, để đánh đàn piano cho mọi người giải trí. Ông Gerry trên 70 tuổi, trước làm kỹ sư của Boeing, ông về hưu và dọn vào LW để hưởng tuổi già. Vừa dọn vào chưa được một năm thì ông bị ung thư phổi rất nặng. Bác sĩ cho biết chỉ sống được vài tháng nữa thôi. Ông không chấp nhận bản án tử ấy, và tự tìm cách chữa bệnh lấy. Việc đầu tiên ông bỏ thuốc lá. Sau đó ông thay đổi cách ăn uống. Ông bỏ thịt bò, chỉ ăn một ít thịt gà và cá. Thay vào đó, ông ăn rất nhiều rau, đậu và trái cây. Quan trọng nhất là ông ăn toàn rau quả hữu cơ (organic) chưa nấu. Sau sáu tháng ông không chết, trở lại khám bệnh thì kết quả là khối ung thư đã hết. Giờ đã hơn sáu năm, hàng ngày ông vẫn ra chơi bóng bàn. Với những kinh nghiệm bản thân, ông trở thành giáo sư dạy về môn dinh dưỡng ở Đại học Cal State Long Beach. Còn biết bao tấm gương của tuổi già để chúng ta noi theo. Các cụ sống độc lập như vậy vì không muốn làm phiền con cháu. Có cụ nói “ Đây là món quà cuối cùng tôi tặng cho chúng”.

LW là nơi ta thấy được nhiều cảnh đau lòng. Cách đây mấy năm có một trường hợp giết người. Hai vợ chồng già sống với nhau, ông chồng là cựu quân nhân, lo cho vợ bị bệnh mất trí

nhớ rất nặng. Một hôm ông đi khám bệnh có kết quả là ông bị ung thư đến thời kỳ cuối. Ông về nhà bắt bà vợ rồi quay súng bắn mình. Một hôm tôi đi giao cơm trong chương trình Meals on Wheels (tạm dịch: Xe giao thức ăn), thấy một bảng cắm ngoài vườn trước một căn nhà như sau: “If my tears can build a staircase, I would climb right up to heaven to bring you back” – Nếu nước mắt tôi có thể xây được một cầu thang, tôi sẽ leo thẳng lên thiên đường để đón anh về. Đọc xong tôi ngẩn ngơ bước đi không đành. Trong LW có rất nhiều người già sống một mình, không thể tự nấu nướng, chúng tôi đem cơm đến cho họ mỗi ngày. Nhiều khi chúng tôi là người duy nhất đến nói chuyện với họ trong ngày. Một nụ cười, một cái nắm tay cũng sưởi ấm lòng những người già cô đơn ấy. Có hôm tôi bị trễ, đặt xong phần cơm trên bàn, tôi vội vã chào từ biệt. Bà cụ đi theo tôi ra đến cửa, tôi ngạc nhiên hỏi cụ xem có quên món gì không. Cụ ngưng ngưng nói khe khẽ: “You haven’t hugged me!”-Đã không ôm tôi đấy nhé!. Đó là lý do vợ chồng tôi tiếp tục đi giao cơm dù giá xăng lên cao. May mắn biết bao, chúng tôi có cơ hội giúp người và giúp chính mình !

Ở LW chúng ta thấy đủ mọi loại xe. Xe hơi thì có từ Mercedes, Porsch, convertible sport đến những xe xấu xí, cũ kỹ chạy ỳ ạch; có những xe mới tinh cũng như các xe kiểu cổ. Rồi đến đủ kiểu xe chạy bằng bình điện (golf cart) để các cụ đã mất bằng lái xe có thể lái trong LW. Ở đây xe đạp rất thông dụng, có đủ loại xe đạp: xe cao, xe thấp, xe đua đến xe nhỏ có thể gập lại được (mini collapsible); xe đạp nằm (dành cho những người đau lưng); xe đạp ba bánh (trước 1, sau 2 bánh, giữa hai bánh sau là một cái giỏ đựng đồ đạc hoặc chó mèo); còn có cả xe đạp bốn bánh cho hai người đạp. Ta cũng không quên xe RV (Tức loại xe như một cái nhà thu gọn). LW có một

Câu lạc bộ RV quy tụ độ 20 hội viên. Họ rủ nhau lái đi Alaska, Nam Mỹ, New Mexico ... rất vui.

Trong LW, vận tốc tối đa là 25 miles. Vậy mà vẫn có nhiều tai nạn. Có hôm LW News đăng tin “A single car collision”, hóa ra người lái xe đâm vào cây bên đường, may là không ai bị thương, riêng xe bị hư hết. Đã có mấy người lái xe đâm qua hàng rào, chạy xuống khu kiểm soát lũ lụt (flood control). Có cụ lái xe đến ngã tư, nhiều khi quên không nhìn



đèn đường.

LW cũng nổi tiếng là thành phố an toàn duy nhất nơi dân cư thường quên đóng cửa ban ngày cũng như ban đêm. Vì thế thỉnh thoảng có người vào nhâm nhà. Một buổi sáng bảo vệ gọi tôi, nhờ đến văn phòng của họ thông dịch cho một cụ già

người Việt. Cụ đã bị cảnh sát bắt vì sáng ra cụ đi dạo bộ, xong về nhà tắm rửa. Nào ngờ cụ vào nhầm nhà một bà Mỹ sống độc thân. Bà đi ngủ quên không khóa cửa. Sáng sớm nghe tiếng người mở nước trong phòng tắm, bà vội vàng vào xem thì hoảng hốt thấy một cụ già Á Đông trong bộ quần áo của ông Adam. Bà vội vàng gọi 911 cầu cứu. Ông cụ được con đón về chơi, cụ không biết nói tiếng Anh, không nhớ cả tên họ của con vì con cụ lấy chồng Mỹ và đổi tên Mỹ. Mãi sau, người con gái đến phòng Bảo vệ báo cáo bỏ đi lạc nên mới tìm thấy bố.



Có lần LW News thông báo là tỉ lệ tội phạm trong LW tăng cao. Đó là vì trong vòng một tuần mà có hai vụ trộm cắp báo cáo cho cảnh sát. Một cụ thừa là có người ăn

cắp một bánh xe của cụ.

Cụ khác thừa xe bị mất cắp. Cảnh sát đến điều tra thì hóa ra cụ thứ nhất đã quá già, không đủ sáng suốt nhưng vẫn đòi lái xe. Vì thế con cháu cụ lén tháo bỏ một bánh xe. Cụ thứ nhì lái xe về, đậu nhầm chỗ, sáng hôm sau ra nhà để xe của mình thì không thấy xe, tưởng là bị mất cắp.

Với gần bảy ngàn căn nhà, luôn luôn có những người dọn đi nơi khác hoặc ra đi vĩnh viễn. Con cháu của họ không dùng đến các đồ đạc trong nhà. Vì thế tuần nào, vào ngày thứ năm và thứ sáu, cũng có bày bán đồ cũ (estate sales). Đây là lúc bà con náo nức rủ nhau đi shopping. Có nhiều món rất quý giá như đồng hồ cổ, đồ cổ, tranh ảnh và nữ trang, nhưng cũng có rất nhiều món thuộc loại tam hào vạn trọng. Nhiều người bị nghiện mua đồ cũ, mua đến nỗi nhà không còn chỗ chứa. Thế là lại rủ nhau tổ chức bày bán đồ cũ. Nhiều người dọn từ các



tiểu bang xa về đây. Họ đến với tay không, từ từ họ mua đủ đồ đạc trong nhà, toàn đồ sang, đẹp và lại rẻ nữa.

LW ở cách biển hơn một mile. Vì thế luôn có gió mát gọi là gió biển

nhẹ (ocean breeze). Trước kia tôi bị bệnh dị ứng (allergy) rất nặng, từ khi dọn về đây bệnh từ từ hết. Riêng nhà tôi bị bệnh thoái hóa cột xương sống, đã phải mổ cách đây hơn 10 năm, rồi lại bị đau ở phần thắt lưng. Bác sĩ đã cho xe lăn để dùng cho đỡ đau và nói phải mổ. May nhờ trong LW có nhiều công viên với cây cối xanh tươi cùng gió bể trong lành, anh đi xe đạp mỗi ngày hai tiếng, giờ đã đi lại và sinh hoạt bình thường.

Chúng tôi vẫn thường nói với nhau là quyết định dọn vào LW là một trong những quyết định hay nhất trong đời của chúng tôi.

THIỆP RA QUAN ẨM

Phạm Thị Bích-Vân

(Để nhớ những ngày theo chồng vào nơi gió cát)

Lời giới thiệu của Ban Biên Tập

Thiệp Ra Quan ẨM là bài viết đầu tay của chị Phạm Thị Bích-Vân – Phu nhân của bạn Phạm Ngọc Ẩn, khóa 13 SQHQ/Nha Trang. Chị Bích-Vân đã đóng góp bài này cho cuốn Đặc San Xa Biển đầu tiên của các cựu SQHQ khóa 13 tại hải ngoại. Thiệp Ra Quan ẨM sau đó đã được đăng lại liên tiếp trên hầu hết các đặc san Hải Quân VNCH ở hải ngoại và cũng đã được phát thanh trên nhiều đài radio tiếng Việt trên các tiểu bang của Hoa Kỳ.

Chị Bích-Vân hiện đang hồi phục sau cơn tai biến mạch máu não thập tử nhất sinh. Về thể chất, có thể nói là chị đã phục hồi được 85-90% nhưng trí nhớ của chị đã bị mất đi rất nhiều.

Xa Biển Tuyển Tập xin đăng lại bài Thiệp Ra Quan ẨM để gửi đến chị Bích-Vân một lời cảm ơn chân tình với những đóng góp của chị dành cho những đặc san của khóa 13 SQHQ/Nha Trang đã xuất bản, và nhất là để hy vọng gọi lại cho chị ít nhiều trí nhớ sau cơn tai biến ngặt nghèo. Cầu mong cho trí nhớ của chị sớm được phục hồi để Xa Biển còn có dịp đón nhận những bài viết của chị cho những số tới.

Tôi lấy chồng năm 19 tuổi. Đang học đệ nhất thì bỏ ngang để đi theo ‘tiếng gọi của tình yêu’. Chồng tôi là một sĩ quan Hải quân, khóa 13. Anh bắt đầu tán tỉnh tôi vào chiều mùng

1 tết năm 1967, tôi vừa bước sang tuổi 18 được 1 ngày. Từ khi quen nhau, cuộc đời tôi cũng bắt đầu theo cái nổi trôi của người thủy thủ. Năm 1967, anh đang ở Cần Thơ thì được lệnh thuyền chuyển về chiến hạm. Cuối năm 1967, nhân một chuyến nghỉ bến, chúng tôi làm đám hỏi. Đám hỏi xong, anh theo tàu công tác Phú Quốc, rời Sài Gòn ngày 28 tết. Anh vẫn hay đùa nhắc mấy câu trong bài thơ ‘Màu Tím Hoa Sim’, đổi đi mấy chữ:



*Tôi ở đơn vị
về,
Cưới nhau
xong là đi*

*Rồi
tiếp tới tết
Mậu Thân,
tôi ở Cần
Thơ mà
cũng phải
chạy tới*

một căn nhà có tường gạch và hầm trú ẩn để tạm trú, lòng vẫn nơm nớp lo cho anh, không biết anh có bị gì không? Sau này nghĩ lại thấy mình thật là ngớ ngẩn, ai lại đi lo cho người trên tàu chiến ở ngoài biển khơi, thân mình thì đạn rêu bên tai ngày đêm lại không lo.

Ngoài biên, anh vẫn viết thư đều cho tôi và hoạch định đám cưới vào tháng 10 năm 1968. Tôi có hỏi anh sao gấp vậy vì tôi muốn để thi cho xong đã. Anh lại giờ châm ngôn của các cụ xưa, lại đổi đi mấy chữ:

*Cưới vợ thì cưới liền tay
Chớ để lâu ngày thẳng khác nhào vô.*

Đám cưới xong anh lại đi. Tôi vẫn ở Sài Gòn với ông bà ngoại tôi. Những chuyến công tác dai dẳng của anh đã làm cho tôi mỗi mòn, tôi xin vào làm thư ký ở tòa án Sài Gòn. Được ít lâu, tôi mang bầu đứa con đầu lòng. Anh lại được lệnh thuyền chuyên đi làm hạm trưởng một chiến hạm khác, và cứ thế, tôi vẫn mỗi mòn nhưng lần này lại ôm thêm con để mẹ con cùng chờ đợi.

Mùa thu năm 1970, anh được lệnh đổi về Vùng 2 Duyên Hải ở Nha Trang. Quê anh ở Nha Trang, tôi nghĩ bụng: ‘rốt cuộc rồi mình cũng về làm dâu đây’.

Về Nha Trang, tôi nghĩ có lẽ chúng tôi sẽ được gần nhau vài năm ở cái thành phố biển thật tình tứ này, nào ngờ hai ngày sau anh cho biết là anh được chỉ định đi làm Chỉ Huy Trưởng Duyên Đoàn 21. Tôi không mấy ngạc nhiên vì bố tôi là sĩ quan truyền tin, từ nhỏ tôi đã đi theo bố hết Pleiku, Buôn Mê Thuột, đến Vũng Tàu, Cần Thơ... Tôi chỉ hỏi anh Duyên Đoàn 21 ở đâu?. Anh cho biết Duyên Đoàn 21 là Duyên Đoàn địa đầu của Vùng 2 Duyên Hải, cách Quy Nhơn độ 60 cây số về phía Bắc.

- Em có đi theo anh được không?

- Anh chưa biết, để anh ra đó ít lâu, chuẩn bị chỗ ăn chỗ ở rồi đưa em với con ra sau.

Anh nhận bàn giao đơn vị ngày 10 tháng 10 năm 1970. Tôi nhớ hoài vì là ngày song thập, dễ nhớ. Khoảng nửa tháng sau anh trở về Nha Trang để họp đơn vị trưởng hàng tháng. Họp xong anh trở lại đơn vị một mình. Trước khi đi anh còn dặn tôi chuẩn bị, anh sẽ cho người về đưa tôi ra Degi trong vòng vài ba tuần nữa. Degi là cái địa danh chỗ anh đồn trú, nghe lạ hoắc. Trong mấy ngày về họp, anh đã nói cho tôi biết về Degi để tôi chuẩn bị tinh thần, tôi không mấy lo lắng vì ‘ở đâu chẳng được, miễn có anh là được rồi’.

Từ Nha Trang tới Degi phải qua hai lần đổi xe. Theo xe đò từ Nha Trang tới Quy Nhơn, sang qua xe khác theo quốc lộ số 1 về phía Bắc tới một chỗ có tên là Chợ Gồm rồi từ Chợ Gồm đi Degi bằng xe lam. Tôi hoàn toàn trông cậy vào sự sắp xếp của chú Nghĩa, người hạ sĩ quan anh nhờ về đón tôi. Cho tới bây giờ, ngồi nhớ lại cái đoạn đường xe lam đó tôi vẫn cảm thấy lưng còn đau.

Xe lam ngừng ở chợ xã, tôi ẵm con, chú Nghĩa xách hộ hai cái vali, đi bộ vào căn cứ. Gần mùa đông ở miền Trung, 6, 7 giờ chiều trời đã chạng vạng. Công Duyên Đoàn đã đóng, kéo rào kẽm gai, chú Nghĩa kêu người lính gác mở cổng. Tôi nhớ loáng thoáng lời chú Nghĩa ‘Tao đón bà trưởng, xe trễ, mày mở cửa lẹ lên’. Lần đầu tiên tôi nghe hai tiếng ‘Bà Trưởng’, tôi có biết gì đâu, mới 21 tuổi đầu, vừa bỏ ghế nhà trường... Tôi bật cười.

Vào căn cứ tắm rửa thay quần áo xong, chúng tôi ra dùng cơm tối chung với các sĩ quan trong đơn vị. Bàn ăn được kê trong phòng làm việc của anh. Ba sĩ quan đang ngồi chờ, anh giới thiệu. Tôi thấy các vị sĩ quan có vẻ ngạc nhiên hay ngại ngùng, có lẽ họ không ngờ tôi còn nhỏ quá!! Con tôi đã ngủ gà ngủ gật trên ghế, tôi cũng thấm mệt sau một ngày nhảy hết xe này qua xe khác. Tôi định bụng sau bữa cơm vào dọn dẹp đồ đạc một chút rồi đi ngủ.

Anh dặn tôi:

-Em cứ đi ngủ trước, anh đi một vòng căn cứ rồi sẽ về ngủ sau. Anh đã dặn chú Nghĩa nếu có pháo kích thì chú Nghĩa sẽ chạy lên đón em và con xuống phòng hành quân. Tôi nghi bụng ‘làm gì mà ghê thế, chắc anh muốn hù em chứ gì?’

Khoảng 11 giờ đêm, tôi vừa đặt lưng xuống, chưa kịp chợp mắt thì nghe súng nổ. Toàn tiếng đại bác, nghe gần quá, như sát bên vách. Con tôi, thằng Chinh khóc thét. Tôi rụng rời luống

cuồng ôm con bò lặn bò còng xuống sàn xi măng. Đạn vẫn tiếp tục nổ. Tôi nghe tiếng chú Nghĩa đập cửa:

-Bà Trương, Bà Trương, tụi nó pháo, mở cửa, mở cửa ...

Tôi luýnh quính lét lại kéo then gài cửa sau, chú Nghĩa ập vào với cây đèn pin, vội vàng ẵm thằng Chinh, vừa trao cây đèn pin cho tôi vừa dặn: ‘bà chạy theo tôi’. Chân tôi tê dại, té lên té xuống, lét bết chạy theo, chú Nghĩa phải ngừng lại mấy lần kéo tôi dậy. Phòng hành quân chỉ cách phòng ngủ của vợ chồng tôi chừng 30, 40 thước mà sao tôi thấy như xa cả cây số.

Rốt cuộc rồi tôi cũng tới được phòng hành quân. Chú Nghĩa nói với tôi: ‘Bà bình tĩnh, nó pháo trúng ngay trên nóc mới sập hầm này’. Tôi có cần biết mấy chuyện đó đâu, tôi không thấy anh ở đó nên hỏi chú Nghĩa:

-Anh ấy đi đâu rồi?

-Ông Trưởng đang ở chỗ ụ súng cối.

Tôi nào biết súng cối súng chày gì đâu, lòng rối như tơ vò. Đạn cứ tiếp tục nổ nhưng có lẽ thưa nhíp hơn, không biết chỗ anh đang đứng có hầm bao cát để núp không?. Thằng Chinh đã nín, mắt mở thao láo, sợ điếng. Thiếu Úy An, chỉ huy phó, tôi đã gặp trong bữa ăn tối cũng có mặt trong phòng hành quân, đang bận rộn liên lạc máy cũng cố gắng quay lại chỉ tôi:

-Bên kia, sau lưng phòng này có cái sạp gỗ có nệm, chị cho cháu qua đó ngủ đỡ đi.

Tôi như cái máy, ẵm con qua ngăn hầm bên cạnh. Vừa đặt con nằm xuống, tôi nghe tiếng anh trên máy truyền tin. Tôi không nhớ anh nói gì, nhưng cần gì, chỉ nghe được tiếng anh trong lúc này là tôi đã thấy đỡ lo rồi.

Súng đã ngừng nổ, tôi nghe tiếng máy liên lạc báo cáo liên hồi, hình như không có ai bị thương, rồi tôi nghe tiếng anh vào phòng hành quân, nói với Thiếu Úy An:

-Anh có liên lạc được với vùng chưa? Tiếng Thiếu Úy An trả lời:

-Dạ, Tư Lệnh Phó Vùng đang chờ nói chuyện với Chỉ Huy Trưởng. Tôi nghe anh gọi trên máy, hình như nói chuyện với Vùng Hai. Anh dặn Thiếu Úy An cho toán kích đi vòng căn cứ xem xét thiệt hại, chiến thuyền không được về cập cầu, gọi cho các chiến thuyền ngoài vùng công tác biết là gia binh đều bình an vô sự, tăng cường các vọng gác, nhớ đổi qua số 2, nhớ đổi qua số 2... Bỗng dưng tôi thấy buồn bực vô cùng, anh vào phòng hành quân đã 15 phút, liên lạc đủ mọi nơi, nói chuyện với mọi người trong phòng hành quân mà không thèm hỏi tới tôi với con một tiếng. Tôi đâm giận. Con giận của tôi chưa kịp bộc phát thì anh bước qua, giọng đùa cợt: - Hồi tối, anh có nói với em là nếu có pháo kích thì chú Nghĩa đón em xuống phòng hành quân, em cho là anh 'hù' em phải không? Bây giờ em tin chưa? ở đây cứ hễ có bà trưởng mới tới là tụi nó dàn chào kỹ lắm, súng đại bác bắn vài ba chục quả, còn hơn là tiếp đón Tổng Thống.

Con giận bay đi đâu mất, tôi cười nhìn đồng hồ, gần 1 giờ sáng. Tôi nói với anh:

-Em mệt quá! Bây giờ về phòng chợp mắt được một chút thì đỡ quá!

-Ừ, để anh đưa em với con về phòng.

Anh ẵm Chinh trên vai, nắm tay tôi rời khỏi phòng hành quân. Tôi chợt nhớ hồi nãy anh cứ dặn đi dặn lại Thiếu Úy An 'nhớ đổi qua số 2'. Tôi hỏi anh :

-Đổi qua số 2 là cái gì vậy anh?

-Thì bà số 1 ở đây bị pháo, phải báo cho bà số 2 hay cho bà mừng chứ sao!

Tôi véo tay anh một cái thật đau, anh bật cười giải thích, vẫn giọng đùa cợt:

-Anh nghi bọn VC bắn đại bác dàn chào em xong rồi cho người chui vào tán tỉnh em nên ra lệnh đổi ám hiệu để có thằng nào loạng quạng là dứt liền, anh ghen mà!

-Bộ ở đây đêm nào cũng có súng nổ sao anh?

-Em làm như đêm nào cũng có Bà Trường mới tới với anh chắc. Tôi lại véo tay anh một cái nữa, rõ đau!

Đêm đầu tiên sao đi chậm chạp quá! Tôi cứ sững sờ, nơm nớp với tiếng pháo kích. Từ trước tới nay tôi chưa hề nghe tiếng đại bác sát rạt như vậy. Thành Chinh đã ngủ say, anh đang ngồi ở phòng làm việc, phòng làm việc của anh chỉ cách phòng ngủ có một bức vách, tiếng anh nói chuyện với các sĩ quan tôi nghe được hết nhưng không để ý vì tôi quá mệt mỏi. Tôi loáng thoáng nghe anh nói với vào: Em ráng ngủ một chút đi, anh cần phải đi một vòng rồi mới về ngủ được. Tôi không trả lời, lòng buồn rười rượi. Tôi ráng tìm giấc ngủ mà sao hai câu thơ tôi đã đọc được đâu đó lại cứ lờn vờn:

Nơi anh ở mặt trời không mọc nữa

Chỉ từng đêm ánh đạn rạn chân trời

Không biết tôi nhớ có đúng không, nhưng cần gì? giờ đây, Degi không chỉ là nơi anh ở mà cũng là nơi tôi ở nữa!

Tôi thức dậy khoảng 7 giờ sáng, anh đã dậy trước tôi từ lâu, đang uống cà phê với mấy sĩ quan trước hiên. Thấy tôi bước ra, mấy sĩ quan gật đầu chào. Thiếu Úy Triết hỏi tôi:

-Tôi qua chị được đàn chào kỹ quá, chắc chị ngạc nhiên lắm?

Tôi cười, trả lời: Tôi sợ muốn chết luôn mà sao tôi thấy ở đây ai cũng coi pháo kích như giỡn chơi vậy?

Thiếu Úy An trả lời tôi: Trời kêu ai nấy dạ, tụi nó pháo đều đều, hơi sức đâu mà sợ, chị ở đây ít lâu rồi cũng sẽ quen...

Tôi cảm thấy an lòng được một chút.

Anh nói: Hôm nay đặc biệt có em tân đáo, anh mời em với các sĩ quan ăn sáng. Ở đây có món hủ tiếu móng heo hầm với đồ biển rất đặc biệt.

- Hủ tiếu móng heo hầm? Nghe lạ quá!

-Một cái giò heo nấu hủ tiếu 7 ngày, ngày đầu còn có tí thịt, tí da, qua ngày thứ hai chỉ còn xương với móng, cho thêm mấy con khô mực vào nấu tiếp, tới ngày thứ 7 thì xương với móng cũng rục luôn. Ngon lắm, em cứ ăn thử sẽ thấy hủ tiếu ở đây thuộc loại sư tổ của hủ tiếu Thanh Xuân ở Chợ Cũ.

Thiệt đúng như anh nói, Thanh Xuân có lấy nước rửa bát nấu hủ tiếu chắc cũng không đến nổi dở như vậy, sư tổ thiệt!! Vậy mà tôi cũng ăn gần hết tô hủ tiếu, kể cũng lạ.

Ăn sáng vừa xong thì con tôi cũng vừa thức dậy, không thấy tôi nên òa khóc, tôi vội vàng cáo lui trở vào phòng, anh nói với theo:

-Nước sôi với sữa có sẵn trên bàn, em pha cho con, độ chín giờ anh sẽ đưa em đi một vòng để ‘chiêm ngưỡng’ thắng cảnh ở đây.

Buổi sáng ở đây thật êm đềm. Đêm pháo kích vừa qua biển đi đâu mất, chỉ còn để lại vài hố đạn ngoài bãi đất trống phía nam căn cứ. Trời trong vắt không một gợn mây; phía đông, mặt biển phẳng lì, xanh thẳm. Đứng trước hiên, chỗ tôi ở nhìn ra biển, bãi cát trắng chạy dài, xa tít. Anh ẵm con, tôi đi theo, lặng lẽ nghe anh hướng dẫn. Hóa ra chỗ tôi ở, mở cửa ra độ 30 thước là tới phòng hành quân, nơi tôi núp pháo tới qua, bên trái độ 20 thước là kho đạn, nhà máy đèn; phía tây sát hàng rào kẽm gai là nhà dân, đa số mái tranh lợp xúp, phía bắc là khu gia binh, lưng dựa ra Đầm Degi.

Đi qua khu gia binh tôi gạt đầu chào. Tôi có cảm giác mọi cặp mắt đổ dồn vào tôi, tôi còn nghe tiếng xầm xì sau lưng: Bà Trưởng này còn nhỏ quá!

Anh ngừng lại gần một hầm núp pháo kích trước khu gia binh, nói với đám đông đang tụ lại đó, hình như để ‘coi mắt’ tôi.

-Tôi đưa bà xã tôi đi một vòng để giới thiệu với gia binh, lỡ có pháo kích bà ấy chạy lộn hầm thì đừng có đuổi bả ra khỏi hầm nghe! Cả gia binh cùng cười vui vẻ.

Anh đưa tôi với con xuống cầu ghe. Một chiếc ghe đang nổ máy chờ sẵn. Chắc là anh đã dặn trước nên khi chúng tôi bước xuống, ghe tháo dây chạy ngay. Anh ẵm con vào buồng lái đặt nó ngồi cạnh người nhân viên đang lái, thằng nhỏ thích quá nhào vô ôm tay lái liền, anh nhân viên ẵm nó vào lòng để cho cu cậu tha hồ nghịch ngợm với tay lái.

Bên ngoài, trên sàn ghe trước buồng lái có kê hai cái ghế dựa, một cái bàn con, chúng tôi ngồi ngắm trời nước. Mặt đầm phẳng lặng, phẳng phất chút hơi sương chưa kịp tan hẳn trong nắng sớm. Một nhân viên mang ra cho chúng tôi hai ly trà bốc khói. Gió nhẹ, hơi se lạnh nhưng tôi lại cảm thấy ấm áp, bình yên bên anh. Tôi hỏi anh:

-Mình lấy ghe đi chơi có phải xin phép ai không anh?

Anh cười, giọng đùa cợt:

-Ở đơn vị này ai cũng xin phép anh. Anh chỉ cho phép chứ không xin phép; em ở đây ít lâu rồi sẽ biết. Vợ con lính tráng sẽ lên năn nỉ với bà Trưởng để xin cho chồng này nọ. Anh dặn em trước là nếu có bà nào gặp em để nhờ cái này cái nọ thì em cứ nói với họ là vào hỏi thằng anh chứ em không biết. Chiều nay anh sẽ cho họp đơn vị lại để dặn trước, bà nào lên òn ẻn với em là chỉ làm khổ chồng bà thôi. Có bà nào biểu món này món kia em tuyệt đối không được nhận. Mấy chuyện này xem ra nhỏ nhặt nhưng anh biết nhiều ông đơn vị trưởng đã bị mang tai tiếng vì các bà vợ thích nhận quà biếu xén. Thấy anh có vẻ nghiêm trọng khi nói với tôi việc này, tôi mau mắn:

-Anh đừng lo, em sẽ không nhận quà cáp của bất cứ ai, vả lại em có cần mấy thứ đó đâu, em chỉ cần có anh.

Anh cười, bóp nhẹ tay tôi.

Ghe chạy một vòng quanh đầm, anh nói sơ lược về Duyên Đoàn 21. Hóa ra đây là địa điểm thứ ba, trước đây Duyên Đoàn 21 đóng ở cửa Tam Quan rồi dời đến một hòn đảo nào đó mà tôi không nhớ tên. Tam Quan là tên của quận ở cực bắc tỉnh Bình

Định. Thực tình tôi chẳng cần biết vị trí của Tam Quan nhưng cái tên Tam Quan gợi lên hình ảnh trấn thủ lưu đồn, hình ảnh người ra ải Bắc, ải Nam Quan. Phải rồi, ải Nam Quan, tôi cười, nói với anh:

-Em thấy anh như người đi trấn thủ lưu đồn ngày xưa.

-Thì anh đang trấn thủ lưu đồn đây chứ còn gì nữa, chỉ hơn ngày xưa là có em đi theo chứ không có cái cảnh ‘thiếp trong khung cửa, chàng ngoài chân mây’ nữa.

Mùa mưa tới. Tôi đã biết mưa Sài Gòn, mưa Cần Thơ rồi nhưng đem so sánh với mưa miền Trung thì không khác gì đem ly nước so sánh với giòng sông. Ở miền Trung hình như ai cũng biết câu ‘ông tha mà bà không tha, hàng năm có lụt hăm ba tháng mười’. Khoảng 23 tháng 10, lịch ta, mưa bão dữ dội, tầm tã liên miên, không dứt, nghe đài phát thanh nói gió hơn 100 cây số, căn cứ chìm ngập trong bão táp, mái tôn khu gia binh tróc đỉnh, lộng gió, rên xiết bần bật. Anh mặc áo lạnh, dầm mưa huy động mọi người xúc bao cát chuyển lên mái nhà để chặn cho tôn khỏi bay, mưa gió toì bời mà gia binh lại rất hăng say trong công việc bảo vệ ‘mái ấm’ này. Căn nhà tôi ở trước đây là trạm quan thuế do Tây để lại, tường gạch rất chắc chắn nhưng mái ngói đã mục, mưa dột tứ tung, nhất là trong phòng ngủ, nước dột thấm xuyên qua mùng, rớt ngay xuống mặt con tôi. Nửa đêm, anh phải lúi húi trải nệm xuống sàn nhà, chỗ không bị dột, căng mùng cho tôi với con. Gió ào ào bên ngoài, gió rít qua cửa chính, cửa sổ, lạnh cắt da.

Đã hai ngày hai đêm ròng rã vẫn không tạnh. Tôi thấy anh lo lắng quá đỗi, mang cả máy truyền tin về phòng để liên lạc, tôi muốn san sẻ với anh một chút nhưng lại không biết mở lời.

Đường như anh đọc được ý nghĩ của tôi, giải thích:

-Phòng hành quân, giao thông hào ngập nước hết, nước dâng cao gần muốn tràn vào khu gia binh, ghe phải chạy lên

đầm để núp gió, nếu giờ này VC cho đặc công thủy lợi nước tấn công vào khu gia binh thì đổ nợ.

-Sao thỉnh thoảng em nghe tiếng súng lớn nổ gần quá mà không thấy ai chạy núp hết vậy?

-Không phải pháo kích đâu, thỉnh thoảng anh cho bắn trái sáng để cho các ghe trên đầm nhìn thấy nhau, khởi đụng. Anh cũng cho ném lựu đạn xuống nước, phía sau khu gia binh để phòng đặc công thủy của Việt Cộng. Tiếng nổ em nghe là súng đạn của mình, đừng lo.

Rạng sáng ngày thứ ba hình như mưa nhẹ lại, gió cũng dịu bớt đi nhiều nhưng lạnh thấu xương. Mới cuối tháng mười ta mà đã lạnh thế này, không biết tới mùa đông thực sự sẽ lạnh cỡ nào? Tôi dậy khá sớm, mặc thêm áo ấm, lúi húi đun nước sôi để định tắm cho con. Anh đang ở ngoài phòng làm việc dặn vói vào: - Em đừng pha café cho anh, anh đã dặn cậu lạc bộ pha café cho tất cả nhân viên, tí nữa anh xuống uống café với mọi người.

Tôi cũng nghe anh dặn Thiếu Úy An chia phần cho ghe về cập cầu uống café.

Vừa tắm cho con tôi vừa nghĩ bụng ‘ sao làm trưởng đơn vị phải lo nhiều thứ quá vậy, pháo kích, bão tố, biển động, biển êm, gia binh..., cả tới café cho nhân viên nữa’. Nghĩ thì nghĩ vậy chứ tôi không hề hỏi anh. Tôi nghe nói nhiều bà muốn dành cái chức đơn vị trưởng của chồng, để làm chi vậy? Tôi không biết, riêng tôi, tôi chỉ muốn dành chồng tôi ra khỏi cái chức đơn vị trưởng này, anh cực khổ quá!

Mùa hè năm 1971, mới khoảng tháng 5, tháng 6 mà trời nóng như thiêu. Biển như sát bên vách mà sao nóng quá! Nhiều hôm gió nồm thổi mạnh quá, bãi cát bung lên, mịt mù. Gió hút cát vãi vào căn cứ, mái tôn cứ rào rạt từng hồi, cát như bung kín hàng rào kẽm gai, nóng hổi. Hình như ngày nào cũng vậy, cứ khoảng 5 giờ chiều gió nhẹ lại, đôi lúc tôi thoáng nghĩ thấy mùi

nước biển ngậy ngậy, nồng nàn. Tôi vẫn thường dắt con đi bộ, vừa tập cho con đi vừa muốn hít thở một chút gió chiều êm ả. Hình như nhịp độ chiến tranh càng ngày càng gia tăng, thời gian anh dành cho tôi với con càng ngày càng bớt đi. Đôi lúc dắt con đi dạo, không có anh đi bên cạnh, tôi cảm thấy cô đơn, lại vớ vẩn so sánh nỗi cô đơn của mình với cái hàng rào kẽm gai buồn bã, tro trọi, chịu đựng mưa gió kia! Tôi lại miên man nghĩ tới anh. Sao anh lại cực khổ quá như vậy? Tôi cứ tưởng đi Hải Quân sướng lắm chứ, sao lại phải đi tới cái chỗ khi ho hết nổi, gà gáy hết ra hơi này. Đêm nào cũng lo pháo kích, đặc công... có đêm một, hai giờ sáng anh chưa ngủ, máy truyền tin anh để luôn trong phòng, nhiều khi 3, 4 giờ sáng anh thức dậy liên lạc, điều động này nọ...

Trực thăng đáp xuống căn cứ càng ngày càng nhiều, các ông lớn tới thăm liên miên. Tiếng trực thăng, tiếng ghe rò máy rời bến, tiếng súng đạn xa gần vọng về ngày đêm làm nóng thêm cái không khí chiến tranh ở đây; thêm vào đó, khí hậu khắc nghiệt của miền Trung đã làm cho tôi càng ngày càng cảm thấy mệt mỏi và bất an. ‘May mà có anh, đời còn dễ thương?; không có anh, tôi tới đây làm gì? Không đi theo anh chắc không bao giờ tôi tưởng tượng nổi mình có thể ở một nơi khắc nghiệt như thế; Ở một ‘hành tinh’ mà mỗi lần tôi dắt con đi chợ là bao nhiêu người dòm ngó, muốn mua vài cái trứng gà cho con ăn cũng phải dặn trước cả tuần lễ, chờ gà đẻ và ‘nê’ Bà Trương lắm mới có.

Anh có hai cái tật. Thứ nhất là thích đùa cợt, chuyện gì anh cũng đùa được cả; thứ hai là thích thi vị hóa, thích đem thơ vào cuộc sống hàng ngày. Anh thuộc nhiều thơ, thỉnh thoảng anh cũng làm thơ nhưng có lẽ không hay nên không cho tôi đọc, dù vậy tôi cũng lấy cái tính này chút ít. Tôi đã ‘lỡ’ thương anh rồi, thôi thì ‘mấy sông em cũng lội, mấy đèo em cũng qua’. Bây giờ tôi đã thật sự bám con theo anh vào nơi gió cát này, không

biết tôi có chia sẻ với anh được một chút nhọc nhằn nào không? Anh vẫn thường nói với tôi ‘Đời lính thủy khó mà biết trước được nên nếu có dịp sống gần nhau thì phải có nhau, dù có cực khổ cách mấy cũng không sao’.

Tôi đã theo anh ra quan ải, nhọc nhằn, bão táp, hiểm nguy ... Nghe thì ghê vậy nhưng thật tình tôi nào có sợ gì. Quan ải nào ngăn được tình yêu tôi dành cho anh?

Phạm Thị Bích-Vân

Chuyện vui

LỜI KHUYÊN TỐT

Trong phòng mạch, bà mẹ kể lễ :

- *Cháu đêm thì tỉnh như sáo và lại hay nói xoèn xoét như con vịt, nhưng ban ngày thì cứ ngủ gà ngủ gật, ho như quốc kêu mùa hè, thở khò khè như mèo hen...*

Bác sĩ :

- *Vậy thì tôi khuyên bà nên dẫn cháu đến bác sĩ thú y.*

CHỈ ĐƯỜNG

- *Xin lỗi anh, đường nào đi đến nhà thương gần nhất ạ?*

- *Cô chỉ cần nhắm mắt, chạy băng qua đường là tới thôi*

CHO CHẮC ĂN

Trong phòng mạch, cụ già khai bệnh:

- *Thưa bác sĩ, dạo này tôi hay bị lú lẫn , nói trước quên sau!*

Bác sĩ :

- *Thế thì xin cụ trả tiền trước cho tôi.*

BU TÔI

Vân Thái

Bu tôi sinh ra và lớn lên ở làng Tam Quang, Nam Định. Đặc biệt ở tỉnh Nam Định, người ta gọi Mẹ là Bu. Vào đến miền Nam, tiếng Bu đã là trò cười của biết bao người, nhưng tôi vẫn không thể gọi khác được. Tiếng Bu là của riêng tôi, Bu là người Mẹ thương yêu của tôi! Đối với tôi, không một tiếng gọi nào có thể mang nhiều tình thương như vậy.

Bu tôi không đẹp, cao chưa đến một thước rưỡi. Gương mặt chữ điền, phúc hậu và đoan trang. Đặc biệt Bu có một hàm răng đen nhánh và đều đặn như hạt na. Bu vẫn tự hào là phải mất cả năm trời mới nhuộm được đen như vậy. Khó nhất là mấy tháng sau khi ướp thuốc vào răng, Bu phải kiêng ăn, chỉ toàn nuốt trứng com với nước dưa chua. Vì thế mà răng Bu không bị phai màu và cũng không bị sâu. Đến hơn chín mươi tuổi mà Bu chỉ mất hai răng cửa.

Những lúc chỉ có hai mẹ con, Bu tôi vẫn thường kể cho tôi nghe những chuyện ngày xưa ở ngoài Bắc. Điều mà Bu hay



nhắc đến là các tỉnh vùng Bắc Hà có câu ngụ ngôn: muốn con hay chữ phải ăn rau muống làng Tam Quang. Câu này có nghĩa là muốn con học giỏi phải cho đến ăn học ở làng Tam Quang. Đó là vì làng này có cụ Cử họ Đỗ, tức là ông ngoại tôi, nổi tiếng văn hay chữ tốt cả miền Bắc. Trước thời thế nhiều nhương, Ông về quê ở ẩn, dạy học để kiếm sống. Gia đình nào có con được nhận làm học trò của cụ

Cử Tam Quang là một điều rất hãnh diện diện.
Chả thế mà gia đình bà Ngoại tôi nhất định bắt cô con gái quý lấy Ông Cử. Bà tôi lúc ấy mới 18 tuổi, xinh đẹp nhất nhà lại đảm đang, ngoan ngoãn. Bà là con gái yêu của gia đình họ Vũ thuộc dòng dõi con quan, giàu có nổi tiếng ở Phước Trì. Biết bao người gắm ghé bà ngoại, nhưng Cụ Cố nhất định bắt bà đi lấy chồng xa. Cụ Cố bảo, ông Cử Tam Quang giỏi nhất Bắc Hà, con lấy ông ta cho gia đình mình được danh giá và các cháu trong nhà được đến học. Bà nhất định không chịu, chê ông già gập đôi tuổi, nhà thanh bần, thêm góa vợ và đã có mấy người con. Bà ngoại tôi có mái tóc mây, đen mượt và dài chấm đất. Cụ Cố cho gia nhân trói tóc Bà Ngoại vào chân giường và bỏ đói. Các anh lớn thấy em bị hành phạt khổ sở, thay nhau đến khuyên lơn em. Các ông năn nỉ xin em hy sinh cho tương lai các cháu. Đền bù lại, mỗi ông sẽ chia bớt gia sản của mình cho em. Ba ngày trời mà ông Cố vẫn không đổi ý, cuối cùng Bà phải chịu lấy ông tôi.

Đám cưới của Bà thật là linh đình. Đoàn thuyền đưa dâu còn thêm mấy thuyền chở của hồi môn, nào là nữ trang, té nhuyễn đến giường tủ, chén bát, nồi niêu, thức ăn và một thuyền đầy gạo thóc. Về đến nhà chồng, năm đầu tiên Bà Ngoại tôi cho xây hai dãy nhà mới ngói đỏ làm nhà thờ và chỗ ở. Những năm sau đó, Bà từ từ mua mấy chục mẫu ruộng tốt nhất làng. Bà cho xây thêm hai dãy nhà để làm phòng dạy học và phòng khách, một dãy để riêng cho các học trò của Ông ăn ở. Việc ăn uống trong nhà thì không phải lo vì đã có gia đình bên Phước Trì tiếp tế đều đặn. Mùa nào thức ấy, cụ Cố sai gia nhân chèo thuyền đem thực phẩm cho con và rề quý. Năm thứ hai Bà sinh một bé gái, đó là Bu tôi. Ông tôi nói cho Bà vui là con gái đầu lòng làm ăn mát mẻ. Sự thật Ông đã có hai người con trai nên yên tâm về việc nối dõi tông đường. Riêng Bà thì

việc sinh con trai rất quan trọng. Nếu không, họ hàng làng nước lại xầm xì nào là tiền không mua được con trai, nào là đức mỏng. Thấm thoát Bà đã về Tam Quang được 12 năm, cách một năm Bà lại sinh thêm một cô con gái. Đến cô con gái thứ năm Bà khóc hết nước mắt, rồi chỉ vài ngày sau là Bà chết ở tuổi ba mươi. Năm ấy Bu tôi mới lên mười.

Bà mất đi nên Bu tôi có trách nhiệm trông chừng bốn cô em gái, dù nhà có vú nuôi. Bu kể chuyện cái áo đầu tiên may cho em, cô em chê xấu không chịu mặc, thế là bị Ông tôi mắng cho



một trận. Hai cụ Cố thương con gái mất sớm, thỉnh thoảng lại cho thuyền đến đón các cháu về Phụng Trì. Bà Cố dồn hết tình thương vào các cháu cô út. Cụ thương Bu tôi nhất vì Bu ngoan ngoãn, chăm chỉ, sạch sẽ lại thích học nấu ăn, may vá. Thế là bà Cố ra công huân luyện cho cô cháu gái. Mười lăm tuổi, Bu tôi đã nấu những mâm cỗ thịnh soạn để Ông đãi khách. Nghiễm nhiên Bu tôi trở thành người quán xuyến gia

đình. Chỉ có mình Bu tôi làm thức ăn vừa ý Ông, và chỉ có mình Bu tôi được Ông tin cậy giao tay hòm chìa khóa. Bu dạy dỗ bốn cô em gái, quán xuyến một đại gia đình với mấy chục mẫu ruộng và mấy chục người làm. Ngoài việc nấu nướng cho Ông và khách khứa, trông chừng các tá điền và người giúp việc trong nhà cho họ làm việc đàng hoàng, Bu cũng để ý đến việc họ được ăn uống đầy đủ. Bu và các dì còn nuôi tầm dẹt tơ đủ để may mặc cho cả nhà. Tôi còn nhớ những sàng kén thật to

phơi trong nắng. Màu trắng tinh và màu vàng óng ả của các cái kén sao mà đẹp thế.

Vào đầu thế kỷ 20 ở vùng quê Nam Định, đàn bà con gái không được đi học. Thời buổi ấy con gái chỉ lo việc nhà. Bu tôi có trách nhiệm tính toán tiền bạc, trả công thợ, tính gạo thóc cho vay. Vì thế mỗi lần hai Bác tôi đi học ở tỉnh về, Bu lại xin các anh dạy đọc, viết và dạy tính toán. Lớp học của Bu tôi ở dưới bếp vì học lén Ông tôi. Chiếc đĩa tre được dùng làm bút và sàn đất làm tập vở. Với vốn liếng chữ nghĩa ít ỏi như vậy mà Bu tôi lại thích đọc sách báo, theo dõi tình hình thế giới. Bu thuộc nằm lòng truyện Kiều, Chinh Phu Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc và biết bao ca dao tục ngữ. Tôi vẫn chưa quên dòng Bu ru cháu, các dòng thơ chảy ra không tận. Khi sang Mỹ Bu còn dạy các cháu học tiếng Việt. Có điều Bu tôi viết chữ rất xấu, nguệch ngoạc khó đọc. Vì thế Bu không dạy các cháu viết được. Một hôm tôi đi làm về thấy hai Bà cháu mắt đỏ hoe. Con gái tôi chạy ra hỏi Mẹ ơi, sao truyện trẻ con tiếng Việt buồn quá vậy. Thì ra hai Bà cháu đọc quyển “Con Sáo Của Em Tôi” của Duyên Anh. Nhờ có Bu mà hai con gái của chúng tôi nói và viết được tiếng Việt trôi chảy. Đó chính là gia tài quý báu Bà để lại cho hai cháu.

Trở lại chuyện ngày xưa khi Bu còn ở nhà với Ông ngoại. Bu lo dạy dỗ huấn luyện bốn cô em gái nên người. Các em lần lượt đi lấy chồng nhưng Bu nhất định ở nhà lo cho Bố. Ông tôi đã già yếu, kén ăn, lại lắm khách khứa. Bu kể đêm nào cũng thức dậy, nửa đêm về sáng, đi qua mấy dãy nhà để vào phòng thăm Ông. Mùa nóng thì khép bớt cửa để tránh cơn gió sớm, mùa lạnh thì cho thêm than vào lò để giữ ấm trong phòng ngủ. Việc đại gia đình thật bề bộn chỉ có mình Bu quán xuyến được. Có lần, Bu về quê ngoại chơi, mới được mấy ngày, Ông phải

cho người gọi về để giải quyết việc nhà. Đến khi gần mắt, Ông nài nỉ Bu tôi đi lấy chồng để Ông yên tâm nhắm mắt. Ông nói Bu cao số lắm, phải lấy chồng muộn và lớn tuổi hơn nhiều thì mới bền. Ông nói cung tử tức của Bu tốt lắm, nên có con để nó lo cho khi về già. Thế là Bu tôi vâng lời lấy Ba tôi, góa vợ, hơn Bu 15 tuổi, và có năm người con. Bu ra điều kiện phải được ở nhà lo cho Ông đến khi Ông qua đời. Vì thế tôi được sinh ra ở làng Tam Quang, khi ấy Bu tôi đã ngoài bốn mươi. Ông tôi mất, rồi chiến tranh, rồi nạn đói năm 1945, rồi Việt Minh lộ mặt. Bu tôi bỏ nhà cửa ruộng nương theo chồng vào Nam.



Vào đến Sài Gòn, ở chung với các người con chồng đã khôn lớn, Bu tôi chỉ là một người đàn bà quê mùa nghèo khó. Tất cả đều khác với làng Tam Quang. Ở Sài Gòn văn minh, tài nấu nướng của Bu không có chỗ thi thố vì nhà nghèo quá chỉ ăn uống qua ngày. Hơn nữa Bu lại không biết cách nấu những món thông thường của miền Nam như thịt kho nước dừa, mắm và rau ... Không tiền, không tài, Bu mất cả tự tin và cô đơn, Bu nể sợ mọi người trong nhà. Bu chịu đựng những sự khinh miệt, những lời nặng nề. Bu nhớ Tam Quang, nhớ bà con bạn bè quay quắt. Có những lần bị xỉ vả, Bu không nói gì, chỉ ôm tôi ngồi trong góc nhà, hai mẹ con thật im lặng. Tự nhiên tôi thấy đầu mình ươn ướt, nhìn lên thì ra là những dòng nước mắt âm thầm chảy của Bu. Tôi còn bé quá, biết mẹ mình đau khổ nhưng không biết làm sao an ủi. Nhưng hình ảnh này không phai nhạt trong tôi. Tôi tự nhủ lòng phải đền bù cho Bu, phải làm sao cho không ai bắt nạt được Bu.

Bu chỉ còn có mình tôi là niềm vui. Vậy mà tôi lại đau ốm liên miên. Đau toàn những bệnh nặng như ban sởi, đậu mùa, thương hàn... Tôi còn nhớ có đêm thức giấc trong ánh đèn dầu vàng vọt, có lẽ đã khuya lắm, tôi thấy Bu đang nhìn mình lo âu. Tôi lẩn lộn trong cái nóng khủng khiếp, vừa khát nước, vừa đói. Khi Bu đem cho tôi chén nước cháo loãng, tôi gạt đi khóc ngất, tôi thèm cơm vì hơn tháng rồi bị bệnh thương hàn nên chỉ được uống nước cháo lọc thật trong. Bu ôm tôi dỗ dành mà nước mắt Bu chảy dài. Bu hứa sẽ mua búp bê cho tôi. Ngày hôm sau Bu đem về cho tôi một con búp bê to tướng bằng nhựa, sơn màu sắc lòe loẹt. Tôi khóc chê con búp bê xấu, không giống như con búp bê của con chị tôi, biết mở mắt, nhắm mắt và giống như em bé thật. Con búp bê mà tôi chỉ được nhìn chứ không được sờ đến. Tôi đâu biết rằng Bu không có tiền để mua món quà đắt tiền ấy cho tôi.

Để tìm đường sống, Bu phải đi buôn đậu, bán rau, bán guốc rồi mãi sau sang được một sập bán chén bát ... Ngày ngày Bu đội thúng đậu nặng trĩu ra chợ, nhiều hôm ế hàng lại đội về nguyên. Những hôm ấy mặt Bu buồn rười rượi. Có hôm Bu đi mua hàng về trên xe thổ mộ do ngựa kéo, xe gặp tai nạn, may là Bu không bị thương nặng. Bu lết về đến nhà người bầm tím, nằm liệt giường mấy ngày liền. Da Bu đen sạm, móng chân Bu bị nước sinh thấm vào làm độc, tối nào tôi cũng lấy tăm cạy đất và rửa ra khỏi móng chân của Bu. Vậy mà Bu không một lời than vãn.

Dần dà gia đình tôi mua được căn nhà nhỏ và dọn ra riêng. Bu tôi đã quen dần với đời sống mới. Hai chị tôi đã có việc làm. Tài chính gia đình được ổn định. Thế là Bu lại lo những ngày giỗ với cả trăm người khách, gồm bà con và bạn bè của Ba

tôi. Để đủ chỗ ngồi, phải đặt bàn sang nhà hai bên hàng xóm. Với tài nấu ăn và khả năng tổ chức của Bu, bữa giỗ nào cũng tốt đẹp, thức ăn đầy đủ, ngon lành, mọi người đều vui vẻ. Ba tôi cũng giống như Ông ngoại, có rất nhiều bạn. Khách đến nhiều có lẽ một phần vì những món ăn ngon và cách tiếp đãi nồng hậu của Bu tôi. Nhiều hôm trưa nắng chang chang, nhà đang ăn thì có mấy người bạn thân của Ba tôi đến chơi. Thế là Bu bỏ chén cơm đang ăn dở, khoác nón ra chợ mua thức ăn. Chỉ hơn một tiếng sau đã có một mâm cơm thơm mát.

Bu luôn gọi tôi xuống học làm bếp, giúp Bu lấy xương cá rô để nấu canh rau ngót, lột cua để tẩm bột rán. Bu không mua cua đã lột rồi vì thịt cua không còn ngọt và thơm nữa. Có một món tôi nhất định không chịu làm và cũng không ăn đó là món lươn bung nổi tiếng của Bu. Nhà nấu củi vậy mà Bu tôi giữ nồi niêu sáng bóng. Quần áo của gia đình lúc nào cũng thơm tho, thẳng nếp. Bu dạy cho tôi cách chọn rau quả và thịt cá, dạy cả cách phơi quần áo sao cho kín đáo: quần áo lót phải phơi sau những món lớn, đáy quay vào trong. Mùa hè năm tôi mười tuổi, Bu tôi đi Đà Lạt hơn một tháng trông tiệm giùm cho chị tôi vừa mới sinh con. Tôi thay Bu đi chợ nấu ăn cho cả nhà bốn người. Khi Bu về mọi người đều mừng rỡ. Ba tôi khen với Bu là tôi đi chợ nấu cơm giỏi lắm, hôm nào cũng có trái cây tráng miệng rất sang, còn thức ăn thì trưa rau muống luộc, chiều rau muống xào (Sự thật tôi có thay đổi món luôn). Vậy mà chẳng ai than phiền



cả, chắc vì mọi người đều thích ăn tráng miệng giống tôi nên để tôi tiếp tục cắt bớt tiền thức ăn đi mua trái cây.

Khi tôi lên trung học, Bu luôn nhắc nhở tôi đi học thêm. Nhiều hôm về trễ cơm, Bu để dành cho một chén cơm với một miếng thịt. Tôi vừa ăn vừa tủi thân là Bu không đối xử công bằng, vì các chị tôi về trễ thì Bu bớt phần thức ăn của mình, để dành lại một mâm cơm riêng. Giờ tôi mới hiểu rằng Bu vẫn còn e dè đối với các con riêng của chồng. Bu cũng không muốn tôi bị ghen tị vì được chiều chuộng trong khi các anh chị thì mồ côi mẹ. Có những hôm hai mẹ con đi thu tiền họ, Bu mua cho tôi năm đồng mút hạt sen của tiệm Bảo Hiên sau chợ Bến Thành. Tôi muốn ăn từ từ để thưởng thức vị ngọt bùi và mùi thơm của hạt sen, nhưng Bu bắt tôi ăn nhanh cho hết, lau miệng cho sạch trước khi về đến nhà. Khi chị kể tôi đi lấy chồng, Bu mượn bát họ để mua nguyên bộ nữ trang cho chị làm của hồi môn. Chồng chị phải nhập ngũ, lại phải nuôi bố mẹ già và con nhỏ nên nhà túng quẫn. Bu ra công làm ruộng, kho thịt cá tiếp tế cho anh chị. Mỗi lần anh chị đến chơi thế nào Bu cũng dúi cho ít quà hay tiền. Đến giờ chị vẫn nói Bu là Bò Tát của chị. Mẹ mất khi chị mới ba tuổi, may có Bu yêu thương săn sóc chị y như mẹ ruột.

Tuy con một nhưng Bu không chiều chuộng tôi chút nào. Nguyên tắc của Bu là thương cho roi, cho vọt. Cái se điếu của Ba được dùng để đánh đòn tôi. Mỗi lần đánh xong, Bu bắt tôi xin lỗi nhưng tôi nhất định không chịu nói, trong bụng nghĩ đã bị đánh đòn là đòn xong lỗi rồi. Bu tức quá đánh thêm mấy roi nữa. Trận đòn đau nhất là khi Bu về đến nhà nghe chị người làm mách là ở nhà tôi bắt nạt, mắng nhiếc chị ấy. Thế là Bu gọi tôi đến, giận đến nổi không kịp lấy roi, Bu tát vào mặt tôi mấy cái thật mạnh làm rát đỏ cả mặt. Bu quát tháo là sao tôi dám

khinh thường người nghèo, Bu nói người ta nghèo nhưng cũng là con người, cũng biết khổ, biết buồn như mình. Phải chăng đây là lúc Bu trút được những ẩn ức giữ trong lòng bao lâu rồi? Hay Bu muốn đưa con duy nhất của mình không bao giờ quên được bài học nhân ái?



Ba tôi mất đi khi tôi mới bắt đầu năm đệ nhất. Sau bốn chín ngày của Ba, tôi xin phép Bu đến nhà Tâm ở. Tâm là bạn thân nhất của tôi từ năm đệ thất. Tâm cũng là con một, mẹ Tâm cùng tuổi với Bu và là hiệu trưởng trường Đakao nên Bu yên tâm lắm. Đến giờ tôi vẫn nhớ ơn bố mẹ Tâm đã thương yêu đùm bọc tôi trong thời kỳ ấy.

Ngay sau khi đậu xong Tú Tài, tôi đi khắp Sài Gòn xin việc làm. Chỗ nào có công xưởng hay văn phòng là tôi vào hỏi có cần thư ký không. Có người thấy tôi thơ ngây định giờ trò sàm sỡ, tôi sợ hãi bỏ chạy, vừa chạy vừa khóc. Tôi nhớ lời Ba dặn dò là Ba đã già quá, không thể lo cho con ăn học thành tài, nhưng hãy cố gắng hết sức mình để nên người. Tôi đã hứa với Ba sẽ nên người. Trong nước mắt, tôi gọi thầm Ba ơi Ba phù hộ cho con tìm việc làm để nuôi Bu. Tôi thấy mình cô đơn quá trong dòng người xuôi ngược chung quanh.

Tôi còn nhớ nỗi vui mừng của Bu khi tôi xin được việc làm thư ký đánh máy ở một nhà sản xuất thuốc. Bu chỉ mong ước tôi thành một thư ký, rồi có chồng, có con cho yên phận. Làm được mấy tháng có kinh nghiệm, tôi thi vào USAID vì lương cao hơn. Từ đó tôi vừa đi làm, vừa đi học ở trường Luật. Tôi chỉ có thể dự các lớp học buổi tối. Cũng may có hai người bạn

tốt, là Toàn và Tuyết, thay nhau cho mượn bài ghi trong lớp, lại còn đưa đón tôi đi học vì tôi không có xe. Thật cảm ơn hai người bạn quý của tôi! Đêm nào tôi về đến đầu ngõ đã thấy Bu đứng chờ sẵn, dù cả những đêm mưa tầm tã. Hai Bu con dắt tay nhau đi vào ngõ tối đen và dài thăm thẳm. Ăn xong tôi bắt đầu học, học đến một, hai giờ sáng. Bu thường làm những món cho tôi ăn thêm khi học khuya. Bu kiên nhẫn lột những gân máu li ti trên óc lợn để hấp với trứng, rồi khoai tây rán, rồi chè bí ngô với đậu xanh và nếp, rồi những ly cà phê sữa ... Tôi học thì Bu ngồi bên cạnh quạt muỗi. Tôi nói Bu đi ngủ trước nhưng Bu không chịu. Những ngày gần thi, có đêm tôi học đến bốn, năm giờ sáng. Bu sợ tôi kiệt sức không cho học nữa, năn nỉ không được, quát tháo cũng không được. Tôi nói với Bu tôi đã hứa với Ba, nhất định sẽ không bỏ học. Bu làm như vậy chỉ mất thêm thì giờ của con, làm con phải học khuya hơn nữa. Thế là Bu đành chịu thua và giận dỗi bỏ đi ngủ.

Lĩnh lương về tôi đưa hết cho Bu. Tiền lương USAID khá cao, vậy mà Bu vẫn tận tụy. Ngày Tết hai mẹ con không có miếng thịt gà để ăn, nhưng thế nào Bu cũng đưa một con gà mái tơ béo tròn lên làm giỗ Ông ngoại. Tôi nhớ có lần Bu mua con gà sống thien về nuôi để chờ Tết đem biếu, hàng ngày Bu đút cho con gà những nắm cơm bé để cho gà mau béo. Anh tôi ở ngay bên cạnh, anh là sĩ quan nên gia đình sống hơi chật vật. Mỗi lần nấu món gì ngon Bu lại đem chia cho bên ấy. Bu không nhớ gì đến những chuyện quá khứ. Bu thương các cháu con các anh chị như cháu ruột của mình. Khi cháu lớn đỗ vào Y Khoa. Thấy cậu sinh viên y khoa đi xe đạp cũ kỹ Bu thương quá, cho cháu một xe Honda PC. Khi các cháu học khuya, Bu pha sữa cho các cháu uống lấy sức. Tình cảm giữa các anh chị em tôi trở thành tốt đẹp hơn bao giờ hết. Các anh chị bắt đầu gọi Bu là Bà (của các cháu) một cách trang trọng.

Bu tôi không đi chùa nhiều, nhưng Bu đã sống và làm đúng như lời Phật dạy: Lấy ơn trả oán; Lấy bố thí làm niềm an ủi và Lấy thương yêu làm cứu cánh cho cuộc đời.

Bu ơi ...

Chuyện vui

TRUNG ẢNH BÁC

Sau ngày “Giải phóng” chính phủ mới “khuyến khích” dân chúng trưng ảnh Hồ Chí Minh trong nhà. Ở miền quê rất nhiều gia đình thay bàn thờ tổ tiên bằng bàn thờ “Bác” Hồ. Ở cao nguyên, ảnh Hồ Chí Minh được phát không cho các gia đình và bảo phải treo trong nhà, nơi trang trọng nhất.

Một hôm Trưởng Công an Khu vực đi kiểm tra một xóm hẻo lánh trong vùng, thấy ảnh “Bác” treo khắp các hang cùng ngõ hẻm, anh ta rất hài lòng, nhưng rồi ngạc nhiên đến gặp già làng hỏi:

-Sao lại không treo ảnh Bác trong nhà, mà treo bên ngoài như vậy?

Già làng nói:

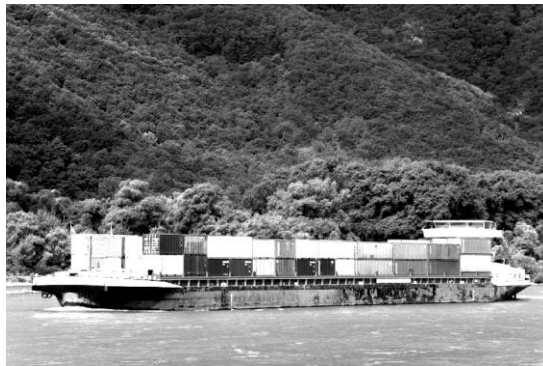
-Ở đây con cọp, con beo nhiều lắm lắm. Bà con nói phải treo ảnh bác ở ngoài cho con cọp, con beo nó sợ. Mà thiệt vậy, treo ba ngày rồi. Ba ngày không có con cọp, con beo nào dám xuống đây.

TIỂU ĐỈNH LA PROVIDENCE

Nguyễn An

Sau biến cố tháng tư năm 1975 hầu như tất cả các đồng đội tôi trong Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa (HQVNCH) đều phải xa biển, xa tàu thế nhưng một lần nữa duyên nợ đã đưa đẩy tôi trở về với trùng dương sóng nước tiếp nối những chuyến hải hành dài còn dang dở mà chính tôi cũng không cưỡng lại được. Biển cả con tàu đã dành giữ một phần lớn đời sống tôi. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày vào trường Sĩ Quan Hải Quân Khóa 13 chọn một đề tài về biển để gợi lại cuộc sống hải hồ phiêu lưu mà các bạn một thời đã vẫy vùng thỏa chí nghĩ cũng thật hợp cho đặc san Xa Biển.

Vào khoảng đầu tháng mười năm 1991 tàu tôi có nhiệm vụ chở toàn bộ dụng cụ máy móc trang bị cho một lò điện nguyên tử mà nước Pháp bán cho Brésil. Bến sẽ đến là Manaus nằm trên sông Negro (màu nước sông đen như tên con sông) phụ lưu của sông Amazone. Sau nhiều ngày xuyên Đại Tây Dương tàu đến Bélem để đón hai hoa tiêu, Bélem là thủ phủ của tiểu bang

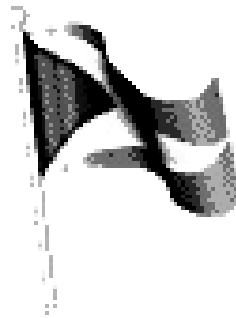


Pará, từ đây phải xuyên qua một phụ lưu nhỏ để vào Amazone. Sở dĩ phải vào Bélem vì cửa sông Macapa của Amazone không có hoa tiêu, chiều sâu của cửa sông cũng hạn chế

cho những tàu lớn vào. Amazone dài khoảng 6280 cây số xuất

phát từ thượng nguồn Pérou và là giòng sông có lưu lượng nước mạnh nhất thế giới với 21200 mét khối mỗi giây. Tuy vậy chỉ hơn tám trăm hải lý là đoạn đường có thể hải hành cho tàu bè lớn mà thôi. Đây là một chuyến giang hành thật vô cùng thú vị và cũng là một cơ hội hiếm có tuy vậy khi đọc tài liệu nói về Amazone tôi cũng lo lắng. Nguy hiểm vì giòng nước quá mạnh nhiều khúc sông uốn cong do đó đáy sông bị thay đổi luôn và độ sâu không đúng như thực tế đã ghi trên hải đồ. Hai máy đo chiều sâu phải xử dụng liên tục, hai hoa tiêu cũng lợi dụng chuyến đi này để sửa chữa lại hải đồ vẽ bằng tay của họ. Nhân dịp này thuyền trưởng cũng ghi nhận những điểm đặc biệt của dòng sông để làm tài liệu cho hãng nếu phải trở lại đây. Tôi có cảm tưởng như tàu vừa hải hành mà cũng vừa thăm dò thủy đạo. Nguy hiểm nữa là giòng sông nước chảy rất mạnh khi đổ ra biển có lúc lên đến gần mười hải lý (1) và hàng trăm thân gỗ lớn trôi (gỗ được các nhà khai thác cắt và ngâm dưới nước bị sứt dây) trên sông nhất là lúc hải hành đêm. Hàng hoá trên tàu quá đắt tiền vì thế tôi và ông thuyền trưởng hầu như có mặt thường trực trên đài chỉ huy với hoa tiêu. Trên tàu có nhiều kỹ sư và chuyên viên Pháp đi theo để kiểm soát nhiệt độ của lò điện vì thế trong hầm tàu phải gắn thêm hệ thống sưởi để giữ nhiệt độ không bị sai biệt nhiều. Một cần trục thật đặc biệt để xử dụng trong lúc bốc hàng (lò nguyên tử), mỗi phút chỉ hạ xuống khoảng hai phân, rất chậm. Sau hai ngày làm việc kết quả thật tốt, mọi người thở phào nhẹ nhõm và để ăn mừng thuyền trưởng đã cho nổ champagnes khai vị. Rời Manaus chúng tôi trực chỉ đến cảng Georgetown để nhận hàng hóa tránh đem tàu không (sur ballast) trở về lại Âu Châu rất tốn kém .

Georgetown vừa là tên của thủ đô nước Guyana vừa là thương cảng duy nhất của xứ này. Guyana đông Tây, Đông giáp Vénézuéla phía đông với Suriname, bên trong đất liền phía Nam giáp với Brésil và phía Bắc là Nam Đại Tây Dương. Ba nước Guyanes nhỏ bé nằm cạnh nhau, trước đây lần lượt là cựu thuộc địa của Anh nay gọi là Guyana, của Hoà Lan nay là Suriname, của Pháp hiện nay là một département thứ 97, ở đây nước Pháp có một trung tâm không gian Kourou phóng vệ tinh trong chương trình Ariane từ hàng chục năm nay rất thành công. Kourou ở gần xích đạo vì thế khi phóng vệ tinh đi vào quỹ đạo nhanh hơn rất có lợi ít tốn kém nhiên liệu hơn. Nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam đã nhờ Pháp phóng vệ tinh ở căn cứ này, một nguồn lợi cho nước Pháp. Guyana được độc lập từ năm 1966, trước đó là thuộc địa của Anh từ năm 1831, đại đa số dân gốc người Ấn Độ và Phi Châu. Trên 50 phần trăm là dân nghèo dù rằng nước có nhiều nguồn lợi thiên nhiên như bauxite, đường, gạo, vàng và kim cương.



Tàu đến Georgetown vào buổi chiều nên neo trước thương cảng trên giong sông lớn Essequibo gần cửa biển đổ ra Nam Đại Tây Dương. Vì là một nước chậm phát triển thiếu phương tiện trợ giúp vận chuyển trong cảng do đó chiếc tiêu đỉnh **La Providence** này trước đó chờ hoa tiêu lên tàu nay chuyên chở

nhân viên đại diện của hãng ra gặp chúng tôi để bàn thảo công việc trong những ngày tại bến. Chiếc **La Providence** đôi khi còn phải làm nhiệm vụ của một tàu đẩy cho các thương thuyền nhỏ. Tiểu đỉnh dài khoảng bảy mét, bề ngang độ gần ba mét trang bị hai máy 6.71 bốn trăm mã lực khá mạnh. Vì đây là một thương cảng có tiếng về hải tặc nên trước khi rời tàu, đại diện hãng cũng thông báo nếu ban đêm có hải tặc tấn công hãy gọi tiểu đỉnh trên tần số trực và hạ còi, vì thế tôi cũng yên tâm phần nào nghĩ rằng họ cũng lo chu đáo, cẩn thận .

Để tìm một chút yên tĩnh sau mấy ngày khá bận rộn và căng thẳng, tôi ra sân sau để hứng gió mát từ nước sông lên, ngắm cảnh vật hai bên giòng sông êm đềm, nhìn thủ đô Guyana buổi chiều sắp tắt nắng để rồi mơ màng nhớ về gia đình những người thân đang ở nơi xa xôi. Đây có lẽ là tâm trạng chung cho những ai xa nhà lâu khi rảnh rỗi thường cảm thấy trống vắng và nhớ đến người thân thương nhất là vào những lúc hoàng hôn.

*Chiều chiều ra đứng boong sau
Nhớ về quê mẹ ruột đau chín chiều .*

Bỗng từ xa bóng dáng chiếc **La Providence** lại xuất hiện, tiến nhanh về hướng tàu tôi và ngạc nhiên hơn cả trên tàu chở đầy các cô gái đứng ngồi chật cả sân sau của tiểu đỉnh. Các cô đủ loại màu da, đen vàng trắng và lai cũng nhiều, phần đông còn trẻ đẹp, ăn mặc theo kiểu mùa hè, quần ngắn, áo thun hoặc váy cao hờ hang khêu gợi như đại đa số các cô gái của những xứ Trung Mỹ mà ta thường thấy. Chiếc **La Providence** tiến lại

gần có ý cập tàu, tôi hỏi thuyền trưởng tiểu đình, tàu anh chở các cô gái đến đây làm gì, anh ta không trả lời trực tiếp mà hỏi tôi hai chục cô gái có đủ không ? Trời đất quỷ thần trên tàu từ ông Commandant đến nhân viên chỉ có 18 người thôi cha nội ! Thuyền trưởng là ông Stephany mà tôi đã có dịp đi chung nhiều lần từ khi mới học ra trường còn sinh viên đi thực tập rồi lên



Lieutenant, mọi người trong hăng đặt cho ông cái biệt hiệu là Vua Louis XVI, vì tướng mạo sang trọng, giọng họ quý tộc có người anh làm Đức Hồng Y và lại giống Louis XVI. Sờ dĩ tôi nói hơi dài một chút về ông Stephany vì ông rất am tường cuộc chiến VN, rất có cảm tình với nhân dân và quân đội VNCH

và lẽ dĩ nhiên ông là người không có cảm tình đối với Cộng sản. Ông và tôi rất hợp về nhiều quan điểm chính trị, kinh tế v.v... vì thế ông tin tôi hoàn toàn kể cả khả năng là phụ tá cho ông. Biết chắc ông sẽ không bao giờ chấp nhận cho các cô gái này lên tàu và tôi cũng nghĩ vậy, chắc chắn sẽ có nhiều chuyện rắc rối và một điều quan trọng hơn cả đây là một thương cảng nổi tiếng về hải tặc do đó tôi quyết định không cho chiếc La Providence cập tàu. Nhìn gương mặt của các chàng thủy thủ lộ vẻ bất mãn, chung hửng. Các cô gái Guyana quá ngạc nhiên và thất vọng bởi vì dù sao tàu mang cờ Pháp cũng có tiếng dễ kiếm ăn và hào hoa lịch sự hơn những tàu khác. Tôi nghĩ các cô này không kiểm soát được gì cũng phải trả lệ phí cho các thủy thủ của

chiếc **La Providence, affaires** mà ! Nhân viên của chiếc La Providence dùng tàu của thương cảng để chuyên chở các cô gái, lấy thù lao kiếm thêm chút đỉnh phụ với đồng lương ít ỏi cũng là thường tình ở những xứ này.

Nhớ lại cái thời còn trong HQ/VNCH mỗi lần tàu khởi hành đi công tác hoặc trở về Sài Gòn nghỉ bến khi đi ngang qua các thương thuyền đang cặp cảng Sài Gòn đều thấy cảnh ghe thuyền cặp cạnh tấp nập mua bán, các cô gái leo lên leo xuống tàu bằng thang giầy mà không hiểu rõ cho lắm.

Trời sắp tối tôi ra lệnh quản nội trưởng đặt ống cứu hoả quanh boong tàu, mọi đèn pha cơ hữu của tàu đều rọi xuống nước hai bên tả hữu hạm, tăng cường nhân viên trực đêm trên boong, kéo cầu thang lên và trên đài chỉ huy tăng cường một Sĩ quan đi ca với tiêu lệnh đêm. Tuy tàu trống (sur ballast) nhưng vì các hầm chứa nước (ballasts) đang ngập đầy nước biển để dẫn tàu lúc hải hành vì thế boong tàu không cao lắm so với mực nước sông cũng chỉ vài mét thôi rất dễ cho hải tặc tấn công. Vào giờ ăn chiều trời cũng vừa tối, tôi nghe điện thoại reo của Sĩ quan trực từ đài chỉ huy gọi xuống phòng ăn Sĩ quan, báo có hai ca nô lạ tiến sát tàu. Thuyền trưởng và tôi chạy lên đài chỉ huy và ngạc nhiên thấy hai ca nô của hải tặc đã ở vị trí gần sát thành tàu. Còi hụ, các thủy thủ chạy lên boong và xử dụng vòi nước mạnh (jet baton) thẳng vào ngay các ca nô hải tặc cùng lúc tôi gọi máy liên lạc với **La Providence**, tuyệt nhiên im lặng vô tuyến, vậy mà hồi chiều đại diện hãng nói nếu có chuyện gọi tiêu đĩnh La Providence sẽ được tiếp ứng !

Bọn hải tặc thật khôn lanh và đầy kinh nghiệm biết chọn lựa đúng lúc trời vừa tối và giờ ăn chiều nhưng nhờ sự cảnh giác của tàu cùng các vòi nước cứu hoả, ca nô hải tặc đã dang xa tàu, quan sát ống nhòm tôi thấy bọn hải tặc chẳng chút nao núng gì, trên gương mặt còn nở nụ cười. Từ đó cho đến hừng đông mọi sự đều bình yên và như đã dự trù hoa tiêu lên tàu để cập cầu. Tàu sẽ chở 10000 tấn gạo cho Ostende của Bỉ và 2000 tấn đường vàng (khi chế biến thành đường trắng có thể gấp ba lần) cho Londres. Qua sự trao đổi với đại diện hãng, giới chức phụ trách bốc dỡ hàng hóa và phương tiện cơ hữu của thương cảng chúng tôi phỏng định chắc phải hơn một tuần lễ mới xong.



Thuyền trưởng yêu cầu đại diện hãng gửi hai nhân viên canh gác thường trực trên tàu để bảo vệ an ninh, theo thông lệ một người là đủ. Tất cả mọi dịch vụ từ tiểu đĩnh, đại diện hãng, nhân viên canh gác v.v... hãng phải trả hết mọi phí tổn. Đối với tôi mỗi lần ghé bến thật vô cùng phức tạp nào phải lo việc giấy tờ, bốc hàng hoá, đề phòng an ninh, phương thức làm việc sao cho hữu hiệu tránh kéo dài thời gian làm thiệt hại cho hãng. Phải tiếp xúc với nhiều giới chức thương cảng và thôi thì đủ hạng người tìm mọi cách để xuống tàu, đối với họ cũng là cơ hội để xin thuốc lá, rượu và những thứ gì có thể bán được để kiếm thêm cho đồng lương quá nghèo nàn. Là một người Việt Nam tôi đã quá hiểu hoàn cảnh này hơn

những người bạn Pháp. Những thương cảng như các xứ này tàu đã dự trù phải cho các viên chức trên bờ thuốc lá, rượu và những gì họ xin có thể mới hy vọng yên ổn. Kênh đào Suez được các thủy thủ trên khắp thế giới cho biệt danh là «kênh đào Marlboro» vì mỗi lần qua về kinh Suez, riêng với tàu Pháp cũng phải mất vài chục cây thuốc lá, rượu, eau de cologne, vài thứ khác v.v...nếu không bị khó dễ làm trễ đoàn hộ tống (convoi), tàu neo lại chờ còn thiệt hại gấp nhiều lần. Tôi nghĩ có thể tàu Pháp là nạn nhân nhiều nhất trong số các nước khác. Nhớ hồi ghé cảng Lagos của Nigéria Phi châu tàu mình sao mà nhiều người lên xuống phiên toái quá trong khi đó tàu Nga kế cạnh đóng cửa rút cầu im lặng. Ôi thôi mình cũng là nạn nhân tiếp nối của những kẻ trước đã bày ra những việc này.

Buổi sáng đầu tiên ở bến không lâu đã xảy ra chuyện phiên phức rồi, một thủy thủ vừa mới ra khỏi cổng của thương cảng bị tước đoạt chiếc xe đạp và mất sợi giây chuyên vàng, cũng đành chịu thôi.

Nhìn nhịp độ và cách làm việc của họ, tôi và ông thuyền trưởng quyết định cho làm đêm phụ trội (overtime) đến mười giờ tối họa may một tuần mới xong, so với những thương cảng lớn ở Âu Châu số lượng hàng hoá đó chỉ bốc một hai ngày. Sau nhiều ngày tại bến mọi sự đều trôi chảy chỉ còn hai đêm nữa tàu có thể rời bến để trở lại Âu Châu. Cũng như mọi đêm sau khi nhân viên trên bờ làm việc xong, chúng tôi đẩy khoang tàu và khoá cửa cẩn thận, kéo cầu thang chỉ còn hai gác dan người địa phương có quyền ở lại trên tàu. Vào khoảng gần sáng gác dan

báo cáo có hải tặc, được báo động tất cả nhân viên đều thức dậy vào nhiệm sở đề phòng. Tôi chạy đến kho sơn phía trước, hõn ôi cửa đã bị mở và ống khoá đã bị cắt, vào bên trong ước tính sơ qua một số lớn thùng sơn xanh trắng 20 lít trong kho sơn không cánh mà bay.

Theo nhân viên gác dan giải thích với tôi khi chuyện đã rồi, họ thấy hải tặc lên tàu liền vội báo động cho thuyền trưởng nhưng vì ông đang ngủ, nghe **pirate, pirate** (dân ở đây nói tiếng Anh) và với cách phát âm ông thuyền trưởng trả lời không có **pilot** bây giờ và tiếp tục ngủ. Ông nói gà bà nghe vịt thật khổ ! Tôi nghĩ nhân viên gác dan có thể thông đồng với hải tặc để gọi tôi khi chuyện đã xảy ra rồi hoặc là họ sợ bị trả thù khi xong việc về nhà vì thế mà để yên cho bọn hải tặc hành động. Điều này tôi đã chứng kiến và hiểu rõ, khi ở Maroc hai gác dan vì tố cáo bọn trốn lậu (clandestins) trên tàu để trốn đi Pháp, chúng trả thù đã đánh gác dan máu me đầy đầu khi họ hết phiên trực lên bờ vào sáng sớm, tôi đã băng bó săn sóc và bảo họ gọi Cảnh sát nhưng họ trả lời giờ này Cảnh sát chưa làm việc, than ôi !

Sáng sớm ngày cuối cùng trước khi rời bến, mấy chiếc tàu đánh tôm mà những ngày trước trông cũ kỹ đầy rỉ sét đậu ở phía Tây ngoài cảng hôm nay màu sơn xanh trắng mới toanh, chính hiệu là sơn của tàu tôi. Kêu đại diện hãng để chỉ cho xem và chỉ còn biết kiện củ khoai ! Tàu bốc hàng xong các hầm tàu được đập để tăng cường sự kín nước vì các đệm cao su (joints) của nắp khoang tàu (panneaux) lâu ngày có thể mất bớt sự đàn

hồi nếu phải chịu đựng những cột nước phủ lấp thường trực nước sẽ thấm vào các hầm hàng hóa cho nên tôi cho dán tầng cường các băng keo chống nước.

Một tuần lễ ở bên với nhiều phiền phức, cuối cùng chiếc **La Providence** chạy tới cập để hoa tiêu lên tàu chuẩn bị khởi hành. Rời Georgetown trong trạng thái nhẹ nhõm, khác với lúc rời Manaus cách đây gần mười ngày còn đôi chút luyến tiếc. Manaus đầy phòng trà ca nhạc và những quán rượu. Ở đây bất cứ chỗ nào cũng có nhảy nhót, những vũ điệu Salsa, Rumba, Lambada gọi cảm, Cha cha cha phóng khoáng, đầy các cô gái trẻ người Ba Tây ăn mặc hở hang kêu gọi mà chỉ cần mời là họ đến liền. Trong các quán bar hoặc vũ trường có những chai bia lớn 75cl như bia con cộp ở Sài Gòn trước đây và giá cả ở Brésil đối với chúng tôi thật quá rẻ. Được công tác ghé bến của những xứ như Brésil, Trung Mỹ, các đảo vùng Caraibes gặp vào mùa lễ hội chẳng ai muốn rời.

Trở lại Âu Châu ,tàu phải hải hành từ Georgetown lên phía Bắc đảo Cap Vert hay là Cape Verde (tên một quốc gia)gặp gió ngược Alizés.

Alizés là một loại gió chỉ thổi một chiều từ vùng áp suất cao về vùng áp suất thấp, thường xuyên quanh năm hai bên bờ xích đạo của trái đất, ở phía Bắc bán cầu gió Alizés



Đông Bắc NE và ngược lại ở Nam bán cầu gió Đông Nam SE. Alizés không chịu ảnh hưởng của lực Coriolis (2), gần xích đạo lực Coriolis hầu như triệt tiêu, không ảnh hưởng sự quay của quả đất vì thế mà ta thấy càng gần xích đạo hiếm khi có bão tố.

Sự di chuyển của không khí từ vùng áp suất cao về vùng áp suất thấp tạo nên gió, nếu sự chênh lệch giữa hai vùng áp suất quá nhiều sẽ gây thành gió mạnh hơn. Gió cũng chịu ảnh hưởng của nhiệt độ khác nhau giữa các vùng và sự quay của quả đất vì thế gió thay đổi chiều luôn trái với Alizés chỉ thổi một chiều. Trên thế giới có những nơi gió luôn luôn thổi một chiều như vùng biển phía Bắc đảo Crète (tên một hòn đảo lớn nhất trong nhóm đảo của xứ Hy Lạp, Grèce). Địa Trung Hải gần bờ biển nước Pháp có gió lạnh Tramontane Tây Bắc, Mistral gió Bắc thổi từ đất liền ra biển trong vịnh Lion của Pháp hay gió mùa Đông Bắc Mousson ở Ấn Độ Dương như chúng ta thường nghe .

Tàu chở khá nặng, so với mức nước biển boong tàu cách khoảng chỉ vài mét. Trong hơn ba ngày tàu tôi phải chịu liên tục gió ngược Alizés cho đến phía Bắc đảo Cap Vert. Những cơn sóng lớn, từng cột nước liên tục đánh phủ khắp tàu kể cả đài chỉ huy, tầm quan sát bị hạn chế. Trên nắp các hầm tàu nước tràn qua lại lai láng. Những cơn sóng đánh mạnh đã làm con tàu rung chuyển mệt mỏi, tiếng gió rít một thứ âm thanh đáng ghét của những ngày biển động, bầu trời đầy mây đen vần vũ thấp, biển trắng xoá với những ngọn sóng lớn. Đối với những người đi biển như chúng tôi dù quá quen thuộc nhưng

đôi lúc cũng phải nã lòng. Hết còn cái cảnh thơ mộng và hiền hòa đẹp đẽ của biển như những câu thơ của chàng Hải quân sĩ tình nào đó mà một thời tôi rất thích:

*Bây giờ bốn giờ mười lăm
Biển Thái Bình Dương hiền hòa
Biển cũng si tình và đã cảm như anh...*

Qua khỏi Cap Vert, sau nhiều ngày tàu tới ngoài khơi Maroc ở đây thời tiết khả quan hơn tuy vậy cũng có sóng ngầm khá lớn. Từ đây chúng tôi phải đổi hướng xuyên ngang eo biển Gibraltar phía Đại Tây Dương để rồi chạy dọc lên phía Bắc theo bờ biển Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và xuyên vịnh Gascogne với hơn ba trăm bảy mươi lăm hải lý vô vàn khó khăn. Kinh nghiệm nhiều năm đi biển tôi biết chắc khó tránh khỏi cơn bão đầu mùa vào cuối tháng mười như mọi năm. Chính vào thời điểm này lại trùng với lúc trăng tròn thủy triều lớn. Đã biết trước qua tin tức khí tượng tàu sẽ gặp bão ở bờ biển Tây Ban Nha. Tôi còn nhớ cách đó vài năm cũng vào cuối tháng mười một cơn bão với vận tốc gió trên hai trăm cây số/giờ đã gây thiệt hại vật chất và nhân mạng trên nước Pháp rất nặng nề. Và mới đây tháng mười năm 2012 bão Sandy đã tàn phá gây thiệt hại nặng cho vùng vịnh Carabes cũng như New Jersey và New York, Âu Châu cũng chịu hoàn cảnh tương tự tuy nhẹ hơn.

Lần này tàu tôi bị cơn bão không mạnh lắm chúng tôi gọi là dépression (vùng áp suất thấp) gió Tây Bắc khoảng trăm cây số/giờ không đáng sợ đối với tàu nhưng ở đây lại có sóng ngầm hướng Tây rất lớn vì thế tàu bị lắc ngang rồi lắc dọc như con

vụ. Giảm bớt máy để tránh những cột nước khổng lồ đánh vào mũi tàu, trên boong nước tràn qua lại hầu như không dứt, gió rít, mây đen thấp thỉnh thoảng kèm theo những cơn mưa tầm tã vậy mà những con chim mouettes (một loại chim lông trắng có mỏ ngắn màu vàng) vẫn bay lượn trước mũi tàu không chút nao núng. Những con chim mouettes luôn luôn bay đối diện với hướng gió nhìn mouettes bay biết chính xác gió thật hướng nào mà không cần tính toán. Đồ đạc trong tàu dù đã cột chặt một số vẫn bị rơi rớt đổ vỡ. Con tàu có lúc như bị đưa lên giữa hai ngọn sóng rất nguy hiểm có thể làm tàu bị gãy ngang. Trên boong tàu các băng dán kín nước bị sóng đánh trôi có lẽ hàng hoá đã bị vào nước. Ông thuyền trưởng đã quyết định cho chạy **à la cape**, vận tốc phải giảm tối đa chỉ đủ bánh lái còn lái được, chọn một hướng tương đối ít bị lắc nhát. Thường khi chọn **à la Cape** phải đi sóng ngược vì nếu quay tàu xuôi sóng vào lúc đó rất nguy hiểm có thể tàu bị lật ngang. Chạy theo lối này chỉ áp dụng khi bị ảnh hưởng của bão quá mạnh tránh nguy hiểm cho tàu và hàng hoá. Trong trường hợp này chúng tôi chạy **à la cape** chỉ để lợi dụng dán lại các băng cao su và sửa chữa vài hư hỏng nhỏ đồng thời tăng cường những biện pháp an ninh hơn và nhà bếp cũng dễ dàng nấu ăn hơn. Nhìn các thuỷ thủ làm việc trên boong tôi thật sự lo lắng cho họ dù đã có những biện pháp an toàn để tránh rơi xuống biển. Sau khi hoàn tất công việc tàu đã quay lại hướng cũ để tiếp tục chịu sóng gió.

Đã là người hải hành, ai mà không hãnh diện khi được dịp đi qua hai nơi, Cap de Bonne Espérance còn gọi là Cap des Tempêtes (mũi của bão tố) và Cap Horn quanh năm hai nơi này

có sóng to gió lớn đầy nguy hiểm và giòng nước rất mạnh. Nhưng xuyên qua vịnh Gascogne ngoài khơi của Pháp và Tây Ban Nha cũng là nỗi lo âu sợ hãi cho người đi biển. Dân Breton, nổi tiếng là cái nôi của những nhà hải hành Pháp, đã có câu nói :

Qui voit Ouessant

Qui voit le sang

Có nghĩa ai đã thấy được Ouessant (Ouessant có ngọn pha rất cao tên Cré'ach nằm trong vịnh Gascogne) đã phải trải qua muôn vàn khó khăn nguy hiểm đầy máu và nước mắt. Thủy thủ Phi rất sợ mỗi khi tàu đi qua vịnh Gascogne mà tiếng Anh họ gọi là Biscay. Cuối cùng rồi tàu cũng vào cảng Ostende của Bỉ vào một buổi chiều chủ nhật thật yên tĩnh. Đứng trên đài chỉ huy nhìn mặt nước sông phẳng lặng, có hoa tiêu lo việc hải hành, hầu như không có gió tàu chạy một cách bình yên, im lặng, tôi thấy thương cho mọi người và con tàu, giờ đây mới hết bị cảnh tra tấn hành hạ. Ôi biển cả quá mênh mông, phi thường mà tàu tôi lại quá mỏng manh nhỏ bé như ai đó đã nói :

O my God !

The sea is so great

and my boat is so small .

Biển khi thì hiền hoà dễ thương đôi lúc lại quá hung dữ tàn bạo không trừ một ai. Giờ đây tàu chạy trên sông, tôi cảm thấy thật quá hạnh phúc, một thứ hạnh phúc thật giản dị, thật đơn sơ mà con người ta thật sự không dễ cảm nhận được. Vào bến kiểm điểm lại hàng hoá một số gạo bị ướt trong một hai khoang tàu gần phía trước mũi bởi ở vị trí này bị nước tạt nhiều hơn các hầm còn lại. Biết rằng bảo hiểm sẽ bồi thường cho người thuê tàu (affrêteur) nhưng đối với tôi và ông thuyền

trường dù sao cũng khó chịu vì có trách nhiệm. Sáng mai thứ hai sẽ khởi đầu cho một buổi sáng với bao phiền toái đang chờ đợi. Chán quá tôi và hai Sĩ quan người Pháp gọi taxi đi vào một quán rượu của Bỉ ở gần cảng, vào bên trong quán toàn là Hải Quân Bỉ bởi không xa tôi đã thấy một chiếc hạm mang cờ Bỉ đang cập cầu. Là một cựu Sĩ quan Hải Quân nên gặp lại những người bạn Hải Quân dù mang quốc tịch khác nhau nhưng tôi cảm thấy như gần gũi thân thiết. Hỏi han tán chuyện kể lại cho nhau nghe những bến bờ đã ghé qua, tiếng thủy tinh của những ly bia cùng nhau chúc sức khỏe, một bầu không khí ồn ào ấm cúng mà thân tình cho dù bên ngoài trời đang lạnh rét. Họ kể chuyện ghé xứ Na Uy vừa qua với các cô gái Na Uy tóc vàng dễ thương và cũng dễ dãi nếu trong túi có thuốc lá Marlboro, ở Na Uy thuế thuốc lá rất cao vì thế cho Marlboro các cô gái rất thích.

Người Bỉ rất tốt, làm việc với họ rất thoải mái vì tính tình dễ chịu xuề xòa khác với dân Hoà Lan nghiêm khắc khó chịu, người Bỉ có một đặc tính hơi kỳ lạ do đó người Pháp thường hay chế riễu người Bỉ bằng câu chuyện người Bỉ (**histoire belge**). *Câu chuyện như sau: một người Bỉ sau khi ra khỏi phòng mạch của một bác sĩ: Zut, tôi không còn nhớ rõ ông đã nói tôi là Capricorne hay Balance, tôi phải trở lại hỏi cho rõ. Gặp lại bác sĩ ông ta hỏi: hỏi này ông nói tôi Capricorne hay Balance? Bác sĩ trả lời: Cancer (ung thư) monsieur, cancer*đại khái rất nhiều câu chuyện đại loại như vậy về người Bỉ. Nhưng lần này vì họ đông nên tấn công ba đứa tôi trước. Các anh Français hay ngạo chúng tôi histoire belge bây giờ tôi kể

histoire francaise chính hiệu, câu chuyện: Hai chàng Jean và Pierre mới đậu xong tú tài, để tưởng thưởng kết quả, cha mẹ hai chàng trai Pháp mua vé xe lửa cho qua Luân Đôn chơi. Vì là lần đầu tiên xuất ngoại do đó hai chàng rất náo nức, lợi dụng tối đa trong cuộc du lịch này. Xe lửa đến Dover hai chàng lấy xe ca để ngắm cảnh vật vào mùa hè từ Dover cho đến Luân Đôn. Pierre tính bạo dạn hơn chạy lên tầng trên với tầm nhìn bao quát, say sưa ngắm cảnh vật mùa hè quá đẹp. Ngồi ở bên trên một lúc không thấy Jean lên, Pierre chạy xuống năn nỉ kêu Jean lên. Bên trên tao thấy cảnh vật rõ hơn, quá đẹp tại sao mày ngồi ở đây? Năn nỉ cách sao thằng Jean cũng không chịu lên cuối cùng nó trả lời: **lên trên đó tao sợ tai nạn vì không có tài xế !!!** Cuộc vui nào rồi cũng tàn, chia tay với các bạn Hải Quân người Bỉ để trở lại **nhà**, chúng tôi thường hay gọi **tàu** là nhà sau một ngày dài.

Viết lại một chuyến hải hành khá đặc biệt này phần nào đã để lại dấu ấn trong đời đi biển mà tôi cứ tưởng như mơ. Nhớ ngày nào đó năm mươi năm về trước khi còn là một sinh viên với bao hoài bão lớn lao rồi cuộc chiến tranh tàn khốc kéo tới phải xếp bút nghiên để làm tròn nhiệm vụ của người trai thời loạn và tôi đã chọn Hải Quân. Hồi đó tôi cũng chưa thật sự hình dung ra biển cả là thế nào, họa chăng chỉ vào những dịp hè cùng các bạn học đạp xe xuống Thuận An gần Huế để tắm biển, ngắm các cô gái xinh đẹp của xứ Huế tắm biển lúc sáng sớm vì sợ bị đen da khi mặt trời lên cao, nhìn những chiếc thuyền đánh cá nhỏ bé đang ở ngoài khơi xa với những người đánh cá đang ở trên đó mà nghĩ đến sự gan dạ mạo hiểm của họ! Những năm

tháng trong Hải Quân đã trang bị cho tôi một số vốn kinh nghiệm về biển, về nghệ thuật chỉ huy, hiểu biết thêm về kỹ thuật trên các chiến hạm v.v... Đại họa của miền Nam tháng tư 1975 ập đến, một lần nữa nước Pháp đã cho tôi cơ hội trở lại với biển cả trùng dương và lần này thật sự đối với tôi thế nào là mộng hải hồ. Tôi đã đi qua không biết bao nhiêu bến bờ xa lạ, tiếp xúc đủ hạng người trên khắp năm châu, hải đảo. Từ những phu khuân vác bến tàu ăn mặc tả tơi của những xứ nghèo nàn chậm tiến đến những người có địa vị giàu sang. Bão táp, phong ba, sóng dữ đối với tôi không còn gì xa lạ trái lại mỗi lần sau đó đã mang lại cho tôi nhiều kinh nghiệm hơn cảm thấy hãnh diện đã vượt qua khó khăn không còn gì cản trở tôi được nữa. Cuộc đời đi biển đã cũng dạy cho tôi có cái nhìn rộng lượng vị tha hơn đã trang bị cho tôi thêm những hiểu biết quý giá hơn về kỹ thuật hiện đại của nghề nghiệp, biết thêm nhiều địa danh xa lạ cùng những tập tục của các dân bản xứ trên thế giới mà tôi đã có may mắn ghé đến. Thấy hạnh phúc gia đình thật quý giá khi được gần và biết trân quý giữ gìn hơn, tình vợ chồng như sống lại những ngày đầu mới quen biết yêu nhau với những bức thư khi xa nhà (thời đó internet và téléphone portable chưa có). Không có nghề gì mà không có vinh có nhục vì thế cũng có những lúc vui, lúc buồn khi phải xa vợ con nhất là đang sống trên một quê hương thứ hai. Một người đi biển nếu không có người vợ có khả năng tự xoay xử quyết định đơn độc chắc chắn không thể đi vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm như chúng tôi. Giờ đây ngồi nghĩ lại đôi lúc tôi cũng cảm thấy nhớ biển, nhớ những địa danh xa lạ đã đi qua, nhớ con tàu, nhớ những người bạn đồng hành. Cảm ơn vợ con tôi, những người đã chịu đựng

những năm tháng chia ly chờ đợi, nhiều lúc khó khăn vợ tôi phải tự phần đầu đơn độc để cho tôi hoàn thành công việc và toại nguyện cho cái duyên nợ hải hồ. May thay được đón nhận bởi đất nước tự do dân chủ. Chính ở đây con người được đánh giá qua khả năng, sức làm việc, ai cũng có cơ hội học hỏi và tham gia để góp phần đưa đất nước tiến đến giàu mạnh, con người không bị quá phân biệt màu da chủng tộc hoặc khuynh hướng chính trị. Suy người mà nghĩ đến ta giá như tôi còn ở lại trên quê hương đất nước tôi không biết ngày nay số phận sẽ đi về đâu !

Tôi thật sự cảm ơn nước Pháp nơi tôi đang sống và hạnh diện là công dân của đất nước đã đón nhận mình.

Ngoại ô Paris cuối thu 2012.

(1) Một hải lý = 1852 mét .

(2) Coriolis Gaspard 1792–1843 nhà toán học Pháp, đặc biệt nghiên cứu về lực ly tâm.

Chuyện vui

ĐAU Ở ĐÁU

Bác sĩ :

- Ông đau ở đâu, chỉ cho tôi xem!

Khách :

- Tôi đau ở đây, đây, chỗ này, chỗ này, này, chỉ ở đâu cũng đau hết...

Bác sĩ :

- Như vậy thì ông đau ở ngón tay rồi!

Bài ca trữ tình

Thân tặng anh Trần Thanh Tùng

*Bánh xe lăn bao vòng
Trường đời bao năm tháng
Bài ca trữ tình năm xưa
Anh không chán,
Vẫn ca từ đáy lòng
Nồng cháy tuổi thâm niên...!*

*Đời người là hiện thực,
Sao đẹp giấc mơ tiên!*

*Thời gian
Là những bến bờ
Trôi theo dòng chảy
Từ đôi bờ ấy
Đà Lạt về Sài Gòn
Nỗi nhớ như sóng cồn
Tình yêu không bờ bến!
“Sáu ngày mong vừa đến,
Sáu ngày tới chờ mong...”
Dù trời đất bão giông
Tháng năm em vẫn đợi!”*

*Sáu mươi năm cuộc đời trôi nổi
Những bến bờ chẳng hết bão bùng
Vẫn đón đưa nhau
Phút giây chờ đợi,
Một cõi lòng nặng nghĩa thủy chung!*

“Sáu ngày mong đợi

Sáu ngày chờ trông...!”

*Giọng ca anh
Thăng trầm tha thiết
Như thời đang yêu,
Một thời oanh liệt!*

*Bánh xe lăn đều,
Nắng chiều
Anh đón em về
Ngôi biệt thự
Yêu thương!*

Trần Thanh Toàn

Nhà thơ, họa sĩ Trần Thanh Toàn được tôi bảo lãnh qua Mỹ năm 1993, hiện cư ngụ tại Chicago. “Bài ca trữ tình” chính là bài hát “Oui Devant Dieu” (tiếng Pháp) hoặc “Ngày Tân Hôn” (dịch thoát ra tiếng Việt) mà ca sĩ nổi tiếng Thanh Lan hát rất truyền cảm. Tôi có nhiều kỷ niệm với bài hát này.

Cuối tháng 12 năm 1964 khi trình diện đơn vị mới, Trợ Chiến Hạm Linh Kiếm HQ 226, đang nghỉ bến tại cầu A trước Bộ Tư lệnh Hải quân, thì Hạm phó, HQ Trung úy Nguyễn Nguyên Khóa 11 nói HQ Đại úy Nguyễn Quang Dật, Khóa 3 Brest, đã chỉ thị Hạm phó huấn luyện tôi làm sĩ quan trực. Trung úy Nguyễn bảo tôi nếu tôi hát được một bài ca bằng tiếng Pháp, Trung úy Nguyễn sẽ trực thế cho tôi trong suốt thời gian tàu nghỉ bến. Trung úy Nguyễn không ngờ tôi xuất thân từ trường Tabert, chương trình Pháp, nên tôi hát “Oui devant Dieu, devant les hommes ...”. Trung úy Nguyễn giật mình, cười rú lên và cho tôi rời chiến hạm về nhà. Sau đó tôi thường hát cho

bà xã tôi nghe ở “cái thuở ban đầu lưu luyến ấy”. Qua Hoa Kỳ tôi hát giúp vui trong các dịp Giáng Sinh tại nhà thờ Mỹ, hát trong các dịp họp mặt bỏ túi với các bạn Dương Cửu 2. Nhưng trong dịp họp khóa năm 2011 tại Nam Cali tôi hát bài Áo Lụa Hà Đông. Anh Đỗ Công Thành, Khóa 12, đến gặp tôi hỏi:

-Tùng! Sao anh không ca bài Oui Devant Dieu? Anh hát bài đó rất hay mà!

Tôi chỉ mỉm cười cảm ơn Thành. Anh Thành ơi! Bài hát Ngày Tân Hôn rất đặc biệt đối với tôi. Tôi không thể hát bài đó khi buổi dạ tiệc đã gần tàn, quan khách đã mệt mỏi. Mong anh thông cảm nhé!

Trần Thanh Tùng

Chuyện vui

HẾT HY VỌNG

Đàn bò rú nhau đi trốn, “Bộ Tổng Tham mưu” bàn kế hoạch:

- Nếu mình thò cổ ra mà thấy tên chặn bò đứng bên tay trái thì mình sẽ trốn đi sang phía tay phải, còn nếu hấn đứng phía bên phải, thì mình sẽ rón đi bên trái. Rất đơn giản...

Thế là một chị xung phong ra ngoài chuồng để xem xét. Một lúc sau chị lạch bạch trở về lắc đầu buồn bã:

- Kế hoạch hỏng bét! Chúng mình không trốn nổi đâu, vì thằng chặn bò không có mặt ở ngoài ấy!

VỢ BẢO

Một nhân viên khúm núm đến ông giám đốc :

- Thưa ông chủ, vợ tôi bắt tôi phải đến xin ông chủ tăng lương.

Ông chủ:

- Tốt, thế thì tôi cũng phải về hỏi lại vợ tôi cái đã.

DI TẢN TỪ NHÀ BÈ NGÀY 29-4-1975

Xuân Vũ

Gần cuối tháng tư năm 1975, sau khi Vùng I Chiến Thuật thất thủ, tôi có linh cảm mình bị Mỹ bỏ rơi và Sài Gòn sẽ chẳng mấy chốc lọt vào tay Cộng Sản.

Tôi đã suy nghĩ nhiều đến việc mình thế nào cũng phải rời Việt Nam. Sống tha hương mà thiếu bạn bè thì thật buồn, nhất là đối với tôi. Tôi không thích hợp với đời sống gia đình, tôi chỉ muốn sống la cà với bạn bè.

Những năm tháng cuối cùng ở Nhà Bè tôi được may mắn làm việc với Nguyễn Văn Nghĩa (HQ Trung Tá). Anh ta rất thông cảm với hoàn cảnh của tôi. Anh thường rủ tôi đi ăn sáng, ăn trưa và nhất là những buổi tối đi nhậu. Nhậu xong chúng tôi về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 1 Tuần Thám (BCH/LĐ1TT), ngủ chung trong một căn phòng, mỗi thằng trên một chiếc giường, tâm tình nêu còn tỉnh. Chỉ có một điều khác là cách một đêm Nghĩa về nhà một lần còn tôi thì trăm phần trăm ở tại Bộ Chỉ Huy. Trăm phần trăm này là tự nguyện vì nhà của tôi là đơn vị và đơn vị là nhà của tôi. Thỉnh thoảng khi cùng Nghĩa về Sài Gòn, tôi mượn xe jeep của anh lái về thăm con.

Chúng tôi rất thân nhau nhưng chỉ ở việc vui chơi thôi. Tôi biết anh có những hoài bão riêng, có những nhóm người riêng và tôi luôn luôn tề nhị tách ra khỏi những mối quan hệ đó.

Từ khi anh nhận chức vụ Quận Trưởng Quảng Xuyên thì cuộc sống của tôi thành tẻ nhạt. Đâu còn những bữa ăn sáng, ăn trưa, đâu còn những buổi nhậu nhẹt.

Ý tưởng rời khỏi Việt Nam càng ngày càng đậm nét nhưng không thể nói với Nghĩa được. Tôi chỉ nói với vài người chẳng

hạn như Hoàng Xuân Bái, người bạn cùng khóa mà tôi thường đến chơi mỗi khi về Sài Gòn. Mỗi lần về Sài Gòn, Bái ở nhà cha mẹ trên đường Trương Minh Giảng, bên kia đường đối diện với nhà mẹ Phạm Gia Chính. Gặp Bái, tôi nói đến việc rời khỏi Việt Nam và rủ Bái xuống Nhà Bè ở tạm để cùng đi. Bái nói sẽ không đi vì tình cảm gia đình, vợ con.

Tôi đã đi kiếm Phan Hữu Định, cháu kêu cụ Trần Văn Hương bằng cậu, rủ Định xuống Nhà Bè. Định cũng từ chối ý định ra đi với tôi, lý do còn phải bảo vệ cụ Hương vì cụ mới được bàn giao chức vụ Tổng Thống.

Trước đó tôi đã rủ Nguyễn Dinh khi gia đình và cha mẹ của Dinh đang tá túc tại nhà Tôn Thất Nghĩa sau khi di tản khỏi Nha Trang. Dinh nói là sẽ không bỏ cha mẹ và cha mẹ Dinh quyết định sẽ ở Sài Gòn làm lại cuộc đời chứ không đi đâu nữa.

Ngoài ra tôi cũng đã từng rủ Trần Đình Liệu Khóa 11, Liệu cũng đã từ chối vì có cha mẹ già, vợ và con thơ.

Ngày 27 tháng 4 tôi từ Nhà Bè về Sài Gòn. Trước tiên tôi ghé khu Hồ Biểu Chánh để xem con cái của mình bây giờ ra sao. Khi đến nơi gặp người anh vợ, cho biết các con tôi đã theo mẹ ra phi trường để lên phi cơ rời Việt Nam. Anh ấy cho biết Peter, một trong những anh em cột chèo của tôi, nhấn lại là đến giờ phút cuối nếu có gì xảy ra cứ tìm cách lên tàu hướng thẳng ra ngoài khơi Vũng Tàu, sẽ có tàu của Đệ Thất Hạm Đội túc trực cứu vớt. Lúc đó tôi không để ý gì đến tin tức này mà chỉ thấy nhẹ nhõm vì các con đã trên đường rời khỏi Việt Nam, tôi sẽ không phải bận tâm vào giờ phút chót.

Buổi tối, tôi ngủ lại nhà ông chú tức là bố thằng Quỳnh, đang phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Hạm Đội. Khi máy bay pháo kích dinh Độc Lập, tôi hỏi Quỳnh xem có ý định rời Việt Nam không. Nó cho tôi coi các hải đồ, hải bản cùng súng ống và hành trang mà nó đã chuẩn bị cho chuyến hải hành rời khỏi Việt Nam. Tôi cho nó biết, Nhà Bè chỉ có 1 PGM

và 3 chiếc PCF của Bộ Tư Lệnh Hạm Đội và Vùng 3 Duyên Hải tăng phái, không mấy bảo đảm cho cuộc vượt biển xuyên đại dương. Tôi muốn nó liên lạc với các hạm trưởng của các tuần dương hạm và hộ tống hạm để xem ai có ý định di tản để chuẩn bị kế hoạch cùng nhau đi trên các chiến hạm loại này. Giờ phút chót nó quyết định ở lại vì chú tôi đang ở trong thời kỳ cuối cùng của căn bệnh ung thư hạch. Sau này Quỳnh vượt biên bằng đường biển và định cư tại Vancouver, Canada.



Sáng 28 tôi lên đường trở về Nhà Bè. Đêm đó ngủ tại Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 1 Tuần Thám.

Sáng 29 tôi lên Câu Lạc Bộ uống cà phê, thấy đoàn trực

thăng của phái đoàn Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ đáp xuống lấy nhiên liệu để bay đi Vùng 4 Chiến Thuật. Thấy tôi chào, ông ấy cũng xã giao hỏi tôi có muốn đi theo không, tôi giễu cợt trả lời rằng tôi sợ máy bay hết xăng lắm.

Tôi liền thông báo tin này cho Trung Tá Nguyễn Văn Nghĩa, lúc này đang làm quận trưởng Quảng Xuyên thuộc Đặc Khu Rừng Sát (ĐKRS). Trước khi nhận làm quận trưởng Quảng Xuyên anh Nghĩa có nói với tôi mặc dù anh ấy sẽ làm quận trưởng Quảng Xuyên nhưng anh ấy vẫn chỉ huy hải quân vùng này nên sẽ chỉ định tôi làm xử lý thường vụ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 1 Tuần Thám (CHT/LĐ1TT) mà không cần

ai thay thế. Tôi đã trả lời là tôi không thích hợp với chức vụ này, lý do tôi không ưa Đại Tá Thanh lúc đó đang làm Chỉ Huy Trưởng ĐKRS, hơn nữa các sĩ quan giang đoàn trưởng các giang đoàn trực thuộc đều thâm niên hơn tôi nên rất khó ứng xử. Sau này Thiếu Tá Trung, Khóa 11 được chỉ định làm CHT/LĐ1TT thay thế anh Nghĩa.

Khi nhận tin tức về đoàn trực thăng của ông Kỳ anh Nghĩa có nói sơ qua với tôi về kế hoạch của Trung Tá Hà Hiếu Diệp Khóa 10, Trưởng Ty Quân Cảng, sẽ dùng tàu dòng đưa các thương thuyền rời Việt Nam đi Singapore. Giờ phút chót kế hoạch này không thành vì anh Diệp quyết định ở lại theo tướng Dương Văn Minh như đa số các sĩ quan Khóa 10 khác. Nghe đâu anh Diệp sau khi mãn tù cải tạo đã bị mất tích trên đường vượt biển.

Trung tá Nghĩa và Đại tá Cổ Tấn Tinh Châu (CHT/ĐKRS) thông báo cho Phó Đô Đốc Tư Lệnh Hải Quân Chung Tấn Cang về việc ông Kỳ tới Nhà Bè lấy xăng để bay đi Vùng 4 Chiến Thuật thì được chỉ thị là các lực lượng Hải Quân ở Nhà Bè hãy chờ đến tối sẽ di tản cùng với Bộ Tư Lệnh HQ và Hạm Đội. Một thời gian ngắn sau đó Đại Úy Trác, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Nhà Bè đến gặp anh Nghĩa. Xin mở dậu ngoặc ở đây, Đại Úy Trác là anh em họ với anh Nghĩa. Anh đến để cho hay sẽ đưa tất cả bà con còn lại xuống Nhà Bè. Anh Nghĩa than với tôi rằng giờ phút chót phải lo tất cả cho người thân thuộc thì làm sao có thể lo cho nổi. Tôi nói bây giờ cứ cho họ xuống ghe hái thuyền về Quảng Xuyên rồi từ từ tính. Sau đó tôi từ giả về lại BCH/LĐ1TT lo việc đơn vị.

Về đến BCH/LĐ1TT tôi tập họp tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan và nhân viên cho biết nhiệm sở tác chiến trong hoàn cảnh đặc biệt này. Tất cả nhân viên các cấp phải tìm cách chạy ra cầu tàu, xuống bất cứ giang đình hay chiến hạm nào gần nhất, sau đó mới tìm cách liên lạc với nhau. Kể từ giờ phút này chỉ có tôi

trực tiếp chỉ huy tất cả sĩ quan và nhân viên LD1TT còn anh Trung Khóa 11, CHT/LD1TT thì luôn luôn sát cánh với anh Nghĩa và Đại tá Cổ Tấn Tinh Châu.

Tôi mời Thiếu Tá Lộc Khóa 15 Hạm Trưởng PGM 615 (HT/HQ615) lên câu lạc bộ uống nước và bàn chuyện. Tôi hỏi Lộc:

-Nếu xảy ra biến cố, anh tính đi hay ở?

-Commandant sao tôi vậy.

-Tại sao như vậy?

-Vì vợ tôi là Tây lai, chúng tôi ở lại cũng không sao.

-Ồ thì ra vậy, bây giờ tôi nói ý tôi nhé. Tôi sẽ đi, anh quyết định ra sao?

-Tôi cũng đi.

-Vậy thì lát nữa anh về tàu tập hợp sĩ quan và nhân viên, ai muốn ở lại thì anh cho về phép để tránh trở ngại vào giờ phút chót.

Nói chuyện

với Lộc xong tôi liên lạc mời các trung úy thuyền trưởng của 3 chiếc PCF thuộc V3DH tăng phái đến câu lạc bộ gặp tôi. Tôi cũng hỏi các trung úy này như đã hỏi Thiếu tá Lộc. Các vị này cũng đều trả lời y như Lộc là commandant sao chúng tôi vậy. Tôi cho họ biết quyết định ra đi của tôi. Một trong các sĩ quan đó nói:

-Commandant nói thì chúng tôi mới nói. Hiện chúng tôi đã cho người nhà tập trung ở Phú Xuân. Tàu bè chúng tôi đã chuẩn bị lương thực và thức uống cho cả tháng lên đênh trên biển.



Lát nữa khi lấy lệnh hành quân xong chúng tôi ghé Phú Xuân đưa người lên rồi lái tàu đi tuần. Nếu có biến cố gì xảy ra chúng tôi rời Việt Nam luôn.

-Dựa vào đâu mà các anh dự tính như vậy.

-Chị tôi là bồ của tướng Lân và tướng Lân kêu chị tôi đi.

Tôi nói:

-Ồ thì ra thế. Tôi cho các anh tần số và danh hiệu của tôi, khi nào tôi kêu thì nhớ vào tần số đó liên lạc với tôi. Chúc các anh may mắn.

Chắc rằng chi tiết này sẽ không phiên gì đến tướng Lân vì mới đây nghe nói “chàng trai trẻ” 82 tuổi này vừa mới lên xe hoa ở San Jose, California.

Tôi tà tà ra khỏi BCH/LĐ1TT, ngang qua BCH/ĐKRS và ra đến con đường độc nhất gắn liền BCH/ĐKRS, Bộ Chỉ Huy Giang Đoàn 22 và 27 Xung Phong tới bờ sông Nhà Bè. Tại đây tôi gặp một tài xế cũ chạy lại nói, anh ta đang biệt phái lái xe cho Đại Tá Lê Quang Mỹ, cựu Tư Lệnh Hải Quân. Anh ta hỏi tôi có cách gì cho Đại Tá Mỹ vào căn cứ của giang đoàn không. Tôi trả lời là trong tình thế này, tôi không có quyền hạn gì cả. Lúc này tôi biết anh Nghĩa và các chỉ huy trưởng giang đoàn đang căng thẳng về việc giữ an ninh căn cứ, làm thế nào cho dân chúng ở bên ngoài không hoảng loạn tràn vào.

Đúng ra theo thói quen thì tôi đã mời Đại Tá Mỹ vào câu lạc bộ uống nước và thưa chuyện. Nhưng phần vì chưa tiếp xúc với vị cựu tư lệnh này bao giờ, phần vì không được trực tiếp nói chuyện, phần vì trong đầu còn đang suy nghĩ nhiều vấn đề nên câu chuyện đã chấm dứt ở đây.

Sau này tôi được biết Đại Tá Mỹ và một số tướng lãnh đến Nhà Bè tìm đường di tản bị một phen hết hồn vì Đại Úy Trung Khóa 15, Chỉ Huy Trưởng Giang Đoàn 22 Xung Phong, dự tính phát súng cho các vị này ở lại tử thủ. May có Đại tá Sa, Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Yểm Trợ Tiếp Vận Nhà Bè

(CCYTTV/NB) can thiệp nên các vị này mới được lên một chiếc LCM8 để ra đi. Đại Tá Mỹ có lẽ rất giận vì sự việc này nên khi đến Guam ông đã phao tin với anh em nhảy dù và người nhái là Đại tá Cổ Tấn Tinh Châu có mang nhiều vàng và đô la cất giấu trong va li khiến Đại Tá Châu một phen hết vía. Trung Tá Nhảy Dù Trần Ngọc Trí Khóa 10 Võ Bị Đà Lạt nguyên Quận Trưởng Quận 1 Sài Gòn khi nghe tin đồn này, đã cất lực cải chính với anh em nhảy dù và người nhái. Xin nhắc lại ở đây là Đại Tá Châu và Trung Tá Trí là cánh tay mặt và trái của Phó Đô Đốc Chung Tân Cang khi ông là Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô. Một là đại tá Thủy Quân Lục Chiến và một là trung tá Nhảy Dù. Đây cũng là lý do khi Phó Đô Đốc Cang về làm Tư Lệnh Hải Quân, Đại Tá Châu về nắm Nhà Bè, Trung Tá Trí nắm Quận Nhất.

Trên đường về BCH/LĐ1TT qua cầu lạc bộ Đặc Khu Rừng Sát tôi thấy có một nhóm quân nhân thuộc khối an ninh ĐKRS gồm có Thiếu Tá Giang, Trung Úy Diệp đang tìm cách đi băng qua căn cứ giăng đoàn bằng bức tường bên hông cầu lạc bộ ĐKRS. Lúc đó tôi không để ý mấy nhưng sau này được biết các anh ấy cùng anh em ĐKRS đã tìm cách bám sát phía sau anh Nghĩa để về Quảng Xuyên. Ba mẹ vợ anh Nghĩa không thể đi xuống cùng ghe với gia đình anh Nghĩa được vì ghe quá đông. Báo hại tôi và anh Nghĩa khi đến Guam phải đi khắp các lều để tìm kiếm ông bà nhạc đã bị thất lạc trong cuộc di tản này.

Trời nhá nhem tối, tiếng súng bắt đầu vang dội ở bên kia sông. Tôi cầm cái xách tay trong chứa cái mền dù, vài trái lựu đạn và khẩu súng colt leo lên HQ 615. Lúc đó trung úy hạm phó của tàu này đang đứng với một số nhân viên, tuyên bố rằng đất nước thanh bình rồi, không còn phải đi đâu nữa. Tôi chơi với nói với Lộc, anh phải có lập trường rõ ràng nếu không tay hạm phó này sẽ nắm hết nhân viên thì kẹt cứng. Lộc im lặng một hồi rồi nói:

-Lúc này commandant hãy để tôi tự giải quyết chuyện của tàu tôi.

Tôi linh cảm có điều gì bất thường nên nói:

-Anh nhớ hồi sáng anh hứa với tôi là anh đi nên tôi mới lên tàu của anh, tôi không hiểu tại sao bây giờ anh không có quyết định dứt khoát.

Lộc vẫn nói:

-Commandant để tôi lo chuyện của tàu tôi.

Tôi nói:

-Nếu vậy hãy cho tàu nổ máy và tháo dây để đi tuần.

Tay hạm phó nói:

-Bây giờ đi tuần nguy hiểm lắm.

Tôi nói:

-Bây giờ tôi vẫn còn chỉ huy vùng này, anh Lộc cho tàu tắt đèn đi tuần như thường lệ, không có gì nguy hiểm cả.

Thế là tàu nổ máy rồi kéo dây tách bến. Trong khi tàu đi tuần, tôi theo dõi cuộc di tản của hạm đội HQVN và các thương thuyền. Từ chiếc HQ 1 bị bắt khiến dụng máy điện phải ủi vào bờ và Phó Đề Đốc Châu chuyển sang chiếc HQ 801 của anh Bá Khóa 11 để tiếp tục di tản. Rồi nhà văn kiêm nhà báo Chu Tử bị B40 bắn tử thương trên thương thuyền Việt Nam Thương Tín, rồi HQ Đại Tá Trần Bình Phú lên tiếng kêu gọi hải quân ở lại v.v... và v.v...

HQ 615 chạy tới chạy lui một hồi thì có một chiếc FOM của giang đoàn xung phong chạy cặp vào bên hông. Một số sĩ quan và nhân viên leo lên, trong số đó có Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu, cô bồ tức cô Bảy con gái tiệm thuốc Võ Văn Vân, thằng Tom, con Đại Tá Châu và một thằng con của cô Bảy cùng tài xế của Đại Tá Châu, Thiếu Tá Trung Khóa 11 CHT/LĐ1TT, Thiếu Tá Chắc Khóa 12 Sĩ Quan An Ninh Biệt Khu Thủ Đô cùng cô em vợ của anh Thủy Khóa 12.

Tôi đang tiếp tục theo dõi cuộc di tản của hạm đội thì có tiếng của Chỉ Huy Trưởng Hạm Đội 3 (CHT/HĐ3) nói muốn liên lạc với hạm trưởng HQ 615. Thiếu Tá Lộc lên tiếng, được biết giờ phút chót CHT/HĐ3 không đưa gia đình Thiếu Tá Lộc đi được. Lộc trả lời vẫn tắt cảm ơn và cho biết sẽ ở lại.

Bây giờ tôi mới biết tại sao Lộc không có quyết định dứt khoát ra đi. Tôi nói với Lộc rằng vì Lộc hứa ra đi nên tôi mới lên tàu này, bây giờ Lộc phải để tôi chỉ huy phòng truyền tin cho tới khi tôi lên một chiến hạm khác. Tôi cũng nói với Lộc là tôi đã hứa sẽ đến Quảng Xuyên đón Trung Tá Nghĩa. Lộc OK đi Quảng Xuyên nhưng gần tới Quảng Xuyên thì Lộc nói với tôi là Lộc không thể để Trung Tá Nghĩa lên được. Tôi nghĩ Lộc sợ nếu Nghĩa lên thì sẽ ra lệnh bắt hãm lái tàu đi di tản.

Tôi tìm cách liên lạc với anh Nghĩa nhưng chỉ liên lạc được với Đại úy Sinh Khóa 16 là Chỉ Huy Trưởng Duyên Đoàn 11 tăng phái cho Quảng Xuyên. Tôi nói Sinh tìm cách liên lạc với Trung Tá Nghĩa, cho biết tôi không thể cho tàu đón anh được và nhấn anh cứ đưa thuyền chạy ra cửa biển và tìm cách lên bất cứ chiến hạm nào. Trong cách nói chuyện hôm đó hình như Sinh không mấy sốt sắng, không rõ vì sao, đến bây giờ tôi vẫn chưa phối kiểm. Ở đây cũng xin mở ngoặc, Duyên Đoàn 11 của Sinh là duyên đoàn đã đưa ghe vào bãi để cứu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại cùng một số tướng lãnh đã phải bỏ chạy trong rừng khi Đà Nẵng thất thủ. Trong số những người được cứu này có Trung Tá Vũ Bá Trạch Khóa 11.

Trong khi theo dõi cuộc di tản tôi để ý đến chiếc HQ 600 kêu cứu liên tục suốt từ khi rời Hải Quân Công Xưởng (HQCX). Chiếc này chỉ có một máy và không có hạm trưởng. Tôi nghĩ chỉ có chiếc này mới cứu được mình nên tôi lên máy nói hãy đến cặp vào tôi và tôi sẽ đưa đến nơi an toàn. Thế là HQ 600 cặp vào, tôi ra lệnh cho những ai muốn đi thì qua HQ 600 còn ai không muốn đi thì ở lại HQ 615. Tôi không hiểu sao lúc

đó tôi sáng suốt vô cùng. Tôi nhận ra ngay Thượng Sĩ Hùng là cơ khí trưởng mà tôi đã từng gặp ở nhà Thiếu Tá Nguyễn An Khóa 13 khi An còn là hạm trưởng chiếc này. Tôi nhận ra Trung Úy Dũng hạm phó chiếc này là cháu của Thiếu Tá Đạt Khóa 14. Tôi cũng nhớ ra là Thiếu Tá Trung Khóa 11 trước đây là Hạm Trưởng HQ 600. Tôi đề nghị Thiếu Tá Trung làm hạm trưởng chỉ huy HQ 600 trên đường di tản. Tôi hỏi thăm Thượng Sĩ Hùng và được biết vợ và 6 đứa con của anh ta còn kẹt lại, Trung Úy Dũng mới từ giang đoàn đổi về chưa từng lái tàu. Tôi an ủi Thượng Sĩ Hùng về việc kẹt gia đình và thuyết phục anh ta theo tàu di tản. Sau đó tôi nói hạm phó làm danh sách sĩ quan, hạ sĩ quan và nhân viên trao cho Thiếu Tá Trung để chia ca lái tàu.

Thế là Đại Tá Châu, Thiếu Tá Trung và Thiếu Tá Chấn chia nhau các phòng ngủ của hạm trưởng và sĩ quan. Còn tôi, tự lột lon xuống phòng thủy thủ để ngủ. Nhưng trần trọc mãi không ngủ được, tôi lên đài chỉ huy, nhìn địa thế xung quanh xong hỏi sĩ quan đương phiên:

-Tàu đang ở đâu?

-Dạ không biết.

-Làm sao lái?

Thiếu Úy đương phiên chỉ vào thủy thủ đang cầm bánh lái tàu và nói:

- Dạ thưa nó lái.

Tôi hỏi anh thủy thủ làm sao lái. Anh ta trả lời cứ giữa sông mà lái.

Thế này thì nguy rồi vì tàu vừa qua khỏi Les Quatre Bras, phải ép vào bên phải, lấy đèn Càn Giờ làm chuẩn, sau đó mới lái ra cửa biển Vũng Tàu, nếu cứ chạy giữa sông là mắc cạn. Tôi bảo thiếu úy đương phiên gọi hạm phó và cơ khí trưởng lên gặp tôi. Khi Trung Úy Dũng và Thượng Sĩ Hùng lên tôi ra lệnh, kể từ giây phút này tôi chỉ huy HQ 600, Trung Úy Dũng đi ngủ

lấy sức, khi ra đến cửa biển Vũng Tàu tôi sẽ gọi dậy, lái tàu trực chỉ Côn Sơn, thượng sĩ Hùng giúp tôi xem xét nhân viên cơ khí để bảo đảm không có gì trục trặc khi tôi lái tàu ra cửa biển.

Trời gần sáng, tàu ra đến cửa biển Vũng Tàu, tôi thấy chiếc HQ 601 đang quay đầu hướng về Sài Gòn. Đứng trên đài chỉ huy tôi thấy Đại Úy Chánh, hạm trưởng, dơ tay chào tôi. Tôi hỏi tại sao quay về, Chánh trả lời vì ba ở lại nên quay về. Tôi chúc Chánh ở lại may mắn. Cũng mở ngoặc ở đây, Đại Úy Chánh tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt (tôi không nhớ khóa mấy) là con trai của Đề Đốc Trần Văn Chơn cựu Tư Lệnh Hải Quân Việt Nam. Lúc ra trường Chánh tình nguyện đi Thủy Quân Lục Chiến, sau này đổi về Hải Quân được đi học khóa đặc biệt để trở thành sĩ quan chỉ huy trong quân chủng Hải Quân. Chánh về hải quân lúc còn là thiếu úy, được chuyển về Giang Đoàn 24 Xung Phong (GD24XP) ở Bình Dương. Khi Chánh tới trình diện phòng nhân viên Vùng 3 Sông Ngòi (V3SN), tôi kêu căn cứ chuẩn bị một xe 4x4 sẵn sàng đưa Chánh về Bộ Chỉ Huy GD24XP ở Bình Dương. Nhưng tư lệnh phó vùng gọi tôi vào, chỉ thị làm lệnh chuyển nội bộ đưa Chánh vào làm Sĩ quan trực Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng 3 Sông Ngòi (TTHQ/BTL/HQ/V3SN).

Trở lại hành trình di tản. Trưa ngày 30 tháng 4, tôi đưa HQ 600 cặp vào HQ 5 do Trung Tá Quỳnh Khóa 11 làm hạm trưởng. Lên chiếc HQ 5 tôi may mắn gặp lại các sĩ quan trẻ đã từng làm việc chung với tôi, họ sắp xếp nhường một phòng sĩ quan cho tôi ở. Họ có ý cho tôi một kho nhỏ có khóa riêng. Tôi nói không cần thiết vì tôi chẳng có gì ngoài cái mền dù, mấy trái lựu đạn và khẩu súng colt. Tôi ra hành lang gặp Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu và có nhã ý nhường phòng cho ông ta và người thân ở. Đại Tá Châu lúc ấy đã tự cởi lon, từ chối không nhận phòng. Tôi nhờ sĩ quan ẩm thực của HQ 5 cho lính mang cà phê cho Đại Tá Châu mỗi buổi sáng và tối.

Thượng Sĩ Hùng rất mừng khi gặp lại hạm trưởng của mình là Thiếu Tá Chí Khóa 15 với đầy đủ gia đình trên HQ 5. Nhưng vì nhớ đến gia đình vợ con, anh ta quyết định theo HQ 600 trở về Sài Gòn. Hai ngày sau chiếc này lại chở đầy người từ Sài Gòn ra cập vào HQ 5, sau đó được mở van nước biển đánh chìm tại Côn Sơn.

Tại Côn Sơn tôi đã gặp lại hầu hết các đơn vị trưởng hải quân tại Nhà Bè trong đó có Trung Tá Nghĩa, Thiếu Tá Quý Khóa 12 nguyên Chỉ Huy Trưởng Giang Đoàn 57 Tuần Thám (CHT/GĐ57/TT). Sau này chúng tôi đều gặp nhau ở trại ty nạn Orote Point trên đảo Guam.

Trên chiếc HQ 5 có HQ Đại Tá Phạm Mạnh Khuê là Tư Lệnh Hạm đội cuối cùng thay thế HQ Đại Tá Nguyễn Xuân Sơn, Thiếu Tá Hồ Văn Kỳ Tường là Sĩ quan liên lạc với Đệ Thất Hạm Đội của Mỹ. Trên đường đi HQ 5 đã chạy chậm lại chờ cho một chiếc LCM8 cập vào, trên chiếc này có HQ Đại Tá Nguyễn Văn Thông, HQ Đại Tá Vũ Xuân An.



Thấy Đại Tá Thông mang theo một bé gái nhỏ khoảng 6 tuổi (nghe nói là con của một cô bạn gái) nên tôi nhường phòng cho ông ta, ra sân lái tàu nằm trên một cái võng của nhóm nhân viên HQ 605 do Thiếu Tá Toàn Khóa 15 làm hạm trưởng. Trên sân lái này tôi đã gặp Thiếu Tá Đỗ Công Thành Khóa 12 cùng toàn thể gia đình.

HQ 5 cũng như tất cả các chiến hạm HQVN đều được chiến hạm của Đệ Thất Hạm Đội lấy sơn xám sơn lên số và tên tàu,

tất cả sĩ quan và nhân viên lên sân cờ làm lễ hạ kỳ, sau đó một số Sĩ Quan tự lột lon nón ném xuống biển trước khi vào nhiệm sở vận chuyển đưa chiến hạm tiến vào vịnh Subic Bay, Phi Luật Tân. Có nhiều bài viết thật cảm động ghi lại giây phút tan hàng đầy đau thương và nước mắt này.

Thế là tàn một cuộc chiến. Thế là tan một hạm đội kiêu hùng một thời vẫy vùng tại biển Đông. Tất cả đã là lịch sử nhưng trong tâm tư người Việt mất quê hương, mỗi hận nhục tiểu sẽ chẳng bao giờ phai.

Chuyện vui

CÁI MÓN “VÂN VÂN”

Một chàng mới nhập ngũ viết thư về cho vợ: “ Em yêu! Anh mới vào quân ngũ, tiền trợ cấp thì ít mà những nhu cầu cá nhân như thuốc lá, cà phê, vân vân thì nhiều. Em gửi 500 đô-la để anh tiêu vặt nhé.” Chẳng bao lâu anh chàng nhận được tiền của vợ nhưng chỉ có 200 đô-la cùng với lá thư ngắn của vợ: “Anh yêu, em hiểu nỗi vất vả của anh. Em gửi cho anh 200 đô-la để anh hút thuốc và uống cà phê. Còn cái nón Vân vân” thì khi nào về anh sẽ có ngay mà. Thế nhé!”

HỎI MẸ

Trong một tình nhỏ, cô con gái của một ông đầu tỉnh bị cảnh sát chặn lại khi cô chạy xe quá tốc độ. Cô vênh mặt hỏi người cảnh sát:

- Ở đây ai cũng biết bố tôi cả mà ông không biết tôi là con của ai sao ?

- Xin ối cô! tôi không thể giúp cô được. Sao cô không thử hỏi mẹ cô xem.

NHỮNG THÁNG NGÀY THÔNG DONG THEO CHỒNG ĐI HỌP KHÓA

Nguyễn Thị Vững Tàu

Đi đâu cho thiệp đi cùng

Đói no thiệp chịu nhưng vui đùa thì thiệp cũng ham .

Lần họp khóa 13 đầu tiên năm 1999 tại San José, tôi muốn đi hết sức cuối cùng vì công việc và không tài nào dàn xếp được đành phải để chồng đi một mình, buồn ơi là buồn, sau đó nghe kể quá vui lại càng tiếc thêm. Lần họp khóa thứ nhì tại Houston, một công hai chuyện vừa họp khóa với chồng lại được thăm con gái nên bất cứ giá nào tôi cũng phải có mặt. Lần thứ ba tại Nam Cali vắng mặt và lần này thứ tư tại vùng Maryland nơi anh Phạm Thành. Washington và vùng Đông Bắc nước Mỹ nghe nói rất đẹp vì thế tôi phải chuẩn bị trước để khỏi bị lỡ chuyến đi. Các anh bên đó thường chọn họp khóa vào tháng tư hoặc tháng năm, ở Âu Châu những kỳ nghỉ hè dài hàng năm các công sở, xí nghiệp đã lập chương trình vào tháng bảy, tháng tám, do đó đối với chúng tôi hay bị trở ngại nhưng biết sao hơn, thiếu số phục tùng đa số. Thật ra tôi biết nước Mỹ cũng khá nhiều vì đã đi du lịch, sau này cũng qua họp bạn học cũ ở Đà Lạt dòng các bà mẹ Franciscaines vậy mà vẫn ham đi vì thích gặp lại các chị để chuyện trò và nhất là nhìn lại những khuôn mặt thân thương. Cứ mỗi lần sau khi họp khóa xong chúng tôi lại cùng anh chị Dinh và anh T.T.Nghĩa, tiếp tục những cuộc hành trình khác, dự trù đi vào năm 2011, đầu đón

thay anh Dinh đã qua đời đột ngột. Trong những chuyến đi vừa qua anh Nghĩa là người đã chọn chương trình, tổ chức và duy nhất một mình lái xe trên đường xa vạn dặm, không cần thay thế. Tôi tự hỏi nếu còn dịp đi ngao du nữa có cần phải đổi tài xế không ?

Họp khóa tại Maryland 2005, 42 năm Dương Cưu hội ngộ.

Đã có hẹn với anh chị Đức sẽ gặp nhau tại nhà anh chị Hoàn, vợ chồng tôi lấy máy bay từ Paris qua Montréal ở tại nhà cô em chồng mấy ngày để thăm anh em và chờ anh chị Đức từ Philadelphia bay lên. Các anh gặp nhau tay bắt mặt mừng tôi có cảm tưởng như họ mới gặp nhau lần đầu sau không biết bao năm nhau xa cách, ba chị em chúng tôi cũng không thua gì các ông, nói cười, hỏi thăm riu rít. Một bàn ăn đã dọn sẵn rất trịnh trọng với những món ăn rất bắt mắt. Chủ nhà, “sếp” của anh Hoàn, chức này do tôi phong tạm thời để lấy điểm vì sắp được đãi ăn, nịnh một chút! Chị Hoàn thật lắm tài khéo tay, cho ăn đủ món Tây, rồi Việt. Không những được anh chị Hoàn đón tiếp đầy đủ rồi mà người em anh Hoàn là anh Hoàng cũng đãi anh chị Đức và chúng tôi một bữa ăn Tây thật khó quên. Em anh Hoàn rất sành điệu về nghệ thuật ăn uống của Pháp, anh thay ly, đĩa, muỗng, niã, dao cho từng mỗi món ăn không thua gì những nhà hàng Pháp nổi tiếng ở Paris mà tôi có dịp được thưởng thức. Món khai vị, tôi còn nhớ anh lấy trái olive màu đen, dùng cà rốt màu cam, củ cải màu trắng để làm thành con pingouin rất ư là tài nghệ và còn nhiều món khác nữa.

Rời Montréal khởi hành đi họp khóa, chúng tôi sáu người trên một xe Van do tài xế Hoàn lái thật lão luyện tuy thế cũng thường chạy hơi quá tốc độ giới hạn, tôi cứ sợ Cảnh sát chặn lại may thay không có gì. Qua biên giới Canada USA, với anh chị Hoàn thì no problem nhưng với chúng tôi và anh chị Đức ôi thôi có quá nhiều thủ tục hành chính ở biên giới. Nào là chụp hình, lăn tay rồi phỏng vấn và Cảnh sát Mỹ không quen thử tôi bằng tiếng Pháp, ngạc nhiên hơn họ còn hỏi thêm tiếng Đức. Tôi đã đáp lại một tràng tiếng Đức bởi bản tính hơi thích đùa, họ nói thôi thôi tôi không biết nhiều, tôi biết tiếng Đức nhờ có học khi làm việc với khách hàng Đức. Cuối cùng rồi mọi việc cũng êm đẹp, được đóng dấu ba tháng trong passport. Tôi nghĩ họ thử tiếng Pháp xem có phải chúng tôi dùng giấy tờ giả không.

Những ngày họp khóa thật quá vui, anh chị Thành cùng các bạn ở đó đã tổ chức rất đầy đủ, đặc biệt các chị đa số mặc áo dài rất duyên dáng, thêm những chiếc nón Hải Quân do chị Kiếm tặng, mang đầy ý nghĩa. Nhiều tấm hình các anh chị chụp chung tại bờ sông rất đẹp. Hai ống kính thu hình chuyên nghiệp của anh Tân, Quyền đã để lại trong CD làm quà kỷ niệm quý giá. Thăm viện bảo tàng có những viên ngọc quý, giá trị lịch sử, hòn ngọc của bà Josephine Hoàng hậu nước Pháp vợ của đại đế Napoléon, tôi không biết tại sao lại nằm ở đây mà không ở bên xứ Phú Lang Sa của tôi? Nói vậy chứ họ có giải thích lịch sử của viên ngọc và sự có mặt của nó tại đây. Viếng đài kỷ niệm các chiến sĩ đã bỏ mình trong cuộc chiến tại Việt Nam, nghĩa trang của J.F.Kennedy và bà Jacqueline, cặp vợ chồng

thần tượng của tôi và các bạn học cùng lớp một thời. Năm 1963 khi học ở hội Việt Mỹ tại Đà Lạt tôi đã say mê khi đọc cuộc đời của cặp Kennedy-Jacqueline, nay qua những tiết lộ của báo chí về JFK thật sự làm tôi vỡ mộng. Chuyến đi này do anh Nguyễn Đức Thu phụ trách, anh Thu rất có phong thái của người hướng dẫn viên. Tôi nhớ trên một xe ca có rất đông người đặc biệt có chị Kiềm rất vui tánh, phát kẹo cho mọi người, cảm ơn chị Kiềm và anh Thu. Bị trễ giờ không được đi thăm học viện Hải Quân Annapolis ở Maryland do ham chụp hình và nhất là cái tội thích shop shop...

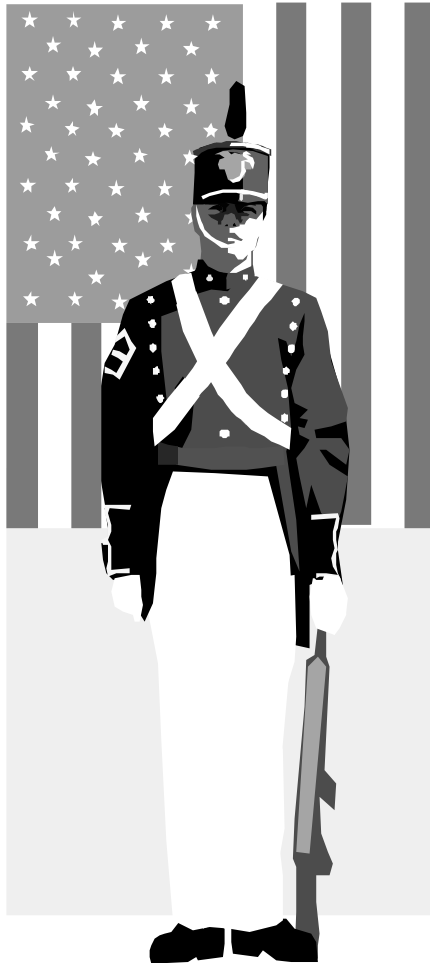
Chia tay các anh chị khoá 13 và anh chị Hoàn, tôi nghiệp chị Hoàn được tin bà mẹ đau nặng do đó hai ông bà đã phải về sớm. Đường xa xe lớn, lúc đi qua Mỹ phải thuê xe bảy chỗ ngồi, lúc về chỉ còn hai vợ chồngson! Trước khi khởi hành trở lại Montréal anh Hoàn mới sực nhớ đã để quên chìa khóa nhà trong garage, may thay tôi nhớ lại lúc đóng cửa sổ anh An đã mở cửa kính hé một chút để không khí thông thương trước khi đi vì thế anh Hoàn lúc về chỉ mượn thang bên hàng xóm để leo lên mở cửa. Hú hồn khỏi phải thuê thợ mở ổng khoá, “như vậy cho tạm trú cũng không lỗi vốn phải không?”, chọc chị Hoàn cười một chút cho vui. Rời Maryland, hẹn gặp ở Atlantic City gồm anh chị Đức, Chính, Ân, Dinh, anh Nghĩa và vợ chồng tôi. Không có GPS lại đi ba xe nên bị lạc khá mất thì giờ. Gặp nhau mười một người lại phải lê gót mệt mỏi đi tìm tiệm phở mà nghe nói ngon nổi tiếng trong vùng nhưng cuối cùng chỉ thấy bức vách đề chữ phở mà tiệm nay đã dẹp, quá đói bụng nên ăn ở một tiệm Tàu gần đó. Anh chị Ân, Chính đi

New York, ông bà Đức và chúng tôi ở lại Atlantic City. Ghé Casino Atlantic City, đi ngắm biển, shopping, chị Dinh đã chiến thắng nhỏ ở Casino do đó cả nhóm được đãi ăn chùa, huê vốn, cảm ơn chị Dinh. Tôi chưa thấy ở đâu ồn ào và khó chịu bởi những tiếng còi hụ liên tục, hết xe Cảnh sát đến Cứu hoả rồi Cứu thương như ở Atlantic City này may mà không có hộp khoá 13 ở đây.

Có lẽ anh Đức thích đi thăm em vợ chẳng nên anh chị Đức đã từ giã chúng tôi để trở lại Philadelphia, tôi đoán hình như anh đang có tâm trạng: dùng dằng nửa ở nửa về. Tính tình ham vui với bạn bè nhưng biết sao hơn khi thân trai này mười hai lu nước ... thôi thì theo vợ là bền tốt nhất phải không chị Đức?

Chúng tôi khởi hành đi theo chương trình của sếp Nghĩa đã có trước. Ghé New Jersey để thuê khách sạn. Đi thăm tượng Nữ thần Tự Do, tà tà ngồi lẩn lóc trên bãi cỏ cứ nghĩ không phải chuyến tàu của mình cuối cùng thấy người ta đi gần hết chạy hụt hơi để kịp chuyến tàu chót, qua đến nơi không lên tháp được vì quá trễ rồi cuộc chỉ rờ được cái chân tượng cho bớt tức. Hôm sau đi New York thăm anh chị Diện và lại được đãi ăn, anh Diện phải đi làm việc đã biệt phái người em bà con cũng có họ hàng với chị Hoàng đình Tân hướng dẫn. Thăm thành phố New York ồn ào đông người như Paris, quá vui rất tiếc không ở được lâu. Tôi tự hẹn sẽ thăm lại New York một ngày gần đây. Cảm ơn anh chị Diện và người em họ đã quá lo chu đáo cho tụi này. Chồng tôi rất hài lòng đã chụp được một bức ảnh nhìn thẳng vào Đại lộ thứ Năm nổi tiếng (Cinquième

Avenue). Nói về khách sạn ở New Jersey hình như khi giữ chỗ anh Nghĩa chỉ nói cho ba người nhưng chúng tôi năm người thật là nan giải khi nghĩ đến phải đi qua chỗ tiếp tân, may thay khách sạn là dãy nhà dài ngang đi thẳng vào phòng mà không



sợ phải bị kiểm soát. Năm người một phòng, người đông phòng lại nhỏ như thế này mà hai tiếng ngáy sấm sét của anh Nghĩa và Dinh làm cho ba chúng tôi phải dự một buổi hoà tấu bất đắc dĩ, ôi, còn kỷ niệm nào vui hơn!

Đi thăm trường West Point, xe chạy một mình thênh thang trên xa lộ thình thoảng tôi mới thấy vài chiếc trucks hoặc caravans, trái với ở Pháp xe cộ tấp nập hơn, một số ít người lái vô kỷ luật, khi thì vượt qua mặt có khi qua trái, chạy sát đất xe, mục đích để làm người ta hoảng sợ tránh đường cho chúng. Bọn này được người ta gọi là

du côn trên xa lộ hay thuộc loại người thiếu văn minh. Sau này có bọn chuyên môn áp tải á phiện hoặc cannabis từ Tây Ban Nha qua, chúng dùng xe loại có vận tốc cực mạnh như Audi A8 khi bị Cảnh sát rượt chúng không ngần ngại chơi xả láng chạy tối đa lên đến hơn hai trăm cây số giờ, ai xui đi đường gặp vào những lúc đó có nguy mất mạng, bọn này đa số gốc người Nam Tư (Yougoslave), Albanie. Trên xa lộ ở Pháp cứ khoảng năm chục cây số có một cây xăng hoặc xen kẽ có những chỗ nghỉ ngơi công cộng, thường người ta dừng tại cây xăng vì có tiệm bán cà phê, sách báo, đồ kỷ niệm, đặc sản địa phương, nhà hàng, có bãi chơi cho trẻ em và bàn ghế để ăn picnic, đông người đủ mọi quốc tịch trong cộng đồng chung Âu châu, nói đủ thứ ngôn ngữ, ồn ào mà lại vui. Nước Mỹ quá rộng lớn vì thế người Mỹ phải dùng máy bay nhiều, xa lộ ít người là điều thường tình.

Chúng tôi đến trường Lục quân West Point, trường quá đẹp và hùng vĩ, thật khen ai đã chọn nơi chốn này, có giòng sông Hudson thơ mộng chảy ngang qua. Thăm trường West Point hết một buổi sáng, thỉnh thoảng thấy vài nhóm SVSQ đi trong hàng ngũ có người hướng dẫn vừa bước vừa đếm làm các anh nhớ lại một thời trai trẻ ở trường Hải Quân Nha Trang.

Trên đường từ West Point đến Rochester để thăm anh chị Thắng, anh Nghĩa đã chọn một trong những con đường đẹp nhất của xứ Mỹ. Tại nhà anh chị Thắng có thêm anh chị Bích nhập bọn. Hết hợp khoá chính thức rồi lại hợp khoá bỏ túi, chuyện trò náo nhiệt hầu như không dứt. Bác gái mẹ chị Thắng mà mọi người ở Rochester cứ tưởng là mẹ của anh Thắng đã cho chúng

tôi những tô phở quá ngon, riêng anh chị Bích thì ăn chay. Bác thật phúc hậu hôm nay ngồi viết lại kỷ niệm mà nhớ đến bác. Chị Thắng đã đưa đi nhà vườn mua trái cây, ngắm cảnh. Cây trái xanh tươi đẹp đẽ của vùng Đông Bắc nước Mỹ giống như cảnh vật ở miền Nam của nước Pháp vào mùa hè. Ngày hôm sau đi xa hơn thăm viếng One thousand Islands. Đi trên tàu được quan sát cả hai phía Mỹ và Canada nhưng vì gặp lúc trời mưa nên cũng mất đi phần nào hào hứng, nhà của các triệu phú mỗi người mỗi kiểu thật đẹp, nhà nào cũng có tàu riêng. Sau này có dịp đi thăm lần thứ hai lên tàu ở phía Canada, quan sát kỹ hơn và không được lên bờ như lần đầu, trời tốt, tôi đã chụp hình khá nhiều. Ngủ hai đêm tại nhà anh chị Thắng, trở lại Canada lần nữa cùng với anh chị Dinh và Nghĩa. Cảnh sát biên giới phía Canada cũng dễ dàng như bên Âu châu qua biên giới không có vấn đề gì cả. Đến giờ chót nhờ chị Thắng đổi khách sạn rất gần Niagara. Lần này thuê hai phòng cho khỏi ưu tư nhưng cũng hơi buồn vì thiếu chuyện trò. Ngắm thác Niagara vào buổi sáng tinh sương tuyệt đẹp khác với lúc ban ngày. Từ phía Canada, Niagara được thấy toàn diện hơn vì ngay trước mặt do đó mà lúc nào cũng đông người tấp nập. Ngồi quán cà phê ngắm người qua lại mà tưởng như mình đang ở Paris.

Khởi hành đi Toronto, lần này vì muốn chuyện trò cho vui nên chỉ giữ một phòng, anh Nghĩa nói có ba người, muốn lên phòng phải qua chỗ tiếp tân do đó phải ngồi ngoài xe hai người và vô từ từ sau thế rồi cũng êm xuôi. Ngắm nghĩ thấy người mình cũng khôn vật thật, thích ham vui và cũng thích hợp cho từng hoàn cảnh. Ghé thăm thành phố và tháp Toronto, vào khu

người Tàu ăn uống, nơi đây trông không được sạch sẽ bằng khu phố Tàu ở Paris. Đi thăm Thủ đô Ottawa trung tâm hành chính và chính trị của Canada, yên tĩnh không thấy xe cộ nhiều, cảnh đẹp trang nghiêm.

Rời Ottawa đi Montréal thăm và phá rầy anh chị Hoàn lần nữa. Tại đây chúng tôi tạm tách ra để về nhà cô em. Chiều lại rủ nhau hẹn gặp tại một nhà hàng Tàu trong vùng anh Hoàn ở. Ngày chót khởi hành chia tay được anh chị Hoàn lại thiết đãi ăn uống, chuyện trò cười đùa như mới gặp nhau ngày đầu, đồ ăn thức uống còn quá nhiều do vậy tôi giỡn chơi với chị Hoàn: “đã cho ăn, ít hay nhiều thì cũng như nhau ” chị Hoàn và tôi đề nghị chị Dinh nên đem theo thức ăn trên đường đi tiếp đến Florida. Sau đó tôi nghe tin khi qua biên giới sắp hàng dài chờ cả mấy giờ ba bạn đã có thức ăn sẵn, no bụng không biết lúc đó có nghĩ đến bà Hoàn và bà An?

Thật là một chuyến du hành dài, được đi thăm nhiều thành phố, tiểu bang của nước Mỹ rộng lớn bao la. Trở về Montréal, đường xa ngút ngàn, xuyên qua không biết bao nhiêu cánh đồng, làng mạc, thành phố của đất nước hiền hoà, dân tình trông có vẻ dễ chịu của xứ Canada, những vùng quê rộng lớn còn hoang dại chưa được khai thác, người ít mà đất lại dư thừa bỏ cho những quốc gia đất hẹp người đông, tạo hoá cũng trở trêu thay! Tôi thích Montréal Québec có cả hai nền văn hóa Pháp, Mỹ hài hòa mà không thể tìm ở nơi khác được. Sau những ngày chung sống gần nhau, chuyện trò, ăn uống để rồi

đến giờ cũng phải chia tay từ biệt trở lại Paris. Những cái bắt tay nồng ấm, ánh mắt trìu mến biết nói sao cho đủ lời.

Họp khóa ở Cali 2007, 44 năm Dương Cửu hội ngộ.

Nam Cali vào tháng 6 năm 1996 đối với tôi có lẽ là buổi hội ngộ khóa 13 bỏ túi đầu tiên với rất đông bạn bè, anh chị Chính, Ân, Phú, Thuận, Thương, anh Khoa, Nguyễn văn Nghĩa, riêng anh Tân đi với đứa con nhỏ khoảng ba, bốn tuổi. Nhớ lại anh Thương đã vội vàng bỏ lại bạn bè đi quá sớm. Anh chị Đào đã tổ chức một buổi tiệc tại nhà cũ trên ngọn đồi rất đẹp, bữa ăn rất đầy đủ chuẩn bị thật công phu. Gia đình tôi có cả con gái út và cô em gái đi cùng. Các anh còn trẻ, các chị đẹp duyên dáng, cảm ơn anh chị Đào thật nhiều.

Trở lại Cali họp khóa và cũng là lần thứ ba đối với tôi ở Cali. Từ Paris đến phi trường LAX được anh Tân dù rất bận rộn đã ra đón và đưa về nhà ông bà Nhựt, anh của anh Đức, cảm ơn anh Tân nhiều. Trước khi họp khóa, anh chị Dinh có mời một số bạn bè về nhà đãi ăn barbecue. Trong ba ngày họp khóa có một điều mà tôi để ý, các anh vui đùa, chọc ghẹo, kêu tên biệt hiệu của nhau rất thoải mái thấy như họ còn trẻ vậy. Chia tay nhau với nhiều luyến tiếc, còn lại một số đông tiếp tục cuộc hành trình khác bằng đường biển, đi Cruise. Ghé San Diego gặp anh chị Ân ra đón, riêng tôi và chị Đức được chị Ân hướng dẫn đi shopping. Dân Paris có câu nói: boulot, dodo, métro (đi cày, đi ngủ, đi xe điện ngầm) dù thuộc loại đi bộ cũng chỉ lăm ở Paris thế mà gặp chị Ân đi quá nhanh hai người lẻo đẻo chạy theo, thật mệt đáng nể mặt. Chấm dứt mấy ngày trên tàu

chuyện trò hàn huyên đôi lúc kéo dài đến khuya. Tàu cập bến được anh Đào ra đón và một lần nữa lại chia tay với các anh chị đi chung tàu. Sáng hôm sau khởi hành đi Grand Canyon, bảy người, anh chị Đào, Dinh, anh T.T.Nghĩa và vợ chồng tôi. Đến Arizona xem trung bày Meteor Crater và đứng trên cao nhìn thấy một hố sâu (theo tài liệu) đường kính khoảng 1300 mét và sâu 175 mét, ở đây trời quá nắng, cảnh vật thật khô cằn. Nói về Grand Canyon, năm 1990 tôi có dịp đến đây theo đoàn du lịch, đã dùng trực thăng thuê, từ trên cao nhìn Grand Canyon thật hùng vĩ. Dự bữa ăn với người Indians (Mỹ) ở ngoài trời cùng các bạn người Pháp làm cùng sở.

Chồng tôi là người mê xì phé, đã sạch túi nhiều lần trước 1975 ở Phú Quốc vậy mà mỗi lần đến Las Vegas tôi phải xúi anh mới chịu cúng dường sòng bài vài ba chục đô để góp phần mua bóng đèn cho sòng bài. Đặc biệt ở đây tôi đã gặp một trường hợp hy hữu. Chị Dinh đề nghị ghé nhà bà con để lấy lại túi xách mà hôm trước đã bỏ quên, vì quá khát nước nên xem nhà người ta như nhà của mình mở coca uống (vì có chị Dinh mới dám táo bạo). Bốn năm sau 2011 tôi có dịp ghé Cali họp bạn học cũ ở Đà Lạt rồi đi Las Vegas và lần này cô bạn lại đưa về nhà. Ngạc nhiên khi đi lên cầu thang tôi cảm thấy chắc chắn đã có vào nhà này một lần vì nhớ đến chậu bông và có những đồ vật thấy quen quá mà có lẽ tôi đã vào với chị Dinh năm 2007 thì ra nhà cô bạn học cùng lớp lại là bà con với chị Dinh. Cho hay đường nào rồi cũng đến La Mã cả. Cô này một thời rất xinh, bay bướm, làm Air VN ở Nha Trang trước 1975, nhiều chàng Hải Quân đã theo nhưng đều trượt vô chuỗi!

Chúng tôi thuê một cái suite ở Résidence Inn Mariotte, ban ngày ngao du đây đó, tối lại xúm nhau làm bếp, nhờ tài khéo léo của chị Đào đã chế biến nhiều món ăn ngon mặc dù chị ăn chay. Chuyện ngắn, chuyện dài, chuyện của đôi ta kéo lê đến khuya không biết mệt. Cái số tôi luôn luôn đi đâu cũng ngủ chung với chị Dinh một phòng, anh chị Đào một phòng, riêng anh Dinh, Nghĩa và An ngủ phòng khách hạng nhất...sàn nhà lại được phụ trội nghe song ca cửa gỗ khi lên khi xuống rất đều đặn của hai anh Nghĩa, Dinh. Thật là những giây phút hiếm có, quảng gánh lo đi và vui sống. Anh chị Đào bận việc phải về trước và hẹn gặp lại ở Orange County. Lần này tại nhà anh chị Đào, có thêm anh Liên, Phương, anh chị Đức và vợ chồng tôi, được khoản đãi một bữa ăn thịnh soạn để chia tay thật sự sau những ngày họp khoá tại Cali.

Về Houston thăm con gái và bạn bè ở đó, lại họp mặt bỏ túi với vợ chồng N.V.Nghĩa, Phấn, Tân, Mạnh, Lạc, Kiệt mà đã không biết bao nhiêu lần trong những năm qua. Houston đối với chúng tôi quá quen thuộc kể cả đường sá, tiệm ăn, phố Việt, phố Mỹ v.v...và lần này được ông bà Kiệt mời về nhà. Khi xe vừa đậu tại khu nhà anh Kiệt, tính háp tấp nhanh nhẹn tôi thấy cửa mở nên đi thẳng vào miệng nói hello, chào mọi người, khi nhận ra toàn đàn ông người Mỹ đang ngồi nhậu nhẹt, tá hoả tam tinh, sorry, sorry chạy vụt ra ngoài, làm các anh chị Houston được một trận cười thoải mái. Chuyện này rồi nhớ lại cách đây đã lâu, một cặp vợ chồng Pháp làm chung văn phòng tặng một con chó, hẹn chiều tới nhà lấy. Thời đó chưa có điện thoại cầm tay cũng như GPS nên đi lộn đường, tôi vào tiệm cà phê mượn

điện thoại (nói là mượn nhưng phải trả tiền) để hỏi đường. Chưa kịp điện thoại thì chủ quán ra lệnh cho một tên đàn ông đóng cửa và đóng luôn cửa sắt bên ngoài, lúc đó trong quán có hai người đàn ông và một cô gái. Dù quá hoảng sợ nhưng cũng bình tĩnh tôi nói với chúng là chồng tôi đang đợi ngoài xe và la lớn lên, đập cửa. Anh An thấy cửa sắt bị đóng sập lại, vội chạy vào đấm cửa thành thịch có lẽ chúng thấy bị động đã kéo cửa lên. Vì ngày hôm sau chồng tôi phải đi tàu trở lại đầu óc cũng rối beng, không còn thì giờ nhiều, con ở nhà thì còn nhỏ, nên đã không báo Cảnh Sát. Đôi lúc nghĩ lại còn rùng mình, hèn gì vô số đàn bà con gái bị mất tích như vậy đã xảy ra khá nhiều trên đất Pháp.

Họp khóa năm 2009 Dương Cưu hội ngộ lần thứ 46 tại Houston.

Lần này có anh Thông từ Australia qua, gặp lại anh Lê Ngọc Thu, cả hai anh Thông, Thu mà tôi đã quen biết khi còn ở Vũng Tàu vì họ hay đi chung với chồng tôi. Sau ba ngày họp, vợ chồng tôi lấy máy bay xuống Florida được anh Kiện ra đón về nhà. Một buổi hội ngộ gồm có anh chị Dinh, Đức, Kiện, anh Thông, Nghĩa tại nhà anh Kiện riêng anh chị Thuận đang ở khách sạn. Sau bữa ăn tối chúng tôi chia hai phe một số ở bên anh T.T.Nghĩa và một số ở lại nhà anh Kiện. Sáng mai đi thăm Sea World, chị Kiện cho tám vé chùa chỉ mua thêm hai vé lại còn được bớt 50 phần trăm. Vì quá rộng lại muốn xem nhiều nơi nên ai nấy cũng le lưỡi thắm mệ.

Rút kinh nghiệm bị lạc đường những lần trước vì thế khi thuê xe lần này có GPS đàng hoàng. Chị Dinh vì say sóng hay mệt cho nên trong suốt hành trình được ngồi gần tài xế, băng sau dành ưu đãi cho hai vợ chồng tôi và anh Dinh, tội nghiệp anh An ngồi giữa khá đau bàn tọa !

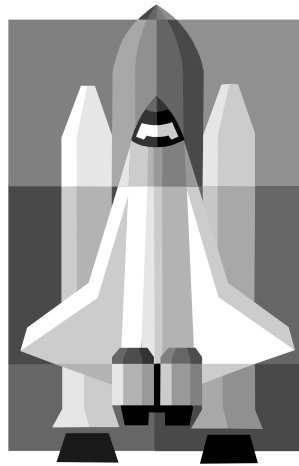
Thăm Everglade, cả một vùng rộng lớn hoang vu, thỉnh thoảng người ta làm những cầu ván nhỏ để đi trên đầm lầy (marécage) ngắm cảnh được dễ dàng hơn có nhiều loại chim, tôi chưa bao giờ thấy ở nơi đâu mà có nhiều cá sấu có thể nổi lên như đĩa. Chợt nhớ đến những cái xách rất đắt tiền và sang trọng cả mấy chục ngàn euros của nhà tạo mẫu nổi tiếng Hermès Paris. Vì tính thích vui đùa cho nên nhớ lại mỗi lần đi thăm Aquarium thấy cá tôi thường hay nói đùa với ba đứa con, nham nham cá này mà có chén nước mắm ớt là tuyệt cú mèo, tội nó đồng thanh phản đối nói maman ác quá!

Key West là một hòn đảo nhỏ cuối cùng, nối liền với các hòn đảo (Keys) khác bằng những cái cầu làm thành một xa lộ dài khoảng 150 cây số, độc đạo. Để kỷ niệm tôi có chụp hình tại cột mốc Southernmost point cách Cuba 90 hải lý. Ăn uống trên những nhà hàng nổi, xem những con cá to chẳng biết tên gì, cá vào tận sát dưới chân các nhà hàng để kiếm đồ ăn. Mua những tấm lót bàn ăn sáng có hình tên và đường đi (trajets) của bão. Năm 2004 có bão Frances, Charley, Ivan, Jeanne và 2005 có Katrina, William tất cả đường đi của các cơn bão đều ở phía Bắc của Key West. Tạo hoá cũng khéo nương tay, tôi nghĩ nếu

bão đi vào Key West, ôi thôi để đi tản tránh bão chắc là rất phức tạp, chen chúc nhau vì chỉ có duy nhất một xa lộ nhỏ.

Trên đường về cũng tận dụng thời gian tối đa ghé thăm được Bayside Marina và dùng com tối cả mười hai người chúng tôi.

Khi chưa rõ Florida cứ tưởng Miami là điểm hẹn của mọi người nhưng tôi thích Lauderdale hơn. Miami thiếu an ninh ở một số bãi biển qua sự hiện diện đông đảo của Cảnh sát mà tôi thấy cũng đủ hiểu phần nào. Lauderdale thật đúng là khu của triệu phú nhà cửa to lớn sang trọng, những chiếc du thuyền đẹp lộng lẫy đậu cạnh nhà, đường sá sạch sẽ, cây cối xanh tươi, những cửa hàng sang trọng của các nhà tạo mẫu danh tiếng nhìn



vào giá cả phỏng tay. Thăm NASA, JFK Space Center, ở đây tôi được hân hạnh chụp chung với một cựu nữ phi hành gia không gian. Ngày cuối cùng tại Cocoa beach, anh Nghĩa đã tổ chức barbecue đông đủ mọi người có cả gia đình con gái lớn của anh, ông bà hàng xóm qua tham dự và tặng cá vừa mới câu được. Chuyện cũ, chuyện mới như pháo nổ, biết bao thân tình rồi cũng phải đến giờ chia tay, hẹn ngày tái ngộ.

Qua những lần đã đi chung với anh Dinh, giờ đây hình tưởng lại lúc đó trông anh khoẻ mạnh, đi đứng còn nhanh lẹ,

cười nói vui vẻ. Ở Grand Canyon anh đã biểu diễn tài chi, khí công cho xem. Nhìn anh ăn uống ngủ ngáy rất tốt không có điều gì tỏ vẻ mệt mỏi. Kỷ niệm nhiều nhất là những lần ngồi chung xe chạy tìm đường, anh Dinh là người cầm bản đồ hướng dẫn, đôi lúc gần tới ngã ba, ngã tư, bỗng nghe anh Dinh nói quẹo, quẹo mà chẳng biết quẹo trái hay quẹo phải làm tài xế Nghĩa không biết mô mà mò ...đường, cuối cùng đi thẳng. Có lần phải trả tiền xa lộ hai lần, cái cọ đôi lúc cũng khá căng thẳng, tôi ngồi sau bấm bụng cười. Bản đồ thì chẳng chịt màu đỏ màu xanh do anh Nghĩa ghi cho nên anh Dinh không thấy rõ lại ham đầu lảo lung tung. Anh Dinh là người chồng tốt rất chăm sóc cho vợ chu toàn trong suốt những buổi đi chơi. Khi nghe tin anh đau, anh An có gọi điện thoại nhiều lần để hỏi thăm nhưng một lần gọi thẳng anh T.T.Nghĩa để hỏi về bệnh tình của anh Dinh, nghe anh Nghĩa nói như đùa: thằng Dinh nó nói với tao là sau khi Trị đi rồi đến phiên tau. Không ngờ đó lại là lời nói thật. Ngồi viết vài kỷ niệm về anh trong những ngày tháng rong chơi rồi nghiệm cho cùng tất cả đều vô thường có đó rồi không đó như gió thoảng mây bay. Cầu nguyện anh Dinh được thanh thoát bình an nơi cõi cực lạc, xin anh phù hộ cho anh chị em khoá 13 được chân cứng khoẻ mạnh để còn gặp nhau.

Ngày nào còn sức khoẻ, có điều kiện cũng nên tận hưởng sự quý báu của trời đất ban cho để đi đó đi đây. Càng đi nhiều lại càng khám phá cái hay cái đẹp của xứ người, hiểu biết phong tục tập quán, ẩm thực của từng nơi, mỗi nước có những đặc thù của xứ sở họ mà tôi nghĩ không thể đem so sánh hơn thua được.

Trong những lần họp khóa, đi chơi chung có anh Thông từ xa vạn dặm bên xứ Kangourou, quen thân từ trước vì thế anh đã cố gắng đi theo dù rằng đang nhớ vợ ở Úc một mình. Cảm ơn anh tài xế Nghĩa vui tính, cảm ơn anh chị Hoàn, Đào, Thắng, Diệm, Kiện hiếu khách, chân tình. Cảm ơn các bạn Houston quê hương thứ hai của con gái tôi, cảm ơn và cảm ơn mọi người đã cùng nhau vui đùa thân mật trong những lần họp khóa qua, cảm ơn các bạn đã tháp tùng cùng chúng tôi thong dong trên những nẻo đường xa vạn dặm của nước Mỹ bao la nhiều cảnh đẹp hùng vĩ. Các câu chuyện tiêu lâm cùng với những tiếng cười nổ ran, thật khó quên. Tout s'en va sauf les souvenirs restent, câu nói chí lý của triết gia Jean Paul Sartre, thật vậy tất cả rồi cũng qua đi còn chẳng chỉ là những kỷ niệm mà thôi .

Hy vọng các anh chị khoá 13 còn khoẻ mạnh lâu dài để có cơ hội gặp nhau trong những lần họp khoá kế tiếp, mong lắm thay.

Ngoại ô Paris cuối thu 2012.

Nguyễn thị Vỹng Tàu



NHÌN LẠI NHỮNG NGƯỜI TA NGĂN CHẶN

Nguyễn minh Đức

Chiến tranh Việt Nam chấm dứt từ 38 năm qua. Nhiều sự kiện bí ẩn của lịch sử lần lượt được phổ biến qua các tài liệu giải mật của Hoa Kỳ, các hồi ký của các giới chức miền Nam, và các sách vở, sử liệu trong nước của Việt Nam Cộng Sản.

Tài liệu trong nước gây chú ý cho tôi có liên quan đến hoạt động của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa là quá trình xâm nhập của "Đoàn Tàu Ma" hay "Đoàn Tàu Không Số" của Bắc Việt. Trong suốt cuộc chiến chúng ta đã truy lùng ngày đêm đoàn tàu này. Họ là ai, thành hình từ lúc nào, cách nguy trang, căn cứ từ đâu có, cách giấu vũ khí, cách giấu kho hàng tránh không ảnh, và bằng chiến thuật nào họ đã vượt vĩ tuyến 17 vào tận Cà Mau, Hà Tiên.

Bài viết của tôi có ghi lại tên tuổi các thuyền trưởng và nhân viên các tàu xâm nhập không có tính cách ca tụng hay miệt thị. Tôi nêu danh vì họ là tác nhân trong cuộc chiến. Nhìn lại những người xâm nhập nguy trang khéo, giấy tờ hợp lệ chúng ta sẽ hiểu vì sao người hạ sĩ Hải Thuyền thân yêu của chúng ta đã để con mồi xổng bầy khi chặn xét.

Niên khóa 1954-55, tôi học lớp Thất Lục tại trường Văn Lang, Sài Gòn. Đây là một trường tư thực từ Hà Nội di cư vào nam. Lý do chiến tranh, có nhiều học sinh lớn tuổi bị trở ngại về học vấn, nên trường tổ chức nhập hai lớp trong một niên học. Học sinh chỉ cần qua hai năm có thể qua bậc trung học phổ thông đệ nhất cấp. Tôi không có vấn đề tuổi tác như các học sinh di cư, hoặc các học sinh vùng loạn lạc. Tôi đến trường Văn

Lang với tham vọng dứt giai đoạn thời gian học trình. Nhưng sau một năm học lớp Thất Lục thay vì lên học lớp Ngũ Tứ, tôi lại dự thi tuyển vào lớp đệ thất trường Kỹ Thuật Cao Thắng, niên khoá đầu tiên của ngành học kỹ thuật cấp trung học. Tôi đi lùi trên đường học vấn. Nhưng tôi hài lòng với hoài bão sẽ đóng góp vào nền công nghệ nước nhà còn trong thời kỳ ấu trĩ. Mai này anh em chúng tôi sẽ đứng trong nhà máy có cột khói bay tận mây xanh, thay vì phải đứng hụp lặn tát đìa, bắt cá bên bờ đất buồn tênh như thời Pháp thuộc.

Tôi dự cuộc thi tuyển lần thứ nhì trong đời tại Sài Gòn để chen chân vào một trong 60 chỗ đứng của Khoá 13 Sĩ Quan Hải Quân năm 1963. Ra trường theo tàu lệnh đênh, buổi chiều bên bờ biển vắng, hay bên góc đảo trơ trọi, hoài bão tuổi thơ tan theo từng bọt biển.

Những năm sau cùng trước biến cố 1975 tôi về Sài Gòn làm việc trên bờ, tôi lại đến trường. Tôi theo học Phân Khoa Báo Chí, rồi Cao Học Kinh Tế tại Đại Học Vạn Hạnh. Những bài toán ma trận khác lạ với vi, tích phân. Tôi lại có hoài bão mới, người quản trị xí nghiệp, quản trị tài chánh sẽ đứng ở vị trí quan trọng hơn người đứng bên xưởng máy. Tôi đã tự trang bị cho mình để sẵn sàng đáp ứng tiếng gọi xây dựng kinh tế hậu chiến. Ngày 30-4-1975 hoà bình đến trong tức tưởi, uất nghẹn... để tôi và Việt Nam vĩnh viễn xa nhau.

Trở lại chuyện tôi đang học lớp Thất Lục trường Văn Lang. Sáng hôm ấy sau hồi chuông báo hiệu giờ nhập học, không thầy giáo sư đến, chỉ có ông Giám Thị đến ra lệnh học sinh ra đứng xếp hàng trước cổng. Các lớp khác cũng tuân tụt vào hàng theo từng lớp. Cả trường chuẩn bị xuống đường. Biểu ngữ căng lộng gió. Có ba nhân viên thuộc Bộ Thông Tin tay đeo băng

mang chữ “Ban Tổ Chức” đi theo hàng. Ra đi vài phút, đoàn biểu tình hô vang khu phố: "Đã đảo Hung Gia Lợi". Tiếng khàn khàn của ông nhân viên Bộ Thông Tin: "Đã đảo Hun gia Nội ". Có tiếng cười khúc khích về phía các nữ sinh, ông càng hô to...

Lớp Thất Lục của tôi bé nhất, đi sau cùng. Tuy là lớp bé nhất, nhưng có nhiều học sinh di cư đã có 18 tuổi đời. Đinh Văn Doanh cao lêu khêu, kéo biểu ngữ xuống, lấy bút ra tô chữ Hung gia Lợi thành chữ: "Hun Gia Long". Dờ cao biểu ngữ, Doanh hô to: "Hun Gia Long". Cả bọn nam sinh thích thú rập hô theo "Hun Gia long". “Hun Gia Long” được truyền nhanh chóng ra phía đầu hàng, và bắt đầu lan ra các trường khác. Rất tiếc, ngày hôm ấy trường Gia Long không tham dự. Phần lớn là học sinh các trường di cư xuống đường.

Trụ sở Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến (UHQTKSĐC) tọa lạc tại đường Trần Hưng Đạo, cao mười tầng, cửa sắt đóng kín mít. Từ bao lơn trên cao, tôi thấy xuất hiện một số người Âu Châu. Sau khi quan sát cuộc biểu tình dưới mặt đường, phái đoàn người Âu bỏ đi ra cửa sau. Đoàn biểu tình dùng búa mở cửa sắt tràn vào trụ sở đập phá. Tôi cũng hiện ngang theo đám đông leo lên các tầng lầu. Bàn ghế, văn phòng phẩm tung toé dưới mặt đất. Khói lửa do đoàn biểu tình đốt lan nhanh đen mù mịt các tầng lầu. Đinh Văn Doanh vội vàng kéo tôi chạy ra khỏi cao ốc. Từ xa, tiếng còi hụ của Cảnh Sát đến. Họ tung vài trái lựu đạn khói. Đoàn biểu tình tan hàng, kết thúc một màn phản đối của ông Diệm vào phái đoàn Hung và Ba Lan. Các phái đoàn Hung, Ba Lan phúc trình miền Nam vi phạm hiệp định Genève, lý do nhận viện trợ của Hoa kỳ.

UHQTKSĐC thúc đẩy hai miền tổ chức Tổng Tuyển Cử. Ông Diệm ra tuyên bố không chấp nhận Tổng Tuyển Cử và

Hiệp Thương. Hiệp định Genève năm 1954 trở thành vô giá trị. Từ các trại định cư, đồng bào di cư âm thầm chuẩn bị lâu dài cho đời sống mới tại miền Nam. Giấc mơ hồi hương tan vỡ.

Đình Văn Doanh nghêu ngao:

“Tôi xa Hà nội năm lên mười sáu khi vừa biết yêu...”. Các gia đình trong miền Nam có thân nhân tập kết ra miền Bắc buồn bã nhìn thấy ngày về của chồng, cha thật xa xôi

Đơn vị cuối cùng của quân đội Pháp đã ra đi. Lực lượng võ trang giáo phái không nhận được tiếp vận từ Pháp về hợp tác với chính phủ mới. Ông Diệm nhận viện trợ của Hoa Kỳ, nên ông phải tạo cho chính quyền miền Nam bộ mặt dân chủ. Ông Diệm đã thiết lập các cơ cấu dân chủ như Quốc Hội, ThượngViện, Nghị Viện Đô thành, Tỉnh, Quận, Xã, Ấp... Lần đầu tiên dân Việt Nam được đi bầu tự do. Nhưng qua suốt chiều dài lịch sử cho đến nay 2013, người Việt Nam vẫn chưa được tự do bầu cho mình vị lãnh đạo dân tộc.

Tôi cũng như các thanh thiếu niên cùng lứa tuổi, hãnh diện sống trong "Thế hệ Ngô đình Diệm". Cái đám nhóc tí chúng tôi hăng say tham gia mọi hoạt động xã hội. Lớp chúng tôi thuộc trường kỹ thuật, tay đục, tay búa đi xây lại lành lặn các khu hỏa hoạn, các khu phố ổ chuột... Ban đêm dìu dắt các cụ già đến các lớp "Diệt nạn mù chữ"... Đất nước này là của chúng tôi, và chúng tôi còn trẻ sẽ sống lâu dài với đất nước.

*Cái nhà là nhà của ta
Ông cố, ông cha lập ra
Cháu con phải gìn giữ lấy*



Muôn năm với nước non nhà

Tiếng hát của anh em thanh niên công giáo vang lên:

*Cái nhà là nhà của ta
Ngô Tổng Thống của ta làm ra...*

Gặp lại Đinh Văn Doanh 16 năm sau, Doanh giải ngũ, làm cai thợ cho hãng thầu RMK, ăn lương Mỹ. Doanh hát nhỏ nhỏ:

*Cái nhà là nhà của ta
USAID ,USOM làm ra...*

Uy tín ông Ngô Đình Diệm sáng tỏ trên chính trường quốc tế, quốc nội. Khắp nơi, trong nước từ trường học, rạp hát, đài phát thanh...mọi người đều đứng nghiêm chỉnh suy tôn Ngô Tổng Thống. Chung quanh ông không còn đối lập. Đảng Cần Lao xung tưng ông như Thánh sông.

Tòa Án Mặt Trận thành lập khắp các quân khu. Ban đêm, Việt Minh cũ, nay mang tên Việt Cộng về làng xã ám sát, khủng bố. Song song với chiến dịch truy tìm Việt Minh trong Nam, ông Diệm và Trần Kim Tuyến gửi tình báo và Biệt kích Nùng ra miền Bắc. Các đơn vị người Nùng thuộc Lực lượng Đặc Biệt thiện chiến và trung thành với ông Diệm. Người Mỹ rất thán phục kỹ thuật chiến đấu của người Nùng, người Mèo trong lực lượng Mike Force. Nghe nói người Nùng còn có huyền thoại thường giết sống tù binh, moi lấy gan ăn sống (?)

Trong giai đoạn 1954-1958, miền Bắc đói kém, án binh bất động. Họ chờ các lực lượng giáo phái, Bình Xuyên của Bảy Viễn và quân đội trung thành với Tướng Nguyễn Văn Hinh loại

ông Diệm ra khỏi miền Nam. Chính sách tố cộng, truy lùng tàn tích cũng như đặt Cộng Sản ra ngoài vòng Pháp luật đẩy các cơ sở Việt Minh muốn sống còn phải kêu cứu miền Bắc. Lê Duẩn vội vã đi vào Nam.



Lê Duẩn có mặt tại miền Nam suốt hai năm 1956-1958. Lê Duẩn cho xây dựng lại các cơ sở kháng chiến chống Pháp trước năm 1954. Một đường giầy giao liên được thành lập dọc theo biên giới Lào, Miền từ Bắc vào Nam. Con đường này trở thành con đường đầy máu lửa mang tên "Đường Trường Sơn" hay là "Đường Mòn Hồ chí Minh". Đường Trường Sơn được ví như một trận đồ bát quái, kéo Mỹ, Việt Nam Cộng Hoà, Bắc Việt vào một trận thư hùng đầy máu lửa. Miền Bắc tung vào 120 ngàn quân và thanh niên xung phong, triển khai các đơn vị công binh, hậu cần, y tế, phòng không, đường ống xăng dầu... Trên 30 ngàn bộ đội, thanh niên xung phong đã nằm xuống trên tuyến lửa này.

Hoa Kỳ và VNCH trong kế hoạch ngăn chặn xâm nhập trên tuyến đường Trường Sơn bằng Không Quân, Bộ Binh, máy móc điện tử như "hàng rào điện tử Mac Namara (Sensor). Ngoài ra Hoa Kỳ còn sử dụng chất hoá học như thuốc khai quang, hóa chất tạo mưa để kéo dài mùa mưa, và hóa chất tạo bùn.

Mây được tạo ra trên trời bằng các đám khói bạc iodide, sau đó được kích hỏa bằng một mồi nổ bắn ra từ súng bắn hỏa châu. Lối mưa nhân tạo này làm mùa mưa dài suốt năm. Công ty Dow Chemical của Hoa Kỳ đã chế tạo ra một dung dịch khí hòa lẫn

với nước mưa sẽ phá huỷ tính ổn định của đất để tạo ra bùn.



Năm 1971, hai chục ngàn quân VNCH dưới sự yểm trợ của Không Lực Hoa Kỳ mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh thẳng đến Tchépone là Trung Tâm Hậu Cần lớn nhất của Bắc Việt. Cộng Sản Việt Nam huy động 60 ngàn quân ngăn chặn và phục kích trên đường rút lui.

Năm 1959, Lê Duẩn trở lại Hà Nội. Bộ Chỉ Huy Trung Ương Đảng Cộng Sản mở hội nghị lần thứ năm, tuyên bố con đường giải phóng miền nam là con đường cách mạng bạo lực. Muốn dành thắng lợi phải chi viện cho miền nam những thứ mà chiến tranh cần.

Tháng 5/1959, Quân Ủy Trung Ương thành lập "Đoàn Vận Tải Quân Sự Đặc Biệt 559 (?)", lấy tháng và năm 1959 làm danh xưng do Thượng Tá Võ Bẩm làm Đoàn Trưởng. Phương tiện

chuyển vận dùng sức người và xe thồ theo dọc Trường Sơn vào miền Nam. Đơn vị đầu tiên mang tên Tiểu Đoàn Vận Tải Bộ 301.

Tiểu đoàn vận tải 301 quá yếu kém, không đủ khả năng cung ứng đủ cho chiến trường miền nam xa xôi. Tháng 7/1959, Đoàn 559 thành lập thêm Tiểu Đoàn Vận Tải Thủy 603, chuyển vận vũ khí cho miền nam bằng đường biển.

Tập Đoàn Đánh Cá Sông Gianh



Để giữ bí mật, Tiểu Đoàn 603 lấy mật danh là Tập Đoàn Đánh Cá Sông Gianh. Quân số Tiểu Đoàn có 107 người, hầu hết lấy từ cán bộ, bộ đội miền nam tập kết. Tiểu Đoàn Trưởng là Hà Văn Xa thuộc Đoàn 248 Hải Quân, căn cứ Tập Đoàn Đánh Cá Sông Gianh đóng tại cửa sông Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch. Nhân viên xâm nhập miền nam được trang bị đồ nghề đánh cá như ngư dân. Mỗi người đều có giấy căn cước giả. Các loại ghe buồm, ghe di cư sử dụng để xâm nhập vào Liên Khu 5 trước đây có trọng tải quá nhỏ nên TĐ 603 cấp tốc đóng

các loại ghe lớn theo mẫu ghe đánh cá vùng Phú Yên, Quảng Nam.

Tiểu Đoàn 603 tìm được một bộ đội có nghề đóng ghe tên Vũ Thanh Bình quê xã Tịnh Kỳ, Quảng Ngãi đứng ra thiết kế đóng ghe theo mẫu ghe quê của anh ta. Điều đặc biệt là ghe đóng có hai đáy, phần dưới chứa vũ khí, phần trên để lưới đánh cá ngụy trang. Vật liệu đặc biệt của ghe thuyền miền nam như lưới đánh cá, gỗ sên, dầu rái, nhất là lá đặm vùng Phú Yên dùng làm buồm, tất cả do bộ đội trong nam gửi ra bằng đường bộ.

Đến cuối năm 1959, Tập Đoàn Đánh Cá Sông Gianh có trong tay hơn 20 ghe y hệt ghe ngư dân vùng Quảng Nam Phú Yên. Tập Đoàn đánh cá có hai đại đội. Đại Đội 1 do Trung Úy Nguyễn Bất làm Đại Đội Trưởng. Đại Đội 2 do Trung Úy Lê Quang làm Đại Đội Trưởng. Đinh Trục phụ trách vật liệu, Trần Huỳnh phụ trách đóng thuyền. Nhân viên xâm nhập được tế sống khi gia nhập đơn vị. Chiến thuật căn bản là sau khi đổ hàng, nhân viên phá hủy ghe và trở về bằng đường bộ.

Một Sĩ Quan Truyền tin tên Nguyễn Nam cùng nhân viên theo đường bộ thiết lập hệ thống truyền tin từ đèo Hải Vân về thẳng Bộ Tư lệnh Hải Quân. Sau đó hệ thống truyền tin này kéo dài đến vùng cực nam Cà Mau, Hà Tiên. Tàu trang bị máy truyền tin P 600, nhân viên bốc dỡ vũ khí có thể liên lạc thẳng đến tàu và Trung Tâm Điện Đài Hà nội.

Chuyến đi đầu tiên của loại ghe vừa mới đóng tại sông Gianh do Trung Úy Nguyễn Bất, Đại Đội Trưởng, chở 5 tấn vũ khí dự trữ đến đổ hàng tại Hố Chuối dưới chân đèo Hải Vân. Khởi hành ngay đêm Giao thừa 27-1-1960. Gió mùa đông bắc thổi mạnh, ghe trôi lạc đến Cù Lao Ré, bị Hải Quân VNCH phát hiện, nhân viên quăng vũ khí xuống biển. Toàn thể thủy thủ

đoàn bị nhân viên xã Lý Nhơn Cù Lao Ré bắt thắm vấn. Họ trở thành tù binh và không thấy trở về trong danh sách trao trả tù binh năm 1973.

Để ngăn chặn các ghe thuyền xâm nhập từ miền Bắc, Hải Quân VNCH thành lập Lực Lượng Hải Thuyền án ngữ tại các cửa sông và tuần tiễu vùng nước cạn. Đơn vị đầu tiên xuất phát tại Đà Nẵng. Phòng Tình Báo Hải Quân Hoa Kỳ phối hợp Trung Tâm Khả Năng Tác Chiến HQ thực hiện quyển "Hải Thuyền Thanh Thư " (Junk Blue Book) liệt kê hình ảnh, kích thước ghe thuyền Việt Nam lưu hành từ Bắc Việt đến Vịnh Thái lan.

Tìm bãi xuống hàng.

Chiến dịch tố cộng và diệt cộng của ông Ngô Đình Diệm tiêu diệt năm chục phần trăm cơ sở hạ tầng của Việt Minh để lại. Một phần lớn vũ khí đã mang tập kết ra bắc. Các ghe buồm do Tập Đoàn Đánh Cá Sông Gianh không thể tiến sâu vào vùng cực nam miền nam. Ngày 23-10-1960, Hà Nội giải tán Tập Đoàn Đánh Cá Sông Gianh, và chuyển sang trực thuộc Hải Quân với danh xưng mới là Đoàn 759.

Hà Nội chỉ thị Khu Ủy Nam Bộ điều động các tỉnh ven biển như Bà Rịa, Bến Tre, Trà Vinh, Cà Mau, Vũng Tàu phải vừa tìm bãi đổ hàng, vừa đưa ghe thuyền ra Bắc chở vũ khí vào Nam.

Tháng 8, năm 1961, thuyền từ Cà Mau do Bông Văn Dĩa, thuyền từ Trà Vinh do Nguyễn Văn Đức, thuyền từ Bến Tre...lần lượt vượt vĩ tuyến 17 để ra Quảng Bình, Hà Tĩnh. Trong những ngày ở đất Bắc, các toán trong nam ra được Hải

Quân Bắc Việt huấn luyện.

Ngày 10 -11-1962 Bộ Tư lệnh Hải Quân chỉ định Bông Văn Dĩa làm thuyền trưởng cùng thủy thủ đoàn đã theo Dĩa ra Bắc thực hiện chuyến đi trinh sát từ Bắc vào Nam trên chiếc ghe lưới lúc ra đi. Dĩa có nhiệm vụ tìm bến, bãi xuống hàng an toàn cho bộ đội. Ngày 18-4-1962, ghe Bông Văn Dĩa về đến Vàm Lũng, Cà Mau an toàn. Sau vài tháng nghiên cứu khảo sát tìm bãi xâm nhập xuống hàng, Bông Văn Dĩa tiếp tục trở ra Bắc báo cáo chuyến đi khảo sát mở đường từ Bắc vào Nam thành công.

Tiểu sử Bông Văn Dĩa.



Bông Văn Dĩa sinh năm 1905 tại Rạch Gốc, Năm Căn, Cà Mau, vốn là một ngư dân rành nghề đi biển. Trong thời kỳ chống Pháp Dĩa lái tàu sang Thái Lan mua vũ khí và đưa bộ đội về nước. Năm 1940, Dĩa từng bị Pháp bắt lưu đày tại Côn Sơn.

Đoàn tàu không số.

Bộ Chỉ Huy Đoàn Vận Tải Biển 759 cho sửa chữa 6 chiếc ghe từ miền Nam đi ra. Xưởng đóng tàu Hải Phòng gấp rút đóng 4 tàu gỗ lớn trọng tải 30 tấn, có

buồm và tìm máy tàu phải là hiệu Gray Marin của Hoa Kỳ.



. Bắc Việt chỉ tìm được 1 máy Gray Marin, nên các tàu khác phải dùng máy Suda của Tiệp Khắc. Đoàn tàu này mang bí danh "Đoàn Tàu Không Số" để nhấn mạnh tính chất bí mật của công tác. Tàu ghi số hiệu giả, thay đổi khi đến mỗi vùng biển giống như tàu đánh cá địa phương. Các tàu đều gài sẵn chất nổ phá hủy nếu bị phát hiện.

Chuyến tàu đầu tiên xâm nhập.

Sau khi sửa chữa chiếc ghe đánh cá từ Trà Vinh ra Bắc, Đoàn 759 đề cử hai người chỉ huy tàu là Lê Văn Một, thuyền trưởng; Bông Văn Dĩa, Chính Ủy, chở 30 tấn vũ khí vô Nam. Tàu đặt tên là "Phương Đông 1".

Tiểu sử Lê Văn Một.



Lê Văn Một sinh năm 1921 tại Mỹ Tho, quốc tịch Pháp, tên là Abel René. Cha là Đốc Học Lê Văn Giới. Lê Văn Một học trường Lê bá Cang Sài Gòn. Một vào Hải Quân Pháp, ngành giám lộ. Một từng phục vụ trên chiến hạm Lamotte Picquet của Pháp. Năm 1946, Lê Văn Một lái thuyền buồm mang theo 25 kg vàng sang Thái Lan mua vũ khí về Nam Bộ.

Khuya 11-10-1962, Phạm Hùng và Quân Ủy Trung Ương tiễn đưa tàu Phương Đông 1 khởi hành. Sau 5 ngày hải hành, tàu vẫn không bị Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa phát giác. Tàu vào bến Vàm Lũng, Cà mau an toàn. Sau chuyến đi thành công của tàu Phương Đông 1, hằng đêm, đoàn tàu không số tiếp tục vận chuyển vũ khí, cán bộ lên các bến tại Trà Vinh, Bà Rịa, Gành Hào, Bò Đề, Ba Động, Vàm Lũng, Vũng Rô, Bến Tre...

Xâm nhập bằng tàu sắt trong tải lớn.

Năm 1963, Hà Nội nhận thấy con đường xâm nhập bằng đường biển nhanh chóng và an toàn hơn con đường Trường Sơn và các tàu gỗ chỉ có trọng tải hạn chế, Bắc Việt cho đóng tàu sắt có trọng tải trên 100 tấn. Chiếc đầu tiên đóng tại Hải Phòng, trang bị máy 225 mã lực của Đức. Vận tốc tàu 25 Hải lý/giờ. Tàu trang bị đầy đủ dụng cụ hải hành. Một số tàu tương tự do Trung Cộng đóng tại Quảng Châu, máy tàu do Trung Cộng sản xuất. Tàu nguy trang có lưới đánh cá. Khi gặp tàu Mỹ hay Việt Nam Cộng Hòa, tàu kéo cờ Đài Loan, Phi, Singapore...

Ngày 8-2-1963, chiếc tàu sắt đầu tiên do Xưởng Hải Phòng đóng hoàn tất. Bộ Tư lệnh Hải Quân Bắc Việt bổ sung các sĩ quan từng được đào tạo căn bản từ các trường Hải Quân. Ngày 17-3-1963, chuyến đầu tiên của con tàu này chở 44 tấn vũ khí do Trung Úy Đinh Đạt làm thuyền trưởng, khởi hành đến Trà Vinh dỡ hàng an toàn.

Trong thời gian 1963 đến 1965, Bắc Việt ghi nhận được hưởng "đại trà" với các chuyến tàu hàng đêm xâm nhập các bến miền nam an toàn. Vũ khí xâm nhập đều thuộc loại tự động, tối tân như AK47, AK50, súng chống xe tăng B40, B41, đại liên phòng không 62 ly Liên Xô, đại liên phòng không 12,7 ly, súng đại bác không giật DKZ, Rockets antitank.

Thống kê của Đoàn 759 ghi lại từ 11-10-1962 đến cuối năm 1964 số tàu xâm nhập được 87 chuyến, chở 50 ngàn tấn vũ khí vào Nam. Sau biến cố tại Vũng Rô tháng 2 năm 1965, Hải Quân VNCH và Hải quân Hoa Kỳ kiểm soát chặt chẽ nên khoảng từ 1965 đến 1972, số lượng xâm nhập chỉ còn có 2 ngàn tấn.

Thành lập kho hàng.

Vùng cửa sông Bồ Đề, Rạch Gốc, Vàm Lũng...sông sâu, tàu có tầm nước sâu, trọng tải trên 30 tấn có thể đi vào dễ dàng. Từ bãi đổ hàng đến kho, đến chiến trường đều thuận lợi. Dân chúng trong vùng thưa thớt, nhưng để giữ bí mật, bộ đội âm thầm cưỡng bức dân chúng sống xa kho hàng. Dân chúng nào lỡ lầm đi vào bên xuống hàng, kho chứa hàng sẽ bị bắt giữ và bị cưỡng bức ở lại công tác cho đến hết chiến tranh. Tại các vùng Cà Mau, Trà Vinh, Bến Tre... mỗi kho hàng chứa hàng ngàn tấn

hàng, vũ khí, quân dụng. Các kho hàng nằm sâu dưới lòng đất, hoặc trong các hang đá ngụy trang khéo để tránh phát giác của không ảnh hoặc không tuần. Các cầu tàu thiết trí tháo ráp nhanh chóng. Dân chúng các khu vực này còn lưu truyền:

*Nhớ xưa trên mảnh đất này
Rạch thành bến cảng, rìng xây kho hàng
Tàu ra Bắc, tàu vô Nam
Trăm tàu cập bến, bốc hàng lên đây...*

Bí mật bị bại lộ.

Từ khi chuyển sang tàu sắt 50, 100 hoặc 150 tấn, công việc bốc dỡ khó thực hiện xong trong đêm, để tàu trở ra bên ngoài hải phận quốc tế trước khi trời sáng. Tại các vùng cực nam, sông lạch sâu, cây cối um tùm để cho tàu ngụy trang ẩn nấp. Tại các bãi xuống hàng miền Trung khó khăn hơn, nên biển cô Vũng Rô đã làm lộ tẩy rõ ràng miền Bắc xâm phạm Hiệp Định Genève tiếp tế cho các đơn vị miền Nam.

Sơ lược vụ Vũng Rô.

Ngày 1-2-1965, chiếc tàu sắt số 143, trọng tải 100 tấn, do Trung Cộng đóng tại Quảng Châu, chở 67 tấn vũ khí đi từ Hải Phòng xâm nhập Vũng Rô đêm 15-2-1965. Tàu gồm 18 thủy thủ do Trung Úy Lê Văn Thêm làm thuyền trưởng. Việc xuống hàng chưa xong, tàu ngụy trang bằng lá cây chờ đêm mai tiếp tục.

Trong năm 1964 tại địa điểm bốc hàng này, tàu 141 do Trung Úy Hồ Đắc Thanh chỉ huy đã xâm nhập 3 lần mang đến 180 tấn vũ khí.



Weapon cache unloaded from VC sunken ship

vnafmamn.com

Số vũ khí này được chôn dấu trong các kho hàng bên cạnh địa điểm xuống hàng. Bộ đội địa phương đã sử dụng số vũ khí này phục kích các đơn vị Việt Mỹ tại đèo Nhông (Bình Định). Ngày 14-2-1965 đoàn thiết vận xa M113 bị trúng đạn B40, bị thiêu hủy nằm ngổn ngang trên đường đèo. Số thương vong rất cao, việc tải thương không thể hoàn tất trong ngày 15-2-1963, do đó sáng ngày 16-2-1963 các trực thăng Hoa kỳ tăng viện chở thương binh về bệnh viện Nha Trang. Lý do có nhiều sương mù, Trung Úy James Bowers lái chiếc trực thăng tải thương bay vòng theo bờ biển và ông vô tình phát giác sự hiện diện của tàu Bắc Việt.

Trung úy J. Bowers báo cáo về Văn Phòng Cố Vấn Mỹ tại Nha Trang và Duyên Khu 2 Hải Quân VNCH. Hai phi cơ Việt Nam cất cánh từ Biên Hòa bay ra Vũng Rô. Phi công được lệnh không đánh chìm với ý định chờ Hải Quân VNCH vây bắt sống. Phi công VNCH thả hai bom MK1 sát bên hông tàu Bắc Việt. Tàu bị lật ngang, thuyền trưởng bị thương nặng được đơn vị trên bờ tải thương và sau đó trở về Bắc bằng đường bộ. Số lượng vũ khí trên tàu có 67 tấn còn đang bốc dỡ. Số lượng vũ khí đang chứa trên các kho có 150 tấn giấu trong các hang đá trên bờ. Đơn vị phụ trách bãi bốc hàng huy động toàn thể du kích xã Hòa Hiệp và Tiểu Đoàn 83 Chủ Lực thuộc Quân Khu 5 bốc hàng.

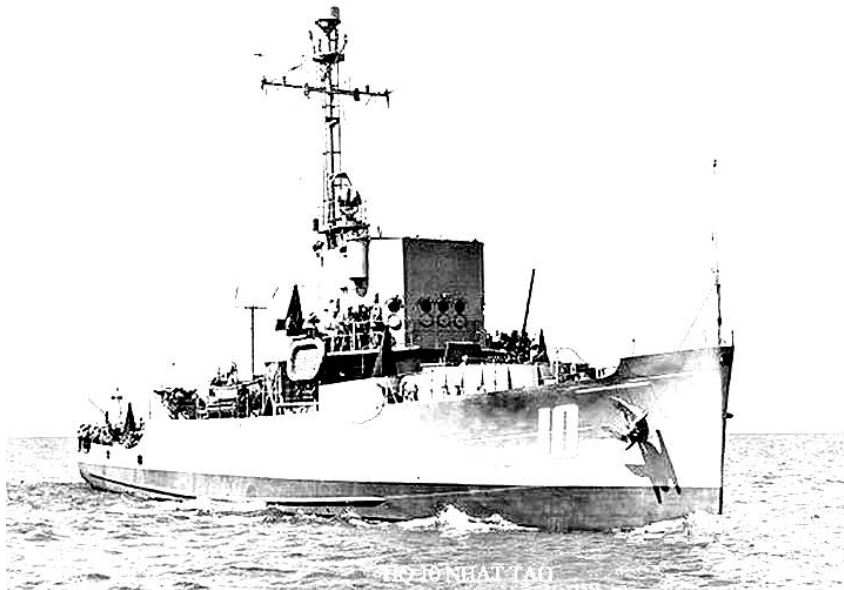
Công việc thu chiến lợi phẩm không được Quân khu 2 VNCH làm nhanh chóng. Trung Đoàn 49 Bộ Binh VNCH từ chối hành quân lục soát. Hai ngày sau khi tàu 143 chìm, tướng Hoa kỳ William Dupuy thuộc MACV họp cùng Quân Đoàn 2, Sư Đoàn 23, Không Quân, Hải Quân và Lực Lượng Đặc Biệt quyết định mở cuộc hành quân lục soát. Thời gian chậm trễ này đủ thời gian cho Bộ Đội Việt Cộng trở lại dùng chất nổ phá hủy tàu, đồng thời huy động di chuyển phần lớn kho hàng trên bờ đến nơi khác.

Hải quân VNCH tham chiến tại Vũng Rô có HQ 405, HQ 04, một đơn vị Hải Thuyền của Duyên Khu 2 và Người Nhái, sau cùng được tăng phái thêm HQ 08 và HQ 09. Ban đêm Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) từ chối đóng quân án ngữ trên bờ và yêu cầu cho lên HQ 405 ngủ đêm. Sáng hôm sau được lệnh từ Quân Khu 2, HQ 405 ủi bãi cho LLDB đổ bộ. Phát giác được các kho vũ khí to lớn của địch, LLDB lại từ chối khiêng chiến lợi phẩm xuống tàu. Đêm 18-2-1965, Bộ Đội Việt Cộng dùng chất nổ mạnh phá hủy kho hàng lớn tại hang Vàng. Do đó vũ

khí do ta thu hoạch không đáng kể so với số lượng Bắc Việt đã xâm nhập tại Vũng Rô.

Trong quyển nhật ký hải hành của tàu 143 ghi lại, đây là chuyến tàu đổ hàng vào miền Nam lần thứ 23. Tàu này đã thành công 22 chuyến hàng từ khi nhận tàu từ Trung Cộng.

Miền Nam tăng cường ngăn chặn xâm nhập từ biển.



Con tàu Bắc Việt chìm tại Vũng Rô như một tiếng chuông báo động vào guồng máy chiến tranh miền Nam. Thời gian miền Bắc thụ hưởng “đại trà” tiếp viện vào nam bộ, là lúc các

tướng lãnh miền Nam bận lo đảo chánh. Cuối năm 1964 Hoa Kỳ viện trợ hai Hộ Tống Hạm cũ (PCE) HQ 10, HQ 11 cho phân đội tuần dương để phế thải hai chiếc PC HQ 4 và HQ 5. Số lượng chiến hạm tuần dương chỉ có 5 PCE không kể chiến đĩnh PGM cho hải phận dài và các đảo Hoàng Sa, Trường Sa xa xôi.

Hoa Kỳ trực tiếp tham chiến, thành lập lực lượng đặc nhiệm (Task Force 115) phối hợp cùng Hải Quân VNCH ngăn chặn tàu Bắc Việt xâm nhập. Các tàu Bắc Việt phát xuất từ Hải Phòng, Đồ Sơn,..đều được phi cơ Hoa Kỳ phát hiện ngay lúc khởi hành. Chiến dịch ngăn chặn mang tên "1/Market Time Hưng Đạo 1/ Market Time" kéo dài từ 1965 đến hết cuộc chiến. Mặc dù có hệ thống kiểm soát dày đặc của Hải Quân Việt Mỹ, miền Bắc vẫn tiếp tục gửi tàu xâm nhập, nhằm mục đích cầm chân lực lượng đông đảo và tốn kém của Hải Quân Việt Mỹ.

Xâm nhập từ Sihanookville, Campuchia.

Sau hiệp định Genève 1954, Lào và Campuchia tuyên bố theo chế độ trung lập. Vua và dân Campuchia theo đạo Phật. Năm 1955, ông Sihanook đến thăm thủ đô Việt Nam Cộng Hòa. Ông Diệm không tổ chức nghinh đón một vị nguyên thủ quốc gia. Nghi lễ ngoại giao này đã làm bạn thành thù nghịch. Ông Diệm ra lệnh cho ông Ngô Trọng Hiếu tổ chức cùng tướng Đáp Chuồn âm mưu đảo chánh. Âm mưu bị tình báo Pháp phát giác, Sihanook xử tử tướng Đáp Chuồn. Từ đó, Campuchia trở thành hậu cứ an toàn cho Bắc Việt tiến đánh miền nam. Từ Hà Nội, các tướng lãnh hay vợ đáp máy bay xuống phi trường NamVang và dùng xe đi vào chiến khu D công tác, thăm chồng. Từ 1959 đến 1970, cảng Sihanookville là nơi Bắc Việt dùng ghe, tàu nguy trang và tàu biển quốc tế xuống hàng an

toàn. Viện trợ quân sự của các nước cộng sản cũng dùng Sihanookville làm nơi chuyển hàng. Nhờ vào cảng Sihanookville của Campuchia, Hải Quân Bắc Việt đã đưa 90 ngàn tấn vũ khí, quân dụng vào chiến trường miền nam. Cuối năm 1970, Lon Nol lật đổ Sihanook, Bắc Việt không xử dụng cảng Sihanookville được nữa, quân viện cho miền nam chỉ do đường Trường Sơn trên bộ.

Mỹ rút quân.

Năm 1972 Mỹ ngừng oanh tạc đường Trường Sơn, bộ đội tức tốc mở rộng trục lộ này thành 4 đường lưu thông trải đá, vôi. Hệ thống dẫn dầu có từ năm 1968 tăng cường thêm thành 4



ống nối dài từ Vinh đến Lộc Ninh. Ngày đêm các đoàn convoi di chuyển từ Bắc vào Nam, và từ Nam ra Bắc. Ban đêm đèn xe chiếu sáng rừng Trường Sơn.

Trước khi giao hoàn toàn chiến tranh lại cho miền Nam Việt

Nam được gọi là Việt Nam Hóa chiến tranh, Hoa Kỳ yểm trợ VNCH mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 năm 1971, đánh thẳng vào trung tâm hậu cần của Bắc Việt tại Tchépone, Lào. Thực tế cuộc hành quân không mang kết quả mong muốn và Hoa Kỳ vội vàng rút quân.

Từ Bắc Việt xe vận tải chạy thẳng vào Nam không cần phải đổi xe tại các trạm như trước, và chỉ mất 3 ngày đến Lộc Ninh. Do đó việc tiếp vận bằng đường biển không cần thiết. Bắc Việt giải tán Đoàn 759 và sát nhập thành Liên Đoàn 125 còn hiện hữu đến nay.

Trong suốt cuộc chiến, Bắc Việt không đưa một chiến hạm tác chiến nào vào Nam nên không có cuộc hải chiến nào xảy ra giữa Hải Quân của hai miền. Hải Quân Bắc Việt đã đánh miền Nam lén lút nhưng có tính cách chiến lược chung, đó là làm cho lực lượng của họ ở trong nam lớn lên có đủ quân dụng và vũ khí tối tân. Hải Quân Bắc Việt thành công trong chiến lược đó bằng ghe gỗ và tàu đánh cá.

Hải Quân VNCH dù có chống được mọi cuộc xâm nhập vào hải phận miền Nam, nhưng làm sao ngăn được xâm nhập từ Sihanookville. Số lượng hàng hoá đến từ nơi này nhiều hơn số lượng do ghe, tàu đánh cá bằng gỗ vào bờ biển nam Việt Nam. Trong lúc Hoa Kỳ phong tỏa Hải Phòng, Bắc Việt vẫn nhận chi viện hỏa tiễn SAM, xe tăng T54 từ Sihanookville. Miền Nam đã thua bắt đầu từ sự ngoại giao không đậm ấm Việt Miên.

Đoạn kết

Việt Nam ngày nay có rất nhiều bảo tàng viện và đài kỷ niệm từ Bắc vào Nam. Dinh Độc Lập, cơ sở đầu não của miền Nam đổi thành bảo tàng viện. Các bãi xuống hàng Vàm Lũng, Vũng Rô... của đoàn tàu không số đều có tượng đài kỷ niệm to lớn. Du khách sẽ thấy hình ảnh tội ác “Mỹ Ngụy” và thành tích anh hùng của các bộ đội tham chiến. Tôi di tản sang Hoa kỳ, rồi sang định cư tại Pháp. Nhà tôi ở cạnh Mémorial de Caen, nơi

lưu niệm hình ảnh cuộc đổ bộ của Đồng Minh lên Normandie giải phóng Âu Châu. Mémorial de Caen to lớn xây dựng ngay tại vị trí Trung Tâm Hành Quân của Đại Tướng Richter, Tư Lệnh Quân Đoàn 716 Bộ Binh Đức Quốc Xã. Quân đoàn có nhiệm vụ ngăn chặn cuộc đổ bộ của Đồng Minh năm 1944. Mémorial cũng chứa thêm tài liệu hình ảnh cuộc chiến Việt



Nam, Đệ Nhất và Đệ Nhị thế chiến, bức tường Bá Linh v.v... Đặc biệt nội dung Mémorial không tôn ai làm anh hùng và hoàn toàn khác với nội dung các bảo tàng, bia đá,

nghiã trang liệt sĩ... tại Việt Nam. Mémorial de Caen chỉ trình bày cho du khách một thông điệp hướng về hoà bình.

Ở gần Mémorial de Caen, nên tôi có tham vọng bài viết này cũng có cái thông điệp hướng về hòa bình cho Việt Nam.

Theo đề nghị của Ban Biên Tập tôi đã bỏ đi hết các nhận định của tôi về những kẻ hiếu chiến làm chiến tranh dài đằng đẵng.

CAO NỔI NHỚ

Nguyễn Minh Đức

Tôi đứng bên này bờ đại dương
Ngọn nước nào dâng cao nổi nhớ
Bóng quê xưa
Bãi cạn, nước phù sa...
Thành phố cũ em đi giờ tan học
Lá me vàng rụng vương bước chân em
Tình ban sơ...
Bàn tay tìm bờ ngõ
Ngàn năm sau vương vấn mãi bên lòng
Tim dằng dặc...tàu xa bờ xa bến
Đêm phiêu bồng thức nhớ một bờ vai
Tuổi mây hồng tôi, em và biển
Bình minh xanh réo gọi ánh mặt trời
Rồi hôm nay
Đời viễn khách...
Vui theo mùa nắng mới
Lạnh theo cơn gió chiều
Xa xôi nhớ về cố quận
Ngoài dáng em xưa...
Tôi còn có gì đâu...



NHỚ NGƯỜI DUNG

Nguyễn thị Minh Minh

Lời giới thiệu: Nguyễn Thị Minh Minh, cháu của bạn Nguyễn An, một cây bút thế hệ thứ hai.

- Than! Than!

- “Than”, “Than”, “Than”... Cái đầu mày chứ “than”!

Thằng Thắng bực mình lắm bầm trong miệng nhưng vẫn quay lại coi thằng Leo muốn cái gì. Thằng Thắng hét to từ phía cuối đầu bên kia của công xưởng làm việc:

- What’s up? . Wait for me.

Thằng Leo thờ hồn hèn chạy về phía thằng Thắng. Thằng Thắng châu mặt cần nhìn thằng Leo.

- How many times do I tell you that my name isn’t “Than”? It’s “Thắng”, man!

- I’m sorry, but it’s really hard to say it.

Thằng Leo tỏ vẻ biết lỗi. Thằng Thắng cũng cảm thấy an ủi chút chút nhưng vẫn tiếp tục bài “thuyết trình” cho cái thằng “cả dẫn” này được hiểu biết thêm về tiếng Việt. Nói theo kiểu phim Tàu dài nhiều tập là “coi như nhét tiền vô túi nó” đây mà!

- You know, it’s completely different between these names. “Than” means “charcoal”, “Thắng” means “victory”! This is my parents’ wish for me Conquer on any obstacle in my life!

Thằng Thắng kết luận một cách chiến thắng vì tưởng đã “hạ gục” cái thằng cả dẫn Leo. Nào ngờ thằng Leo quật cờ nổi dậy:

- Who cares? Who cares about “charcoal” or “victory”? Than is Than and let it be! I cannot... cannot... sound your

name as you want me to say! And besides, nothing's wrong for a non-Vietnamese like me, not saying your name correctly!

Tuyên bố xong một cách hùng hồn, thằng Leo quay mình bỏ đi một cách giận dỗi, không quên thòng một câu:

- Nerd!

Thằng Thắng hết sức là phiền toái trong lòng nhưng cũng đành chịu vậy thôi! Kể từ ngày đến cái xứ sở này cái tên của nó bây giờ đã trở thành một nỗi đau lòng khó nói. Cái tên cúng cơm của nó tuyệt vời biết bao: Trần Công Thắng! nghĩa là công... bất cứ cái gì cũng chiến thắng! Vậy mà khi qua tới xứ sở “người dung” này nó đã trở thành Tran Cong Thang. Viết tên họ theo kiểu “người ta” thì có khi nó là:

“Cong Thang Tran”, có khi lại là “Thang Tran Cong”, có khi lại trở về “Tran Cong Thang”. Rồi vì theo cái kiểu viết trở ngược trở xuôi này mà khi thì nó là “mít tờ Than”, có khi lại là “mít tờ Tran” và có khi lại là “mít tờ Con”. Vậy là bao nhiêu mong ước đao to búa lớn của ba mẹ nó đặt vào cái tên của nó đã trở thành những nào than củi, con cái... gì gì hết ráo! Không còn mang một chút nào nét hào hùng của cái tên nguyên thủy của nó.

Đầu sao, một người “dung” đọc sai cái tên cúng cơm của nó cũng còn đỡ tủi thân hơn là người cùng “chung một đàn” bí ... đao với nó mà lại hiểu nhầm cái tên “oai vang” của nó. Thằng Thắng bùi ngùi nhớ lại câu chuyện xưa lắc xưa lơ... chừng hơn một năm trước đây. Cũng như bao người di dân vừa mới sang định cư ở nước người “dung” thì ai cũng phải bỏ thời gian của cải, sức lực và trí tuệ để học biết tiếng của “người dung”. Thằng Thắng cũng không khác chi thiên hạ, nó cũng ba lô, cơm xách oai hùng đi đến trường để học tiếng Anh. Cái ngày đầu vô lớp học, thằng Thắng nhìn thấy một cô em có nguồn gốc da vàng ngời e ấp ở cuối lớp, nó mạnh dạn thẳng tiến tới ngời vào chỗ trống bên cạnh cô gái. Chưa biết làm sao để làm quen cô gái da vàng e ấp thì ông thầy đã bước vào lớp. Nên thằng

Thắng đành chỉ có thể bắn sang phía cô em da vàng e ấp một nụ cười tươi, rạng rỡ hơn bất cứ loài hoa nào trên đời; và không quên gọi cho cô em da vàng e ấp một tia nhìn ấm áp hơn cả ngọn đèn 1000 watts. Cô em da vàng e ấp liền đáp lại nụ cười như hoa và tia nhìn rạng rỡ 1000 watts của thằng Thắng bằng một nụ cười mím chỉ kèm với một cử chỉ cúi đầu chào hết sức duyên dáng, làm cho hồn thằng Thắng bay tuốt ra khỏi cái xác thân phàm tục của nó. Có lẽ hồn thằng Thắng định là sau khi rời khỏi xác phàm thì tiếp tục bay xuyên qua mái trần của lớp học, rồi len lỏi qua thêm mấy tầng lầu nữa của cái building nó đang ngồi học, để có thể bay thẳng lên bầu trời xứ lạ này chăng? Nên chi thằng Thắng cứ há hốc miệng và ngồi như trời trồng, không biết phải nên làm cái chi chi kế tiếp sau khi nhận được sự đáp trả rất lịch sự, duyên dáng của cô em gái da vàng e ấp! Nhưng hồn thằng Thắng chưa kịp chui qua hết các tầng lầu của trường học để vươn ra hít thở không khí của bầu trời tự do lãng mạn, thì phải vội vã trở xuống liền với cái thân xác lòng không trần tục của nó. Vì ông thầy coi bộ muốn nấn gân, thử sức cái đám học trò xê-căn-lăng-guyt (second language) hay sao đó, nên vừa mới vô lớp, đặt cặp xuống bàn là ông xô ra tràng tràng, một lô, một lốc những cái “chi hồ giả dã” ... mà thằng Thắng chỉ nghe được lồm bồm như là “du, du”, “mi, mi”, “ai, ai” ... gì gì đó! Nó gồng căng hai tai ra để cố gắng nghe, mà hình như ông thầy nói cho mình ông nghe thì phải, nên chi ông ngừng rồi mà thằng Thắng cũng không biết ông vừa nói cái chi chi. Rồi thằng Thắng nhìn thấy bạn bè trong lớp rút tập ra rột rột, xé giấy rẹt rẹt. Nó cũng không để sao lãng một phút giây, ngay tít tít cũng rột rột, rẹt rẹt, nhưng lại không biết xé giấy ra để làm cái quý gì nữa. Dĩ nhiên là giờ học Anh văn thì không thể nào xé giấy ra để xếp con cò hay máy bay giấy được mà là để viết ... một cái gì đó! Nhưng mà viết cái gì thì có trời mới biết là ông thầy muốn nó phải viết cái gì. Có lẽ ông bà phù hộ

cho nó, nên ông thầy ở trên bảng cũng rột rột, rẹt rẹt, viết lên đó một hàng chữ loăng ngoăng mà sau khi thằng Thắng dùng hết trình độ Anh ngữ nó có trong tiềm thức của suốt đời học sinh tại Việt Nam, thì nó hiểu mang máng là ông biểu nó -à không phải chỉ có mình nó, mà là tất cả học sinh trong lớp- trình bày sơ lược về lý lịch của bản thân. Chuyện đó có chi là khó, dễ ợt. nó xoẹt xoẹt vài cái là xong liền. Nè nha, tên, tuổi, ngày sanh tháng đẻ, quốc tịch gốc. Thằng Thắng ngoáy xong, ngẩng đầu lên sao thấy thiên hạ vẫn còn đang hý hoáy viết mãi chưa thôi! Nó còn chưa hiểu tại sao thiên hạ lại viết lâu như vậy thì em gái da vàng e ấp bên cạnh khều khều tay nó thì thào:

-Anh ... gì ơi ... phải viết thêm cảm nghĩ của mình đối với hoàn cảnh sống mới nữa!

Giờ thì thằng Thắng biết chắc “em gái da vàng” không phải là em gái của bất cứ thứ da vàng nào trên đời mà là người con gái Việt Nam da vàng đang hoàng trăm phần trăm rồi, nên nó thấy lòng lâng lâng, sảng khoái, vui chi lạ. Nhưng hai đứa chưa kịp trao đổi thêm gì nữa thì ông thầy đã “suyt” dài và nhìn hai đứa nó. Thằng Thắng vội vã cúi xuống trang giấy, không quên liếc sang để ngòm dùng ánh mắt mà cảm ơn. Nhưng em gái Việt dễ thương không nhìn lại thằng Thắng chút nào để cho nó có dịp tạ ơn. Và thằng Thắng cũng kịp nhận ra em gái Việt dễ thương hai tai đã đổi qua màu hồng rồi. Thằng Thắng khoái chí trong bụng:

- Cô nàng mắc cỡ! Mà con gái biết mắc cỡ tức là thuộc loại hiền lành, dễ ... bị gạt!

Nó sung sướng với ý nghĩ ma-le đó trong đầu, nên cảm thấy đi học thật vui chi lạ, không còn là một sự bắt buộc khổ sở nữa. Ít ra, giờ đây sẽ có người để nó có thể tỉ tê than thở những nỗi sầu bi ai của kiếp người di tản trên xứ sở người dung này. Chu choa, nó đã tìm được một người không phải là “người dung”,

một cô em gái tóc đen, da vàng, mũi ... không tẹt, tự gọi là em gái Việt Nam!

Nhưng niềm vui của nó chẳng tồn tại được bao lâu; vì hiện thực đen tối, tối thui như tấm bảng đen vẫn chình ình ở trước mặt nó với hàng chữ loăng ngoăng của ông thầy dạy Anh văn và bài viết mà nó phải nộp. Tâm hồn của nó đã không còn thời gian len lỏi qua các trần nhà để bay ra phiêu du trong bầu không khí tự do, lãng mạn ở ngoài kia được nữa, mà giờ đây đang vật vã, đau thương với bài viết phải nộp cho ông thầy ngay hiện tại. Phút chốc, thằng Thắng thấy tinh thần của nó rút sâu thăm thẳm xuống tận mắt cá chân, và chẳng còn tâm trí để liếc mắt nhìn sang em gái Việt dễ thương nữa.

Sau khi nặn óc, bút tóc ngoáy tai liên hồi kỳ trận và bôi xoá muồn rách teng beng tờ giấy, thằng Thắng cũng hoàn tất được một phần tí ti trong muôn ngàn điều nó muốn trình bày trong bài viết cho ông thầy. Thở phào một cách kiêu hãnh, nó liếc sang em gái Việt dễ thương xem nàng có khổ sở như nó hay không, thì thấy nàng cũng khổ sở lắm lắm (ít ra cũng như trong sức tưởng tượng của thằng Thắng), đang bậm môi hì hụi viết ... cả hai trang giấy. Trong khi nó chỉ có một mặt giấy mà thôi! Cảm thấy bị thua sút, mặt mặt nam nhi, thằng Thắng len lén đứng lên nộp bài cho ông thầy rồi dọt ra khỏi lớp. Cũng vừa lúc ông thầy dòm đồng hồ và xô ra hàng tràng tiếng “người dung”, mà thằng Thắng đoán chắc là ông kêu đám học sinh nộp bài lệ lệ để ông còn kịp giờ kiểm một ly cà phê xả hơi, trước khi hết giờ nghỉ. Các bạn học trong lớp vội vội vàng vàng viết cho hết những giòng “tâm sự đầy vui” rồi nộp giấy cho ông thầy. Sau khi ông thầy bước ra khỏi lớp, thằng Thắng lệ làng trở vào lớp, ngồi sà xuống để tán dóc với cô em gái Việt dễ thương. Thằng Thắng nhoèn cười hào hứng:

- Hello!

- Em gái Việt tươi cười chào trả:

- Chào anh! Anh có viết được hông? À, anh tên Công phải hôn ?

- Trời cao đất lạ ời! Vừa mới gặp nhau sao nàng đã tặng cho nó một cái đầm ngàn cân vậy nè. Nó chúa ghét cái tên “Công”. Đứa nào đi học mà tên Công thì 10 đứa là y như một chục, đều bị bạn bè đặt cho đủ thứ danh hiệu đính kèm, hoặc những động từ, danh từ đi kèm theo cái tên cứng cộm nghe rất *choái tai* *, tức khí anh ách đến ... khó “ngủ”, như là bị nhét vào trong cái “lu” vậy ! Vậy mà em gái Việt dễ thương này lại gán ghép cái tên này cho nó. Nghĩ cũng thấy thương mấy đứa tên Công ! Chắc là ba má tui nó lúc đặt tên cho con mình đã nhất thời lỡ quên đi một thứ được xếp “thứ ba”, sau quý và ma ! Thằng Thắng vội vàng đính chính:

- Không, anh ... anh không phải tên Công!

Em gái Việt cười bẽn lễn thật hết sức dễ thương :

- Xin lỗi anh, vì hồi nãy em nhìn qua bài anh viết, thấy anh viết chữ “Cong”, ở đầu, nên tưởng anh tên Công.

Thằng Thắng cảm thấy thật mát lòng mát dạ và đôi chút an ủi. Nhưng chưa kịp nói gì thêm thì một giọng vịt đực oang oát ngay sát bên lỗ nhĩ của nó:

- Hê hê hê... vậy thật ra ông là “cong” hay “thằng”?

Thằng Thắng nghe choáng váng, tê cứng cả người vì cái kiểu chơi chữ không nhằm chỗ của một thằng đực rựa nào đó không biết viết chữ “mắc cở”, “xấu hổ” trước mặt con gái ra làm sao. Bây giờ thằng Thắng mới nhận ra, ngồi phía bên kia của em gái Việt dễ thương, còn có một thằng đực rựa chính hiệu con nai vàng Việt Nam đang nhìn nó trân tráo, nham nhở. Vì cặp mắt thằng Thắng khi bước vô lớp đã bị hút chặt cứng với em gái Việt dễ thương, nên đã không nhìn thấy cái thằng người ngợm nọ ngồi thù lù một đống ngay bên cạnh bông hoa xứ Việt! Thằng Thắng chửi rủa thầm trong bụng: “Sao bỗng dưng rớt xuống trái đất một cái thứ người ngợm nói năng nhăng nhít, vô

trật tự... không đúng thời điểm và địa điểm vậy ta?”. Nó chưa kịp phản thùng, thì cái thằng người ngợm nham nhở kia lại tiếp tục bắt chuyện làm quen:

- Hi, tui tên Quang. Hồi nãy tui có liếc qua bài của ông, nhìn thấy tên nên đoán ông bạn là người Việt mình.

Nói tới đây cái thằng trời đánh có cái tên gọi là Quang kia, lại ngoác cái hàm răng trắng nhởn của nó ra cười hềnh hệch:

- Nhưng mà thấy tên ông viết là “Cong Thang Tran” nên chọc ông cho vui, đừng để bụng ha!

Thằng Thắng lằm bằm trong bụng:

- “Ha”, “ha”... cái đầu mày chứ “ha”! Nhưng chẳng lẽ nó lại không “ha” với cái thằng nham nhở kia trước mặt người đẹp thì hóa ra nó nhỏ nhen, hẹp lượng quá, coi sao được!

Nên chi, nó đành phải nuốt cái cục tức xuống... nơi nào tận cùng nhất có thể có trong người của nó, để rồi cũng nhe răng ra cười với cái thằng Quang nham nhở kia:

- Không sao, không sao! Tui tên Thắng, Trần Công Thắng. Qua đây, tên tuổi mình viết trật lộn tùm lum, không như ở Việt Nam, nên hiểu nhầm là chuyện thường!

Nói vậy, nhưng thằng Thắng chẳng thấy “thường” tí nào cả. Em gái Việt dễ thương kia hiểu lộn tên của nó còn châm chọc được, chứ cái thằng trời đánh kia đâu có phải là vô tình hiểu lộn! Dầu vậy, chẳng lẽ thằng Thắng lại đi đôi co với cái thằng ba trợn, nham nhở kia? Thật mất hết tôn nghiêm của một đảng tu mi nam tử như nó! Quay sang em gái Việt dễ thương, thằng Thắng nở nụ cười tươi và hỏi:

- Còn em tên gì?

Em gái Việt chưa kịp đáp, thì cái thằng nham nhở kia lại nhanh nhẩu đáp lời:

- Nó hả? Nó tên My!

Trời đất! Cái thằng ba trợn kia đã biết tên người đẹp trước cả thằng Thắng! Chẳng những vậy, lại còn gọi xách mé người

đẹp là “nó” này, “nó” nọ... Dòng tư duy CPU (Central Processing Unit) trong đầu của thằng Thắng chạy tới đây thì điện xẹt lung tung; con CPU trong đầu nó bỗng tụt dốc xuống thế hệ 386, rồi phụt cháy vì không chịu nổi lưu lượng chuyển tải về thông tin mà nó vừa mới chợt đoán ra. Thằng Thắng cà lăm hỏi cái thằng nham nhờ trời đánh trước mặt nó:

- Hai... hai người là... là...

Thằng Quang nháy mắt, nối tiếp lời thằng Thắng :

- ... là hai anh em. Tui là anh của nó, nó là em gái của tui.

Bỗng dưng thằng Thắng nhìn thấy thằng Quang như có hào quang chiếu tỏa ra xung quanh đầu như cái tên của nó vậy. Vì kể từ giây phút phát hiện ra mối quan hệ “tâm cỡ” của thằng người ngợm nham nhờ tên Quang và em gái Việt thiên thần tên My, thằng Thắng không còn gọi thầm thằng nham nhờ kia là “thằng nham nhờ nữa”, mà nâng cấp thằng Quang lên làm “anh” một cách kính cẩn có chủ ý từ trong đáy lòng. Sao ông trời lại khiến xui một cô em gái dễ thương như My, lại có một thằng anh, à không phải, một *ông* anh, như thế kia? Thằng Thắng thấy cuộc đời quả có nhiều chông gai, trắc trở và đầy dẫy bất công như có một ông thiên tài, văn nhân hay vĩ nhân nào đó đã nói: “Life does not mean to be fair!” .

Thằng Quang vẫn tiếp tục chà đạp lên nỗi thống khổ triền miên của thằng Thắng một cách không thương tiếc:

- Ông biết hông, có em gái khổ lắm ông ơi! Nó học cái gì, làm cái gì tui cũng bị bắt đi theo làm “tà lọt” cho nó. Bởi vậy, lớp này tui đã học rồi vậy mà vẫn phải học lại theo nó đó! Ông bà già tui lúc nào cũng sợ nó bị ăn hiếp tội nghiệp! Ông có anh chị em đi học đây hôn?

Thằng Thắng rên rỉ trong lòng vì ao ước được làm “tà lọt” cho em My mà không một lời ta thán nào như thằng Quang. Nhưng tự nó cũng biết chắc chắn 110% là không được. Lý do thật rõ ràng như giấy trắng mực đen là sự hiện diện không nên

có của thằng Quang bên cạnh em gái của nó, để ngăn chặn những sự làm quen với những chủ ý không trong sáng như thằng Thắng đối với em My. Nhưng thằng Thắng đâu thể nào thay đổi sự thật phũ phàng nọ. Nó thờ dài nảo ruột -cái thờ dài với ý nghĩa không ăn nhập gì với câu trả lời của nó:

-Tui đâu có anh chị em gì ở bên đây! Gia đình tui còn ở lại bên kia hết. Tui ở bên đây với bà dì tui. Còn anh em ông thì sao?

My bây giờ mới lên tiếng:

- Vậy anh vượt biên hả? Gia đình em đi bảo lãnh nên có đủ hết ở bên đây. Ba má và hai anh em em.

Ngần ngừ một thoáng, My tiếp với giọng xen chút xót xa:

- Chắc anh nhớ hai bác và gia đình lắm hen? Nếu là em, chắc em khóc hết nước mắt quá!

Rồi thì giọng của My cũng nghe như nghèn nghẹn, thương cho số phận cô đơn của thằng Thắng. Nhìn thấy em gái My dễ thương đang đau xót cho số phận đơn côi của nó, thằng Thắng thấy càng thương mến người em gái Việt dễ thương kia biết bao nhiêu. Nó chỉ muốn nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn kia, áp ủ trong tay nó để dỗ dành, an ủi. Nhưng mà con kỳ đà Quang đứng lì lì một đồng đó, đâu có cho phép nó có bất cứ một cử chỉ nào khác hơn được. Nó chỉ đành chép miệng thờ dài, lại một tiếng thờ dài chẳng có bà con giòng họ gì với câu thờ than của nó, cũng nhuộm đầy màu sắc xót xa không kém phần lâm ly như My:

- Đành vậy chứ biết sao bây giờ! Riết rồi cũng quen đi thôi.

Không biết rồi đây nó có “cũng quen đi” với nỗi nhớ mong lung này hay không, khi mà chẳng bao lâu, sau khi dứt khóa học ba tháng, hai anh em thằng Quang và My theo gia đình dọn sang tỉnh khác sinh sống. Ngày chia tay trong buổi học cuối, khi nghe thằng Quang “kỳ đà” nói chuyện dọn nhà, thằng Thắng thấy buồn quá xá! Tuy chưa có “xơ múi” gì với em My,

nhưng nó vẫn cảm thấy tâm hồn nát teng bét khi em My nước mắt rung rung, bảo rằng:

- Tuy rằng ở đâu cũng không phải là ở trên nước mình, xóm mình, nhưng mà riết cũng thấy nhớ nhớ quen quen anh Thắng à?

Khi nói tới “nhớ nhớ quen quen”, My ngược đôi mắt buồn thăm thẳm nhìn sâu vào mắt thằng Thắng; khiến cho nó có cảm giác như đôi mắt long lanh, rung rung đó như một mũi dao đang khoen lủng cái lồng ngực lép kẹp của thằng Thắng vậy!

Nó không biết rồi nó có “riết rồi cũng quen đi” những nỗi nhớ da diết này như nó từng tuyên bố với em My hay không. Nỗi nhớ quê hương, gia đình, bằng hữu đã bỏ lại sau lưng khi đặt chân lên xứ “người dung” này. Nỗi nhớ miên man với những chia ngọt, xẻ bùi của những mảnh đời lưu lạc xa xứ, vô tình được gặp nhau trên xứ sở “người dung” để bắt đầu xây dựng lại cuộc đời bằng hai bàn tay trắng.

Thằng Thắng ngậm ngùi nhớ tới thằng Quang kỳ đà, nhớ tới em My e ấp, hai người bạn học từng chia sẻ với nó những tâm sự vụn vặt của cuộc sống ở xứ “người dung”. Nó ngược mắt nhìn lên trần nhà nhưng tâm hồn nó không còn bay xuyên qua nóc để lang bang trong bầu trời lãng mạn nữa, mà chỉ để hồi tưởng lại một kỷ niệm ngày xưa. Nó đang miên man nhớ, nhớ người xưa, nhớ người dung giờ ở đâu?

**Choài tai: Tiếng Huế, “Chói tai”*

GÁI “WÉ”

Nguyễn Ngọc

Lời giới thiệu: Nguyễn Ngọc là bút hiệu của Nguyễn Thị Minh Minh, cháu của bạn Nguyễn An, một cây bút thể hệ thứ hai.

Tôi là con gái sinh ra tại Huế, nhưng lớn lên ở Sài Gòn. Ở nhà tôi nói tiếng Huế, chỉ khi ra đường mới xỏ giọng Sè-gòn. Có lẽ sinh sống lâu ở trong Nam, nên chẳng bạn bè thầy cô nào lại biết tôi là gái Huế. Chỉ đến khi có bạn bè lại nhà chơi mới biết là tôi chẳng hề xí gạt ai để được mang danh là “gái Huế”.

Với tôi, gái Nam hay gái Huế thì cũng chẳng có gì khác biệt vì tôi cũng là... “thị” như ai! Nhưng chẳng hiểu sao, cứ mỗi khi tôi xỏ giọng Huế ra nói chuyện với người nhà thì bạn bè tôi cứ châu hâu lắng nghe và trợ trợ nhái lại tiếng Huế của tôi. Lúc đầu cũng thấy bực mình nhưng rồi cũng thành quen đi. Và đôi lúc cũng cảm thấy mình “khác người” chút chút và cũng hãnh diện tí ti vì mình là gái Huế. Mặc dầu cũng chẳng biết gái Huế thì có khác chi với gái... khác !

Rồi theo năm tháng lớn lên, từ một con bé gái trở thành cô gái thị thành, lại được mang danh là “gái Huế”, tôi có cảm giác như mình có ưu thế hơn những cô gái bằng trang lứa với mình. Bởi thơ văn sách vở cũng vẫn thường nói về gái Huế đó thôi! Cho nên, tôi rất chi là khoái và tự hào mình là gái Huế. Có một điều là gái Huế nhưng lại chẳng biết tí ti gì về Huế cả. Những gì tôi biết được về Huế là được nghe kể lại từ những chú bác, cô dì của bạn bè ba mẹ tôi hoặc những khi hai mẹ nội ngoại của tôi lúc quây quần cùng con cháu kể cho nghe. Tự mình, tôi cũng tìm tòi để hiểu về miền quê ngoại, quê nội của tôi qua sách vở,

thơ văn. Dầu sao, tìm hiểu trên sách vở hoặc nghe kể lại cũng không sao bằng được đi ra tận nơi. Nhưng dạo đó, việc đi lại trong nước không mấy dễ dàng và cước phí cũng không phải là nhẹ “cân”. Nên ước mơ thì cứ mơ ước, nhưng cũng chẳng dám mong cầu được có ngày đi Huế.

Cho đến một ngày, khi vừa thi xong Tốt nghiệp Phổ thông Trung học, tôi được theo mẹ tôi về lại Huế để thăm mồ mả người thân. Tôi mừng như trúng vé số! Mà đúng là chỉ có trúng vé số mới được một chuyến đi hằng mơ ước của mình.

Ồi chu chóa, là con gái ở cái tuổi mộng mơ mà lị, nên chi dù chưa đến ngày đi, nhưng mà tôi suốt ngày cứ mơ mơ màng màng đến ngày mình thực thụ được đi, đứng, hít thở cái không khí mang đầy màu sắc “Huế” ấy. Gái Huế hay không gái Huế thì cứ nghe đi chơi thì mê tí thò lò rồi!

Rồi cái ngày mơ ước được trở thành hiện thực! Cả ngày ngồi trên xe lửa, mệt bỏ hơi tai, nhưng khi nghe mẹ tôi nói “tới Huế rồi con”, tôi như đang đi trong mộng vậy! Bước xuống xe lửa, xung quanh tôi được bao phủ bởi những “chi, tê, răng, rứa, mô ...” mà trong sách vở tôi đã được đọc qua. Đọc qua mà chẳng bao giờ “thực hành” cả!

Sau khi sắp xếp xong xuôi chốn ăn ở, tôi bắt đầu “thăm thính” vùng đất chôn nhau cắt rún và tự dặn mình phải cố gắng “thực tập” môn “Huế ngữ” cho thông thạo. Theo mẹ tôi đi chợ Đông Ba, tôi cũng “mô, tê, răng, rứa”, nhưng cứ mỗi khi nghe tôi nói thì mấy o, mấy mẹ ở chợ cứ nhìn tôi và cười mỉm chi. Tôi chẳng hiểu sao họ lại cười mỉm chi rất ý nhị, nhưng tôi suy đi nghĩ lại cũng vẫn thấy mình rất chi là “Huế”, Huế “thuần chủng” không pha trộn mà lị, mần răng thì tôi cũng là gái Huế chứ chẳng sai! Nên chi, tôi cứ thoải mái “mô, tê, răng, rứa” và phớt lờ tất cả những nụ cười mỉm chi của thiên hạ.

Ở được một hai ngày, tôi làm quen được một cô bé đích thị 100% gái Huế. Hai chị em tôi như cặp bài trùng, suốt ngày rong chơi vui vẻ và thả sức tâm tình.

- Em thích giọng nói của chị ghê nơi! Nghe hẳn ngộ rứa tề!
Con Bé vô tư cho ý kiến.

Tôi hình mũi cười toe toét:

- Chị cũng nói giọng Huế như Bé thôi, có chi mô mà ngộ!

Con Bé cười chúm chím:

- Mần răng mà giống em được! Giọng chị khác giọng Huế của em. Giọng chị hẳn có pha pha chút Sài Gòn nên nghe dễ thương, khôn như giọng Huế của em hẳn... quê chi lạ!

Nghe con Bé nói xong, tôi chợt hiểu vì sao, à không phải, mần răng mà mấy o, mấy mẹ ở ngoài đường, ngoài chợ đã cười mím chi mỗi khi tôi cất giọng “oanh vàng” lên. Khi nghe tôi kể ra mọi chuyện, con Bé cười thích chí. Dù cười hi hã, con Bé vẫn không quên dùng tay che miệng một cách duyên dáng. Trong khi tôi cứ thoải mái vô tư lự cười toe khoe đủ răng cửa, răng nanh, răng hàm, răng khênh... không che dấu!

Rồi những ngày sau đó, con Bé và tôi lại tiếp tục dong ruổi đi khắp nơi ở Huế trên chiếc xe đạp nhỏ nhắn của con Bé. Khi tới lãng Khải Định, nhìn các “cô nương” e dè đứng bên cạnh các thớt voi bằng ciment để chụp hình, tôi bỗng thấy kiểu hình như rứa thiệt quá chi “tầm thường”. Tôi nổi máu “yêng hùng”, xắn quần, leo lên lưng một con voi bằng đá, khoái chí tét miệng cười để ông thợ chụp hình chụp một tấm kỷ niệm. Mặc dù trong lúc leo lên con voi, tôi đã bị trầy chân, nhưng mà được một tấm hình đáng giá! Ông thợ chụp hình sau khi chụp hình xong, cười nói:

- Tấm hình ni... đẹp đó cô! Khôn ai có mô. Con voi cao như rứa, ít ai chịu khó leo lên, nhất là mấy o.

Chẳng biết ông ta khen thiệt hay xạo, nhưng mà tôi cảm thấy rất khoái. Cho dù trong lúc leo, con Bé la ơi ơi vì sợ tôi té. Lúc

chụp, lý ra tôi ngồi chẳng hảng ở ngay đầu voi, nhưng con Bé không chịu, bắt tôi phải ngồi cho “ngghiêm túc”. Mặc cho tôi có ý kiến là muốn ngồi cho giống bà Trưng, bà Triệu... cho oai!

-Bà Trưng, bà Triệu ngồi voi là ngồi trong yên đàn hoàng. Có mô như chị rứa, ngồi tè he ra! Dị rứa tè! Chị ngồi sít trên cái yên là được rồi!

Nghe giọng điệu thiết tha của con Bé, tôi đành phải chấp nhận ý kiến của nó. Dầu sao, cũng phải nể nang cô bạn nhỏ chứ! Huống chi, vì cách ngồi của tôi trên lưng voi đã khiến không ít người tò mò “nhìn ngắ” tôi như một thắng cảnh. Nên tôi cũng không đủ can đảm giữ nguyên ý kiến của mình. Tầm hình đó, tôi vẫn giữ gìn quý báu, một kỷ niệm khó phai. Sau này, trở về Huế lần nữa, ghé thăm con voi, vuốt ve cái chân nó đã đủ, đâu có gan trèo lên lần nữa vì lúc đó tôi đang mang bầu đứa con trai thứ hai.

Một ngày khác, hai chị em tôi rủ nhau đi lang thang qua các ngôi chùa ở Huế. Sách vở thường nhắc nhở tới Từ Đàm, Thiên Mụ, nhưng mà ở Huế thì quá chi chi là nhiều chùa, mà có nhiều chùa nhỏ nhưng rất đẹp. Hai chị em tôi đã lang thang hết chùa này tới chùa khác. Khi chúng tôi tới dốc Bến Ngự, đã nói là “dốc” thì không thể nào “xuôi” được, con Bé bảo tôi dừng xe lại để nó leo xuống. Ở Sài gòn, có cái dốc cầu nào mà tôi không cố gắng đạp xe vượt lên cho được, nên khi đến dốc Bến Ngự, tôi càng không thể “buông tay đầu hàng” được. Trong khi con Bé vừa thở dốc, vừa chạy theo xe bảo tôi dừng xe lại, thì tôi vẫn cố công đạp xe lên dốc. Nói theo kiểu bình dân là tôi chống mông, loi nhoi trên chiếc xe đạp để cố gắng vượt lên dốc. Hai bên đường, một vài anh thanh niên, thiếu nữ và mấy mẹ già đưa mắt nhìn theo tôi. Tôi mặc kệ tất cả, vẫn trong tư thế “chống khu” mà đạp xe lên dốc. Đến lưng chừng dốc, phần thì cái dốc quá dài mà sức tôi thì có hạn, phần thì con Bé vẫn không ngừng gọi tôi í ới, tôi ngừng xe lại thở dốc, phải nói là xì khói cả ra lỗ tai.

- Chị ni kỳ rứa tề Có ai mà đạp xe lên dốc như chị rứa răng chừ! Bắt em chạy theo chị hụt hơi luôn nì!

Tôi vừa cười, vừa thở hổn hển:

- Công nhận cái dốc ni ghê hồn thiệt! Chị không sao mà đạp lên tới trên nó được.

Con Bé liếc tôi một cái dài thậm thụt, vừa ôm eo (vì nãy giờ nó chạy theo cũng không thua gì vận động viên marathon) vừa trả lời:

- Chị dòm quanh đi, có ai chạy xe như ngựa tề như chị răng chừ! Mạ em mà thấy được là ... chết!

- Trời, không đạp lên dốc, chẳng lẽ đẩy bộ ...

Và tôi ngưng ngang nửa chừng vì khi nhìn xuống dốc thì quả nhiên người ta đều ngừng xe, xuống dắt bộ. Chỉ có mình tôi ... không giống ai! Tôi cười đầy đura:

- Thôi được rồi cô nương, mai mốt có đi ngang chỗ ni chị sẽ không phi xe đạp như ngựa tề nữa, được chưa ?

Con Bé cười sung sướng:

- Rứa được rồi, chị nhớ nghe, khôn có đạp xe như ... rứa nữa hí! Mắc cỡ lắm!

Tôi cũng không biết có nên mắc cỡ hay không nữa vì trước sau gì thì tôi cũng đã làm rồi.

Sau khi viếng thăm một hai cái chùa nữa thì trời cũng đã xế chiều, tôi và con Bé phải về nhà. Và dĩ nhiên, chúng tôi cũng phải quay về bằng con đường của dốc Bến Ngự. Khác biệt là lần này chúng tôi xuôi xuống dốc, không phải lên dốc giống như lúc trưa. Khi tôi vừa đạp ra đầu dốc, con Bé bám vào eo tôi:

- Chi dừng xe, em leo xuống.

- Bé ngồi yên đi, tại sao phải leo xuống! Lúc đi xuống mới là “phê” nhất đời!

Con Bé la oai oái phía sau lưng tôi:

- Chị ni lại ... tính ra rằng ... Khôn có chạy xuống như rúa mô tê, nguy hiểm lắm!

Tôi cười khoái chí:

- Cái gì mà nguy hiểm! Công trình mình leo lên tới đỉnh dốc thì phải thả xuống dốc cho sướng chứ!

Con Bé chưa kịp nói gì thì tôi đã “hí” lên khoái chí vì xe tôi đang thả xuống dốc bon bon. Sau xe, con Bé úp mặt vào lưng tôi, hai tay ôm chặt lấy eo tôi, miệng thì không ngừng niệm Phật. Còn tôi thì hai tay giữ chặt ghi đông xe, hai chân thì thả ra khỏi pedal và cười toe toét. Có thể nói trong đời tôi chưa bao giờ được thả cái dốc “phê” như rúa! Tóc tai tôi bay ngược và cái nón lá trên đầu tôi cũng không chịu nổi sức gió cuốn cũng bay ngược ra sau, khiến cho cọng dây quai siết chặt vào cổ tôi như muốn thắt tôi chết luôn vậy! Dĩ nhiên, sức khoẻ của cọng dây quai có hạn, nó chỉ có thể làm cho tôi khó chịu chút đỉnh, chứ không thể nào siết tôi chết được. Tôi khoái chí thả dốc chạy vèo vèo ... và một lần nữa, hai bên đường không ít người nhìn tôi và con Bé.

Xuống tới cuối dốc, tôi ngừng xe, quay lại nhìn con Bé đang run bần bật sau lưng tôi. Hai con mắt nó còn nhắm tít và miệng vẫn còn niệm Phật.

- Xuống tới đích rồi Bé ơi! Có đã không?

Con Bé nói như mếu:

- Từ thuở cha sinh đến chừ em mới chạy xuống cái dốc ni lần đầu. Chị ni ác thật! Mai một em khôn để chị chờ nữa!

Tôi cười toe toét:

- Răng Bé nhát gan như rúa! Ở trong Sài Gòn, chị cũng thả xuống dốc cầu hoài, có sao đâu. Có khác là dốc cầu Sài Gòn thì không dài và cao như ri thôi!

Nghe nói về Sài Gòn, con Bé có vẻ tò mò muốn biết nhiều hơn:

- Rúa ở trong Sài Gòn cầu nhiều lắm răng chị?

- Nhiều chứ sao không nhiều! Miền Nam nhiều sông ngòi, kênh lạch, nên trong thành phố cũng không ít sông. Và như vậy thì không thể không có cầu. Cầu to, cầu nhỏ đều có. Nhưng cái cầu chị ghét đi qua lắm vì nó ... thúí hoắc, là cầu Công Lý!

Con Bé cười ngất:

- Mần rãng mà hấn thúí rửa chị?

- Vì rác người ta đổ xuống dưới cầu nhiều quá, nên nó thúí. Mỗi khi chị đi ngang đều phải bịt mũi, nín thở, chạy xe thật nhanh để mà thở. Có hôm, hết hơi giữa chừng mà kẹt giữa lưng chừng cầu, đành phải hít vô. Cha mẹ ơi, khi mà nín cho lâu thì hít vô cũng sâu nghe Bé! Lúc đó, nó thúí tới tận tim óc, tới tận mỗi tế bào phổi luôn!

Con Bé nghe tôi mô tả, cười ngất nghẹo và cũng vẫn không quên dùng tay che miệng.

Sau khi vô chùa, vì hai mạ con tôi khi ra Huế trú ngụ trong chùa, con Bé đi theo tôi ra lu nước để rửa mặt. Con Bé múc một gáo nước đổ vô thau rồi nhẹ nhàng, khoan thai vốc từng vốc lên rửa mặt, rồi tay. Còn tôi thì chẳng đủ “can đảm” làm chuyện rườm rà như con Bé, tôi xối một gáo nước vô mặt, rồi dùng hai tay vuốt một cái rột, thế là xong! Con Bé chau mày nhìn tôi:

- Chị ni, rửa như rửa ướt áo hết còn chi! Ướt áo ... dị chết! Chị ngó chị tề!

Tôi cũng nhìn, à không, ngó tôi một phát, chả thấy có chi đặc biệt. Tôi nhìn con Bé vẫn chưa hiểu nó muốn nói cái chi chi. Con Bé đứng lên, kề tai tôi nói nhỏ:

- Áo chị hấn bết vô người ... thấy hết tron!

-À thì ra là vậy! Tôi dùng hai tay kéo cái áo ra, cười giả lả:

-Một chút thì khô thôi! Như vậy cũng mát! Nóng chết đi!

Con Bé lắc đầu:

- Chị ni hết nước nói! Chị ngồi xuống chỗ ni, em quạt cho mau khô.

Con Bé chạy vô bếp gần đó, lấy ra cái quạt, một cái mẹt thì đúng hơn, bặm môi, quạt lấy quạt để cho cái áo tôi mau khô. Trông con Bé thiệt tội, nhưng mà tôi thì mát rơn! Tôi cười hi hả:

- Bé ơi, kiểu này chị sẽ thường xuyên rửa mặt như kiểu vừa rồi. Vừa mát mặt mà còn được Bé quạt cho nữa chứ! Mát quá xá!

Con Bé liếc tôi một cái dài thậm thọt:

- Chị nỏ có hồng tê! Lăn ni thôi, em khôn có rãnh mà hầu quạt chị hoài mô nờ!

Rồi bỗng dưng nó ngưng quạt, ngồi xuống bên tôi:

- Em sẽ nhớ chị ghê nơi, khi mai một chị về trong nớ!

Khi không nó nhắc về cái chuyện “về trong nớ” làm tôi cũng thấy cũng buồn lây. Cái mặt hớn hờ của tôi vì được con Bé quạt cho bỗng chốc cũng xiu như cái bánh bao.

- Ủ, chị cũng sẽ nhớ Bé, nhớ Huế lắm!

Tôi cũng chỉ ngậm ngùi nói được chỉ bấy nhiêu thôi! Huế thanh bình, nhàn nhã, nên thơ. Mấy hôm ni, chị sẽ nhớ suốt đời Bé ơi! Tuy chị là người Huế, gái Huế trong giòng máu, nhưng lại không như gái Huế đằm thắm, dịu dàng giọng nói chứa đầy đủ những “mô, tê, răng, rứa” mọc mọc tự nhiên phát ra từ thớ lợt lòng mẹ. Chị là gái Huế, lớn lên ở Sài Gòn! Dù sao, cũng không thể là một gái Huế, lớn lên ở đất thần kinh, ngàn năm văn vật. Chị yêu Huế và cũng yêu Sài Gòn. Trong chị, đã không chỉ là một phần của Huế mà còn có phần của Sài Gòn. Trong chị, sự pha trộn giữa Huế và Sài Gòn đã không phân chia ra được. Chị đã không thấy mình có chi khác hơn những cô gái khác. Chị tự hào chị là một cô gái “Wé”.

Chú thích: “Wé”: Phát âm theo chữ “H” của người miền Nam

Gửi bạn Nghệ Thành Thân

Hoàng Xuân Bái

*Ngồi đây uống rượu... cùng đôi bạn
Nhìn bóng chiều dâng ngập cỏ hoa
Người nói, người cười, người lặng lẽ
Bao năm ta tìm lại được ta*

*Đất khách, ta người bỗng gặp nhau
Nâng ly uống cạn những đêm sâu
Nước non chỉ một màu tím tối
Gỗ đá vô tình cũng thấy đau*

*Hãy rót giùm ta thêm chút lửa
Lửa lòng đã tắt tự nghìn năm
Quá khứ đã chôn vào huyết mộ
Uống đi, mặc cuộc thế thăng trầm*

*Trong đôi mắt bạn, ta nhìn thấy
Ánh lửa hào hùng thuở tráng niên
Áo lính đã mang vào nghiệp dĩ
Tử sinh coi nhẹ, chuyện đương nhiên*

*Ân tình đất nước, mười năm lính
Bè bạn, thầy cô... thuở học trò
Cải tạo mười năm là chuyện nhỏ
Uống đi, tất cả sẽ hư vô!*

*Mừng bạn, mừng ta tròn bảy chục
Một ngày được sống, một ngày vui*

*Sau cơn hồng thủy điều tàn ấy
Tính số đời ta vẫn có lời*

*Bạn, ta còn được bao năm nữa?
Mà vương vẫn mãi chuyện quê nhà!
Khi ta đối mặt bờ sinh tử
Lòng vẫn mơ màng một cuộc say*

*Em hãy đưa vai cho anh gục
Hạnh phúc như là một bóng mây
Sá gì nhân thế cười hay khóc
Ngàn sau còn nhớ một bờ vai*

Hoàng Xuân Bái

Sau đây là một bài viết nói về người bạn đó.

Kompong Trach và Đại Úy Nghệ Thành Thân

Hơn ba năm về trước, Đông Phương có đề nghị cùng Ngụy tui viết trận chiến Kompong Trach. Ngụy tui từ chối và năn nỉ Đông Phương viết một mình. Sau đó mất liên lạc. Hỏi thăm khắp nơi không ai biết. Người đã lên non tìm động hoa vàng ngủ say chẳng? Hay Người đã sum họp cùng những Ky Binh danh tiếng muôn đời: Trung Úy Nguyên , Trung Úy Điện , Thiếu Úy Minh Đức hay những đàn em đúng chỉ số Được, Lén lác v.v...Lòng buồn biết tỏ cùng ai. Tư Tưởng (Đại Úy Nghệ Thành Thân) thúc hối Ngụy tui viết thư về địa chỉ cuối cùng mà Ngụy tui đã từng liên lạc với Đông Phương . Một ngày không chờ không mong mà đến. Đông Phương gọi phone cho biết

Người "long thể bất an". Nhưng Người đã gửi cho Ngụy tui ba bài viết về trận Mậu Thân , Kompong Trabek và Kompong Trach tùy nghi sửa chữa và sử dụng **Kompong Trach**.

Kompong Trach, một địa danh xa lạ, một nơi chốn xa tít mù khơi. Một địa danh ít người biết đến. Kompong Trach chỉ là một quận lỵ nhỏ của tỉnh Kampot thuộc Kampuchea, cách Hà Tiên của Việt Nam chừng 15 km. Nhưng địa danh Kompong Trach cũng là nơi đã làm nên danh tiếng muôn đời cho Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh nói chung và Chi Đoàn 3/2 Thiết Kỵ nói riêng. Bằng một trận đánh để đời. Đặc tính mau & mạnh đã được áp dụng tối đa. Bằng sự đồng tâm nhất trí không ngại gian khó, không ngại hy sinh. Bằng sự nhận định đúng đắn tình hình chiến trường của Đông Phương. Đã tận dụng sức mạnh tối đa, và một chiến thuật hợp lý, các Bạch Mã đã hiên ngang lên đường cán lên đầu giặc mà đi. Đã ghi lại một nét son huy hoàng trong chiến sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH). Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh là một Thiết Đoàn ngoại hạng. Nơi sản sinh ra những vị tướng uy dũng cho QLVNCH như Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh , Chuẩn Tướng Lý Tòng Bá, Thiếu Tướng Lâm Quang Thọ...Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh cũng là nơi mà các Chi Đoàn Trưởng như Thiếu Tá Trương Văn Điền, Ngô Văn Cứ, Lê Văn Duyệt; những Đại Úy Hà Văn Ron, Trung Úy Nguyễn, Diệm, Hạnh, Lộc , Nghi... Những Hạ Sĩ Quan độc nhất vô nhị như Thượng Sĩ Mười, Thượng Sĩ Giới. Những Trung Sĩ Hoàng, Thanh, Chi, Được, Mạnh...; những binh sĩ như Hạ Sĩ Lén, Xí , Phàn, Thanh, Ba... tung hoành ngang dọc. Vết xích đã in đậm trên khắp chiến trường Quân Khu IV và cả chiến trường Kampuchea. Có người đã hy sinh đền nợ nước. Nhưng dù còn sống hay đã hy sinh, họ đích thực là những chiến sĩ, những Kỵ Binh cho muôn đời sau. Và đặc biệt, Đại Úy Nghê Thành Thân , Một Chi Đoàn Trưởng lưng lầy

của một thời chinh chiến binh đao. Đông Phương viết bài về Trần Chiến Kompong Trach để vinh danh người Kỵ Binh muôn thuở: *Đại Úy Nghệ Thành Thân*. Con chiến mã uy linh, rục rờ và hào hùng. Con chiến mã từ già gia đình khoác chiến bào đi chiến đấu khi tuổi đời còn quá trẻ. Chiến đấu vì dân vì nước, không vì huy chương cấp bậc. Còn nhớ những tháng cuối cùng của cuộc chiến. Lấy được cây sơn pháo 85 ly đầu tiên tại Quân Khu IV, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam đã chấp thuận cho đặc cách lên Thiếu Tá. Nhưng Thiết Đoàn Trưởng trình Tướng Nam, Đại úy Thân mới lên Đại úy thực thụ 3 tháng. Nghe thế Tướng Nam ân thưởng Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương. Thực ra Đại úy Thân đeo Đại úy nhiệm chức 3 năm. Không biết vì lý do gì không được chạy thực thụ cho nên có cảnh Chi Đoàn phó lên thực thụ trước Chi Đoàn Trưởng. Bên bàn nhậu với chúng tôi, Đại úy Thân cười ha hả. Đại úy mà có Đệ Ngũ Đảng là quá bảnh. Không hề nản lòng chiến sĩ. Không bất mãn vu vơ. Vẫn là một kỵ binh can đảm, một Chi Đoàn Trưởng tận tụy

Trên chiến trường là một Kỵ binh uy dũng. Trên cương vị chỉ huy, ngoài lòng tận tụy, Đại Úy Thân còn là một cấp chỉ huy hết lòng thương yêu thuộc cấp. Đại Úy Thân đã cho lính đi phép luân phiên. Với gương mặt rạn rỗ, những kỵ binh tay chào kính, tay kia nhận giấy phép và 2000 đồng tiền lộ phí đi đường. Có thì trả lại, không có thì ...xù. Bởi thế tinh thần anh em Kỵ binh trong chi đoàn rất cao. Chiến trận dù lớn dù nhỏ không hề sờn lòng nản chí, cùng vị Chi Đoàn Trưởng thét roi vung gươm ra sa trường trả nợ núi sông. Nhớ lại đầu năm 1974, khi mà những chi đội trưởng lừng lẫy của Chiến Đoàn 3/2 Thiết Kỵ như Trung Úy Nguyên , Trung Úy Diện đã đền nợ nước, Thiếu Úy Hạnh về bộ chỉ huy thì Ngụy tui hỏi ấy là Chi Đội Trưởng Chi Đội Xung Kích. Trên đường đi tiếp cứu Trung Đoàn 15 Sư Đoàn 9 Bộ Binh bị kẹt tại Chương Thiện, xe của Đại Úy Thân

bị mìn, Trung Tá Anh, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 15 Bộ Binh đáp trực thăng xuống và chỉ cho tải thương một mình Đại Úy Thân mà thôi. Khi Ngụy tui trình lại thì Anh Thân yêu cầu trực thăng phải tải thương hết. Nếu không Anh Thân sẽ theo chuyến tải thương cùng với anh em bằng ghe tắc ráng. Cuối cùng Trung Tá Anh đồng ý và Anh Thân là người cuối cùng lên trực thăng tải thương. Trước khi đi Anh Thân luôn dặn dò Ngụy tui phải trì hoãn chờ Đông Phương đến. Anh có quá nhiều huy chương Anh Dũng Bội Tinh Nhành Dương Liễu nhưng Anh không quý bằng 5 cái Ngôi Sao Đỏ Chiến Thương Bội Tinh của anh. Anh là người của chiến trận, của hào hùng anh dũng, của tình yêu thương đồng đội. Anh đặt tình thương lên trên kỷ luật. Và đó là sức mạnh vô cùng của Chi Đoàn, giúp cho Chi Đoàn đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác. Ngụy tui là một đàn em nhỏ nòi. Anh Thân thương Ngụy tui như một người em nhỏ. Ngụy tui là một “con ông cháu cha”, khá dễ dàng không phải ra chiến trường, mà làm một “chậu kiếng” muôn đời. Nhưng không! Ngụy tui đã “hiên ngang” ra chiến trường máu lửa với một kiến thức quân sự là con số không. Một tác phong hippy “yé yé”. Coi đời và cái chết “nơ pa”. Anh đã hết lòng dạy dỗ cảm hóa con người Ngụy tui để Ngụy tui giờ này không phải cúi mặt trước Tổ Quốc, đồng bào. Để Ngụy tui có chút hãnh diện được góp phần xương máu cùng tất cả anh em chiến hữu đã và chưa đền xong nợ nước. Để được nói với con cháu mình rằng Ngụy tui đã một thời là một chiến sĩ QLVNCH, đã góp chút công sức trong cảnh “Quốc Gia Hưng Vong, Thất Phu Hữu Trách”. Một lời cảm ơn chưa đủ. Phải một ngàn lần cảm tạ tri ân anh đã biến Ngụy tui, một kỵ binh lè phè, chán nản, phản chiến, vô trách nhiệm trở thành một kỵ binh đúng nghĩa. Không cứ gì Ngụy tui, xin hỏi bất cứ một người lính, một sĩ quan nào trong đơn vị về anh, sẽ được nghe họ nói về anh, một người lính, lúc nào cũng đặt Tổ Quốc lên trên hết. Với tinh thần Trách

Nhiệm và Danh Dự của người kỵ binh, anh đã chu toàn nhiệm vụ được giao phó. Anh đã chiến thắng tất cả các trận đánh tuy rằng QLVNCH đã bị bức tử. Đại Úy Nghệ Thành Thân, một người anh bao dung, một người thầy vĩ đại của Ngụy tui muôn đời.

Ngụy Sài Gòn.

Chi Đoàn 3, Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh

Chuyện vui

HIẾU LÂM

Sau biển cố 75, anh chàng nợ mất hết sản nghiệp và bà con thân thuộc. Vào chùa, anh thấy tượng Phật chấp tay, nghĩ rằng Phật muốn nói mình phải cầu nguyện. Anh đến nhà thờ đọc kinh, thấy tượng Chúa xuôi hai tay, anh nghĩ là Chúa cũng không biết làm gì hơn. Chán đời, anh lang thang đến bến Bạch Đằng, gặp tượng đức Trần hưng Đạo chỉ tay xuống sông, thế là anh bèn nhảy tòm xuống tự tử. Trước cửa thiên đường, thánh Phêrô hỏi:

- Trông anh còn trẻ, đời còn dài mà sao đã vội chán sớm vậy?

Anh đáp:

- Thưa thánh Phêrô, con đâu đã muốn chết, tại đức Trần hưng Đạo bảo con đấy chứ ạ!

Nghe thế, đức Trần hưng Đạo quát lại:

- Cái anh này rõ là ngu, ta chỉ mi ra biển để tìm đường vượt biên chứ ta có bảo mi đâm đầu tự vận đâu!

TÌNH KHÔNG BIÊN GIỚI

Bích Thuận

Phi, chồng tôi, cùng 2 con vượt biển năm 1986, bảo lãnh tôi và 3 con theo diện ODP năm 1992. Năm 1997 Phi về hưu non. Cả gia đình thuê một căn hộ (apartment) ở Los Angeles. Vợ chồng Đoàn Phương, con gái và rể tôi, mua nhà tại Orange County, mời cha mẹ và các em về ở chung. Phi đi làm tận Valencia, đi về mất 4 tiếng, vừa mệt vừa căng thẳng vì phải lái xe trên Freeway 1 thời gian dài. Phi mau chóng quyết định nghỉ hưu non để được thoải mái. Anh thường nói: Cả cuộc đời trai trẻ anh đã bảo vệ Tổ Quốc, đồng bào, giờ đây phải lo cho vợ và con cháu. Thời gian rảnh anh đi làm thiện nguyện trong những dịp bầu cử Tổng Thống, Thượng Hạ Viện, Nghị Viên...

Trong 1 lần làm việc chung với những thiện nguyện viên tại phòng phiếu, Phi đã gặp ông Chín. Mới gặp lần đầu 2 người đã chuyện trò rất tương đắc, cho nhau số điện thoại và hẹn sẽ tham gia ...khi có bất cứ cuộc bầu cử nào. Hai người là cựu quân nhân nên dễ thông cảm, từ chuyện thời sự, chiến sự đến gia cảnh. Nhưng rồi một ngày nọ, ông Chín đã kể một chuyện rất buồn về gia đình ông, trong giọng nói nghẹn ngào như sau.

Tôi kể cho anh nghe chuyện của chính gia đình tôi. Sau này bạn bè hay các con anh có gặp cảnh tương tự, xin hãy khuyên họ 1 câu: “Ồ đời mình phải linh động uyển chuyển theo hoàn cảnh, vì cứng quá sẽ gãy mà mềm quá thì hư”. Vợ chồng tôi chỉ có 1 cô con gái duy nhất. Cháu Vy, 18 tuổi vừa tốt

ngiệp trung học (high school), đang dự tính vào y khoa. Tương lai của cháu đang đẹp như nắng xuân. Cháu lại vừa hồn nhiên, vừa trong trắng. Thịnh thoảng nhà có tiệc tùng, cháu Vy cũng có 1 số bạn trai, gái tham dự. Vợ chồng tôi luôn luôn căn dặn cháu:

-Con còn nhỏ chỉ nên có bạn thuần túy, hãy tập trung vào sự học, tối thiểu con phải học hết 4 năm đại học để có thể tự lập, sau đó mới lập gia đình.

Cháu vâng dạ và hứa chắc chắn sẽ vâng lời cha mẹ.



Một hôm ông Mễ cắt cỏ vườn nhà của vợ chồng tôi trên 10 năm nay, phải về Mễ vì cha ông đau nặng. Carlos, con trai ông ta, đến cắt cỏ thế cha. Gia đình người Mễ thường đông con. Carlos là con lớn phải giúp bố mưu sinh, nuôi mẹ và 4 em gái. Mẹ Carlos ở nhà lo cơm nước cho gia đình. Vì gia cảnh chật vật

nên Carlos đã 19 tuổi mà mới học lớp 8. Dù ít học, nhà nghèo nhưng Carlos cao lớn khỏe mạnh, khuôn mặt thông minh với cặp lông mày chữ bát đầy quả quyết. Từ khi Carlos đến cắt cỏ thế cha, phong ba bắt đầu kéo đến gia đình tôi. Cháu Vy có vẻ đặc biệt chú ý đến cậu ta. Carlos chỉ phụ bố 2 tuần. Ban đầu, Carlos cắt cỏ thì cháu Vy ở hẳn trong nhà, lúc học, lúc đàn, không bao giờ ra vườn. Nhưng sau đó cháu Vy thường xuyên ra gặp Carlos, nói chuyện với nó. Mới đầu vợ chồng tôi nghĩ rằng cháu sắp vào đại học, có thái độ chừng chạc với mọi người, nên không quan tâm. Một thời gian dài chúng tôi quên chuyện

Carlos. Khi cháu vào Đại Học, vì muốn giữ an toàn cho con, tôi đưa đón hàng ngày. Quá cẩn thận tôi sắm cả phone tay cho cháu. Nhưng chính vì cái phone tay mà cháu Vy có phương tiện thuận lợi để liên lạc với Carlos.

Thấy con sắp sửa hoàn tất năm học cuối, vợ chồng tôi khuyên con nên chuẩn bị chọn một người bạn đời. Trường học là nơi chọn người yêu đúng nhất, có thể biết được gốc gác của bạn mình, cũng như tính tình. Còn khi ra trường, khó chọn lựa bạn trai. Nghe chúng tôi nói, cháu Vy chỉ âm ừ cho qua chuyện. Vợ tôi là đàn bà, tỷ mỉ hơn tôi nên những cử chỉ của con không qua mắt được bà ấy. Đã đôi lần vợ tôi bảo tôi:

-Con Vy hình như có tâm sự muốn dẫu cha mẹ.

Tôi nói ngay:

- Khi thuận tiện bà cố gọi chuyện xem sao.

Thấy cha mẹ thúc giục mãi cháu Vy mới thổ lộ:

-Con đã có người yêu. Con định khi mãn khóa sẽ mời cha mẹ anh ấy thừa chuyện với bố mẹ.

Vợ chồng tôi rất mừng. Chúng tôi nghĩ con mình vừa ra trường, vừa có ý trung nhân. Tuy thế vợ tôi vẫn hỏi hỏi:

-Ai vậy con?

Cháu Vy im lặng lúc lâu, rồi đáp ứng:

-Nhưng bố mẹ phải hứa với con là con lấy ai cũng được miễn chúng con thương nhau thật lòng.

Chúng tôi hơi lo, chả lẽ cháu “vác” 1 ông già về nhà, nhưng vẫn dịu giọng:

-Thì con nói nhanh lên kéo bố mẹ nóng ruột.

Cháu Vy run giọng nói:

-Thưa bố mẹ đó... là Carlos.

Vợ chồng tôi hốt hoảng:

-Con lấy một người chồng chưa học hết trung học, con 1 người Mẹ cát có? Một người chồng như thế làm sao có thể nuôi

vợ con. Con suy nghĩ kỹ chưa?

Cháu Vy cương quyết:

-Con suy nghĩ 1 thời gian dài rồi. Con van bố mẹ hãy chiều con.

Vợ tôi nước mắt như mưa:

-Con báo hiếu bố mẹ như thế này sao?

Cháu Vy quỳ xuống trước mặt vợ chồng tôi, có vẻ như muốn nói:

Lạy cha 3 lạy 1 quỳ

Lạy mẹ 4 lạy con đi theo chồng.

Vợ chồng tôi đưa mắt nhìn nhau, rồi nói:

-Bố mẹ cho con 3 ngày suy nghĩ, sau đó con hãy cho bố mẹ biết. Một là ở với bố mẹ, hai là ra khỏi nhà theo Carlos.

Tôi không ngờ đó là lần cuối cùng trong đời còn nhìn thấy mặt con. Trước khi rời phòng vợ tôi cẩn thận cầm theo chùm chìa khoá xe của Vy. Nguyên tháng trước chúng tôi đã thưởng cho con gái chiếc xe Toyota nhân dịp sinh nhật của nó. Hai ngày sau cháu vẫn sinh hoạt bình thường, chỉ ít cười ít nói hơn và vẻ mặt luôn luôn tư lự. Hàng đêm vợ tôi vẫn vào phòng trông chừng con. Đến ngày thứ ba không có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi tưởng con đã có quyết định sáng suốt. Tối hôm đó cháu Vy đi ngủ sớm và nói:

-Ngày mai con sẽ báo tin vui.

Sau 2 ngày đêm căng thẳng vợ chồng tôi bớt lo, giấc ngủ ngon đã đến dễ dàng. Nhưng rồi khi tỉnh dậy nhìn đồng hồ đã 3



giờ sáng. Như thường lệ vợ chồng tôi sang thăm phòng con gái. Đẩy cánh cửa phòng, chúng tôi vẫn nghe tiếng nhạc êm dịu phát ra từ cassette. Bỗng nhiên chúng tôi muốn té xỉu khi không thấy con nằm ngủ như mọi hôm. Nhìn sang cái bàn ở cạnh giường, trên bàn có một lá thư chặn dưới đèn ngủ. Tôi vội chụp lấy và ngấu nghiến đọc:

Kính thưa bố mẹ,

Trước hết con xin cúi lạy bố mẹ tha cho con tội bất hiếu. Sau 3 ngày đêm suy nghĩ con biết rằng con không thể sống nếu không có Carlos. Một ngày nào đó bố mẹ đổi ý và tha thứ, con và Carlos sẽ về tạ tội cùng bố mẹ.

Kính Thư,

Con Vy

Buông rơi cái thư xuống đất, lần thứ 2 trong đời tôi đã chảy nước mắt. Lần đầu là lần bà cụ thân sinh mất. Vợ tôi ngồi phịch xuống giường, nức nở:

-Thế là mình đã mất con”.

Thời gian sau vợ chồng chúng tôi vô cùng buồn thảm, sức khỏe suy sụp thấy rõ. Chúng tôi chỉ có mỗi một đứa con. Vợ tôi phải vào bệnh viện, sau đó phải vô chùa để tạm quên nỗi nhớ con. Tôi đi làm thiện nguyện để xóa đi nỗi đắng cay. Thỉnh thoảng tôi mới nhận được lời hỏi thăm của con, còn nó ở đâu thì tuyệt nhiên nó không hề cho bố mẹ biết. Khi sanh đứa con đầu tiên nó cũng báo tin cho chúng tôi. Nó vừa khóc vừa nói:

-Hôm nay đây tháng đứa nhỏ con muốn bé nó về thăm bố mẹ nhưng Carlos không bằng lòng. Con năn nỉ mấy cũng không được. Carlos còn nói: “Một là cha mẹ, hai là chồng con”.

Năm này qua năm khác. Bây giờ nó đã có 3 con. Chắc cũng vất vả lam lũ. Nó đâu chồng gởi cho bố mẹ hình vợ chồng con cái. Quên không kể anh nghe chuyện này: Mặc dù khi ra trường nó đậu thủ khoa. Nhưng khi học y khoa nó không đậu năm thứ 2, không được học tiếp. Vì lý do đó nó phải đổi trường. Những ngành khác nếu thiếu điểm có thể học hè thi lại, riêng y khoa, rớt năm nào phải ra ngay năm đó, không cho học lại. Vì vừa học vừa lo, nên cháu không thể học xong y khoa. Chính vì học dở dang nên tình cảnh cháu rất đáng thương.

Tôi có hai căn nhà, một ở, một cho thuê. Tôi gọi con nhiều lần, rất thông thiết:

-Bố mẹ đã già, đã tha lỗi cho con. Vợ chồng con và các cháu hãy trở về nhận căn nhà lớn. Ông bà sẽ cho các cháu ngoại tiền ăn học.

Con gái tôi cũng muốn trở về nhà nhưng chồng nó nhất định không cho. Đến bây giờ vợ chồng tôi mất cả con lẫn cháu. Đạo này tôi không còn khỏe như xưa. Lần này là lần chót tôi còn làm chung với anh.

Sau lần bầu cử Tổng Thống vừa rồi, không thấy ông Chín, chồng tôi gọi điện thoại hỏi thăm. Bà Chín cho biết vợ chồng ông về Việt Nam thăm mộ, ông bị đau và mất tại quê nhà. Bà Chín trở lại Mỹ làm lễ phát tang tại chùa Quan Âm. Cháu Vy đi một mình đến dự lễ. Thấy con đến một mình bà Chín xót xa nói:

-Cháu ngoại đâu? Nghĩa tử nghĩa tận, sao con không đưa các cháu đến thấp nhang cúng ông?

Cháu Vy sụt sùi:

-Chồng con còn giận, xin bố mẹ tha cho con.

Bà Chín nhìn con xanh xao tiều tụy, hỏi qua màn lệ:

-Cuộc sống con ra sao?
Cháu Vy trả lời, giọng nho nhỏ:
-Tạm đủ mẹ ạ.
-Thế con ở đâu?”.
-Con ở gần đây”.
-Thế con có nhà riêng không?
-Con chưa có nhà riêng. Vợ chồng con ở chung nhà với cha mẹ và anh em Carlos.
Biết con túng thiếu ngặt nghèo, bà Chín rút cặp nhẫn đeo vào tay con, nhưng Vy rút tay lại, mếu máo:
-Mẹ đừng...Carlos không cho con nhận đâu.
Bà Chín khần khoản:
-Con cầm lấy cho cháu. Tuần sau mẹ về Việt Nam.
Vy vẫn lắc đầu. Bà Chín nói:
-Lễ xong con về nhà để mẹ đưa giấy ủy quyền nhà cho con nhé.
Vy nói:
-Mẹ để nhà cho cháu ngoại, con biết lòng bố mẹ, nhưng để mai này Carlos đổi ý con mới dám nhận. Hay là mẹ ghi thêm vài dòng chữ cho các cháu. Khi các cháu đủ hai mươi một tuổi nhà sẽ thuộc về chúng nó. Một ngày nào đó con sẽ cùng Carlos và các cháu về Việt Nam thăm mẹ. Bây giờ con phải về kéo các cháu mong.

Nghẹn ngào nhìn theo bóng con khuất dần sau cổng chùa, bà Chín òa khóc làm những người chung quanh tuy chẳng hiểu chuyện gì, cũng không cầm được nước mắt.

TẢN MẠN VỀ VĂN HÓA VÀ PHONG HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG NƯỚC

Bùi Tiên Hoàn

Theo dòng lịch sử

Qua bao thế kỷ chúng ta thường được gia đình giáo huấn những điều căn bản như trong nhà phải kính trên nhường dưới, có hiếu với ông bà cha mẹ, ngoài xã hội thì không gian tham lừa lọc, không nói dối, thương người nghèo, người tật nguyền, bệnh tật v.v... Học đường vừa dạy chúng ta phát triển trí óc để sau này trở thành người hữu ích cho xã hội vừa dạy chúng ta giữ nề nếp để trở thành công dân tốt. Những người giỏi, những người tốt và những người hiền đều được xã hội kính trọng quý mến và để ở một vị trí cao. Đa số nhà giáo đều được xã hội kính trọng vì còn ảnh hưởng của triết lý về thứ bậc Quân, Sư, Phụ của Nho Giáo, nhất là những bậc Thầy tận tâm trong sạch và nghèo vì Thầy tốt là người dạy nên những người giỏi và có đức độ, xã hội muốn có người tốt thì phải có Thầy tốt. Văn hóa và phong hóa đó đã ăn sâu vào tiềm thức và nếp sống của dân ta, và chỉ kể từ ngày Đảng Cộng Sản lên nắm chính quyền thì cả văn hóa và phong hóa đều đã thay đổi nhiều.



Khi phong trào chống Pháp đòi độc lập nổi lên, những năm đầu (1940-1945) Việt Minh lừa đảo triệt hạ được những đảng phái Quốc Gia, dùng chiêu bài diệt thực dân Pháp giành độc lập cho đất nước để lên nắm chính quyền, được dân chúng ủng hộ, thì văn hóa bắt đầu thay đổi nhưng phong hóa vẫn còn giữ được chút kỷ cương cũ nghĩa là tình nghĩa gia đình, anh em, cha con, vợ chồng, nếp sống và tình đồng bào vẫn còn giữ được nền nếp khá tốt đẹp, không quá suy đồi như ngày nay. Kể từ khi Hồ Chí Minh đi công khai theo các Đảng Cộng Sản Trung Hoa và Nga Sô thì cả văn hóa và phong hóa của dân ta đều đi xuống. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lợi dụng chiêu bài nghe ra mỹ miều: *“Triệt hạ giai cấp giàu có, nâng cao đời sống dân nghèo, tiến đến xã hội chủ nghĩa công bằng và phát triển”* để lợi dụng sức mạnh của đa số dân chúng gồm thành phần nông dân, những người nghèo và những người ít học theo Đảng Cộng Sản. Ngay như giới trí thức là những người hiểu biết nhiều mà còn có một số ít ngây thơ đã đi theo Cộng Sản, không biết rằng chính sách tàn ác và thâm độc của họ là chỉ lợi dụng trí thức trong giai đoạn đầu để che giấu dã tâm thâm hiểm của họ là họ không chấp nhận giai cấp trí thức như trong châm ngôn *“Trí, Phú, Địa, Hào, đào tận gốc tróc tận rễ”*. Muốn mượn tay nhân dân để triệt hạ những thành phần này họ đã áp dụng phong trào tố khổ của cộng sản, thêm vào đó Trung Cộng còn ép họ phải theo khuôn mẫu của chúng, dù làng xã không có đủ 5% dân chúng thuộc những thành phần trên cũng phải mang những người khác ra thế cho đủ, thậm chí có rất nhiều người thực sự là người tốt và là ân nhân của dân chúng chỉ vì có chút của cải hay có bằng cấp cũng bị xử tội. Khi một nạn nhân đã bị cán bộ

cộng sản ghép vào một trong bốn thành phần kể trên và bị mang ra đấu tố thì những người dân đã được cán bộ chỉ định và mớm lời phải tố bằng cách gán cho người này những tội danh ác độc dù người đó không bao giờ phạm. Người được chỉ định tố thường là hàng xóm, người mắc nợ hay người trong gia đình như gia nhân, con nuôi, đôi khi con ruột cũng phải tố bố mẹ, anh em vợ chồng phải tố nhau và khi tố thì phải bịa đặt ra những điều gian dối ác độc không có mà tố để đạt được mục đích giết hại thành phần này. Dân chúng được lệnh của cán bộ



phải hòa theo chủi rửa và làm những việc theo hướng dẫn của cán bộ. Là con người mà có thể mang cha mẹ mình, anh em chị em mình ra chủi rửa để mọi người ném đá cho chết hoặc chôn sống thì việc lừa đảo, bán đứng hay giết hại bạn bè là chuyện thường

tình mà thôi. Nhân cách đó không bằng súc vật, vì thế luân thường đạo lý xã hội đã bị đảo lộn hết, phong cách giáo hóa con người theo đó đi xuống nên phong hóa phải suy đồi theo! Mục đích chính của cộng sản là tẩy não dân chúng không cho tin vào bất cứ điều gì ngoài lý thuyết cộng sản, lợi dụng những kẻ trộm cướp, những kẻ vô gia cư, những kẻ bán cùng cổ thây trong xã hội để cướp hết tài sản của nhân dân và của ngoại kiều cho Đảng Cộng Sản để đảng độc nhất có toàn quyền nắm giữ toàn

bộ tài sản quốc gia, nên có độc quyền về mọi mặt và trở thành đảng mafia về cả tài chính, chính trị và tín ngưỡng.

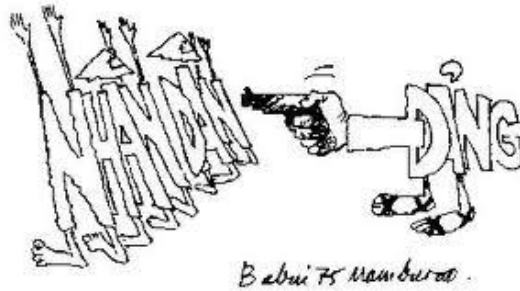
Năm 1954 theo Hiệp Định Genève người Pháp rút khỏi Đông Dương, Việt Nam chia làm hai, miền Nam theo chế độ tự do dân chủ, miền Bắc theo chế độ cộng sản. Miền Nam lập thành một quốc gia với danh xưng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) theo chủ nghĩa tư bản với ba chỉ tiêu phát triển là Nhân Bản, Dân Tộc và Khai Phóng, phát triển con người, phát triển theo đường hướng dân tộc và phát triển để mở cửa ra thế giới bên ngoài, vì thế con người của miền Nam đa số là Con Người với đúng ý nghĩa của nó với lòng cương trực, nhân từ, thương yêu đồng bào ruột thịt và kính trọng người hiền tài, thật là đúng với câu “xã hội nào con người nấy”. Chỉ sau chưa đầy 20 năm lập quốc VNCH đã có đủ các Đại Học, các trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp đào tạo kỹ sư và nhân viên chuyên môn cho sự phát triển kỹ nghệ và kinh tế, các bậc Thầy khả kính và đức độ vẫn được kính trọng như xưa. Từ một quốc gia tân lập VNCH đã theo kịp đà phát triển của những quốc gia khá tân tiến trong vùng từng phát triển trước đó mấy chục năm như Thái Lan, Đại Hàn, Phi Luật Tân và Đài Loan, vượt lên trên hẳn những nước cộng sản về mọi mặt ngoại trừ về mặt quân sự vì VNCH không chủ chiến và không muốn xâm lăng ai. Chỉ khi người Mỹ can thiệp làm xáo trộn nền chính trị miền Nam để các tướng lãnh lên nắm chính quyền hầu dễ điều khiển (khoảng 10 năm sau cùng 1965-1975) nền kinh tế miền Nam mới đi xuống dần và sau cùng Mỹ mệt mỏi vì xáo trộn nội bộ, không muốn

giúp VNCH nữa, đã trao đổi miền Nam VN với Trung Cộng, thì miền Bắc mới thống nhất nổi đất nước.

Văn hóa và phong hóa

Chúng ta đều biết là văn hoá và phong hóa của một xã hội thường ảnh hưởng trực tiếp đến nhau vì những người có văn hóa cao thường là những người được giáo huấn bởi những bậc Thầy giỏi, có nhiều đức tính đáng quý, phẩm cách trong sạch, tư cách cao quý, đức độ, liêm khiết. Văn hóa và phong hóa của một xã hội sống với con người và thay đổi theo con người cùng thời gian và vì thế có lên và có xuống. Một xã hội muốn có người tốt để phục vụ dân chúng thì phải có Thầy tốt. Việt Nam ngày nay lương bổng của giáo viên, giáo sư đều quá thấp so với tất cả mọi ngành.

Đói thì đầu gối phải bò, nhà giáo phải làm thêm việc để kiếm thêm tiền cho đủ sống thậm chí phải ăn đút lót trá hình bằng cách mở dạy tư thêm tại nhà riêng rồi chỉ cho điểm cao những trò nào có học tư với mình, thi cử thì từ trên xuống dưới toàn gian lận, mua bán bài thi, thuê người thi thay, bán bằng cấp, làm bằng cấp giả v.v ... Hiệu Trường là người của Đảng chỉ định có quyền thế, ăn đút lót, tìm cách làm tiền bằng mọi cách từ bán sách, bán đồng phục, dụng cụ nhà trường đến ưu tiên nhập học v. v...Thầy cô nào tố giác hay chống đối sẽ bị đỏi đi xa hoặc bị đỏi. Xã hội đỏi xử bất công với giáo chức như vậy làm sao giáo chức giữ được phẩm hạnh thanh cao để trở thành Thầy tốt làm gương sáng cho các thế hệ trẻ sau này noi theo. Thầy giáo thì bán điểm, gạ tình, mua trịnh, hiếp dâm học



trò, khi bị tố giác nếu là người của Đảng thì được bao che, có khi nữ sinh bị hiếp còn bị tù vì bị buộc tội ngược là cáo gian! Học sinh trung học thì đâm

chém nhau, đâm chém cả thầy cô, nữ sinh thì đánh hội đồng để quay clip đưa lên mạng, dắt bạn trai vào nhà trọ “thí nghiệm” như trong phim sex! Nhìn vào xã hội Nhật ta thấy hoàn toàn khác hẳn, giáo chức ở Nhật được xếp vào hàng được xã hội kính trọng nhất, lương rất cao và tiền thưởng cuối năm cũng rất cao nên đa số giáo chức Nhật giữ được phẩm cách rất trong sạch, tư cách cao quý và đức độ để giới trẻ noi gương, vì thế xã hội Nhật là một xã hội được cả thế giới kính phục nhờ có đại đa số dân chúng là người tốt, ngay thẳng, phục thiện, lễ phép và một lớp công chức thực sự là công bộc lo cho dân cho nước hơn cả lo cho bản thân mình. Một giới chức công quyền sai trái trong công vụ khi bị tìm ra là tự ý từ chức, nếu phạm tội nặng như ăn hối lộ thì có thể tự vận chết, ngay như dù không phải chính mình nhận hối lộ mà do anh em, vợ con hay thân nhân ăn hối lộ, mình cũng nhận trách nhiệm của tất cả các thành viên trong gia đình mình. Cái văn hóa đó người Việt mình không có, Thủ Tướng Việt Nam làm bậy khi bị Quốc Hội truy vấn khuyên nên từ chức để giữ tiết tháo và danh dự thì ông ta đã trả lời rất tự nhiên là không từ chức vì “Đảng đã chỉ định tôi nhận chức vụ này thì tôi cứ tiếp tục làm” hàm ý là mình chỉ biết Đảng

Cộng Sản của mình mà thôi không cần biết đến ý kiến của dân chúng. Đúng là một cái tát vào mặt toàn dân Việt Nam! Họ làm gì có tiết tháo và danh dự mà phải giữ, nếu không gọi là vô liêm sỉ thì còn gọi là gì?

Văn hóa Xã Hội Chủ Nghĩa

Khi đất nước chia đôi theo hiệp định Genève có khoảng hơn một triệu người từ miền Bắc di cư vào miền Nam, đa số những người giàu có, những nhà mô phạm, những người học thức ở miền Bắc đã di cư để được sống dưới chế độ tự do dân chủ vì họ biết chắc rằng nếu ở với chế độ cộng sản họ sẽ bị đầu tó hoặc tù đày vì bất cứ lý do gì mà cộng sản có thể gán ghép cho họ để cướp tài sản của họ. Một số ít thành phần này ở lại đều bị thanh trừng, bị giết hại hay bị tù đày. Chỉ còn những người thuộc tầng lớp thấp nhất trong xã hội có quyền hành vì đi theo đảng Cộng Sản từ những ngày đầu. Toàn thể xã hội nghèo đói vì phải hy sinh tất cả cho chiến tranh. Về phương diện sinh nhai, nhân dân sống trong tình trạng bao cấp, đảng Cộng Sản kiểm soát từ miếng ăn đến mọi sinh hoạt của toàn dân và phát thực phẩm cho từng người, những người đi theo đảng, kẻ thấp hèn chỉ đủ ăn, cấp cao hơn thì được chút quyền hành và bổng lộc, nhà nông sản xuất được lúa gạo và nông phẩm bắt buộc phải nộp hết vào hợp tác xã để đảng phân phát cho mọi người theo tiêu chuẩn định bởi đảng, vì ưu tiên phân phát là đảng viên và quân đội nên dân chúng thiếu ăn. Thiếu ăn nên dân phải theo lối sống lừa lọc, gian manh để chui qua những kẽ hở của luật lệ mà sống, dần dà con người trở nên gian dối và trá trở. Về tư

tướng, đảng kiểm soát từng lời nói của mọi người, văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ chỉ được viết bài để ca tụng đảng và nhà nước, lối hành văn chỉ có một chiều không được đi ra ngoài việc ca tụng Đảng Cộng Sản nên văn chương không đa dạng, thơ và nhạc không những không thể thăng hoa được, đôi khi còn ấu trĩ khô cứng và mĩa mai. Văn chương chữ nghĩa dân gian do những cán bộ ngu dốt toàn quyền kiểm soát và định đoạt nên đã sản sinh ra nhiều từ ngữ rất quái gở. Chỉ có báo của đảng Cộng Sản do những đảng viên nòng cốt được đảng chỉ định mới được làm báo, không có báo tư nhân, và như vậy những từ ngữ mới nào được đăng trên báo là coi như đương nhiên dân chúng phải theo vì báo chí của đảng phải đăng đúng những ngôn từ của cán bộ đảng tuyên bố, do đó dẫn đến tình trạng văn chương hướng dẫn hay “văn hóa Cộng Sản”, đâu còn tính cách nhân bản nữa.

Ngôn ngữ đã do những kẻ thuộc giòng dõi ba đời bần cố nông tạo ra hay do cán bộ ăn cắp chữ Hán vì ảnh hưởng giao tiếp với cán bộ Trung Cộng rồi ép toàn dân dùng thành thói quen và dần dà đi vào văn chương nên văn hóa không còn gì là nguồn gốc dân tộc cả. Một chứng cứ cụ thể là sau 20 năm chế độ biệt lập ở miền Bắc và 38 năm nắm gọn cả hai miền, tổng cộng gần 60 năm mà những tiến triển về văn hoá như những tác phẩm văn chương, sách giáo khoa, truyện, thơ và nhạc vẫn rất kém cỏi không thể nào so sánh với kết quả của 20 năm Việt Nam Cộng Hòa đã đạt được trước năm 1975. Nhạc sĩ cộng sản Trịnh Công Sơn nhờ được ở miền Nam có tự do dân chủ nên đã được phát triển tự do và sáng tác ra những bản nhạc bất hủ, nổi tiếng có giá trị văn học. Nếu như trong thời gian đó ông ta ở

dưới chế độ cộng sản miền Bắc thì những bài hát do ông ta viết ra toàn là ca tụng bọn bán nước hay khóc ông Sít Ta Lin mà thôi, không có chút giá trị gì về văn học cả! Một chứng cứ sống là đại nhạc sĩ Văn Cao của chúng ta trước khi sống dưới chế độ cộng sản, chỉ trong mười năm ông đã sáng tác biết bao nhiêu tác phẩm bất hủ nhưng 20 năm sống với cộng sản ông đã không được sáng tác theo ý ông nên không sáng tác nữa, ông như người điên chỉ uống rượu và “đập” đàn piano mà thôi!

Những “viên ngọc quý” của ngôn ngữ XHCN

Vì muốn cho phong trào cách mạng của mình có một phong cách đặc biệt và gây hào hứng để lôi cuốn thanh niên, lúc đầu đảng Cộng Sản Việt Nam đã tạo ra những chữ và những thành ngữ mới, đến khi thắng được người Pháp, chiếm được miền Bắc Việt Nam rồi thì đúng là “xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ”, “kẻ chiến thắng” đã tự mãn tự nguyện “sáng chế” ra nhiều chữ mới mà họ gọi là “từ”, một chữ Hán. Kể từ năm 1975 những người cộng sản, được Mỹ "trao" cho miền Nam Việt Nam mà họ tưởng là họ đã chiến thắng, đã ép toàn dân từ Bắc chí Nam dùng những chữ mà họ đã dùng sai nghĩa. Một thí dụ cụ thể là họ dùng chữ kép **bồi dưỡng** một cách bừa bãi không đúng nghĩa nhưng cứ dùng, riết rồi quen miệng, người hiểu biết nghe thấy chướng tai và cảm thấy buồn vì văn chương của mình bị bồi nhọ và thoái hóa quá. **Bồi** là đắp thêm, cho thêm vào, **dưỡng** là nuôi, đó là một chữ Hán đã Việt hóa, từ xưa người ta thường dùng chữ này để chỉ những người bị bệnh nặng, sau khi khỏi bệnh gầy ốm, sức yếu quá, thiếu trọng lượng, thiếu máu

cần ăn thêm nhiều chất bổ để mau chóng bình phục thì người ta nói là cần bồi dưỡng để có sức lực trở lại tình trạng trước khi bệnh. Có lẽ lúc đầu vì toàn thể miền Bắc vĩ tuyến 17 thiếu ăn quá, thực phẩm thiếu thốn, chính phủ cộng sản kiểm soát thực phẩm nên họ dùng chữ này để chỉ việc tặng thưởng hay trả công cho một người bằng thực phẩm phát cho dân hay bằng miếng ăn phát cho lính hoặc cho công nhân, dùng lâu rồi quen miệng riết họ dùng cả cho những việc không liên hệ gì đến việc ăn uống cả, như trong việc trao thêm hàng hóa còn thiếu, việc học hành, việc tập luyện thân thể v.v... Chính tôi đã được nghe hai người trao hàng và nhận hàng nói với nhau:

- Anh trao cho tôi còn thiếu 2 thùng dầu hôi đấy nhé!
- Thôi để lần sau tôi "**bồi dưỡng**" lại cho anh.

Thật là khôi hài khi tôi thấy họ bồi dưỡng cho nhau bằng dầu hôi! Cứ đà này, quen miệng khi binh sĩ xuất kho trao đạn dược cho nhau thiếu họ dám nói "*lần sau tôi bồi dưỡng cho anh 2 trái lựu đạn*"! Trong khi tiếng Việt có chữ **bù đắp** hay **đền bù** thì họ không dùng. Chưa hết, họ còn nói **học bồi dưỡng, tập luyện bồi dưỡng**; một đứa trẻ học kém, điểm thấp, cha mẹ, thay vì nói là phải cho nó đi học **lớp dạy kèm** hay học **lớp dạy tư thêm** thì họ nói là phải cho nó đi "**học lớp bồi dưỡng**"! Một công chức dốt quá, không hiểu nổi ý nghĩa của các văn kiện với những điều kiện ràng buộc về pháp luật nhưng xếp muốn cho ngồi ở vị trí cao béo bở đã nói với hân: "*Tôi sẽ cho anh đi học bồi dưỡng để lấy bằng cấp cao hơn*".

Trong thời gian chiến tranh mọi hoạt động đối với Cộng Sản đều được đặt trong tình trạng thi đua để đảng lợi dụng tối đa sức người. Trong mọi việc từ tổ khổ, sản xuất, học tập, lập công, chiến đấu v.v... đều phải thi đua để lấy kết quả cao hơn nên họ đã dùng quá nhiều chữ kép **tranh thủ**, để thúc đẩy mọi người phải ngày càng cố gắng tranh giành lấy tiếng khen hay giấy ban khen hoặc vài đấu gạo, vì thế họ cũng đã dùng sai nghĩa chữ tranh thủ trong nhiều trường hợp thay vì có thể dùng chữ **cố gắng**. Người chỉ huy đơn vị muốn nhân viên làm cho xong công việc trước khi ra về có thể nói “Anh hãy cố gắng làm xong việc này trước khi ra về vì ngày mai tôi cần” thì họ đã nói là “Anh hãy **tranh thủ** làm xong việc này trước khi ra về” mặc dù trong câu này người được trao việc không phải tranh thủ với ai cả mà chỉ làm một mình, cần có cố gắng làm cho xong việc sớm mà thôi. Tóm lại lúc nào cũng tranh thủ hết!

Còn rất nhiều chữ quái gở nữa, những chữ kép mà chế độ Cộng Sản Việt Nam đã đẻ ra hay bắt chước Tàu từ 1954 đến 1975 đều sai nghĩa, trái nghĩa hay vô lý. Tôi chỉ xin đơn cử vài trường hợp sau đây:

Chất lượng: Thay vì nói **phẩm chất** của món hàng họ đặt ra chữ chất lượng trong khi lượng có nghĩa là số lượng có thể đong, đếm hay cân được, không có gì dây dưa với phẩm chất tốt hay xấu cả. Chữ này hoàn toàn sai nghĩa!

Liên hệ: Theo Việt Nam Tự Điển của hội Khai Trí Tiến Đức thì chữ *liên* là *liền*, *hệ* là *dây dưa dính dáng*, liên hệ đã được dùng như một danh từ kép mà khi dùng nó ta phải để nó

đứng sau động từ, chẳng hạn “Anh có liên hệ bà con gì với cô đó không?”. Không thể dùng liên hệ như một động từ được. Thật là chướng tai và vô nghĩa khi ta nghe câu “Anh liên hệ với cô nhân viên mới được tuyển, bảo cô ấy tuần sau có thể đi làm” tại sao không dùng chữ **liên lạc** là một động từ mà ta đã có từ lâu? Trong khi đó đôi khi họ lại dùng chữ liên hệ như một giao tiếp bất chánh giữa nam và nữ, chẳng hạn như trong câu: “Mày đã liên hệ với con nhỏ đó rồi hả?”

Đăng ký: Thay vì nói **ghi tên** đi học thì họ dùng chữ **đăng ký** (đi **đăng ký để đi học**). Thường ta chỉ dùng chữ đăng ký cho vật vô tri như xe hơi, xe gắn máy, máy móc mà thôi, người đi đăng ký cho đồ vật. Là con người có tên thì đi ghi tên sao lại đăng ký?

Khả năng: Thay vì nói “Trời hôm nay có thể mưa”, họ nói “Trời hôm nay có **khả năng** mưa”. Chữ **khả năng** chỉ dùng cho người chứ không dùng cho vật vô tri hay Trời, Đất. **Khả năng** là cái mà nếu muốn có phải bỏ công tập luyện hay học hỏi thì mới có chứ không phải vật vô tri như cục đá có thể có. Cứ đà dùng chữ kiểu này chắc có ngày họ có thể nói : “Cục đá này có **khả năng** đập vỡ đầu anh”!

Nghệ nhân: Họ dùng chữ **nghệ nhân** một cách phi lý để chỉ hằm bà làng những người làm nghề **thủ công mỹ nghệ** và một số hình thái **nghệ thuật biểu diễn** truyền thống như **tuồng, ca trù**, thậm chí cả nghề đồ **gốm, kim hoàn**, xáo trộn lẫn lộn cả người biểu diễn và nghề làm tay chân, trong khi những người làm nghề ca hát thì Việt Nam ta gọi là ca sĩ, vẽ thì gọi là họa sĩ,

văn thì gọi là văn sĩ, thơ thì gọi là thi sĩ, vậy thì những người làm việc liên quan đến nghệ thuật như tuồng, kịch, [ca trù](#) thì gọi là **nghệ sĩ**, những người làm đồ gốm, [kim hoàn](#) là **thợ**; gốm và kim hoàn ít có tính nghệ thuật mà thiên về khéo tay, sao phải gom hết lại gọi là **nghệ nhân** ? Còn nếu hiểu nghệ là nghề thì ai cũng là nghệ nhân cả hay sao? Ngoài ra nghệ nhân còn là chữ Hán chứ không phải Việt ngữ.

Xử lý: Xử là xét đoán, là quyết định, lý là lẽ là luật vậy xử lý là dùng lý luận mà xét đoán hay quyết định một việc. Một sự việc dù cần giải quyết bằng tình cảm, bằng luật pháp hay ngay cả đến việc chữa bệnh mà họ đều gọi là **xử lý**! Nếu là một việc thường ngày thì ta có thể dùng những chữ mà ta đã có là **giải quyết**, nếu là việc không thể giải quyết giữa hai người thì đưa ra tòa án để **xét xử**, nếu là bệnh hoạn thì dùng chữ **chữa trị** hay **tìm nguyên nhân**. Tôi đã có hân hạnh được nghe câu sau đây: “*Bệnh này các bác sĩ chưa xử lý được*”, do chính miệng một người cầm đầu một cơ quan “*chức năng*” y tế ở Việt Nam trả lời một phóng viên đài RFA ! Tóm lại cái gì cũng xử lý hết! Họ đã làm cho văn chương Việt Nam nghèo đi!

Xuất khẩu: Hàng hóa mang ra khỏi phi trường, khỏi hải cảng hay qua biên giới đất liền họ đều gọi là **xuất khẩu** là chữ của Tàu vì Tàu họ gọi những nơi này là cửa khẩu, ta gọi là thương **cảng**, phi **cảng** tại sao không gọi là **xuất cảng** ? Lệ thuộc Tàu như vậy thì làm sao mà đòi chủ quyền trên đất trên đảo của mình!

Khẩn trương: Khẩn là gấp, trương là quan trọng, khẩn trương chỉ dùng trong trường hợp nguy hiểm, khẩn cấp mà thôi. Thay vì nói làm **nhANH lÊN** thì họ nói **làm khẩn trương** lên! Việc không có gì là khẩn trương họ cũng gọi là khẩn trương vậy khi có việc khẩn trương thật thì nói sao ?

Sự cố: Chữ này không phải là chữ Hán vậy sự cố là gì ? Cũng theo Việt Nam Tự Điển thì **sự** có nghĩa là **việc**, **cố** có nhiều nghĩa: là **cũ**, là **gắng sức**, là **bền**, là **định bụng** hay **ngoảnh lại**, như vậy hai chữ này ghép lại có nghĩa là gì? là vô nghĩa, là chữ bịa ra! Một việc gì đang xuống sẽ bỗng dừng bị khựng lại không tiến triển được nữa, hay một chiếc xe, một cái máy bị hư thì người ta đã có nhiều chữ để áp dụng tùy trường hợp như **trục trặc**, có **trở ngại** hay **hỏng**, tại sao phải bịa ra một chữ không giống ai và khó hiểu hơn? Có lẽ như thế mới chứng tỏ ta là đỉnh cao trí tuệ loài người chăng?

Tư liệu: Tài liệu cá nhân, riêng tư của một người không ai được quyền biết có thể gọi là tư liệu nhưng tất cả mọi tài liệu mà công chúng toàn quyền được biết và đăng báo mà gọi là **tư liệu** thì không thể chấp nhận được vì nó không có gì là riêng tư cả, phải gọi là **tài liệu** !.

Yêu cầu: Là một động từ, khi dùng phải có chủ từ đứng trước và theo sau là túc từ, không thể dùng chữ **yêu cầu** như một danh từ thay cho chữ nhu cầu được. Khi họ định nói câu “**nhu cầu** của tôi là những thứ sau đây” thì họ nói “**yêu cầu của tôi là . . .**”, tôi không biết khi họ muốn nói câu “Tôi yêu cầu

anh thỏa mãn những nhu cầu của tôi” thì họ sẽ nói ra sao nếu họ dùng chữ yêu cầu thay cho nhu cầu một cách sai nghĩa như vậy?

Thi công: Họ muốn diễn tả việc **thi** hành một **công** trình, nhưng làm cho người đọc nghĩ đến việc thi đua lập công hay một vụ đấu thầu họ thi đua tranh nhau một dự án xây dựng. Tại sao ta có chữ **thực hiện** lại không dùng?

Kinh qua: Ta có chữ **trải qua** để nói về một người đã có kinh nghiệm từng trải qua một sự việc gì rồi, tại sao lại phải thay đổi thành **kinh qua**? chắc họ quen thói đao to búa lớn, muốn cho dân chúng nghe cho nó hải hùng chẳng ? Phải sống dưới chế độ Cộng Sản toàn trị thì người dân đã kinh hoàng lắm rồi cần gì phải kinh qua kinh lại chi nữa!

Tham quan: Mới nghe chữ này lúc đầu tôi cứ nghĩ là họ ám chỉ những tên quan chức tham nhũng như ngày xưa ta thường nói “tham quan ô lại”, nhưng không ngờ họ bị Tàu đô hộ về chữ nghĩa nặng đến thế, mình có chữ **thăm viếng, đi thăm** hay **đi xem** là những chữ rất tượng hình, bình dân và dễ hiểu thì không dùng mà họ dùng chữ Tàu, như thế thì làm chi Tàu nó chẳng đô hộ

Tiêu cực: Một cơ quan hay một đơn vị hoạt động kém không mang lại lợi nhuận hay kết quả tốt thường bị phê phán là **hiệu năng kém** hay **thiếu hiệu năng** không ai dùng chữ tiêu cực cho vật vô tri cả vì vật vô tri tự bản chất nó là tiêu cực. Tiêu cực là chữ chỉ trạng thái kém sút sảng của một người thiếu hăng say tích cực trong công việc. Khi ta nói hành động tiêu

cực là muốn ám chỉ hành động của một người thiếu hăng say, uể oải, lờ đờ không muốn làm việc chứ không phải để chỉ một người phá hoại, hay một người làm hỏng việc; có người làm việc rất tích cực và hăng say nhưng không thành công thì không thể nói là họ tiêu cực được, cũng không ai nói một cơ quan tiêu cực cả.

Chuyển ngữ: Gần đây trên báo chí trong nước có xuất hiện chữ **chuyển ngữ** cho việc dịch tài liệu và sách truyện. Từ ngàn xưa ta đã có chữ **dịch** để chỉ hành động chuyển một ngoại ngữ ra chữ của mình cho một cuốn sách, truyện hay một tài liệu, chữ dịch diễn tả sát nghĩa và đúng hành động này hơn là chữ chuyển vì chuyển ngữ có thể là việc làm không cần có một bản văn hoàn toàn đi sát với bản văn ngoại quốc và chỉ dùng cho phim ảnh mà thôi, còn dịch thì bản văn bắt buộc phải đúng ý và sát nghĩa với nguyên bản. Vì thế chúng ta nói **phim chuyển ngữ** và **sách dịch** hay **truyện dịch** chứ không ai nói **truyện chuyển ngữ** cả.

Rất tiếc, có một số người Việt hải ngoại vì vô tình, vì theo Cộng Sản, vì không hiểu nghĩa hay vì muốn chứng tỏ là ta “thời thượng” nên vẫn dùng những chữ sai nghĩa đó một cách *hồ hởi!* Cũng xin nói thêm là những “viên ngọc quý” này còn nhiều lắm nhưng tôi không nhớ hết được. Ở đây tôi chỉ xin đơn cử một số chữ mà tôi đã biết, đã nghe và đã đọc được từ những người Cộng Sản, tôi chắc còn nhiều trường hợp khác nữa tôi không biết vì không sống với chế độ của họ. Nói tóm lại chúng ta nên tránh dùng những chữ này, nếu không thì các con cháu

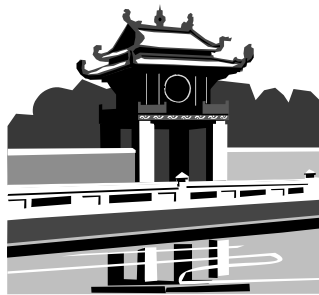
chúng ta sau này, hiện đã không giỏi gì mấy về tiếng Việt, sẽ không phân biệt được chữ nào sai, chữ nào đúng, như vậy đương nhiên chúng ta đã tiếp tay phá hoại nền văn học Việt Nam.

Chúng ta đều biết rằng ngôn ngữ của một dân tộc là một sinh ngữ, ngôn ngữ sống với người và thay đổi theo thời gian. Vì nhu cầu của con người, vì sự phát triển của tư tưởng và khoa học ta cần có những chữ mới để diễn tả. Vì nhu cầu diễn tả, có rất nhiều chữ mới được sinh ra từ tầng lớp bình dân, ít học, hay từ tầng lớp học rộng uyên thâm về ngôn ngữ, luôn luôn có chữ đúng nghĩa, có chữ không đúng nghĩa và có chữ trái nghĩa, nhưng nếu những chữ mới này được sinh ra trong một xã hội tự do dân chủ nó sẽ được lọc lựa bởi những nhà mô phạm, những học giả trí thức uyên thâm về văn học thì những từ ngữ sai trái, vô nghĩa sẽ bị gạn lọc bỏ đi và không thể đi vào ngôn ngữ của một dân tộc được. Cũng vì lý do đó rất nhiều nước ở Châu Âu có hàn lâm viện văn học để quyết định ngôn ngữ của nước mình, chỉ những từ ngữ nào đã được chấp nhận bởi hàn lâm viện mới tồn tại. Việt Nam ta chưa có hàn lâm viện văn học và ngôn ngữ lại được sáng tác một cách bừa bãi như vậy không biết chữ quốc ngữ của chúng ta sẽ đi về đâu ?

Một chế độ mà tất cả văn, thi sĩ chỉ được viết để ca tụng Đảng, Bác và cả những ông trùm cộng sản ngoại quốc Lenine, Staline thôi thì làm sao trí óc con người có thể phát triển phong phú được nên đã xảy ra những hiện tượng “quái thai” như gần đây ông chủ tịch nước khi đến thăm nước bạn Cuba đã tuyên bố

trước báo chí thế giới rằng: “*Khi Cuba ngủ thì Việt Nam thức, khi Cuba thức thì Việt Nam ngủ để chúng ta canh gác cho nhau*” với vẻ mặt thật hớn hờ giống như ông Archimède khi mới tìm ra sức đẩy của nước trong bồn tắm đã tràn trường chạy ra đường la hét Eurêka vậy ! Đúng là lối ăn nói “đao to búa lớn” một cách ngu xuẩn của những cán bộ cộng sản giống như tự nhận mình là “đỉnh cao trí tuệ loài người” vậy, hấn làm như thế giới không dám đụng chạm gì nước này khi đã có nước kia canh chừng vậy. Người đã được toàn đảng Cộng Sản tin nhiệm làm lãnh đạo cả nước mà sự hiểu biết và phát ngôn như vậy thì cái đảng đó làm được gì cho văn hóa đất nước? xin đề quý bạn đọc đánh giá về “*chất lượng*” văn hóa của ông này.

Về nghệ thuật, xin hãy nhìn vào những di tích cổ của Việt Nam để lại như đền, chùa, lăng tẩm, viện bảo tàng v. v... ta thấy nó đi xuống như thế nào. Di tích cổ chỉ đẹp với cái hình dáng cổ của nó khi xưa xây bằng gì, màu gì thì ta phải giữ cho nó có nguyên hình dạng cũ và màu ngày xưa, chỉ tu bổ, sửa chữa những chỗ hư hỏng thôi, thế nhưng họ dùng sơn xanh đỏ trắng tím vàng tô điểm loe loét lên những nơi đó trông chẳng



khác gì gánh hát phường chèo, hoặc làm lại cho nó có vẻ “văn minh” hơn với kiến trúc mới và xi măng gạch mới như vậy còn gì là vẻ đẹp của di tích cổ xưa nữa. Những nơi gọi là khu du lịch giải trí việc trang hoàng cũng lòe loét rẻ tiền. Nhà cửa từ

phi trường vào Thủ Đô Hà Nội cũng mỗi cái mỗi màu trông giống vườn chơi trẻ con, không có vẻ gì trang nhã cả ! Nếu tôi nhớ không lầm thì xưa Lão Tử đã nói:

*Làm thầy thuốc mà làm có thể hại một người,
Làm chính trị mà làm có thể hại một thế hệ,
Làm văn hóa mà làm sẽ hại muôn đời*

qua thật rất đúng và cũng thật là tệ hại cho Việt Nam vì đảng Cộng Sản Việt Nam toàn trị vừa nắm toàn quyền chính trị đồng thời cũng nắm luôn quyền làm văn hóa nữa!

Phong hóa sẽ đi về đâu

Văn hóa thường đi đôi với phong hóa, theo Việt Nam Tự Điển của Hội Khai Trí Tiến Đức thì phong hóa là phong tục giáo hóa hay lễ lối giáo hóa con người. Muốn có một phong tục giáo hóa tốt thì xã hội phải gồm nhiều người tốt hơn người xấu, người được hưởng một phong tục giáo hóa tốt sẽ trở thành người tốt, không tráo trở gian manh lừa bịp. Muốn cho xã hội có nhiều người tốt thì chính phủ phải cổ võ việc làm tốt bằng cách tự hành xử lương thiện, ngay thẳng và công bằng. Không cần phải chứng minh, chúng ta đều đã biết rằng xã hội Cộng Sản tự bản chất của nó đã là một xã hội gian manh lừa bịp rồi, lừa bịp từ trên xuống dưới, từ cấp cao đến cấp thấp. Cấp cao lập thành Bộ Chính Trị, họp mật bàn tính chuyện lừa bịp dân và truyền lệnh xuống dưới để thi hành, cấp dưới thi hành đúng lệnh nhưng lại thêm thất gian trá vào để có thêm quyền hành bổng lộc. Năm 1954 khi cộng sản chiếm được miền Bắc, những kẻ

trộm cướp, vô gia cư, du đảng biến thành tay chân của Đảng, ủa ra đường phố đi hôi của của những nhà giàu như thế nào thì năm 1975 khi miền Nam bị cộng sản chiếm cũng xảy ra hiện tượng y như vậy. Giai cấp vô sản, vô học, nghèo đói tấn công và cướp tài sản của giai cấp giàu có. Sau đó Đảng đã nhân danh nhân dân cướp lại hết tài sản của những người lợi dụng thời cơ này và của những người mà chúng gọi là “*tu sản mại bản*”, tiếp tục cướp hết công thợ công ốc thuộc tài sản quốc gia đem bán cho tư nhân ngoại quốc để đầu tư làm ăn, nay lại tiếp tục đã ăn cướp chiếm luôn đất công thuộc tài sản quốc gia, phá rừng núi, chiếm sông hồ để hoặc bán hoặc cho ngoại quốc thuê xây khách sạn, làm khu giải trí, khai thác tài nguyên v.v... để lấy tiền chia chác cho nhau. Chúng tự làm luật lừa đảo dân và quyết định ***đất đai là thuộc quyền sở hữu của toàn dân và Đảng quản lý*** nghĩa là sở hữu của toàn dân chứ không phải của một người dân nào cả nên dân không được dùng mà chỉ có Đảng có quyền dùng vì Đảng quản lý. Đảng là ai, là bọn có quyền hành trong Bộ Chính Trị chứ còn ai nữa và chúng chia cho ai thì người đó được. Chế độ thì dùng một lực lượng công an không lồ để trị dân, theo dõi dân. Công an mà đánh dân thì mang tiếng nên chúng giả dạng ăn mặc như du đảng tha hồ đánh dân xong đổ lỗi cho du đảng, tóm lại công an toàn là du đảng trộm cướp. Từ trên xuống dưới hành xử một cách trộm cướp như vậy thì sẽ tạo ra một phong tục giáo hóa như thế nào chắc quý vị cũng có thể suy ra! Những người chống đối lại thì bị coi là “*thành phần thù địch*” bị công an theo dõi ngăn chặn, làm khó dễ hay bắt bớ giam cầm, cứ như thế mà phong hóa xã hội phát triển thì thật là nguy hiểm vô cùng! Cái đảng Cộng Sản này không còn lý do

đề mang danh là đảng Cộng Sản nữa mà phải gọi là đảng cướp ngày!

Cũng ở nước Việt chúng ta, trước đây một Thủ Tướng đã từng ở chức vụ trên 32 năm khi chỉ có quyền hành trên miền Bắc vĩ tuyến 17, vì không hiểu luật công pháp quốc tế hay vì hèn nhát đã ký công hàm chính thức nhường cho Trung Cộng quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nằm ở miền nam vĩ tuyến 17 đang thuộc quyền sở hữu của Việt Nam Cộng Hoà, có lẽ chỉ vì bị lệ thuộc Trung Cộng quá nên ông ta coi đó như phẩm vật triều cống hồng nhận được viện trợ và giữ được địa vị Thủ Tướng lâu dài! Sau đó khoảng hơn 30 năm sau một Thủ Tướng khác, hiện còn đương quyền vừa ra trước Quốc Hội tuyên bố Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam Cộng Hòa kể từ trước 1975, và ngày nay Việt Nam đã thống nhất nên Việt Nam tuyên bố có chủ quyền trên những đảo này, nhưng chỉ vài ngày sau đã tráo trở ra lệnh cho công an đánh đập tàn nhẫn và bỏ tù những người dân biểu tình một cách ôn hòa chống lại Trung Cộng lộng hành xâm lăng chiếm biển đảo của ta. Mặc dù dân chúng chỉ biểu tình chống Tàu xâm lăng biển đảo của ta chứ không chống đối lại chính phủ, cũng bị bắt bớ bỏ tù và bị coi là “*lực lượng thù địch*”, như vậy thì hẳn tự đứng về phe Trung Cộng chúng tỏ rõ ràng hẳn là tên bán nước ! Thái độ tráo trở, lừa đảo và gian dối trắng trợn như vậy trước toàn thể quốc dân của những người đứng đầu chính phủ đủ chứng minh rằng tất cả những gì mà nhân viên dưới quyền họ thi hành đều là lừa đảo, nói một đằng làm một nẻo! Cống Nam Quan, thác Bản Giốc, Hoàng Sa, Trường Sa cũng bị họ dâng biểu cho quan thầy Trung Cộng để

đổi lấy đỉnh chung! Vậy thì bọn này không phải là bọn “**buôn dân bán nước**” thì còn có thể gọi là gì ? Cái phong cách lừa đảo hạ cấp độ của một đảng cầm quyền đã được áp đặt trên dân Việt gần 60 năm và dân ta hiện vẫn còn tiếp tục bị kìm kẹp dưới cái chế độ đó, như vậy thì phong hóa của chúng ta sẽ đi về đâu? Tôi còn nhớ trước đây đã có người nói một câu bất hủ: “Cái họa lớn nhất của thế giới trong thế kỷ 20 là họa Cộng Sản”, thật là chí lý !

Xã hội nào, con người đó

Một chế độ gian manh không có chút mảy may lương tâm nào khi ra lệnh cho công an và quân đội bắt nhốt cả nửa triệu cựu quân nhân và công chức của chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà họ gọi là “ngụy” vào lao tù dưới giả danh là **cải tạo**, lừa đảo dân chúng nói là đi học tập một, hai tuần rồi sẽ trở về nhưng nhốt gần 20 năm trong những trại nơi rừng thiêng nước độc và hành hạ cho chết dần chết mòn không chút thương xót nói tay, hãm dọa đày đọa dã man hàng chục triệu đồng bào không bị cải tạo, cướp bóc tài sản, tổ chức những chuyến vượt biên giả để lừa lọc nhận tiền đút lót cho đi vượt biên xong cho công an bắt trở lại cho vào tù để lấy tiền đút lót ba bốn lần, vơ vét hết tài sản của dân lành. Sau đó khi dân của mình ra biển bị hải tặc cướp bóc hãm hiếp giết chết tàn nhẫn hoặc bị chìm thuyền chết cả mấy trăm ngàn người, cả thế giới thương xót góp tiền thuê tàu bè lo cứu giúp thì giới lãnh đạo Việt Nam không hề mảy may động lòng thương cảm, giúp đỡ hay thay đổi chính sách một chút nào để làm giảm bớt số đồng bào của mình bị

chết vì chạy ra biển đi tìm tự do. Như vậy thì ta nên gọi cái chính phủ đó là loại chính phủ gì? Viết đến đây tôi nhớ đến chuyện nội chiến Bắc-Nam của nước Mỹ, năm 1865 khi quân đội miền Nam do tướng Robert E. Lee là tư lệnh xin đầu hàng quân đội miền Bắc do tướng Ulysses S. Grant chỉ huy thì vị tư lệnh phe thắng là tướng Grant đã ra tuyên cáo gồm các điều như sau:

1) Toàn thể quân nhân miền Nam sẽ không bị coi như phản quốc.



2) Quân nhân phe thua trận miền Nam sẽ không bị đi tù.

3) Chính phủ sẽ không được làm phiền hà gì đối với những quân nhân này nếu họ chấp hành tốt luật lệ nơi cư trú.

4) Kỵ binh miền Nam được quyền mang ngựa và lừa về giúp gia đình cấy cấy.

5) Binh sĩ miền Nam được giữ lại vũ khí để bảo vệ gia đình họ.

Ngay sau đó Tướng Grant đã

cho chở thực phẩm sang tặng lính thua trận vì họ bị vây lâu ngày thiếu ăn. Và những năm sau đó nước Mỹ **không bao giờ có ăn mừng chiến thắng miền Nam cả.**

Ôi nhân đạo biết bao, tình đồng bào cao đẹp biết bao! Đối xử như thế với kẻ thua trận thì sợ gì thiếu người hợp tác để xây dựng đất nước! Đồng thời tôi cũng lại nhớ đến sự kiện gần đây hơn, nước Đức là nước cũng chia đôi hai miền tự do và cộng sản giống Việt Nam; năm 1989 khi ông Mikhail Gorbachev nghe lời khuyên của tổng thống Ronald Reagan cho bỏ bức tường Bá Linh, hai miền Đông và Tây Đức hợp lại 1 cách rất vui vẻ hòa nhã, không có ai bị coi là “ngụy” cả và cũng không có ai bị tù đày chết chóc gì cả, hai miền hợp lại cùng nhau phát triển đất nước đưa nước Đức lên hàng đầu thế giới về kinh tế.

So sánh hai sự kiện này với cuộc thống nhất Bắc-Nam của Việt Nam thì tôi thấy tủi nhục vô cùng vì mình là người Việt Nam. Chúng ta thống nhất với gần 1 triệu xác đồng bào và bốn năm trăm ngàn tù tội lưu đày và ngày nay kết thúc thành một nước chư hầu của Trung Cộng thêm vào đó **mỗi năm nước Việt mình tổ chức ăn mừng chiến thắng miền Nam rất lớn** vào ngày 30 tháng 4. Để kỷ niệm gì, xin thưa **kỷ niệm đã giết được hàng triệu thằng ngụy miền Nam!** Tôi tự hỏi người dân ở những nước văn minh tiến bộ họ nghĩ sao về dòng giống Tiên Rồng của chúng ta? Không biết những người “anh em” của chúng ta ở miền Bắc Cộng Sản có phải là “đồng bào” của anh em mình ở miền Nam Tự Do không mà họ đã man với đồng bào

của họ như vậy. Không những họ không theo được chút nào các nước tân tiến trên thế giới về cách đối xử với công dân của người ta như thế nào, mà ngày nay, thế kỷ thứ 21 này, họ còn lập lại cái thể chế quân chủ chuyên chế của các vua chúa ngày xưa với hình phạt “*Tru di tam tộc*” mới bằng cách không những tù đầy công chức, quân nhân của chế độ VNCH mà còn trù ẻo cả những con cháu của những người này mà họ gọi là thành phần “*ngụy*”. Họ có hiểu nghĩa của chữ *ngụy* hay không mà những kẻ bán nước cho Tàu thì họ không gọi là *ngụy* còn những người yêu nước, chống Trung Cộng xâm chiếm biển đảo của ta thì họ gọi là *ngụy*! Đến tận bây giờ mà ở trong nước những ai chống đối lại họ thì không những bị bắt bớ đánh đập bỏ tù mà gia đình cha mẹ, con cái của người đó còn bị theo dõi làm khó dễ, mời ra “*làm việc*”, ngăn cản bước tiến hay công việc làm ăn, hăm dọa đủ điều, cấm đi đây đó, một hình thức mới của *chu di tam tộc*! Nay đã 38 năm sau khi chiếm được miền Nam rồi, nền kinh tế đã khá giả hơn họ vẫn còn tiếp tục tổ chức buôn người và lừa đảo bằng cách cho xuất khẩu lao động để thu tiền cò và lấy ngoại tệ cho những kẻ có quyền có thế, sau đó nếu người được đưa đi xuất khẩu có bị sa thải hay hãng đóng cửa trước thời hạn giao kèo được thuê mướn thì không ai ngó ngàng tới, không có lương, không được bồi thường, không có tiền sống, ngay như tiền để di chuyển trở về nước cũng không có, người hay hãng mai mối phải chịu, vậy họ làm gì có lương tâm! Khi mới nổi lên họ tuyên bố là không có kẻ giàu người nghèo trong xã hội của họ nhưng ngày nay số đàn bà con gái vì nghèo phải bán thân đi làm nô lệ tình dục để nuôi gia đình, đi làm nhân công bị bóc lột ra ngoại quốc nhiều vô kể, từ ngày lập

quốc đến nay ta chưa từng thấy! Những kẻ hàng ngày không có miếng ăn, ôm con nhỏ ngồi đây vìa hè Hà Nội và Saigon trong khi các cán bộ cao cấp cộng sản thì tài sản có hàng tỷ đô la để trong các ngân hàng ngoại quốc!

Cái phong hóa cộng sản đó đã tạo ra một đội ngũ những thành phần lưu manh chuyên làm việc gian lận, lừa lọc và đã làm nhục mặt lậy những người Việt trên khắp thế giới. Ngày nay mọi người đều biết rằng khi nói đến những việc trồng cần sa, buôn bán ma túy là có người Việt dính vào, những thành phần này chỉ cần được ra khỏi nước bằng bất cứ cách nào, như đi thăm thân nhân, xuất cảnh lao động, đi du học, hay xuất cảnh lậu, họ lén lút ở lại những nước ở khắp Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Úc lập băng đảng, họ tìm bạn bè là người đã được tạm cư ở địa phương đứng tên thuê một căn nhà rồi trồng cần sa bán, chỉ trong vài năm nếu chưa bị khám phá và bị bắt thì đã có cả triệu đô la gửi về nước để xây khách sạn kiếm tiền, nếu bị bắt thì chỉ bị phạt tiền rồi được thả ra hoặc nặng lắm là vài năm tù, mà ở trong nhà tù của những nước tự do còn được sống sung sướng gấp trăm lần sống trong xã hội cộng sản, sau đó có bị tống xuất về nước thì chúng thành ông chủ khách sạn! như vậy chúng đâu có sợ gì mà không làm. Ở Việt Nam bây giờ những ông chủ giàu có đó được gọi là những “đại gia”, đại gia gốc từ trộm cướp, kẻ cắp như vậy bây giờ là thành phần thượng lưu của xã hội, đó là những khuôn vàng thước ngọc để xã hội noi theo. Đúng là xã hội nào con người đó!

Lời kết

Trước đây cộng sản đã được chính những trùm cộng sản (phụ tá chính trị của Gorbachev) mô tả như là “đám côn trùng sâu bọ trong một đồng phân béo bở, chúng giết nhau để ngoi lên, con mạnh đè con yếu, con nào leo được lên trên thì được hưởng nhiều bổng lộc nhất”. Nay các chế độ cộng sản Tàu và Việt Nam đều đã trở thành những chế độ tư bản nhưng dân chúng lại bị cai trị bởi những cán bộ cộng sản trùm tham nhũng và trùm tàn ác nghĩa là cái đám côn trùng sâu bọ leo được lên trên đó đã thay hình đổi dạng vì có quá nhiều tiền, trở thành một thứ quái vật năm đầu sáu tay, ăn hết đồng phân thì chúng nó sẽ ăn nhau, thế giới bàng quan đứng nhìn. Như chúng ta đã biết những kẻ say mê cờ bạc thì trước sau cũng sẽ tán gia bại sản vì cờ bạc, “cửa nhà tan nát cho chân vào tù”, và trong tương lai chắc chắn là chúng sẽ tiêu diệt lẫn nhau mà thôi. Văn hóa và phong hóa Việt đã nhiều đời nuôi dưỡng và tô điểm cho trí óc và con tim của chúng ta nên đã ăn sâu vào xương máu con người Việt Nam, chẳng hạn như nay đã sau 38 năm trời, khi chúng ta nói đến tên thủ đô cũ của Việt Nam Cộng Hòa là chúng ta luôn luôn nghĩ đến Sài Gòn chứ không ai nghĩ đến tên nào khác, nhất là tên của một người đã đưa cả nước đi lùi lịch sử cả trăm năm đến chỗ suy đồi văn hóa. Dù sau bao nhiêu thăng trầm của đất nước, lịch sử đã chứng minh rằng người Việt Nam vẫn thế, vẫn là Con Người Việt Nam, nghĩa là cốt cách vẫn là người tốt, có lương tâm, vẫn có tình đồng bào và vẫn sẽ sống hiền hòa nhân hậu. Văn hóa cùng phong hóa tốt của chúng ta sẽ trở lại với chúng ta khi giặc cộng sản tự tiêu diệt lẫn chót.

Nguyễn Minh Đức

VƯƠNG VẤN

*Gặp em giữa phố Paris
Bỗng nghe vương vấn lạ gì người đứng
Ban sơ dạ bảo lòng đừng
Mà sao tim vẫn tung bừa gọi yêu
Xá gì đâu một buổi chiều
Rồi trong xa vắng buồn thiu nhớ người*

ĐỐI DIỆN

*Nhìn em ngọn núi dâng cao
Tận cùng suối mát chảy vào sông xanh
Yếm đào tơ sợi mong manh
Tròn xoe đôi mắt long lanh mây trời
Lược cài sợi tóc buông lơì
Ngàn năm vũ trụ toi bời...lá hoa*

CHỜ NHAU

*Em ngồi khép nép bên trường
Chờ anh với mộng thiên đường bên nhau
Mùa xuân nở cánh hoa đào
Heo mây gió thổi rơi vào tóc em*



Vài con số thống kê về Khóa 13/SQHQ/NT

Phạm Ngọc Ân sưu tầm

- 1- Nhập học: Ngày 13 tháng 4 năm 1963
- 2- Tốt nghiệp: Ngày 13 tháng 12 năm 1964, gồm có: 80 HQ Thiếu Úy, 7 HQ Trung Úy (từ khóa 16 Trường Vô Bị Quốc Gia Việt Nam qua).
- 3- Tử nạn trong Quân trường (2): Nguyễn Hoàng Chương, Nguyễn Đăng Đóm.
- 4- Hy sinh vì Tổ Quốc (4): Nguyễn Văn Bào, Hoàng Hiền, Lâm Nguơn Tốt, Trần Thế Tráng.
- 5- Tử nạn máy bay (1): Nguyễn Gia Song.
- 6- Bỏ mình trong trại cải tạo Cộng sản (1): Nguyễn Quang Thái.
- 7- Tử nạn trên sông Tiền Giang sau "cải tạo" (1): Lê Văn Cảnh.

8- Mất tích trên đường di tản 1975 (1): Nguyễn Văn Thuận.

9- Từ trần tại Việt Nam sau "cải tạo" (1): Mai Văn Tri

10- Từ trần tại Hoa Kỳ (10): Nguyễn Xuân Biên, Ung Văn Đức, Nguyễn Hiệp Hoài, Nguyễn Văn Hải, Hoàng Đình Thanh, Lê Hữu Thương, Nguyễn Dinh, Dương Văn Bang, Nguyễn Văn Tùng, Từ Thiện Hay.

Tổng cộng số SQ khóa 13 đã khuất núi: 21

11- Cấp bậc năm 1975: 7 HQ Trung Tá (4 vị từ K16 Vô Bị qua), 7 HQ Đại Úy, số còn lại là HQ Thiếu Tá.

12- Huy chương cao nhất: 2 SQ K13 đã được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương

Định cư:

1- Việt Nam (2): Võ Đức Hà, Nguyễn Văn Thuật (Bạn Thuật trở về định cư ở VN sau khi đã trở thành công dân Hoa Kỳ).

2- Canada (2): Bùi Tiến Hoàn, Nguyễn Xuân Phô.

3- Úc (5): Lê Văn Phùng, Hoàng Trí Lễ, Lê Văn Thương, Đoàn Trọng Thông, Nguyễn Hồng Diệm.

4- Pháp (4): Nguyễn An, Nguyễn Minh Đức, Huỳnh Ngọc Thành, Nguyễn Văn Sâm.

5- Thụy Sĩ (1): Trần Như Ý

6- Số còn lại định cư tại Hoa Kỳ.

Đặc biệt:

1- 1 SQ K13 đã là Nghị viên Hội Đồng Đô Thành Sài Gòn (Nguyễn Đức Thu)

2- 1 SQ đã từng giữ chức vụ Quận Trưởng (Nguyễn Văn Nghĩa)

3- 1 SQ đã từng giữ chức vụ Trưởng Ty Cảnh Sát Hải Cảng (Nguyễn Minh Đức)

4- 1 SQ đã từng giữ chức vụ Phó Giám Đốc Thương Cảng (Nguyễn C. A. Kiệt)

5- 1 SQ đã từng giữ chức vụ Trưởng Chi Thuế Vụ (Lại Tích Phúc)

6- K13 có nhiều SQ phục vụ trong ngành An ninh nhất (5 SQ)

7- K13 có 1 SQ cao nhất, 1 SQ lùn nhất (không chắc lắm) HQ/VNCH.

8- 1 SQ làm Tùy Viên Tư Lệnh lâu nhất.

9- 1 SQ đi biển lâu nhất (Nguyễn An). Không kể đến thời gian đi biển trong HQVN, sau khi ra khỏi trại tù CS, anh sang Pháp và đã tiếp tục nghề đi biển 20 năm nữa.

10- Hiện tại K13 có 1SQ vẫn còn độc thân (đang sống ở Hoa kỳ-Nguyễn H. Thoại), 1 SQ có 3 vợ: 1 ở Hoa kỳ, 1 ở Việt Nam, 1 đã ly dị (xin giấu tên, sợ các bạn khác đến làm phiền vì muốn hỏi bí quyết để bắt chước).

11- K13 có 6 SQ đã làm Hạm Trưởng tàu dầu, nhiều nhất trong các khóa của HQVN (An, Bái, Đào, Hoài, Thắng, Thuật). **Một chi tiết đặc biệt, rất đáng chú ý:** 3 trong 6 vị HT tàu dầu - không biết vô tình hay cố ý – đã cư ngụ rất gần với 1 bạn SQ An ninh cỡ gộc, 1 HT ở sát vách, 2 HT kia ở ngay trước cửa. Cho đến nay cũng chưa có ai

tìm ra lý do tại sao...? Mong các bạn liên hệ “bật mí”. 40 năm rồi!!!

12- **Khi Khóa 13 vào trường:** Chỉ Huy Trường là HQ Thiếu Tá Dư Trí Hùng, Chỉ Huy Phó là HQ Đại Úy Hoàng Cơ Minh. **Khi Khóa 13 ra trường:** Chỉ Huy Trường là HQ Trung Tá Nguyễn Đức Vân, Chỉ Huy Phó là HQ Thiếu Tá Hoàng Cơ Minh. Sau này cả **hai vị Chỉ Huy Trường đều được thăng cấp HQ Đại Tá, Chỉ Huy Phó được thăng cấp Phó Đề Đốc.**

Ghi chú: K13 có 7 vị Trung Tá thì đã có 2 vị đã qua đời (U. V. Đức, H. Đ. Thanh), tỷ lệ tử vong khá cao (gần 30%), xin quý vị cựu Trung Tá đặc biệt bảo trọng.

Thông kê đặc biệt: Cải hối thất

Cải hối thất của Trường SQHQ Nha Trang tọa lạc ngay sau giảng đường Q1, phòng cải hối có cửa, có khóa đàn hoàng nhưng ít khi khóa. Bên trong cải hối thất có giường nệm, mền gối đầy đủ. Dĩ nhiên, cải hối thất là nơi để giam giữ những SVSQ bị phạt kỷ luật. Bị giam trong cải hối thất còn được những “đặc ân” như: cơm nước được bung tới tận phòng, sáng không phải thức dậy sớm theo tiếng còi tập thể dục...Anh em K13 thường gọi là “tù cơm bung nước rót”. Thịnh thoảng có vài ba SVSQ không bị

phạt cũng vẫn muốn vào cải hối thất để nghỉ ngơi, viết thơ tình, hoặc “luyện chương”.

Khóa 13 - không tính tới những vị tù K16 Võ Bị qua – có 3 bạn đã được thăng cấp HQ Trung Tá khá sớm. Trong số 3 bạn đó, có 2 bạn “thăm viếng” cải hối thất khá thường xuyên. Điều này cho thấy rằng cải hối thất của Trường SQHQ rất hiệu nghiệm, SVSQ nào “thăm viếng” nhiều sẽ có cơ hội cải hối tốt hơn để sau này ra phục vụ hữu hiệu hơn, nhờ vậy sẽ được thăng cấp sớm hơn.

Vài chuyện vui, buồn sau năm 1975

1- Chuyện buồn: Được xuất trại sau hơn 6 năm trong trại tù CS ở miền Bắc VN, một bạn K13 về lại Sài Gòn và anh đã được bí mật mời làm thuyền trưởng một ghe vượt biển. Đây là loại ghe bầu dùng để chở hàng hóa trong sông được sửa sang lại đôi chút. Ghe chở 280 người ra khơi kể cả Thuyền Trưởng K13 cùng hai con trai và một đứa cháu trai, Anh đã để vợ và hai con gái ở lại Sài Gòn, dự tính sẽ bảo lãnh qua sau khi anh và hai con trai đã định cư ở Mỹ hoặc ở Úc.

Sau hơn ba ngày lên đênh, ghe anh đã gập vào hải phận Thái Lan thì bị sóng to gió lớn, ghe bị đánh chìm. Hai con trai của anh chết chìm, đứa cháu sống sót nhờ một ông già cùng trong chuyến đi đó tưởng là cháu của ông nên ông đã đẩy cho một chiếc thùng đựng nước ngọt đã hết nước. Rốt cuộc, số người còn sống sót nhờ ghe lưới Thái Lan vớt là 28 người, được đưa đến trại Sông Khla ở Thái Lan. Anh đã từng kể lại với một vài anh em K13: "Mỗi chiều ở sông Khla, tao ra nhìn biển và cứ thấy hai đứa con trai của tao chơi đùa trên mặt biển!"

Anh hiện đang định cư ở Úc và đã bảo lãnh vợ và hai con gái qua Úc.

Sấm Trạng Trình có câu: “10 phần hết 7 còn 3, hết 2 còn 1 mới ra thái bình”

Nghiệm lại, thấy câu sấm của cụ Trạng quá đúng trong trường hợp này.

Chuyện vui (hay buồn đây!): Một bạn K13 khác, sau gần 9 năm "cải tạo", anh được trở về sum họp với gia đình. Không ngờ, anh về được ít lâu thì vợ anh mất. Anh đi Mỹ theo diện HO một mình (?). Vài ba năm sau, ở Việt Nam có phong trào tìm cách đi Mỹ. Một trong những cách hay nhất là kết hôn với một người có quốc tịch Mỹ (hoặc thường trú nhân). Thế là anh bạn này trở nên đắt hàng như tôm tươi. Tôi gặp anh bạn này trong cuộc họp Khóa 13 năm 2005. Nghe nói anh đã cưới một bà cỡ 60 ở VN, bảo lãnh qua Mỹ theo diện vợ chồng, ít lâu sau làm thủ tục ly dị, đường ai nấy đi, hợp pháp. Riêng anh bạn K13 này đã về VN xây tổ uyên ương với một người vợ trẻ hơn anh rất nhiều và đang rất hạnh phúc (?)
(Tôi kể chuyện này với sự dè dặt thường lệ vì tôi không có cách nào để kiểm chứng đúng hay sai).

Ghi chú: *Thống kê này hoàn tất ngày 31 tháng 12 năm 2012. Từ đây cho đến ngày họp khóa và sau đó ...có thể có những thay đổi, mong các bạn tiếp tục nhật tu, phổ biến, và lưu giữ để làm tài liệu cho K13 SQHQ/Nha Trang.*

VÀO NƠI GIÓ CÁT

Nguyễn Văn Tân

Mỗi năm gần đến Ngày Quân Lực 19 tháng 6, tôi không khỏi bồi ngùi nhớ đến những niên trường, những bạn bè, những chiến sĩ và hàng hàng lớp lớp người đã đem đoạn đời tươi đẹp nhất của mình hiến dâng cho tổ quốc. Có người đã đi về bên kia thế giới. Có người sống vất vưởng trong tù tội. Có người ở lại quê nhà, lê tấm thân tàn phế năn nỉ khách qua đường mua cho mình một tấm vé số để kiếm món tiền hoa hồng chỉ tương đương vài cent. Có người như tôi, đã được người Mỹ cứu mang. Sống ở Mỹ tôi thường nghe nói đến sự tráo trở của người Mỹ, nguyên nhân đưa đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Mỗi lần nghe nói vậy tôi lại nhớ đến câu "Tiên trách kỷ, hậu trách bi" (Trách mình trước, trách người sau). Và tôi viết đoạn hồi ký ngắn dưới đây.

Đầu tháng 11 năm 1960 tôi gia nhập Khoá 17 Trường Võ bị Quốc gia và 8 tháng sau tôi lấy cơ thiếu sức khoẻ, xin giải ngũ. Tôi về Sài Gòn ghi danh học Đại học Văn khoa để lấy bài vở về nhà học. Tôi định vừa đi học vừa đi làm. Vì là cựu quân nhân do ...8 tháng quân vụ ở Trường Võ bị Đà Lạt, tôi nộp đơn xin việc tại Nha Cựu Chiến binh và Phế binh. Tôi đã được chấp thuận dễ dàng. Vậy là tôi nghiễm nhiên trở thành một ông tham, tham sự công nhật, và được thuyên chuyển xuống Tỉnh Chương Thiện.

Chương Thiện là một tỉnh mới thành lập. Các ty không chuyên môn như Nội an, Hành chánh, Tài chánh...đều tọa lạc

trong một gian nhà lớn mái tôn, ngăn cách nhau bằng những bức vách. Nhân viên các ty và ngay cả người ngoài, lui tới viếng thăm nơi đây một cách dễ dàng. Thiếu tá Tỉnh trưởng Nguyễn Hiền Diễm chỉ định tôi làm quyền Trưởng ty Nội an, đặc trách Ấp Chiến lược, sau một tuần học việc với ông trưởng ty mà tôi thay thế. Sau đó tôi lên chức Trưởng ty. Lúc ấy tôi chưa tới 21 tuổi. Dưới quyền tôi có nhiều nhân viên nam nữ, tất cả đều lớn tuổi hơn tôi, trong số đó có một cô thư ký trẻ nhất và khá đẹp. Cô là nguyên nhân “sâu xa” làm tôi tái nhập ngũ.

Số là có Trung úy Trần X , ở một đơn vị quân sự nào đó gần toà tỉnh, thường hay lui tới văn phòng Đại úy Phó Tỉnh trưởng Nội an Đặng (Nguyễn?) Xuân Phong và rất hay qua Ty Nội an la cà nói chuyện với cô thư ký trên, làm cô bê trễ công việc. Tôi không hiểu sao Trần X quá nhân hạ như vậy, trong khi tôi đầu tắt mặt tối với đồng giấy tờ, nào là "sao gởi", nào là "phổ biến"... mà tôi rất bối rối; lại còn phải đi thanh tra ấp chiến lược ở những nơi nguy hiểm. Tuy vậy tôi không hề có ý kiến gì với Trần X, không phải vì tôi sợ ông ta mà vì tánh tôi xưa nay vẫn dễ dãi. Vậy mà không hiểu sao Trần X cứ "kênh" tôi, lúc nào cũng nhìn tôi với vẻ mặt đờ đờ sát khí, nhất là khi gặp tôi ngoài phố. Tôi thấy chức trưởng ty của tôi chẳng ăn nhằm gì so với mấy hoa mai vàng Trần X gắn trên cổ áo. Đã thế Trần X còn nói xấu tôi. Ông ta nói với mọi người rằng ngay cả một sinh viên sĩ quan mà tôi làm cũng không được, chắc tôi thuộc loại bệnh hoạn vô dụng, không chừng mắc bệnh... bất lực, nên mới giải ngũ. Tức quá, tôi xin thôi làm công chức. Tháng 4 năm 1963 tôi gia nhập khoá 13 Sĩ quan Hải quân Nha Trang.

Sau khi ra trường tôi phục vụ tại Đội 16 Hải thuyền, đóng tại Cửa Tư Hiền, Quảng Ngãi. Đội 16 Hải thuyền trực thuộc Vùng 1 Duyên hải. Tôi xin mở ngoặc nói thêm: Từ đây tôi gọi

Đội Hải thuyền là Duyên đoàn và Bộ Chỉ huy Vùng Duyên hải là Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên hải theo tên được đổi lại sau này.

Trên đường đảo nhậm đơn vị mới tôi đã viết cho Nga một bức thư.

Em yêu,

Anh viết thư này cho em khi thuyền vừa ra cửa biển, hướng về phương nam, đến đơn vị đầu tiên của anh trong đời quân ngũ, Duyên Đoàn 16, đóng bên cạnh một xóm nhỏ có tên Cổ Lũy. Anh gọi "thuyền" vì anh đang ở trên một chiếc thuyền nhỏ có tên là Yabuta đóng theo kiểu thuyền của người Nhật. Thủy thủ đoàn có 5 người, không kể anh. Thuyền trưởng là một người khoẻ mạnh, chất phác, đẹp trai và rất lễ phép với anh. Nhìn viên thuyền trưởng anh liên tưởng đến anh chàng Vội trong truyện Trống Mái của Khải Hưng. Các thủy thủ khác cũng có tánh cách chung như thế. Tất cả đều được tuyển mộ trong đám dân chài địa phương.

Em yêu! Thuyền vừa đến Sa Kỳ. Mặt trời sắp khuất về bên kia ngọn đồi cao sát biển. Mặt biển bây giờ đỏ rực, những đợt sóng lăn tăn như hàng trăm ngàn con rắn bằng lửa đang nô đùa. Từng đàn hải âu di chuyển về phía những đám mây trắng như đang làm một chuyến du hành lên trên các tầng trời. Anh có cảm tưởng như anh là Odysseus trong sử thi Hy Lạp, còn em là Penelope. Dù cho sóng gió hay trở ngại nào cũng không ngăn được tình yêu của chúng ta. Đáng lẽ anh viết cho em nhiều hơn nhưng những đợt sóng đã bắt đầu lớn dần, thuyền tròn thành dĩa quá. Khi đến nơi anh sẽ viết tiếp cho em.

Anh,

Người chinh phu đang vào nơi gió cát



Chùng một tiếng đồng hồ sau

thuyền cặp cầu tàu Duyên đoàn 16. Anh thủy thủ gác cầu tàu nghiêm chỉnh chào tôi. Cái ngạc nhiên đầu tiên của tôi khi đến đây là nhà cửa, phòng ốc và hệ thống phòng thủ. Toàn nhà tranh vách đất, kể cả phòng làm việc của Duyên Đoàn trưởng và Duyên Đoàn phó. Nhưng sự ngạc nhiên của tôi đã được thay thế bằng sự hồi hộp. Tôi hồi hộp vì sắp trình diện Đại úy Võ M, Duyên Đoàn trưởng, người có cấp bậc cao hơn tôi, thâm niên quân vụ hơn tôi và lớn tuổi hơn tôi khá nhiều. Ông từ lục quân chuyển qua hải quân. Sau này tôi được biết ông sinh năm 1927, xuất thân từ Quân đội Liên hiệp Pháp. Tôi thở dài nhẹ nhõm khi biết Đại úy M đi vắng.

Tôi không nhớ rõ ràng về lần gặp Thiếu úy Thiên, Khoá 12 Sĩ quan Hải quân Nha Trang (SQHQ/NT) nên không tiện ghi ra đây. Anh Thiên là người tôi thay thế giữ chức Duyên đoàn phó. Tôi biết anh Thiên từ trước. Anh Thiên quê Quảng Ngãi, tánh tình hiền hoà, ít nói.

Một hạ sĩ quan lân la vào gặp tôi. Anh ta nghiêm chỉnh chào tôi, rồi cười nói:

-Ngày mai Đại úy mới về. Thiếu úy ra chợ Tư Hiền chơi. Ngoài chợ vui lắm.

Tôi theo anh ta ra chợ rồi cao hứng đi xa hơn. Chúng tôi vào một quán giải khát, chủ nhân là một cô chừng 25 tuổi khá đẹp. Cô ta rất ít nói, hình như nghe nhiều hơn. Cô liếc nhìn hết người này đến người khác, có vẻ như dò hỏi.

Sáng hôm sau Đại úy Võ M về đơn vị. Trông ông giống như một anh dân chài đang... bị ốm, mắt lò đờ, môi thâm, nước da đen tái. Ông mặc quân phục xanh xám. Lưng quần lên quá rón ít nhất cũng nửa phân, làm bụng ông phình ra thêm. Mũ bê-rê đen hải thuyền ông đội một cách quá ngay ngắn trên đầu, làm mặt ông trông ngây ngô. Tôi nghiêm chỉnh chào ông theo đúng quân phong quân kỷ. Ông bắt tay tôi, mời tôi vào văn phòng.

Ông nói sơ qua về tổ chức đơn vị, về các hạ sĩ quan và thuỷ thủ, về tình hình ta và địch. Giọng nói của ông rè rè, làm tôi có ý nghĩ ngộ nghĩnh là râu ông mọc ngược trong cổ họng. Ông vừa nói vừa hút thuốc, mắt nhìn đâu ở phía dưới cằm tôi làm tôi có cảm tưởng như ông ta trình diện tôi, chứ không phải tôi trình diện ông.

Cuối cùng ông nói tiếng Quảng Bình nặng trịch trịch:
-Thiếu úy là Duyên Đoàn phó kể từ ngày mai. Hôm nay cứ việc nghỉ ngơi, muốn đi chơi đâu thì đi.

Sức trai tráng, ở đây lại buồn, tôi khó tránh khỏi chuyện vui chơi. Về Đại úy M, hầu như tôi chỉ thấy ông ta làm có ba việc: Ra nhà bà vợ nhỏ ở xóm Cổ Lũy, đi họp trên tiểu khu Quảng Ngãi hay Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên hải tại Đà Nẵng và tiếp các chủ thuyền buôn. Thịnh thoảng các chủ thuyền này cũng mời tôi đi nhậu nhưng tôi không có hứng thú nhậu với mấy tay này nên luôn luôn từ chối.

Một hôm tôi chỉ huy một toán hải thuyền vượt sóng lớn ra biển rồi đổ vào bờ, bắn bị thương và bắt được một bí thư huyện ủy tên Khoa. Khoa không ngờ tôi dám ra biển trong lúc biển động mạnh nên đã bị bắt. Tôi còn nhớ lúc Khoa bị thương, anh ta hô to ba bốn lần:

- Hồ Chí Minh muôn năm, Đảng Lao Động Việt Nam muôn năm.

Rồi anh ta mê man nói lảm nhảm:

-Một bà tiên, hai bà tiên, ba bà tiên.

Cuối cùng anh ta xin gặp tôi:

-Xin Thiếu úy cứu tôi.

Tôi nói:

-Anh sẽ được đưa lên tiểu khu. Như vậy là được sống rồi. Đại úy Võ M lúc ấy có mặt trong đơn vị nhưng tôi ngạc nhiên thấy ông ấy không hề đến gặp Khoa mà cũng chẳng khen tôi lấy một lời.

Hôm sau Trung tá Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên hải vào thăm đơn vị. Ông trao huy chương cho Đại úy M. Tôi là người có công đầu trong việc bắt bí thư huyện uỷ Khoa thì chỉ được ông "khen" một tiếng:
-Hăng lắm!

Lần đầu tiên tôi thấy ông ta đến đây với vẻ mặt tươi cười. Những lần trước vừa mới bước lên cầu tàu ông đã chửi:
-Mẹ nó! Nhà cửa, phòng ốc bê bối, công sự phòng thủ như thế này sao.

Dĩ nhiên là ông chửi Đại úy M. Thường thường ông đi quanh đồn, vừa gãi móng đít vừa chửi. Tướng đi và khuôn mặt của ông hao hao giống George C. Scott, người thủ vai Tướng Patton trong phim Patton. Nghe nói ông rất ái mộ Patton. Có lẽ vì vậy mà tánh ông nóng như ông tướng này. Được cái ông rất năng nổ, nhanh nhẹn trong mọi công việc và có thái độ tốt với cấp dưới. Tôi không hiểu sao lần nào vào đây ông cũng chửi mà mọi việc "vũ như cần", vẫn nhà tranh vách đất, giao thông hào rần bò không lọt, cả ba nhân vật quan trọng nhất trong đơn vị, kể cả tôi, vẫn chơi nhiều hơn làm việc. Dù sao tôi vẫn ray rứt, lo lắng, có đêm ngủ không yên. Tôi nghĩ đến hơn 100 sinh mạng trong đồn, có cả gia đình binh sĩ. Tôi nói với Đại úy M việc này thì ông trả lời rằng vật liệu chưa có. Tôi đi quanh doanh trại, quan sát các giao thông hào. Chỉ là một đường rãnh chật hẹp nằm sát những mái tranh. Sự chật hẹp của đường rãnh này tỉ lệ thuận theo thời gian. Chỉ cần một đặc công bò đến gần, vấp một mồi lửa hay một quả súng cối phóng vào, nhà sẽ cháy, kho đạn nổ, người ra tro. Có lần tôi yêu cầu Đại úy M củng cố lại hệ

thống phòng thủ, nhất là về giao thông hào, thì ông nói:
-Chúng chưa dám tấn công ta đâu. Tôi biết tụi nó còn hơn biết mấy ngón tay của tôi.

Sáu tháng trôi qua. Mọi việc không có gì thay đổi. Cái gọi là giao thông hào chật hẹp thêm. Những ngôi nhà xiêu vẹo và cũ kỹ thêm. Một hôm tôi từ cầu tàu đi lên thì thấy một mảnh giấy ướt sũng nước nằm vùi trong cát. Tò mò tôi nhặt lên đọc, nhưng chỉ đọc được đoạn giữa:

"...Mặt trận Giải phóng Miền Nam cảm ơn anh về thái độ tốt đối với nhân dân. Mặt trận không bao giờ quên những người góp công sức vào sự nghiệp giải phóng..."

Tôi vội xé tờ giấy và trở về phòng. Ngày hôm sau tôi xin đi phép. Việc đầu tiên của tôi khi về đến Đà Nẵng là xin thuyền chuyên khởi Duyên đoàn 16.

Tôi được thuyền chuyên đến Duyên đoàn 11 đóng tại Cửa Việt. Duyên Đoàn 11 khác hẳn Duyên Đoàn 16 về nhà cửa phòng ốc và hệ thống phòng thủ. Tất cả đều được xây dựng kiên cố. Nơi đây có sẵn một toán thợ nề lấy trong đám hạ sĩ quan và nhân viên Duyên đoàn. Đại úy Q, Duyên đoàn trưởng, người cỡ tuổi như Đại úy M và cũng xuất thân từ Quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng rất năng nổ, hoạt động. Lần đầu tiên gặp ông tôi ngạc nhiên và suýt bật cười vì thấy ông nhai trầu bồm bồm. Duyên đoàn ông chỉ huy là một đơn vị gương mẫu. Theo tôi, ông có một khuyết điểm lớn là "kiêu binh" vì ông được khen thưởng nhiều lần. Ông không muốn nghe lời phê bình của người khác. Ông từng gây gỗ với viên Đại úy cố vấn Mỹ, gốc Đức, có lẽ vì anh cố vấn này đã...cố vấn ông hơi nhiều, làm ông khó chịu. Viên đại úy cố vấn gây với ông bằng tiếng Anh; còn ông chửi lại anh ta bằng tiếng Pháp vì ông không biết tiếng Anh.

Mỗi khi hai người gặp nhau trên đường, người nào cũng rẽ qua lối khác, giả bộ làm gì đó, để tránh chạm mặt nhau.

Đại úy Q cũng từng to tiếng với Trung úy Lợi, Khoá 11 SQHQ/NT, vừa thuyền chèo ra làm duyên đoàn phó. Đứng bên ngoài nhìn vào phòng ăn, tôi thấy mặt mày cả hai người đều hầm hầm, sau đó anh Lợi đá chiếc ghế một cái khá mạnh. Tôi đoán chắc Đại úy Q ra một khẩu lệnh gì đó hơi nghiêm khắc và Trung úy Lợi phản đối. Có lẽ Đại úy Q tưởng nhầm Trung úy Lợi cũng như tôi, bảo gì nghe đó. Quả thật, sau khi thất vọng quá nhiều về Đại úy M, tôi thấy Đại úy Q đáng để mình phục tùng.

Đơn vị kế tiếp của tôi cũng là đơn vị tác chiến, Duyên đoàn 15. Đơn vị này tọa lạc gần Căn cứ Chu Lai của Quân đội Hoa Kỳ nên tương đối an ninh. Tuy Duyên đoàn 15 không sợ địch tấn công nhưng lại sợ nội tuyến. Trung úy Duyên Đoàn trưởng Hoàng Hà, khoá 10 SQHQ/NT, đã chết vì một trái lựu đạn gài nơi cửa ra vào phòng ngủ.

Duyên đoàn 15 là một trong những đơn vị phục vụ tâm đắc nhất của tôi. Duyên đoàn trưởng là Đại úy Hải, Khoá 11



GheMành Khởi
Thuyền Buồm

SQHQ/NT; Duyên đoàn phó là tôi; Sĩ quan Đệ tam là Trung úy Quyền, Khoá 14 SQHQ/NT. Dĩ nhiên không phải cả ba cùng đến đây và cùng rời nơi đây một lần, nhưng thời kỳ cả ba cùng ở đây kéo dài gần một năm

và là thời kỳ vui nhất của tôi. Cả ba không hề phàn nàn, bắt lẫn nhau điều gì. Cả ba làm việc thật nhiều nhưng chơi cũng không kém. Nơi chúng tôi thường lui tới là xã Kỳ Hà, ở đây có nhiều hàng quán với những thiếu nữ xinh đẹp và đứng đắn. Tôi có một kỷ niệm khó quên về Đại úy Hải. Đại úy Hải đã xách súng ru-lô rượt đuổi Đại úy Quận trưởng Lý Tín Nguyễn Được vì bị xúc phạm gì đó tôi không nhớ. Tôi chỉ nhớ Nguyễn Được mặt xanh như tàu lá cùng đám cận vệ chạy trốn.

Sau này ở trong trại tù cải tạo, tôi cứ than: phải chi hồi đó anh Hải cho Nguyễn Được một phát đạn thì nhiều anh em trong tù không bị điều đứng và không bị giết như Trung úy Trân. Ai cũng biết ở trại tù Tiên Lãnh, Nguyễn Được là một tay ãng-ten khét tiếng. Sau này Nguyễn Được được công an cho làm "trưởng tù". Trong trại tù Nguyễn Được có làm bản thu hoạch, khai mình đã nhiều lần thả cán bộ cách mạng bị bắt. Điều này không hẳn là lão khoét. Nguyễn Được đã nhiều lần thả nhiều cán bộ Việt Cộng, nhưng chỉ thả sau khi nhận được tiền dứt lốt. Năm 1982 Nguyễn Đ ra trại và bị chết một cách đáng ngờ ngay sau đó. Tôi từng ngạc nhiên về việc Nguyễn Được vào Khoá 11 Sĩ quan Thủ Đức. Anh ta cùng học tiểu học với tôi. Khi tôi tiếp tục học trung học thì anh ta nghỉ học đi lang thang. Thế mà vào năm 1967 khi tôi mới vừa lên trung úy, Nguyễn Được đã là đại úy quận trưởng. Có người thấy Nguyễn Đ mang lon đại úy, đã bắt chước nghệ sĩ Văn Hường mỉa mai:

Nhân bất học bất tri lý

Nhỏ không học, lớn làm đại úy

Năm 1967 (?) tôi phục vụ tại Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên. Đại úy M đã giải ngũ. Duyên Đoàn trưởng 16 lúc bấy giờ là Trung úy Thông, khoá 11 SQHQ/NT. Một hôm Trung tá

(hay Đại tá) Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên Hải gọi tôi lên văn phòng:

-Duyên Đoàn 16 bị tấn công. Trung úy Thông và nhiều nhân viên tử trận. Tôi thấy chỉ có anh là có kinh nghiệm về Duyên đoàn. Anh muốn thay thế Trung úy Thông không? Tôi lễ phép từ chối. Tôi nói tôi chỉ thay thế Trung úy Thông



GHE THIÊN NGÀ - Junk YABUTA

một tuần để "thu dọn chiến trường". Tôi đã phục vụ tại Duyên đoàn 16, đã có nhiều "mắc mứu" tại đó, việc này không có lợi cho tôi cũng như cho đơn vị. Tôi muốn nói nếu tôi ở lâu tại Duyên đoàn 16, biết đâu tôi sẽ bị địch móc nối; nếu không thể thì tôi cũng bị địch tìm cách trừ khử vì sự hăng hái của tôi hay vì thù oán.

Tôi bước ra khỏi văn phòng tư lệnh như người mất hồn. Tôi nhớ đến những người thân cận trước đây của tôi tại Duyên đoàn 16. Tôi nhớ đến Trung úy Thông, người có cái răng cửa sún, tóc hớt ngắn. Tôi đã nhiều lần tiếp xúc với anh Thông. Tôi có cảm tưởng trời sinh anh ra để làm một sinh viên, chứ không phải để chỉ huy đơn vị. Nghe nói anh bị bắn trong giao thông hào hay trong một hầm trú ẩn nào đó.

Tôi đáp một chiếc hải thuyền rời Đà Nẵng vào Duyên đoàn 16. Mới bước ra khỏi thuyền, tôi đã ngửi thấy mùi cháy khét của thịt người. Nhà cửa phòng ốc hầu hết đã ra tro. Trong một túp lều che tạm bằng tôn có 5, 6 cái quan tài, trên đó những ngọn đèn cầy màu trắng đang cháy leo lét. Thỉnh thoảng mùi

trầm hương pha lẫn mùi tử khí bay lơ lửng theo những cơn gió vào tận trong văn phòng.

Tôi cùng Trung úy Phương, Khoá 14 SQHQ/NT, Chỉ huy phó Duyên đoàn 16, chinh đồn lại đơn vị. Phương làm việc nhiều hơn tôi và làm một cách nhiệt thành. Tôi còn nhớ Phương cầm hai chân của một hạ sĩ chết sinh ở dưới nước kéo lên. Hai cái chân có hình thù kỳ dị như cặp chân gà vĩ đại đã được luộc chín, nứt nẻ, lòi vài mảng thịt ra ngoài. Phương không hề sợ hãi và ghê tởm trong khi tôi không dám nhìn. Sau này khi tôi trở về Đà Nẵng "cặp chân gà" và mùi tử khí ám ảnh tôi suốt cả mấy tuần.

Sau khi Duyên đoàn thất thủ, vài nhân viên gốc hải thuyền đã không thấy đâu cả dù không tử trận mà cũng không đi phép. Trong số đó có Thủy thủ Lộc, người trước đây rất thích la cà nói chuyện với tôi và rất dễ thương (?).

Đêm trước khi về Đà Nẵng, tôi ra thăm Đại úy M đang ở nhà bà vợ nhỏ. Hình như Trung úy Phương cũng cùng đi với tôi. Tuy Đại úy M đã giải ngũ nhưng vẫn bị địch bắt trong một thời gian ngắn rồi thả về. Gặp tôi, ông kể đủ chuyện về việc bị bắt. Tôi còn nhớ một câu nói của ông:

-Mình khó mà thắng được. Mình như một cái chấu, còn Việt Cộng là cả một "vật". Tôi bị đưa vào rừng, nhìn ngang không thấy, nhìn lên không thấy

Ông vừa nói vừa rót nước cam mời tôi uống. Hai bàn tay ông đầy ghẻ ruồi. Lúc tôi cáo từ ra về ông vào phòng trong lấy một tờ báo đưa cho tôi xem. Đó là tờ báo có tên hình như "Giải Phóng" hay "Quảng Ngãi", góc trên tờ báo có lá cờ xanh đỏ sao vàng. Tôi tò mò đọc. Toàn tin tức về chiến thắng, trong đó có chiến thắng Tư Hiền, tấn công quét sạch Duyên đoàn 16. Suốt đêm hôm đó tôi trần trọc không ngủ được. Tôi không hiểu sao ông M lại cho tôi xem tờ báo, một tài liệu mà nếu ai lưu giữ có

thể bị rắc rối. Tôi liên tưởng qua chuyện khác. Tại sao Đại úy M dám qua đêm tại nhà bà vợ bé ở xóm Cổ Lũy mà chỉ có anh "tà-lọt" đi theo. Tại sao Đại úy M thuyên chuyển đi rồi đồn mới bị tấn công . Tại sao... Biết bao nhiêu cái tại sao nữa. Mười năm sau thắc mắc của tôi được trả lời trong một tờ báo tôi đọc trong trại tù cải tạo: "...Chiến thắng san bằng Đồn 16 Hải thuyền có sự giúp đỡ của Đại úy nguy Võ M...".

Khi về Đà Nẵng tôi định đem chuyện này nói với ông Tư lệnh nhưng tôi cảm thấy một cái gì như bất nhân, nên không nói. Ngoài ra tôi nghĩ không lẽ những cơ quan an ninh tại Quảng Ngãi không biết gì cả sao. Còn An ninh Hải quân nữa, biết đâu họ đang có kế hoạch mật gì đó. Thôi, đó là phần việc của họ. Không lẽ, không lẽ... Khi bị lừa vào trong những trại gọi là cải tạo, tôi cũng nghĩ "Không lẽ cả một quân lực hùng mạnh như vậy đi tù". Chắc chắn lúc ấy có rất nhiều anh em cũng nói thầm hai tiếng "không lẽ". Và chắc khi Sadam Hussein cho đầu vào dây thòng lọng cũng nói "Không lẽ..."

Để tạm quên những nỗi ám ảnh, những thắc mắc, xen lẫn những dằn vò, tôi xin nghỉ phép một tuần. Tôi xin máy bay đi Nha Trang, rồi từ Nha Trang sẽ vào Sài Gòn ngày hôm sau. Đã ba năm xa Nha Trang, tôi rất muốn trở lại thăm thành phố này, tìm lại những kỷ niệm không dễ gì phai mờ được của thời sinh viên sĩ quan. Tôi từng có một mối tình tại đây. Người yêu tôi hồi ấy chỉ mới 17 tuổi. Hồi ấy mỗi lần gặp nhau tôi thường nói:



-Ra trường anh sẽ xin phục vụ tại

Nha Trang để được gần em.

Sau này khi tôi đến già từ cô để ra Duyên đoàn 16, cô không tin vào tai mình. Tôi còn nhớ như in cái giọng Nha Trang của cô

-Anh nói sao?!

Tiếng "sao" nghe như tiếng "sau". Một tiếng đơn giản, phát âm không lấy gì hay lắm nhưng đã đeo đẳng tôi gần nửa thế kỷ. Hôm ấy cô nắm áo tôi giống như bắt đền tại sao tôi dối cô. Cô vừa níu áo tôi vừa khóc nức nở. Cuối cùng cô chạy nhanh vào phòng.

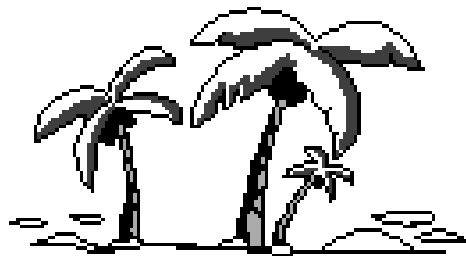
Đến Nha Trang việc đầu tiên của tôi là đến thăm cô. Nhưng gần đến nhà cô tôi quay lui. Đến để làm gì, không chừng lại thêm một lần níu áo với những dòng nước mắt. Chỉ vô ích mà thôi. Tôi đã có người yêu, tôi sẽ không đem đến cho cô điều gì khác ngoài những dòng nước mắt. Tôi rời khỏi xóm cô ở, đáp xe lam đi thăm lại ngôi trường cũ, Trường Sĩ quan Hải quân.

Hôm đó nhằm ngày chủ nhật, các sinh viên sĩ quan trong các bộ tiểu lễ trắng đang sắp hàng chờ đi bờ (đi phố). Tôi đứng trước cổng trường mê mải nhìn họ. Trong một thoáng tôi chỉ muốn trở lại làm một sinh viên sĩ quan như ba năm trước đây, khi ấy tôi chưa va chạm với những sự thật phũ phàng ở ngoài đời, chưa hề nghe nói đến, biết đến những người như Trần X, Đỗ M, Nguyễn Được...

Về An Thới
Nguyễn Minh Đức

*Anh về An Thới khuya nay
Hôn em ở lại bên này Kiên Giang
Sương khuya lạnh cánh chim ngàn
Mật mừng hải lý bề bàng duyên nhau*

*Nhớ anh ngóng bóng con tàu
Mù khơi biển chỉ một màu buồn tênh
Nhớ em hôn thoảng chênh vênh
Nhìn con sóng vỗ bên ghềnh bọt tan*



CHÁU TÔI

Phạm Gia Chính và Kim Loan

Ngày tôi già từ trường Đại Học Khoa Học Sai Gòn và mang sac marin xuống Hải Vận Hạm Lam Giang (HQ 402) đến Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang để gia nhập Khoá 13 Sĩ Quan Hải Quân, tôi chưa được tròn 20 tuổi. Nếu lúc đó có ông thầy bói Tử Vi nào đoán về già tôi sẽ có 4 cháu nội ngoại để an vui tuổi già, chắc chắn tôi sẽ không tin và cho ông thầy này nói láo ăn tiền. Cuộc chiến tại miền Nam càng ngày càng gia tăng, ngày mai chưa biết sống chết ra sao, nói gì đến vợ con và về già còn có cháu. Ngay cả trước khi chúng tôi có cháu gái nội đầu tên, hai vợ chồng vẫn chưa sao hình dung được những hạnh phúc vô biên, những nguồn vui bất tận do 4 cháu nội ngoại mang đến.

Tuổi ấu thơ, tôi không có nhiều kỷ niệm đẹp với ông nội và ông ngoại của tôi. Quê mẹ tôi ở Thanh Hóa nên tôi chỉ được gặp ông ngoại có đúng một lần khi ông bà ra Hải Phòng thăm mẹ tôi trước khi gia đình chúng tôi di cư vào Nam năm 1954. Ông nội tôi thì quá nghiêm khắc, ít khi thấy ông cười.



Chưa bao giờ tôi được ông hỏi han một câu, còn chuyện bé bồng thì hoàn toàn không có. Nhớ lại, lúc đó ông nội của tôi chưa đến 50 tuổi mà sao mình thấy ông già quá, đạo mạo và nghiêm khắc quá. Thấy mặt ông là lo lắng đi thật xa, không dám bén mảng đến gần. Chẳng bù chúng tôi cùng các bạn đồng lứa tuổi 70 trở

lên, lúc nào cũng vui vẻ và cười đùa với bạn bè, con cháu. Tôi còn nhớ có lần nói chuyện với anh Nguyễn Văn Tân, bạn thân cùng khoá, anh bảo về Việt Nam, nói chuyện chán lắm. Họ hàng, bạn bè anh trên dưới chỉ có 50 tuổi mà ngồi chỉ toàn nói chuyện ma chay, mua đất và mồ mã! Chẳng trách gì mấy ông Tàu già, mặc dù ăn sâm nhung yến suốt năm, quanh quần chỉ có hai câu dọa mọi người: “Ngũ thập tri thiên mệnh” và “Thất thập cô lai hy”. Khoá 13 của chúng ta, tính cho đến năm nay, ít ra có khoảng 60 “cụ ông” “Thất thập cô lai hy”!

Cháu gái nội đầu tiên của chúng tôi năm nay được 7 tuổi. Vợ chồng tôi đặt tên cháu Nicole và tên Việt là Anh, ghép với tên mẹ cháu là Hiền, thành Hiền Anh. Cháu nói tiếng Việt rất sõi. Tiếng Việt đây là tiếng Hà Nội trước năm 1954. Tôi hưu trí được gần một năm thì cháu Nicole ra chào đời. Hai vợ chồng rất mong có cháu để bế bồng nên Nicole rất được ông bà cưng chiều. Lúc còn bé, cháu khó ngủ, giống như bố cháu lúc nhỏ, mỗi lần ngủ phải ru rất lâu. Tôi bế cháu trên vai, ru ngủ được khoảng 15-20 phút, tưởng cháu ngủ, ngồi xuống giường nghỉ. Nicole tỉnh dậy ngay tức khắc, mắt tỉnh như con sáo sậu, và nói: “Ông bế con đi vòng vòng cho con ngủ”. Vừa bực mình vừa buồn cười và nghĩ bụng “Đúng là ăn mà đòi xôi gấc, ông đã ru ngủ cho mà còn bắt ông đi vòng vòng...” Những bài hát ru con ngủ của Việt Nam mình, hồi nhỏ nghe mẹ tôi hát ru em, tôi chỉ biết có khoảng 5-6 bài. Đại khái : “Cái cò cái vạc cái nông...Hôm qua tát nước đầu đình ... Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa ...Thằng bèm có cái quạt mo ...” Mang hết vốn liếng ra ru cháu ngủ đủ 6 bài mà nó vẫn không ngủ, nên cứ phải hát đi hát lại giống như cái broken record vậy. Tôi hát nhiều lần đến độ Nicole thuộc hết các bài ông ru. Lần sau chưa kịp hát, nó đã hát tự ru mình ngủ trước: “Cái cò cái vạc cái nông. Sao mà dầm lúa nhà ông hơi cò ...” làm tôi vừa mắt húng vừa buồn cười. Tính tôi sạch sẽ và ngăn nắp. Ai ngờ Nicole giống tính

ông nội. Đi trong nhà, hễ thấy đôi giày, dép nào không để đúng chiều và lệch đôi là cháu nó đứng lại và sửa. Có lần tôi đùa Nicole, các giày, dép trong nhà tôi để ngược chiều hết để xem ra sao. Y như rằng, đi đến đôi nào là Nicole dừng lại, sửa lại đôi đó thật ngay ngắn cho đến hết thì thôi. Hai vợ chồng nhìn nhau và cười ...

Lúc Nicole trên 3 tuổi, cháu đã nói giỏi và biểu lộ nhiều nét thông minh. Cháu trai có một bà giúp việc tên là bà Giao, trên 65 tuổi, tính tình hiền lành và dễ thương. Tuy nhiên vì tuổi tác nên thỉnh thoảng hay quên. Tuần hai, ba lần, sau khi tập thể dục tại Senior Center về, tôi đón Nicole và em trai, Brandon cùng bà Giao qua nhà cháu gái để chơi với hai cousin là Ethan và Noah, hai cháu ngoại của chúng tôi. Khi xe bắt đầu chạy, nghe tiếng Nicole ở phía sau, ngồi trong car seat, nói vọng lên: “Bà Giao đã đeo seat belt chưa?” Tôi nhìn qua thì quả bà ấy chưa đeo seat belt thật. Tôi vừa buồn cười, vừa nghĩ thâm trong bụng, con bé này khôn thật. Mỗi lần đi thì bà Giao mang một giỏ, đựng các thứ cần thiết như tã, sữa, khăn mặt ... Có lần bà Giao quên để ngoài xe, tôi cũng không để ý. Khi xe sắp chạy, y như rằng giọng Nicole vọng lên từ sau: “Cái giỏ của bà Giao đâu rồi?” Bà Giao vừa buồn cười, vừa mắc cỡ, bẽn lẽn mở cửa xe và mang giỏ lên. Tôi luôn kiếm cách vui đùa và trêu Nicole khi có dịp. Khi Nicole khoảng 4 tuổi, ngày nào tôi cũng đón Nicole ở Pre-School về nhà, đi qua một khoảng đất rất rộng, có nhiều đồi với cỏ non và bò. Có một hôm, không thấy một con bò nào cả. Nicole hỏi ông: “Mấy con bò đi đâu hết vậy ông nội?” Vì trưa nào Nicole cũng ngủ với tôi sau khi ăn trưa, tôi mới nói đùa: “Mấy con bò nó về nhà ngủ trưa với ông nội của nó rồi.” Nicole tròn mắt ngạc nhiên hỏi: “Con bò cũng có ông nội hở ông?” “Có chứ, bò nó cũng có bố, có mẹ như con vậy.” “Thế bò có em trai không?” “Bò cũng có em trai như em

Brandon của con vậy.” Nicole tưởng thật và tin lời ông nội lắm. Bẵng đi ít ngày, cũng trên đường về, không thấy bò ra ăn cỏ. Tôi muốn trêu Nicole: “Hôm nay mấy con bò lại về sớm ngủ với ông nội của nó rồi.” Nicole nói ngay: “Không phải vậy đâu, mẹ nói ông farmer đem nó về farm nhốt rồi chứ không phải như ông nội nói đâu.” Tôi buồn cười vì mình bị lật tẩy sất, nhưng cố cãi chầy cãi cối: “Nó về ăn cơm trưa với ông bà nội của nó mà.” Nicole đổi ra nói tiếng Anh, giọng không còn hào hứng như trước: “Whatever you say, ông nội.” Về nhà, tôi kể cho vợ tôi nghe, chúng tôi được một bữa cười thoải mái. Thêm vào tật khó ngủ, Nicole còn rành ăn và thích ăn ngon. Loan nấu ăn ngon và chịu khó nấu ăn cho chồng, con, cháu vậy mà nhiều khi cũng chịu thua Nicole về tài thưởng thức món ăn. Đón ở trường học về, câu đầu tiên Nicole hỏi khi cài xong seat belt: “Hôm nay bà nội nấu món gì vậy ông nội?” Có hôm Loan nấu một món mới, mì bò viên, và món cũ hôm qua còn lại là gà hấp xì dầu. Tôi hỏi Nicole con thích món nào? Nicole rất khôn, không trả lời ngay và nói, “Để về nhà con cho ông nội biết”. Về nhà, Nicole gửi từng món ăn một và lựa món mì bò viên mới làm! Hai vợ chồng ôm bụng cười và bảo con bé này lớn lên làm Foods Critic được.

Mặc dù còn ít tuổi nhưng Nicole rất lễ phép và khôn ngoan không bao giờ làm phật lòng ông bà. Từ lúc mới sinh cho đến 5 tuổi, Nicole trông rất giống Loan và có ít nét phảng phất giống ông nội. Càng lớn lên, Nicole càng giống mẹ và ít giống bà nội.

Nhà tôi mới nói đùa: “Nicole lớn lên không còn giống ông bà nữa rồi, ông bà buồn quá.” Nicole nghĩ một chút rồi nói: “Con không giống ông bà nhưng con thương ông bà.” Chúng tôi phục cô bé đã trả lời thật khéo léo, làm vui lòng cả ông bà và

mẹ. Nếu hỏi câu nào mà câu trả lời làm buồn lòng ông bà, thí dụ: “Tối nay Thứ Sáu, Nicole ở lại ngủ với ông bà đi, mai bố mẹ qua đón nghe?” Nicole lơ luôn không trả lời. Giống như các nhà ngoại giao, không bao giờ trả lời Yes hoặc No, chỉ Maybe mà thôi. Nicole tính nhớ lâu. Có lần hai vợ chồng nói với nhau, ai có trán dô thì tính bướng lắm. Bẵng đi một thời gian, khi nằm ngủ với ông nội, tôi nhìn trán Nicole và buột miệng nói: “Nicole có trán dô này.” Nicole trả lời ngay: “Trán con dô nhưng con không có bướng đâu!” Phục cô bé đối đáp thật là nhanh.

Nicole sinh được 6 tháng thì con gái đầu lòng của chúng tôi, tên Quỳnh Diễm, sinh con trai đầu tiên tên Ethan Trung Tín. Mới được 15 tháng, cháu Diễm sinh tiếp con trai thứ hai là Noah Anh Tuấn. Vì sanh rất gần nên lớn lên khoảng 3-4 tuổi, hai anh em trông giống như sinh đôi. Gia đình nào đã sinh nhiều con trai gần nhau đều đồng ý là chúng nghịch phá hãi hùng. Hai cháu ngoại của chúng tôi không tránh khỏi điều đó, từ lúc ngủ dậy cho đến khi lên giường đi ngủ, không bao giờ thấy hai đứa chịu ngồi yên một phút. Bình thường, con trai người ta chỉ nghịch khi khoẻ và khi đau chúng bót nghịch và ngồi yên một chỗ. Ethan và Noah thì siêu đẳng hơn, cường độ nghịch phá của hai cậu không giảm, kể cả khi bị đau! Hai đứa chỉ sợ ông ngoại nên người giúp việc cứ phải mang ông ngoại ra dọa thành ra tôi bị mang tiếng ác, mặc dù tôi không hề la hét hoặc đánh Ethan và Noah một cái nào. Ethan tính tình hiền lành giống mẹ. Vì hiền nên tính hay cộc. Noah thì lanh lợi và lý lặc hơn anh, hay bắt nạt anh. Tuy nhiên chỉ tới một mức nào thôi, khi Ethan nổi cơn cộc lên, nó rượt Noah, túm được là nó đánh. Noah lại khóc bù lu bù loa ra mách ông bà phân giải... Mặc dù con rể tôi là người Việt, nhưng hai đứa cháu ngoại hay thích nói tiếng Anh sau khi đi học ở trường về. Cuối tuần, Thứ Bảy hoặc Chủ Nhật, tôi thường qua đón hai cháu ngoại cho đi

chơi Target Store mua đồ chơi và ba ông cháu ăn trưa với nhau, hot dog, Icee, french fries ... Một bữa tôi qua đón, cháu Diễm không được vui và nói: “Hai đứa này hôm nay hư lắm, con phải phạt và không cho nó đi chơi Target với Bố hôm nay.” Tôi thấy tội nghiệp vì cả tuần hai anh em chỉ mong đến ngày ông đưa đi mua đồ chơi



thôi. Tôi xin con gái tôi, “Thôi cho Bố xin, con cho hai đứa đi chơi với Bố không thôi.” Con gái tôi bằng lòng và khi lên xe, tôi bảo Ethan và Noah: “Hai đứa thấy không, nhờ ông xin mẹ mới được đi đó nên hôm nay không có mua đồ chơi nghe?” Ethan ngồi sau xe nói vọng lên: “Grandpa, you don’t have to listen to her, she is your daughter.” Tôi vừa buồn cười vừa phục lý luận của Ethan dù chưa được 6 tuổi! Ngoài đi Target Store mua đồ chơi, hai cháu ngoại của chúng tôi còn thích tôi đưa đi McDonald mua Happy Meal, có đồ chơi nhỏ thay đổi hàng tuần bỏ trong hộp. Ăn xong, hai anh em còn thích chơi leo trèo trong Playground cho đến khi mệt thì về nhà ngủ. Có hôm trên đường đi đến McDonald, Noah tự nhiên nói: “Grandpa and grandma, when we grow up, you are in heaven!” Tôi vừa ngạc nhiên và hỏi lại Noah: “Really, we don’t know that”. “Don’t worry Grandpa, in heaven everything is free!” Tôi ôm bụng cười vì sống đến 70 tuổi, nhờ đứa cháu ngoại 5 tuổi, mới biết trên Thiên Đàng, mọi thứ đều miễn phí!

Cháu nội đích tôn của chúng tôi sinh sau cùng, tên Brandon Minh Hoàng. Tính cháu rất hiền lành, ít nói, không lanh lợi và lý lặc như Noah. Cháu ăn ngủ dễ dàng nên nhà tôi rất thương. Ăn thì chỉ thích có mấy món như trứng chiên, thịt

gà với ketchup hoặc maggi (maggi chứ không phải xì dầu vì có lần mua maggi Made in China, nó không chịu ăn), thịt heo ram, giò, thịt kho, nhưng luôn luôn phải có cơm. Tôi nói đùa: “Cậu này lớn lên bắt buộc phải lấy vợ Việt Nam rồi.” Tính Brandon rất đơn giản, đồ chơi chỉ thích xe lửa Thomas Train. Nhiều khi chỉ một cỗ xe lửa mà ngồi chơi mấy tiếng đồng hồ. Tuy tính tình hiền lành nhưng đôi khi cậu cũng lên cơn lý luận ghê lắm. Hôm đón cháu ở Pre School về nhà, tôi quàng qua định cài seat belt cho cháu, Brandon nói ngay: “Let me do it. This is my job. Everyone have to do their own job.” Tôi vừa ngạc nhiên vừa buồn cười và không biết nó học câu này ở đâu, chắc lại coi trong TV. Tuy không khéo nói như chị Nicole nhưng Brandon rất giỏi về đánh vần chữ (spelling). Chắc giống bố vì hồi học Junior High, cháu Chinh, bố của Brandon, đoạt giải Spelling Bee toàn trường. Nicole vẽ giỏi, có khiếu về Art nhưng không bằng em về spelling. Một hôm, Nicole ngồi vẽ Birthday Card cho sinh nhật của bà nội. Đến chữ birthday, Nicole không biết rõ đọc ra sao, nên hỏi ông bà: “How you spell birthday?” Brandon nhanh nhẩu trả lời ngay: “Birthday, B..i..r..t..h..d..a..y.” Quên chưa nói là Nicole tính rất tự ái, không chịu em hơn mình. Nghe Brandon đánh vần đúng, thay vì cảm ơn em, Nicole chạy đến lấy tay cốc vào đầu Brandon và nói: “I don’t need your help. I ask Grandpa and Grandma!” làm Brandon ngẩn mặt không hiểu tại sao chị lại đánh mình.

Việt Nam có câu tục ngữ: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.” Gia đình tôi phải đổi lại: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại ...ông.” Không hiểu sao tôi rất thương 4 đứa cháu và tôi không bao giờ đánh cháu hay la hét cháu. Nếu hư lắm thì chỉ lên giọng răn bảo mà thôi. Có lẽ trong thâm tâm, tôi có mặc cảm có lỗi với hai con mình, đã không săn sóc hai con mình chu đáo vì cuộc sống Hải Quân và những năm qua Hoa Kỳ, vất vả vì cuộc sống

mới ở xứ người, lo làm lại cuộc đời từ bàn tay trắng lên, nên ít dành thì giờ cho hai con. Nhiều tối đi làm về, đi thẳng đến trường học. Khi về nhà đã 11 giờ đêm, hai con đã đi ngủ rồi. Nên khi có cháu, tôi dành hết tình thương cho 4 đứa cháu. Như một hành động tạ lỗi với con mình vậy. Nhà tôi có lần nói với tôi: “Anh cứ chiều chúng nó, không dạy bảo chúng nó sẽ hư.” Tôi bùi ngùi nói với Loan: “Nhiều người mong một đứa cháu không có, mình được Ông Trên cho 4 đứa, cháu nội có, cháu ngoại có, cháu trai có, cháu gái có, mình còn muốn gì nữa. Sau này vợ chồng mình không còn nữa, bốn đứa cháu này là hình ảnh của vợ chồng mình để lại cõi đời này khi mình ra đi. Nay mình còn sức khoẻ, nên lo cho chúng nó. Mình cũng không nên khó tính quá, giống như ông bà của mình. Sau này khi về già (thực sự đã già rồi, còn về già gì nữa!) không còn sức khoẻ, chỉ nhìn cháu chứ con nào dám đưa cho mà trông?” Tôi còn nói đùa với nhà tôi, “Hồi trẻ, mình đi làm cho người ta, bán sức khoẻ đổi lấy đồng tiền. Nay về già, mình làm cho Phạm Company, suốt ngày chỉ lo cho 4 đứa con và 4 đứa cháu, lương hàng năm rất cao, \$1 đô la danh dự, làm cả weekend free mà vẫn happy! Con gái và con trai tôi cũng trách: “Bố cứ chiều làm chúng nó hư. Con bảo nó không nghe, chúng nó chỉ nghe ông thôi.” Tôi chỉ cười trừ vì tuy chiều 4 cháu nhưng không bao giờ tôi không dạy khi các cháu tôi hư cả. Chúng ta thường có câu: Thương cháu hơn thương con.” Hồi chưa có cháu mình không hiểu, vì con mình gần mình sao lại thương hơn cháu vì cháu đã xa qua một thế hệ rồi. Nay mình mới hiểu vì mình có nhiều thì giờ săn sóc cháu hơn săn sóc con, ít trách nhiệm hơn với con và với tuổi già gần đất xa trời, mới thấy quý những tháng năm còn lại và yêu quý những gì mình có trong tay. Người Hoa Kỳ có câu: “Grandchildren keep you young.” Điều này quá đúng với chúng tôi vì bốn đứa cháu làm chúng tôi cười hằng ngày. Y học khuyên chúng ta nên cười nhiều, tốt cho sức

khỏe. Chưa kể cười nhiều khiến mình vui và trẻ ra. Có nhiều người về già khó tính ít cười, khiến các bắp thịt quanh miệng cứng lại. Sau này muốn cười phải đi gặp Bác Sĩ Thẩm Mỹ! Đêm trước khi ngủ, hai vợ chồng chỉ quanh quẩn nói chuyện về bốn đứa cháu mà ngủ đi lúc nào không biết!

Vào mùa Xuân, khí hậu ấm áp và cây cỏ tươi tốt, hoa nở nhiều. Chúng tôi thường dẫn bốn cháu ra công viên gần nhà để cho các cháu chạy, nhảy, chơi xích đu, slide ... Nhìn bốn đứa cháu chơi đùa vui vẻ, tôi cảm thấy mình đã có một hạnh phúc thật vô biên và thầm cảm ơn Thượng Đế đã cho mình sống đến tuổi này, được an vui tuổi già với gia đình và bốn đứa cháu yêu quý. Bồ Tùng Ma, bút hiệu của anh Nguyễn Văn Tân Khóa 13, trong đoạn chót của chuyện “Một thời để nhớ. Một thời để yêu”, có viết hai câu thật sâu sắc, bao gồm cả triết lý về cuộc đời: “Hạnh phúc là biết hài lòng với những gì mình đang có. Không có cái vui nào trên đời hoàn hảo trừ khi mình bắt lấy nó và thường thức khi nó ở trong tay mình.” Tôi nhìn lên bầu trời trong xanh với nhiều mây trắng và chạnh nhớ đến 21 bạn đồng khoá đã ra đi vĩnh viễn từ năm 1963 cho đến nay, có nhiều anh ra trường khoảng 2 năm đã tử trận, có anh chưa lên Trung Úy và có anh chưa được 22 tuổi, chưa kể hai anh đã tử nạn ngay tại quân trường! Nhìn bốn đứa cháu tung tăng chạy nhảy và tíu tít hỏi chuyện ông bà, cảm thấy Thượng Đế đã chiều đãi mình quá nhiều và thật vui vì mình đã để lại những hình ảnh yêu quý của mình lại cõi đời này. Chạnh nghĩ và thương cảm đến những người đến với cõi đời này với hai bàn tay trắng, khi ra đi không để lại một dấu vết gì, dù là một vết chân nhỏ trên bãi biển hoang vắng.

CỔ ĐỪNG LỠ HIỆN

Nguyễn An

Một số bạn bè gọi điện thoại hoặc gửi email hỏi thăm tôi, sao kỳ này không đi họp khóa? Tôi chỉ trả lời qua loa mà chẳng dám hứa hẹn. Thật vậy cũng gần đến thời hạn chót phải ghi tên mà thông thường tôi là người khá sốt sắng trong việc này; thế mà lần này trong danh sách lại là người cuối cùng. Bởi lẽ dù tôi có muốn cũng không được, tạm thời tôi đang ở trong tình trạng không được cho phép vào nước Mỹ; và nếu như...xin visa mà tòa đại sứ Mỹ ở Paris từ chối, kể thật cũng éo le thay, họa vô đơn chí ! Thật bức tức, tại sao và có cái gì không ổn mà họ gửi email từ chối ESTA (Electronic System for Travel Authorization) của tôi nữa chùng vậy? Những người như mình dù sao trong quá khứ cũng là những người mà nước Mỹ đã một thời gọi là người bạn đồng minh chiến đấu chống Cộng sản. Nước Mỹ, mình đã đến rất sớm, đã được huấn luyện trong thời gian còn HQVNCH. Nước Mỹ, mình cũng đã được qua thăm viếng rất nhiều lần. Phải chăng mình đáng được tin cậy hơn rất nhiều người khác chứ? Rồi một chút tự ái lại nhen nhúm, tôi tự an ủi, thôi đây cũng là cơ hội để dễ cho mình quyết định, đi hoài một chỗ cũng chán. Có nhớ con thì bảo nó sang thăm hoặc vợ đi thăm dùm cũng được. Năm 2012 vợ tôi chỉ đi Mỹ một mình qua thăm con mà không có tôi. Nhưng rồi thỉnh thoảng nghe ai đi Mỹ, ý nghĩ cứ phảng phất trong đầu, tại sao và tại sao lại có chuyện lạ xảy đến cho riêng mình như thế? Thấy bạn bè trong khóa ghi tên tham dự kỳ họp này lại quá đông, kỷ niệm năm

mười năm ngày vào trường, rất quan trọng mà không có mặt thấy nó sao sao, không lẽ lần này mình phải bị vắng mặt. Tôi phải hỏi cho ra lẽ, để rón đưng lờ hện trong kỳ họp khóa này.

Tôi đến Mỹ lần đầu vào năm 1971 và nhiều lần sau đó cho mãi đến năm 2008, mọi chuyện đều trôi chảy. Đột nhiên, ngày 09 tháng tư năm 2009, tôi bị cảnh sát giữ lại khi cùng vợ đến phi trường Houston. Trong khi ngồi chờ đến phiên mình để bị chất vấn tôi thấy cũng có nhiều người Mỹ và ông bạn người Âu ngồi cạnh. Đến khi tôi được một sĩ quan cảnh sát ra gọi tôi và



bảo đi theo vào trong văn phòng của ông, tôi thấy vấn đề hình như họ xem có vẻ trầm trọng. Không như những người ngoại kiều khác cùng ngồi với tôi trên băng ghế, họ chỉ bị phỏng vấn bởi nhân viên cảnh sát ở phòng ngoài và ra đi rất mau.

Sau vài câu hỏi thông thường, ông hỏi tôi đã xin một cái gì rồi phải không, ngạc nhiên độ vài chục giây tôi mới sực nhớ có xin ESTA (Electronic System for Travel Authorization) và ông bảo tôi ra ngoài phòng ngồi chờ. Tôi thấy ông ta đem passport của tôi qua một phòng khác có nhiều máy vi tính và vài đồng nghiệp để bàn bạc chi đó, cuối cùng tôi được mời vào, vui vẻ ông trao lại passport và cho phép tôi đi ra cửa, nhập cảnh Mỹ sau gần hai giờ chờ đợi, bị chất vấn. Tôi không biết nguyên nhân nào, tại sao tôi bị giữ và yêu cầu ông giải thích cho biết.

Tôi cũng nói sơ qua quá khứ đời tư một chút, ông ta cười với tôi chứ không thấy có gì là căng thẳng cả, ông vỗ vai tôi và nói: “No more problem”. Khi đi ra chỉ thấy một mình vợ tôi đang đứng chờ buồn hiu với mấy cái va li, tất cả hành khách của nhiều chuyến bay đến cùng lượt, họ đã ra cửa từ hồi nào! Tuy ông ta nói vậy chứ tôi nghĩ không chắc gì no more problem cho lần đi Mỹ kỳ tới.

Mà thật vậy, ngày 22 tháng năm 2011 hai vợ chồng tôi trở lại Houston, riêng tôi lại như lần trước, lại bị chiếu cố mời vào bên trong ngồi chờ, lại bị họ giữ passport. Nhìn xung quanh tôi độ vài người là gốc Mễ chỉ hai ba người từ Âu châu đến như tôi. Sau hơn một tiếng đồng hồ chờ đợi, tôi thấy viên Cảnh sát cầm passport của tôi mở ra xem ngược, xem xuôi, như người không biết chữ rồi cầm điện thoại gọi ai đó như để bảo đảm, xác nhận. Sở dĩ tôi thấy vậy vì tôi đã ngồi trên băng ghế trước mặt cách ông ta độ hai ba mét và cũng là lần thứ hai ở nơi này vì thế cảm thấy hơi quen thuộc quang cảnh trong phòng. Cuối cùng ông ta vẫy tay kêu tôi lại với cử chỉ chẳng lấy gì lịch sự lắm và đưa lại passport rồi bảo tôi có thể đi ra. Tôi cũng hỏi tại sao giữ tôi lại? Lần trước đồng nghiệp của ông đã bảo: “No more problem?” Ông ta trả lời: “Now everything is clear but next time not sure, ok”! Tôi nghĩ thằng cha này lười chứ làm gì mà rắc rối vậy và đi ra. Tội nghiệp vợ tôi lại một lần thứ hai phải đứng hơn cả tiếng đồng hồ, chờ đợi mệt mỏi, hành lang đi ra cửa vắng lặng không một hành khách nào. Gia đình con tôi đi đón, ngồi chờ ở ngoài mà chẳng hiểu vì sao, chờ dài cả ruột!

Ba tuần lễ sau, ngày 12 tháng sáu, sau chuyến du lịch trên tàu “Carnival Conquest” trở về tại cảng Galveston, độ hơn hai ngàn người Mỹ và ngay cả nhóm người Tàu từ lục địa qua, nghe họ nói tiếng Tàu và không biết tiếng Mỹ đều đi ra chỉ duy nhất một mình tôi bị chặn lại trước cặp mắt có vẻ kiêu ngạo của bọn này. Vợ tôi đã nói gì đó với một nữ cảnh sát gốc Mỹ, có lẽ vì tự ái cho nên bà ta bảo vợ tôi đi theo chồng vào văn phòng luôn, thật vô duyên khi người ta không có vấn đề gì. Sau khi bị hạch hỏi những câu như qua đây để làm gì, ở bao lâu, ở đâu, đang làm gì, v.v... và rồi họ liên lạc điện thoại mà tôi đoán chắc như để được xác nhận từ cấp thẩm quyền nào đó, họ cũng cầm passport của tôi đưa ngược, đưa xuôi lại như không biết đọc chữ. Sau hơn một giờ, cuối cùng tôi được trả lại passport. Tôi nghĩ đến viên cảnh sát ở phi trường Houston vừa rồi có lý thật khi ông đã trả lời tôi. Cũng vì quá bực tức sau ba lần bị giữ lại nên tôi đã có hơi to tiếng với một nữ cảnh sát và bà ta đã nói “Vì có một chút nghi ngờ (suspect) nếu không tôi còng tay anh rồi”. Tôi đã trả lời ngay: “Bà không có một cái quyền gì còng tay tôi, khi tôi chẳng làm điều gì phạm pháp trên đất nước của bà cả”. Một sĩ quan cảnh sát đứng cạnh đã nói với tôi: “Anh phải đợi năm năm nữa mới clear”. Ba lần tôi bị giữ lại, cảnh sát gọi là “Secondary Inspection”. Trước khi ra cửa họ thấy tôi có vẻ hơi bực tức, sĩ quan cảnh sát đã đưa cho tôi địa chỉ, mẫu phiếu để viết thư hoặc muốn khiếu nại việc gì trong lúc tôi bị họ giữ. Tôi thâm cảm phục sự trong sáng và nền dân chủ của nước Mỹ.

Mặc dầu con gái và vợ đã nhấn nhủ, lần sau nếu có bị xét hỏi nên đem sách báo ra mà đọc khỏi thắc mắc gì. Theo rề tôi là luật sư cho biết những trường hợp tương tự như vậy có khoảng hơn năm chục ngàn người. Tuy vậy trở về Pháp vài ngày sau tôi gửi thư kèm theo bản sao của passport, chứng chỉ quốc tịch Pháp, bằng lái xe, địa chỉ cư trú v.v... gửi về “U.S Customs and Border Protection, Washington DC”. Ba tuần sau tôi nhận được thư trả lời, tôi phải gửi về: “DHS Travel Redress Inquiry Program, Arlington, VA”. Ngạc nhiên hơn cả, mấy ngày sau đó tôi nhận một email “... your ESTA status changed, travel not authorized...”, mặc dầu ESTA của tôi hết hạn ngày 19 tháng giêng 2013 và đã đóng lệ phí. Nhớ lại kể từ khi bắt đầu xin ESTA vào tháng giêng 2009, tôi đã bị trở ngại phải chờ bảy mươi hai giờ mới được kết quả trong khi vợ tôi chỉ có mấy chục giây là đã được chấp thuận liền.

ESTA có nghĩa là gì? Kể từ tháng giêng 2009 những quốc gia được Mỹ cho miễn xin giấy nhập cảnh (visa) để vào nước Mỹ đi du lịch phải xin ESTA (Electronic System for Travel Authorization), muốn xin phải trả mười bốn đô la (14 USD), có giá trị hai năm, xin trên internet, phải trả lời nhiều câu hỏi và chỉ độ vài phút sau có kết quả liền. Khi có giấy này bạn mới đi mua vé máy bay, vào cửa phi trường của nước đang cư trú cũng phải đưa trình, nếu không thì ở nhà. ESTA có lợi cho Cảnh sát Mỹ là họ đã loại ngay từ đầu những người không đủ tiêu chuẩn để được nhập cảnh Mỹ. Trước đây không có chương trình ESTA nhiều người khi đến đất Mỹ mới bị trục xuất về xứ. Chương trình ESTA dành ưu đãi cho 36 quốc gia, đa số các

nước Âu châu (một số nước Đông Âu không được áp dụng), Úc và vài nước Á châu như Nhật, Đại hàn, Singapore, Brunei.

Tuy được miễn visa và có ESTA nhưng khi qua cửa khẩu để nhập nội, chúng tôi phải chịu lăm mười ngón tay, chụp hình và phỏng vấn ngắn và có được vào nước Mỹ hay không tùy theo cảnh sát phi cảng. Trái lại người Mỹ khi vào nước Pháp và Âu châu thật quá rất dễ dàng.

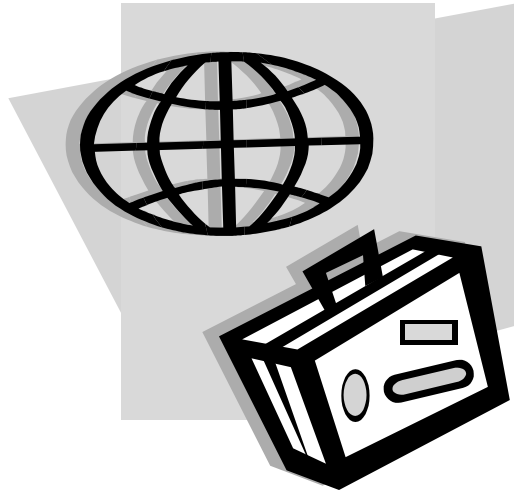
Rồi tình cờ trên đài truyền hình quốc gia Pháp tôi đã theo dõi cuộc phỏng vấn vợ chồng một người Pháp, về vấn đề cô con gái của họ bị trục xuất khỏi nước Mỹ khi mới vừa tới phi trường. Cặp này đi qua Mỹ với đứa con gái khoảng mười tám tuổi vừa mới đậu tú tài và cô con gái bị giữ lại tại phi trường mấy giờ, sau đó bị trục xuất về Pháp ngay chuyến bay kế tiếp mà cha mẹ cô gái không biết (Như trường hợp tôi nếu bị trục xuất thì chắc vợ tôi chỉ biết sau khi đã xảy ra). Theo cặp vợ chồng này, cũng là chuyến đi Mỹ lần đầu tiên. Lẽ dĩ nhiên họ nhờ chính phủ Pháp can thiệp cuối cùng đã được toà đại sứ Mỹ mời vào. Tôi nghĩ cũng là nạn nhân của sự nhầm lẫn tên, họ.



Thư thứ hai viết ngày năm tháng chín 2011, không được trả lời, tôi viết tiếp thư thứ ba vào ngày 16 tháng giêng 2012, lần này tôi nhận được thư trả lời ngày 13 tháng tư 2012 lại từ Washington DC bởi một ông Phó giám đốc trong chương trình người du lịch trực thuộc “U.S.Customs

and Border Protection”. Ngạc nhiên, thay vì ông gửi cho tôi là Mister lại viết là Miss? Cùng với lý do từ chối là **tội nói láo!** Trong thư ông trả lời tôi, ông viết: “Ngày 02 tháng ba 2006 tôi có vào toà lãnh sự Mỹ tại thành phố Sài Gòn để xin visa mà bị từ chối, tại sao trong các câu hỏi khi điền vào lúc xin nhập nội lại khai là không! Các câu hỏi khi vào Mỹ thường là “No”, nếu gạch vào chữ «Yes» là mệt rồi. Vậy là thư qua lại gần cả năm nay giờ đây tôi mới biết lý do tại sao tôi bị **“Secondary inspection và travel not authorized”**. Ngày 02 tháng năm 2012 tôi viết lá thư thứ tư cho ông này, giải thích nhân vật đó có lẽ là nữ, vì ông viết Miss và việc tôi vào xin visa tại Sai Gòn là không đúng sự thật. Tại sao tôi phải đi qua Việt nam xin visa trong khi tôi không cần phải có visa mà vẫn được vào Mỹ như thường. Tôi lại gửi kèm theo những bản sao chứng minh năm 2006 và 2007 tôi đã vào nước Mỹ mà không bị trở ngại. Tôi cũng chưa bao giờ làm điều gì bị luật pháp bắt giữ. Trong thư tôi nhấn mạnh chỉ xin trả lại quyền ESTA của tôi đang còn hiệu lực. Thư đi bật vô âm tín!

Sau hơn bảy tháng rưỡi trôi qua vẫn không được trả lời, tôi suy nghĩ, đi Mỹ hay không? Cuối cùng tôi quyết định xin lấy hẹn với toà đại sứ Mỹ tại Paris. Lấy được ngày hẹn phải trả 14 đô la và họ đòi hỏi nhiều giấy tờ phải cung cấp. Đặc biệt phải mua ngân phiếu bưu điện (Mandat Poste) 160 đô la cộng thêm bì thư để phát riêng và tờ khai mẫu đặc biệt v.v..., cũng mất gần 60 đô la nữa. Đặc biệt họ có ghi chú nếu không được chấp thuận visa cũng không được hoàn trả lại tiền ngân phiếu 160 đô la!



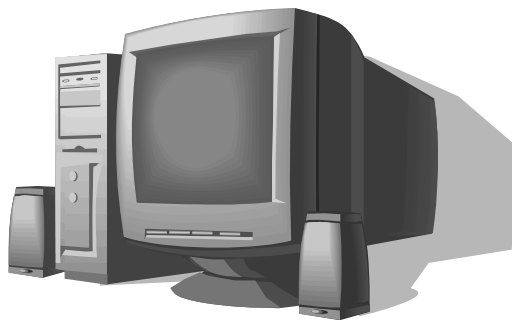
Đến ngày hẹn, chỉ một mình tôi được vào mà thôi. Khác với thời kỳ khi chưa có biển cố 11 tháng chín mà vợ tôi đã có dịp vào tòa đại sứ Mỹ tại Paris nhiều lần để làm thông dịch cho mấy gia đình Việt Nam xin đi định cư ở Mỹ, nhớ lại vào thời đó thật

quá dễ dàng. Các bạn cứ tưởng tượng muốn vào cổng tòa đại sứ phải đi qua một đoạn đường, trước mặt cả tiểu đội lính hiến binh Pháp (Gendarmes), khi vào cổng ngoài thứ nhất lẽ dĩ nhiên đã có tên trong danh sách hẹn và nhất là phải xuất trình ngân phiếu 160 USD. Qua cổng này còn phải sắp hàng chờ mới qua trạm thứ hai, thủ tục cũng như khi bạn đi máy bay mở giày, nịt, những thứ linh tinh khác để trong khay và cuối cùng đi qua cổng dò kim khí. Khi chưa vào bên trong còn đang đứng sắp hàng, liếc trên trần nhà tòa đại sứ tôi thấy có hai nhân viên đang đưa camera về phía tôi, mọi cử chỉ đều được thu hình hết.

Giờ phút chờ đợi cũng hồi hộp, tôi tin chắc một điều là họ sẽ chấp thuận cho visa và nếu bị từ chối có khi năm, mười năm mới xin lại được. Trong căn phòng rất rộng có cả hàng chục người ngồi chờ để được kê tên nạp hồ sơ và phỏng vấn. Có nhiều loại visa chứ không phải chỉ là visa du lịch. Nạp hồ sơ

xong và ngồi chờ, cuối cùng tôi được kêu tên để phỏng vấn. Người phỏng vấn tôi là một người Mỹ khá lớn tuổi, chắc hẳn ông đã đọc hồ sơ, mẫu điền DS160 của tôi, tiếp theo tôi đưa thư trả lời từ Washington. Ông ta cười với tôi và nói : “Đây là một sai sót, tôi xin lỗi ông (ông ở đây là tôi), tôi sẽ cho ông visa 10 năm để đi Mỹ và hai ngày sau passport của ông sẽ được gửi tận nhà”. ***Tôi cười, cảm ơn ông và hình như những ưu tư bất mãn trong tôi tan biến tự hồi nào.*** Tôi quan sát những cuộc phỏng vấn và cũng được người ta kể lại, khi bị phỏng vấn, họ chỉ cho mình trả lời ngắn gọn và được hỏi mới trả lời. Vì trường hợp của tôi được giải quyết quá nhanh nên tôi xin phép ông nói vài câu. Tôi nói: “Tôi tin tưởng sẽ được visa vì chắc chắn người bị kết tội nói láo không phải là tôi. Tôi đã đi Mỹ nhiều lần, trong chiến tranh Việt Nam vừa qua tôi đã có rất nhiều người bạn trong Hải Quân Mỹ”. Ông cười: “Vậy là chúng ta đều đồng nghiệp vì trước đây tôi cũng trong US Navy”. Đúng thật, hai ngày sau tôi có visa 10 năm và được gửi tận nhà. Visa được đóng trong passport mặc dầu passport của tôi phải xin lại vào năm 2014. Nhưng dù sao thì tôi cũng chỉ cần

có ESTA với hàng chữ
« **Travel authorized** »
là đủ.



Thời đại điện tử thật lợi ích nhưng cũng gây nên nhiều nỗi phiền toái không ít mà điển hình như trường hợp của tôi,

cũng bởi do con người nhiều khi quá ý lại vào máy móc mà thiếu uyển chuyển. Có lẽ, một cô thị met nào đó ở Sài Gòn xin visa đi Mỹ bị từ chối giống họ, tên tôi chẳng? Hình như người Mỹ lại có thói quen hay bỏ chữ lót mà tôi thường thấy trên giấy tờ do đó khi họ bỏ chữ **thị** thì tôi mới bị chiếu cố. Tôi rất đồng ý những biện pháp an ninh mà nước Mỹ đã thực thi đề phòng tại phi trường, thương cảng, đó là điều quá hợp lý. Qua khỏi làn ranh ở phi trường là vào bên trong nội địa nước Mỹ và chính nơi đây là phòng tuyến cuối cùng phải được bảo vệ chặt chẽ. Chúng ta may mắn sống trong những nước mà sự an toàn của người dân đã được chính phủ bảo đảm tới đa mặc dù những biện pháp này đã gây tổn kém cho ngân sách quốc gia rất nhiều. Giá như không có bọn phá hoại, tôi nghĩ nước Mỹ sẽ còn được đón tiếp thêm biết bao dân tộc trên thế giới muốn thăm viếng, tìm hiểu một cường quốc hàng đầu và cái giá để bảo đảm cho sự an ninh đó cũng đã mất đi biết bao nguồn lợi. Du lịch đã mang lại nhiều lợi nhuận, có nhiều quốc gia, vấn đề du lịch như là nguồn thu nhập chính của nước họ như Ai cập, Tunisie chẳng hạn. Nước Pháp hằng năm với trên sáu chục triệu khách du lịch đến viếng đã tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân và nguồn thu lợi rất lớn.

Riêng tôi, may thay vẫn còn cơ hội gặp lại con cháu và các bạn trên đất Mỹ mà không phải lỡ hẹn.

NHỮNG NGÀY EM HÔN MÊ

Phạm Ngọc Ân

Trước khi vào bài

Tôi rất ngại viết bài tiếng Việt lại có xen lẫn nhiều tiếng Anh vào đó nhưng vì bài viết này có dính dáng đến quá trình chữa trị tại các nhà thương ở Hoa Kỳ sau cơn tai biến mạch máu não rất trầm trọng của nhà tôi, đúng ra đây không phải là một cơn tai biến mạch máu não (stroke) thông thường, đây là một trường hợp mà trong giới y khoa gọi là *Arteriovenous Malformation (AVM) Ruptured*. Tôi đã tìm tòi trên internet để hiểu đôi chút về chứng bệnh nguy hiểm này nhưng với kiến thức rất hạn hẹp của tôi, kết quả hiểu biết không được bao nhiêu. Vì vậy, trong bài này tôi sẽ cố tránh tối đa những chi tiết chuyên môn về y khoa, càng ít chi tiết về y khoa, càng ít “phụ đề” tiếng Anh càng tốt.

Một cách đại khái, *Arteriovenous Malformation* là một chứng bẩm sinh, trên trái đất này có độ gần 1% người mang chứng này khi sinh ra, cách cấu tạo hệ thống mạch máu đầu của họ hơi khác với người bình thường. Thông thường, từ lúc sơ sinh cho đến 45 tuổi, *AVM* chưa, hay ít gây hiểm họa, nhưng người bị *AVM* thường bị nhức đầu- nhất là nhức đầu đồng (migraine) nhiều hơn người khác, đôi khi bị động kinh (seizure); Nói như thế không có nghĩa là ai bị nhức đầu đồng hay bị động kinh đều bị *AVM*.

Từ 45 tuổi trở lên, *AVM* có thể gây tai biến bất cứ lúc nào

Vào nhà thương



Thứ bảy, ngày 30 tháng 8 năm 2008, sinh nhật đứa cháu nội gái của chúng tôi tròn 3 tuổi. Buổi vui sinh nhật kéo dài từ trưa cho đến 5 giờ chiều mới tàn. Chúng tôi về đến nhà khoảng 5:15 chiều. Vừa về đến nhà, nhà tôi đã than ngay: “Em nhức đầu quá!” và vội vàng uống một viên Tylenol rồi nằm ngay trên ghế sofa trong phòng gia đình, nhắm mắt để cố tìm giấc ngủ. Đến khoảng 6:30, nhà tôi thức dậy lấy ly nước, vừa uống vừa nói: “Em đã thấy bớt nhức đầu nhiều rồi, 7 giờ tối nay đài 39 có chương trình ca nhạc hay lắm, mình kiểm gi ăn xong rồi còn xem”.

Chúng tôi ăn uống qua loa mấy món vừa mang về sau tiệc sinh nhật cháu nội rồi xem chương trình ca nhạc cho đến 9 giờ. Chương trình ca nhạc vừa chấm dứt, nhà tôi lên lầu trước, định đi ngủ sớm, tôi định mở computer xem thử có thư không? Tôi chưa kịp bật máy lên thì đã nghe tiếng nhà tôi:

-Anh à, sao em nhức đầu quá, mà lần này nhức khủng khiếp lắm, hay anh gọi xe cấp cứu cho em đi.

Tôi ngạc nhiên xen lẫn chút hốt hoảng, chụp cái điện thoại nhà, chạy ngay lên lầu.

Nhà tôi đang đứng vịn hai tay vào khung cửa đi vào phòng ngủ, giọng vẫn tỉnh táo:

-Phía bên phải đầu em đau như có ai đâm kim vào.

Tôi nghi ngay là nhà tôi đã bị tai biến mạch máu não rồi. Tay mặt diu nhà tôi, tay trái tôi bấm số 911, điện đàm vừa xong với 911 thì chúng tôi cũng vừa xuống tới chân cầu thang, tôi đỡ

nhà tôi ngồi dựa vào vách, đồng thời gọi điện thoại cho Chinh, trưởng nam của chúng tôi. Trong lúc tôi đang nói chuyện với Chinh thì nhà tôi bắt đầu ối mưa. Từ lúc đi nhà tôi xuống cầu thang, gọi 911, gọi cho Chinh...lòng tôi vẫn mang một chút hy vọng đây chỉ là một cơn nhức đầu đông nặng thôi vì nhà tôi đã từng bị nhức đầu đông nhiều lần, có lần bị ngay trong tiệc đám cưới con trai của anh chị Trần Văn Hoa Em, K11, tôi phải xin cáo lỗi để đưa nhà tôi về. Lần này, thấy nhà tôi ối, chút hy vọng nhỏ nhoi của tôi tan biến ngay. Nhờ trao đổi điện thư thường xuyên với bạn bè, tôi được biết hai trong những triệu chứng thông thường nhưng rất quan trọng của bệnh tai biến mạch máu não là: Nhức đầu khủng khiếp và ối mưa.

Chỉ độ 5 phút sau xe cấp cứu đã tới, Chinh cũng tới cùng lúc đó. Hai chuyên viên cấp cứu khiêng đặt nhà tôi lên băng ca, đo áp huyết...Họ vừa làm việc vừa hỏi nhà tôi:

-Tên bà là gì? Ngày sinh của bà là ngày nào?

Lần đầu, tôi nghe nhà tôi trả lời khá rõ ràng. Chuyên viên cấp cứu vẫn tiếp tục lặp đi lặp lại những câu hỏi trước, tiếng trả lời của nhà tôi càng lúc càng yếu đi cho đến khi ra tới cửa thì im bật, mắt nhắm nghiền, không còn nói được nữa. Trước khi ra khỏi nhà, tôi nhìn đồng hồ treo ngay gần cửa trước: 9:07 tối.

Tôi ngồi băng trước, gần tài xế, băng ca nhà tôi đặt đằng sau có một chuyên viên cấp cứu ngồi bên cạnh, Chinh lái xe theo sau. Khi xe bắt đầu lăn bánh, người tài xế quay qua trấn an tôi:

-Có lẽ bà ấy bị nhức đầu đông khá nặng, ông cứ bình tĩnh, bà ấy không sao đâu.

Tôi trả lời qua loa:

-Tôi cũng hy vọng như vậy.

Chúng tôi vào đến nhà thương lúc 9:35 tối. Nhà tôi được đẩy ngay vào phòng cấp cứu, Chinh đi theo, tôi phải

ngừng lại phòng nhận bệnh để làm thủ tục giấy tờ cần thiết. Độ 15 phút sau tôi được một y tá hướng dẫn vào phòng đợi bên cạnh phòng cấp cứu. Hai cha con tôi ngồi đợi độ 50 phút thì một Bác sĩ (BS De Lucas) ra cho biết là nhà tôi bị AVM Ruptured. Ông giải thích đại khái: AVM ruptured cũng tương tự như tai biến mạch máu não nhưng hơi rắc rối hơn vì có thể bị đứt bốn năm mạch máu nhỏ cùng một lúc. Hiện tại, các Bác sĩ đã chích thuốc mê, đang khoan vào sọ để rút máu do các mạch máu bị đứt tràn ra trong não, nhà tôi đang trong tình trạng hôn mê do thuốc gây ra (medically induced coma). Nghe nói đến khoan vào sọ, tôi điếng người không nói được một tiếng nào.

Chinh hỏi Bác sĩ:

-Độ bao lâu sau thì mẹ tôi có thể ra khỏi tình trạng hôn mê hiện tại?

Bác sĩ nói:

-Khoảng 6 tới 8 tiếng đồng hồ, có thể bà ấy sẽ tỉnh lại sáng mai.



Nói xong, Bác sĩ quay vào phòng cấp cứu. Bây giờ tôi biết được nhà tôi bị tai biến gì rồi, tôi bước ra ngoài hành lang gọi điện thoại cho Luân và Đan, con trai thứ và út của chúng tôi. Chừng 10:45 tối, các con chúng tôi đều có mặt. Cũng như tôi, cả ba đứa đều lộ vẻ vô cùng lo lắng, mắt đầy ngấn lệ, giọng nói lạc hẳn đi. Nhìn 3 đứa con đã trưởng thành, có mặt đầy đủ ngay trong những giây phút đầu tiên của mẹ bị tai biến, tôi cảm thấy lòng ấm áp được đôi chút, tôi định bụng sẽ nói lại cho nhà tôi

biết ngày mai, khi tỉnh lại.

Nhà tôi được y tá đẩy qua khu Intensive Care Unit (ICU) – Từ đây đến cuối bài, tôi sẽ viết ICU cho tiện- khoảng 2 giờ sáng ngày 31/8/2008. Tôi cùng các con đi theo bên cạnh giường. Nhìn nhà tôi hôn mê trên giường bệnh, mắt nhắm nghiền, với hai cái ống nhựa gắn hai bên đầu để rút máu ra, hai cánh tay cũng với hai ống nhựa, mũi được chụp một cái mũi nhựa với ống dẫn dưỡng khí để thở. Mặt nhà tôi đang bị các dụng cụ cấp cứu y khoa che lấp gần 50%, phần còn lại xanh xao, bất động, không còn một chút thần sắc. Lòng tôi như dao cắt.

Khu ICU của nhà thương Scripps Memorial Hospital La Jolla có 16 phòng nhỏ, thiết kế theo hình chữ U, ở giữa là khu làm việc của bác sĩ trực, cứ 2 phòng bệnh thì có 1 cái bàn làm việc dành cho y tá trực. Nhà tôi được y tá đẩy vào phòng số 1, vì chỉ có phòng số 1 còn trống. Các phòng khác đều có bệnh nhân. Hơn 3 giờ sáng, khu ICU im lặng, chỉ có tiếng bíp bíp nhỏ nhỏ của các máy đo, thỉnh thoảng có vài tiếng rên khe khẽ hay vài tiếng thở dài, thật náo nùng!

Người y tá trực làm việc thoãn thoắt, chỉ trong vòng 15, 20 phút, chung quanh giường bệnh của nhà tôi đã được “trang bị” đầy đủ, nào là máy theo dõi nhịp tim, theo dõi áp huyết, máy hút máu từ trong đầu ra, những bịch nước biển, máu... được treo cao trên đầu giường để chuyển máu và nước biển vào 2 cánh tay. Toàn là ống nhựa với ống nhựa. Không biết người khác nghe những tiếng bíp bíp chậm chạp của những cái máy đó có cảm thấy gì không, riêng tôi, cứ nghe những tiếng bíp đó là tôi cảm thấy căng thẳng, hồi hộp. Cái cảm giác này tôi vẫn có mỗi khi vào nhà thương thăm thân nhân, bạn bè. Bây giờ, chính người vợ thân yêu 40 năm nay của mình đang nằm hôn mê, bất động trên giường bệnh, cái cảm giác lo lắng, hồi hộp đó gia tăng đến tột cùng. Tôi đứng lặng lẽ bên cạnh giường, đầu óc

mông lung, nước mắt như cứ chực sẵn để tuôn ra. Dường như các con tôi cũng cảm thông được những cảm xúc của tôi hiện giờ, không nói một lời, cả 3 anh em đặt tay lên vai tôi; trong cái đau đớn quá bất chợt ập đến với tôi hiện giờ, những bàn tay của các con đặt trên vai tôi là những nguồn an ủi vô biên, đã cho tôi thêm nghị lực để chịu đựng, gánh vác, săn sóc cho nhà tôi trong cơn tai biến này.

Người y tá trực đã làm xong mọi việc cần thiết một cách rất thành thạo và nhanh chóng. Cô quay ra bàn làm việc đặt ngay bên vách ngăn giữa phòng số 1 và số 2, vừa ghi chép những số trực vừa nói chuyện với chúng tôi:

-Bà ấy không sao đâu, tôi đã chứng kiến nhiều trường hợp nặng hơn nhiều mà vẫn qua được, các ông đừng nên lo lắng nhiều quá.

Tôi nghĩ có lẽ cô y tá này đã đọc được nỗi lo lắng của chúng tôi và y tá nào cũng đã được huấn luyện để biết cách an ủi bệnh nhân và thân nhân. Cô cho chúng tôi biết giờ thăm viếng của ICU là từ 6:30 sáng đến 10 giờ đêm, giờ đổi phiên trực buổi sáng từ 6:00 đến 6:30 sáng, buổi tối cũng từ 6:00 đến 6:30 chiều.

-Bây giờ đã hơn 3 giờ sáng, các ông nên về nghỉ ngơi đôi chút, trông các ông đã mệt mỏi lắm rồi, bà ấy không sao đâu, sáng nay bà ấy sẽ tỉnh lại”.

Cô y tá nói và cho chúng tôi số điện thoại của phòng ICU, chỉ cách bấm chuông để vào thăm viếng...

Ra khỏi phòng ICU, bốn cha con chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc giờ giấc vào thăm viếng nhà tôi. Tôi sẽ vào nhà thương mỗi ngày từ 6:30 sáng cho đến khi hết giờ thăm viếng, các con tôi vào thăm mẹ vào ban đêm, nếu có biến cố gì bất ngờ, tôi sẽ gọi điện thoại, cần nhất là đừng quên mang theo điện thoại và đừng để hết pin. Sáng chúa nhật chúng tôi sẽ gặp nhau tại nhà thương, Chính sẽ gọi cho thân nhân, tôi sẽ gọi cho bạn bè. Qua

thứ hai (1/9/2008) tôi sẽ gọi cho hãng Hewlett Packard (HP) ở San Diego để lo các thủ tục cần thiết. Tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2008, nhà tôi đã làm việc cho hãng này hơn 28 năm.

Luân và Đan về nhà với tôi (Luân đã ra mượn nhà ở riêng gần chỗ làm việc). Hai anh em hỏi thúc tôi đi ngủ một chút, ngày mai sẽ rất bận rộn.

Tôi trăn trở mãi, đầu óc cứ nôm nớp lo âu, không biết nhà tôi có tỉnh lại được trong vòng 4, 5 tiếng đồng hồ nữa không? Bao nhiêu câu hỏi cứ quanh quẩn trong đầu tôi, tôi không tìm được câu trả lời nào thỏa đáng cả. Mới đêm trước nhà tôi còn nằm bên cạnh tôi, bây giờ một mình tôi trên chiếc giường này, trong căn phòng vẫn luôn luôn áp áp bao nhiêu năm nay, sao bây giờ tôi thấy lạnh lùng, xa lạ quá!!!

*Trăn trở bên nào nghe cũng lạnh
Không khóc mà sao gối ướt mềm*
(Trích thơ Luân Hoán)

Chờ chết

Tôi, Luân và Đan có mặt trong khu ICU của nhà thương lúc 6:30 sáng Chúa nhật này 31/8/2008. Ngoại trừ y tá và bác sĩ trực, chúng tôi là những khách thăm viếng đến sớm nhất.

Thấy một bác sĩ đang nói chuyện với hai y tá ngay trước phòng nhà tôi nằm, tôi và hai con tiến lại chào họ đồng thời mong hỏi thăm tin tức về tình trạng của nhà tôi. Tôi chưa kịp hỏi thì bác sĩ đã lên tiếng trước:

-Bà ấy chưa tỉnh lại, việc rút máu đầu phía bên trái tiến triển rất tốt, phía bên phải bị trở ngại, 8 giờ sáng nay chúng tôi sẽ đưa bà ấy sang phòng giải phẫu để xem lại, nếu mọi việc êm xuôi, bà ấy có thể tỉnh lại khoảng 3, 4 giờ chiều nay.

-Tôi có thể theo qua phòng giải phẫu được không?

- Không, xin các ông chờ ở phòng đợi, nếu có tin gì, chúng tôi sẽ nhờ y tá thông báo cho các ông.

Nán lại ICU cho tới 7:30 sáng, y tá “mời” chúng tôi ra phòng đợi. Tôi ghi số điện thoại di động của tôi, trao cho cô y tá trực phiên hôm nay, ba cha con tôi ra phòng đợi. Khoảng 10:30 sáng, cô y tá gọi cho tôi biết là BS đã tìm được nguyên nhân không hút được máu phía bên phải đầu của nhà tôi và đã điều chỉnh lại, nhà tôi sẽ được đẩy trở lại phòng ICU khoảng 11 giờ và có thể sẽ tỉnh lại khoảng 4, 5 giờ chiều nay, thăm viếng sẽ giới hạn tới đó.

Ngay khi ra tới phòng đợi, tôi bắt đầu gọi điện thoại cho các bạn K13 ở nam California. Người đầu tiên tôi gọi là Dinh. Chị Dinh đã bị tai biến mạch máu não trước đây hơn 6 tháng, tôi nghĩ là Dinh đã có ít nhiều hiểu biết qua về căn bệnh ngặt nghèo này, Dinh có thể chia sẻ hay nhận biết những gì tôi nói nhanh chóng hơn, tôi cũng nhờ Dinh thông báo cho các anh em khác ngoài Cali, sau đó tôi đã lần lượt gọi các bạn nam Cali khác: Khoa, Thuận, Tân, Chính, Phú, Phương, Đào, Nghĩa. Tôi không có số của Hạ. Tôi cũng gọi anh Trần Trọng Hải (K11), anh Nguyễn Văn Huệ (K16), hai người bạn HQ rất thân của tôi. Chính, trưởng nam của chúng tôi vào đến nhà thương lúc 8 giờ và cũng đã gọi hầu hết những người bà con gần: Cậu Hùng, Cô Loan (ở San Diego), Cô Trang (ở San Jose), cả 3 là em ruột nhà tôi. Bố, Mẹ nhà tôi đang ở Việt Nam. Tôi gọi ngay cho Hùng để dặn Hùng khoan gọi cho Bố Mẹ, chờ anh em bàn bạc rồi hãy tính sau, tôi cũng không quên nhờ Hùng gọi cho Loan và Trang để dặn dò việc này. Tôi cũng đã gọi cho vài người bạn thân ở San Diego: Anh Chị BS Nha khoa Trần Kim Long, một người bạn từ ngày còn ở Việt Nam và nay là lảng giềng, Anh Chị Trần Cảnh Xuân, vài người bạn làm cùng hãng với nhà tôi và tôi từ lâu.

Đến 5 giờ chiều vẫn không thấy y tá gọi, tôi nóng lòng quá đến bấm chuông phòng ICU, chúng tôi được cho vào ngay. Câu nói đầu tiên của y tá:

-Bà ấy vẫn chưa tỉnh lại.

Tôi choáng váng không biết phải hỏi y tá điều gì nữa. Chừng một, hai phút sau tôi dặn Chinh:

-Con vào hỏi BS xem thử tình trạng của mẹ thế nào?

Chinh và Đan đi thẳng vào khu làm việc của BS trong khi tôi và Luân tiếp tục nói chuyện với cô y tá trực. Cô y tá tỏ ra rất ngạc nhiên về trường hợp của nhà tôi:

-Thông thường những người bị bể AVM như bà ấy sẽ hồi tỉnh sau chừng 12 tiếng đồng hồ, bà ấy đã hôn mê gần 20 tiếng rồi, dù là hôn mê vì thuốc thì giờ này cũng phải tỉnh rồi. Các ông ráng chờ xem BS nói thế nào, riêng tôi, tôi chỉ nói theo kinh nghiệm hơn 11 năm làm việc ở đây thôi.

Tôi không biết nói gì hơn, cảm ơn cô y tá rồi im lặng chờ đợi. Nhìn nhà tôi nằm thiêm thiếp trên giường bệnh, mắt nhắm nghiền, đầu, mặt, tay, chân đầy ống nhựa, hơi thở yếu ớt, tôi không chịu nổi nữa, nước mắt tôi ứa ra, tôi cố cầm lại nhưng vô ích, tôi linh cảm tai biến lớn sắp đến với gia đình tôi, tôi chậm chạp bước ra khỏi phòng nhà tôi đang nằm, định đi lại hỏi BS.

Chinh và Đan nói chuyện với BS xong, vừa quay ra thì gặp tôi, Chinh nói ngay:

-BS nói là vì việc hút máu đầu phía bên mặt bị trở ngại nên máu lan ra và có thể làm hư hại một phần não bộ bên mặt, phải chờ đến sáng mai mới biết chắc chắn, nếu đến sáng mai mà mẹ không tỉnh lại thì có thể mẹ sẽ bị hôn mê (coma) lâu hơn.

- Hôn mê lâu hơn là bao lâu?

- Có thể là 1, 2 tuần, cũng có thể 1, 2 tháng hay cũng có thể là hôn mê luôn.

-Trời ơi!-Tôi bật kêu lên khe khẽ-Sao em lại phải gánh chịu tai biến này? Bao nhiêu năm theo anh vào nơi gió cát, bao

nhiều năm chia xẻ nhọc nhằn hiểm nguy cùng anh, bao nhiêu năm nghe tiếng biển gào, đạn thét...em xông xáo theo anh, không hề từ nan, không hề than vãn....Bây giờ em nằm đây bất động, vô tri, ngay cả hơi thở cũng không còn là của riêng em nữa, máy đang thở giùm em, máy đang giúp tim em đập...Hơi thở này có còn giống như hơi thở của em những đêm ngày mình bên nhau không? Nhịp tim này có phải là nhịp tim em vẫn có từ hơn 40 năm nay, từ khi gặp anh năm 1967 không? Hay chỉ là những hơi thở, những nhịp tim giả tạo, tạm bợ để giúp cho em chờ đi sang một thế giới nào khác.

Tôi đặt mấy ngón tay vào bàn tay mặt của nhà tôi và nói khẽ:

-Em bóp mấy ngón tay anh đi.

Tay nhà tôi bất động, tay tôi cũng bất động trong bàn tay hờ hững, vô tri, lạnh ngắt của nhà tôi. Tôi có thể làm gì để giúp nhà tôi tỉnh lại? Tôi cảm thấy hoàn toàn bất lực, đau lòng nhìn nhà tôi đang một mình chịu đựng cơn tai biến, đau đớn này!

6 giờ chiều, giờ của y tá bàn giao ca trực, cô y tá “mời” chúng tôi ra khỏi ICU, chúng tôi có thể trở lại lúc 6:30. Bốn cha con chúng tôi trở ra phòng đợi. Vợ chồng Hùng cũng vừa có mặt ở phòng đợi, tôi nói cho vợ chồng Hùng biết qua về tình trạng của nhà tôi hiện tại. Hùng hỏi tôi:

-Có nên gọi cho bố mẹ biết không?

Tôi trả lời:

-Hùng khoan gọi cho bố mẹ đã, để chờ 1,2 hôm nữa xem sao, gọi sớm chỉ làm cho bố mẹ lo thêm.

Tôi cũng nhờ Hùng gọi Loan và Trang.

Tôi hối thúc các con về để chuẩn bị cho ngày mai còn đi làm. Tôi nhờ Đan về nhà lo charge pin cái điện thoại cầm tay của nhà tôi. Ngày mai có thể tôi sẽ phải dùng cả hai cái điện thoại để gọi những nơi cần thiết trong lúc tôi ở trong nhà

thương. Tôi sẽ ở lại cho đến hết giờ thăm viếng. Vợ chồng Hùng ở lại chờ đến 6:30 để vào thăm.

Thứ hai ngày 1 tháng 9 năm 2008, tôi rời nhà lúc 6:00 sáng để vào nhà thương, mang theo 2 cái điện thoại cầm tay, cuốn sổ ghi số điện thoại và một cuốn tập để ghi chép. Tôi muốn quan sát tình trạng lưu thông trên xa lộ vào ngày đầu tuần ra sao để có thể ước lượng giờ đi, giờ về cho những ngày sắp tới. Tôi vào tới nhà thương lúc 6:25 sáng, đứng đợi trước cửa khu ICU đến đúng 6:30, tôi bấm chuông xin vào thăm viếng. Cửa khu ICU vừa mở, một nam y tá đã vui vẻ chào tôi:

-Có phải ông là chồng của bà nằm phòng số 1 không? Tôi tên là Rod, hôm nay tôi sẽ trực phòng số 1 và số 2 cho đến 6:00 chiều, tôi vừa xem sổ trực đêm qua, tình trạng của bà ấy không thay đổi, nhịp tim, áp huyết, hơi thở bình thường, BS sẽ vào lúc 7:30, để xem BS có cần làm gì thêm không, hiện giờ bà ấy đang ngủ.

Tôi cảm ơn anh y tá và tự giới thiệu tên tôi. Tôi ngồi im lặng bên cạnh giường nhà tôi, nhìn những cái máy đo áp huyết và nhịp tim, những quang hiệu màu xanh ghi trên máy đều đều, chậm chạp. Tôi hỏi Rod:

-Nhịp tim, áp huyết, hơi thở bình thường như vậy có giúp gì cho việc ra khỏi cơn hôn mê không?

Rod trả lời: “Có thể lắm, nhờ vậy mà BS có thể quyết định bước kế tiếp như là giải phẫu hoặc dùng các phương pháp khác để nhém các mạch máu bị đứt...các BS sẽ xem xét và quyết định sẽ làm gì tiếp theo”...

Tôi ngồi chờ đến 8:00 giờ thì BS vào. Ông BS này tôi đã gặp đêm đầu tiên khi đưa nhà tôi vào nhà thương, BS Kevin Yoo, người Đại Hàn. Ông là BS trưởng nhóm giải phẫu đầu của nhà thương này. Thấy tôi đang đứng bên cạnh giường bệnh của nhà tôi, ông đến bắt tay tôi, nói vài câu chào hỏi rồi chúi mũi vào cuốn sổ trực. Vài phút sau ông quay qua nói với tôi:

-Tôi thấy tình trạng của bà ấy có vẻ ổn định dù bà ấy chưa tỉnh lại. Trong vòng 2, 3 ngày tới chúng tôi sẽ quyết định có nên dùng coiling procedure hay không. Tôi không biết dịch ra tiếng Việt coiling procedure là gì. Một cách đại khái: Coiling procedure là cách đưa các vòng xoắn li ti hay một loại keo đặc biệt theo một mạch máu từ bẹn lên đầu để siết hay trám các mạch máu nhỏ bị đứt. Hiện giờ bà ấy chưa tỉnh lại, ông có ngồi đây chờ cũng không ích gì, ông có thể chờ ở phòng đợi, nếu có gì thay đổi chúng tôi sẽ thông báo cho ông biết. Mỗi sáng, khoảng 9:00, chúng tôi sẽ đưa bà ấy qua phòng quang tuyến để làm Cat Scan hay MRI. Cat Scan hay MRI là 2 phương pháp tân tiến dùng quang tuyến để chụp hình chi tiết những phần cần biết trên cơ thể. Ông có thể vào thăm lúc 10:00 sáng nếu ông cần dành thì giờ để lo việc khác. Tôi nghĩ là bà ấy sẽ ở lại nhà thương ít nhất là một tuần lễ hay lâu hơn nữa.

Tôi cảm ơn BS Yoo, nán lại bên giường bệnh nhà tôi cho đến khi y tá chuẩn bị để đẩy nhà tôi qua phòng quang tuyến.

Không qua phòng đợi, tôi ra ngoài sân tìm 1 chiếc ghế đá để bắt đầu ngồi làm việc. Tôi lần lượt gọi vào sở làm của tôi để báo cho họ biết và xin nghỉ hè dài hạn, gọi Hãng Hewlett-Packard (HP) – sở làm của nhà tôi - hỏi họ tôi phải làm những gì trong trường hợp này. Người thư ký của hãng HP chuyển tôi từ người này qua người khác, tôi vừa điện đàm vừa ghi chép. Tiếng Anh, tiếng u tôi đã không khá rồi, lại làm việc này trong lúc đầu óc đang bối rối, căng thẳng, tôi cứ phải yêu cầu họ lặp đi lặp lại những tên và số điện thoại cần thiết, gần cả tiếng đồng hồ mới xong. Tôi gọi cho các con để cho chúng biết tình trạng của mẹ hiện tại, gọi cho Hùng, nhờ Hùng gọi cho Loan và Trang.

Mỗi một ngày trôi qua, nỗi lo lắng của tôi càng tăng lên. Đến thứ tư ngày 3/9/2008, cũng như thường lệ, tôi vào đến phòng ICU lúc 6:30 sáng, chỉ vài ba phút sau tôi thấy BS John

Leary-một trong nhóm BS giải phẫu đầu của nhà thương đã vào tới. Ông cho tôi biết:

-Chúng tôi quyết định đưa bà ấy qua nhà thương Sharp (cũng ở San Diego) để làm coiling procedure vì ở đó phương tiện đầy đủ hơn, trường hợp của bà ấy hơi rắc rối một chút nên chúng tôi muốn cẩn thận cho chắc ăn, bà ấy sẽ rời đây lúc 8:30 sáng nay và trở về thì sẽ trở lại đây khoảng 4 giờ chiều nay.

Tôi hỏi ngay:

-Tôi có đi theo qua Sharp được không?

-Tôi nghĩ là không nên vì qua đến đó chúng tôi sẽ đưa ngay bà ấy vào phòng giải phẫu, ông cũng không gặp được đâu. Ông có thể đợi ở đây, chúng tôi sẽ báo ngay cho ông khi nào bà ấy về lại đây.

Tôi đành chịu.

Xe cứu thương đưa nhà tôi qua nhà thương Sharp lúc 8:30 sáng. Tôi cũng rời nhà thương cùng lúc, chạy qua hãng Hewlett-Packard để bỏ tuc giấy tờ cho nhà tôi chuẩn bị hưởng bất khiển dụng ngắn hạn. Trước đây tôi cũng đã làm việc cho hãng này 15 năm nên tôi cũng đã quen biết hầu hết những nhân viên lo phần hành này. Tuy mất nhiều thì giờ nhưng tôi hoàn toàn không gặp khó khăn, trở ngại nào cả trong các thủ tục giấy tờ này.

Tôi trở lại nhà thương khoảng 3:00 giờ trưa, quanh quần ngoài sân để gọi điện thoại cho các con và Hùng, sau đó tôi gọi cho Dinh. Dinh cho tôi biết là ngày mai 4/9/2008, các Anh Chị K13 nam Cali sẽ xuống thăm nhà tôi, Dinh sẽ làm tài xế. Tôi chỉ đường đi cho Dinh đồng thời nói qua tình trạng của nhà tôi cho Dinh biết để nhờ Dinh nói lại cho các bạn khác.

Nhà tôi trở lại nhà thương Scripps La Jolla lúc 4:30 chiều. Y tá gọi báo cho tôi ngay nhưng yêu cầu tôi vào thăm lúc 5:00 vì họ còn phải “trang bị” lại mọi thứ.

Tôi vào thăm nhà tôi lúc 5:10. BS Leary vẫn còn ở đó. Tôi hỏi BS Leary:

-Tình trạng nhà tôi có tiến triển chút nào không?

-Sau khi làm CP (coiling procedure), máu đã ngừng chảy nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục hút máu đã tràn trong não ra. Trong khi làm CP chúng tôi lại phải dùng thuốc mê nên có thể sáng mai bà ấy mới tỉnh lại. Đêm nay chúng tôi sẽ theo dõi thật sát tình trạng của bà ấy xem có tiến triển gì không.

Tôi cảm ơn BS Leary, nấn ná lại phòng ICU cho đến 6:00 rồi trở ra phòng đợi. Tôi gọi cho các con biết tình trạng của mẹ, vợ chồng Chinh ngỡ ý muốn đưa 2 cháu vào thăm bà nội, tôi bảo Chinh hãy chờ tôi hỏi BS đã, hình như trẻ con dưới 10 tuổi không được vào phòng ICU. Tôi cũng cho Chinh hay là tôi định về nhà khoảng 9:00 tối nay, tôi cần nghỉ ngơi đôi chút, tôi đã mất ngủ nhiều đêm và cảm thấy mệt mỏi quá!

Thứ năm ngày 4 tháng 9 năm 2008, tôi vừa vào tới khu ICU đã gặp ngay BS Yoo, ông cho biết là đêm qua nhà tôi bị sốt, áp huyết lên cao, nhịp tim không được bình thường như trước, ông quyết định đưa nhà tôi qua phòng quang tuyến ngay để làm MRI, sau đó sẽ đưa qua phòng giải phẫu, khoang lồng ở bụng, bắt ống nhựa để bơm thực phẩm lỏng vào bao tử, nhà tôi sẽ trở lại khu ICU khoảng 9:30 tới 10:00 sáng.

Tôi cảm thấy đau đớn và hoang mang quá, hỏi BS:

-Tôi nhận thấy tình trạng của nhà tôi càng ngày trầm trọng thêm, BS nghĩ nhà tôi có cơ may qua khỏi không?

-Tôi không thể nói chắc với ông được, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức...

Tôi bước ra khỏi khu ICU khoảng 7:30 sáng, lòng lo lắng tột cùng, tôi gọi ngay cho các con và Hùng biết, sau đó gọi cho Dinh để Dinh sắp xếp giờ giấc.

Nhà tôi được đưa trở lại ICU lúc 9:55 sáng. Tôi vào thăm ngay. Thay đổi đầu tiên đập vào mắt tôi là cái mũi nhựa

chụp trên mặt nhà tôi không còn nữa, BS đã đục một lỗ ở cổ - ngay chỗ hõm dưới trái khế, để bắt ống cho máy thở, một ống nhựa cũng được bắt vào hông bên trái để chuyển đồ ăn, một bịch đồ ăn lỏng màu nâu nhạt được treo trên đầu giường cùng với bịch nước biển, bịch thuốc và bịch máu. Vì tôi đã nhìn thấy nhà tôi bất động với ống nhựa chằng chịt mấy ngày qua nên bây giờ thêm vài cái ống nhựa nữa cũng không làm cho tôi quá sợ sệt, nhưng ý nghĩ của tôi lại khác: Càng nhiều ống nhựa, càng nhiều bịch nọ bịch kia treo trên đầu giường thì càng chứng tỏ sức khỏe của nhà tôi càng suy giảm. Tôi đâm ra lo lắng hơn, căng thẳng hơn, bây giờ không phải là máy trợ giúp nhà tôi thở mà máy đang hoàn toàn thờ thay cho nhà tôi.

Các bạn K13 ở nam Cali đến nhà thương khoảng 11:30, tôi đưa vào khu ICU ngay. Vừa nhìn thấy nhà tôi đang hôn mê với ống dây đầy người, Dinh đã đi ra khỏi khu ICU thật nhanh, tôi vội vã theo Dinh. Vừa ra khỏi cửa, Dinh đã dựa ngay vô vách, hai tay ôm mặt:

-Tao không thể nhìn cái hình ảnh ghê gớm quá như vậy được. Trước đây bà xã tao đã bị tai biến mạch máu não nhưng đâu có khủng khiếp như vậy. Mà vào với anh em trong đó đi, để tao đứng đây một mình, không sao đâu.

Tôi quay trở vào với các bạn trong ICU. Tuy không ai nói gì nhưng tôi cũng đoán được ý nghĩ của những người bạn cùng khóa: Hy vọng vượt qua khỏi cơn tai biến này của nhà tôi thật vô cùng mong manh. Chị Thuận đã lặng lẽ treo một bức ảnh của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và một chiếc máy tụng kinh nhỏ trên đầu giường, đặt một cuốn kinh phật dưới gối nhà tôi nằm. Nhà thương không cấm việc tụng kinh hay cầu nguyện, miễn là đừng gây ồn ào, làm phiền những người chung quanh.

Buổi chiều, Anh Chị Trần Kim Long vào thăm. Từ thứ hai ngày 1/9/2008, anh chị Long đã vào thăm nhà tôi hằng đêm. Sau khi đóng cửa phòng mạch hai ông bà đã lái thẳng tới nhà

thương và không quên mua đồ ăn tối để “tiếp tế” cho tôi. Tuy là một Bác Sĩ Nha khoa, anh Long có kiến thức rất rộng rãi về Y khoa. Tôi đã hỏi ý kiến của anh rất nhiều trong cuộc tai biến của nhà tôi. Vợ chồng Chính cùng hai con đã xuống thăm nhà tôi ngày thứ sáu 5 tháng 9/2008. Cháu Diễm, ái nữ của anh chị Chính là Bác Sĩ Y khoa; Chinh, em của Diễm là một phụ tá bác sĩ (Tiếng Mỹ gọi là Physician Assistant, viết tắt là PA). Hai chị em thì thăm nói chuyện bên cạnh giường bệnh bằng tiếng Anh, nhìn gương mặt ưu tư, lo lắng của hai cháu tôi cũng đã đoán ra được phần nào ý nghĩ của các cháu và mức độ trầm trọng của nhà tôi.

Tối thứ sáu, các con tôi, vợ chồng Hùng đều có mặt ở nhà thương. Tôi bàn với Hùng nên gọi cho Bố Mẹ (đang ở Việt Nam) biết. Tình trạng của nhà tôi càng ngày càng có vẻ trầm trọng hơn. Hùng nói sẽ gọi khoảng 11 giờ tối nay, ở Việt Nam là vào khoảng trưa thứ bảy. Hùng cũng sẽ gọi cho Loan và Trang.

Chúng tôi về đến nhà khoảng 10:30 tối. Căn nhà lạnh tanh dù đang mùa hè. Tôi cảm thấy khủng hoảng hơn bao giờ hết, hình ảnh những cái ống nhựa cắm ngay vào đầu, cổ, tay, bụng... trong khi nhà tôi nằm bất động, nếu không có những quang hiệu trên các máy đo báo cho biết là nhà tôi vẫn còn thoi thóp thì...nhưng tôi cảm thấy là những quang hiệu ấy càng ngày càng yếu dần đi! Trời ơi! Xin giữ cho những quang hiệu cứ tiếp tục, đừng bao giờ ngừng.

Em ơi! anh không bao giờ nghĩ tới chuyện phải mất em, không bao giờ. Nhìn mắt em nhắm nghiền từ lúc vào nhà thương đến nay, nhìn em nằm bất động với những hơi thở yếu ớt, tạm bợ, mấy câu thơ trong bài thơ Màu Tím Hoa Sim của thi sĩ Hữu Loan lại đến với anh:

Em ơi!

Giây phút cuối

Không được nghe nhau nói

Một lần không được trông nhau

Không, nhất định không có giây phút cuối, nhất định em sẽ tỉnh dậy, mình sẽ nói với nhau trăm vạn lời, mình sẽ còn có nhau cho đến răng long đầu bạc, em không thể ra đi, nhất định em không thể ra đi.

Trong hai ngày cuối tuần, những bạn bè làm cùng hãng HP với nhà tôi (và với tôi trước đây), những anh em đồng đội cũ của tôi ở Duyên Đoàn 21 – đang định cư ở nam Cali – đã đến thăm. Tôi để ý thấy hầu hết đều lắc đầu khi bước ra khỏi khu ICU, có người đã rơi nước mắt ngay bên giường bệnh, không ai muốn nói ra nhưng có lẽ ai cũng nghĩ là hy vọng sống còn của nhà tôi thật vô cùng khó khăn.

Chiều Chúa nhật ngày 7 tháng 9 năm 2008, cả gia đình tôi, Gia đình Hùng và Loan đều có mặt tại phòng đợi của nhà thương, Hùng cho biết là xế trưa thứ ba ngày 9 tháng 9 Bố Mẹ nhà tôi sẽ về tới Mỹ, Hùng sẽ đi đón ở phi trường Los Angeles. Hùng hỏi ý kiến tôi là có nên đưa thẳng Bố Mẹ đến nhà thương không? Tôi trả lời ngay:

-Không nên, vì Bố Mẹ sẽ bị sốc trong lần đầu nhìn thấy chị Vân trong tình trạng này; Không những vậy, trên đường từ LA về, Hùng nên tìm cách “chuẩn bị tinh thần” để khi nhìn thấy chị Vân, Bố Mẹ bớt đau đớn đôi chút. Cứ đưa Bố Mẹ về nhà trước, tắm rửa, nghỉ ngơi, ăn tối xong rồi hãy vào nhà thương, Hùng cố gắng giữ được bình tĩnh càng nhiều càng tốt.

Sáng thứ hai ngày 8 tháng 9, tôi vào đến khu ICU khoảng 6:45 sáng, nói chuyện với cô y tá trực khá lâu, cô cho biết là tình trạng của nhà tôi không thay đổi mấy, ngoại trừ áp huyết có về bình thường lại đôi chút. Tính đến hôm nay, nhà tôi đã hôn mê 10 ngày, tôi đã ra vào ICU không biết bao nhiêu lần, tôi quen biết gần hết với các y tá trong khu ICU, có vài y tá còn cho tôi xem sổ trực và giải thích cho tôi hiểu đôi chút nữa. Tối

7:30 sáng, BS Yoo vào. Như thường lệ, ông bắt tay chào hỏi tôi vài câu rồi chăm chú vào cuốn sổ trực. Ông xem đi xem lại khá lâu rồi mới quay qua tôi:

-Tôi thấy tình trạng của bà ấy không tiến triển như chúng tôi dự đoán, đúng ra bà ấy phải tỉnh dậy từ hôm qua, BS De Lucas và BS Leary đã xem xét lại tình trạng của bà ấy rất cẩn thận nhưng không tìm ra nguyên nhân, tôi nghĩ là bà ấy sẽ còn trong tình trạng hôn mê lâu hơn nữa. Chúng tôi sẽ làm MRI cho bà ấy sáng nay để xem có gì thay đổi không.

Tôi có cảm tưởng là càng ngày các BS ở đây càng có vẻ muốn bỏ cuộc. Tôi cảm thấy thất vọng vì trong đầu tôi vẫn mang cái ý nghĩ: “Nếu ở Mỹ mà không chữa trị được thì không còn một nơi nào khác trên thế giới có thể làm được”. Tôi bước ra khỏi khu ICU, gọi cho các con tôi và Hùng để bày tỏ cái ý nghĩ của tôi. Các con tôi không có ý kiến, riêng Hùng đã hỏi tôi:

-Nếu đúng như anh nghĩ thì anh tính sao?

Tôi nói ngay với Hùng:

-Còn nước còn tát, anh nhất định không bỏ cuộc đâu.

Thứ ba ngày 9 tháng 9, khi tôi vào tới khu ICU khoảng 6:45 sáng thì BS Leary đã có mặt ở đó, dường như ông có ý chờ tôi. Thấy tôi vào, ông tiến lại bắt tay tôi và nói ngay:

-Tôi muốn nói chuyện với ông đôi ba phút, mời ông lại bàn làm việc của tôi đằng kia hay chúng ta có thể nói ngay tại đây cũng được”.

-Xin BS cứ nói ngay tại đây.-Tôi trả lời.

-Chúng tôi nhận thấy tình trạng của bà ấy càng ngày càng nguy ngập thêm, nhịp tim càng yếu dần đi, nếu bà ấy có thể sống còn thì suốt đời bà ấy cũng sẽ như tình trạng hiện tại thôi. Chúng tôi muốn có một buổi họp với gia đình ông vào ngày thứ năm 11 tháng 9, lúc 10:00 giờ sáng tại phòng họp Bác Sĩ đằng kia, y tá sẽ chỉ cho ông biết sau.

-BS có thể cho tôi biết mục đích của buổi họp không?

-Chúng tôi sẽ trình bày rõ ràng tình trạng của bà ấy để gia đình ông quyết định, hoặc là cứ để bà ấy tiếp tục chịu đựng đau đớn như hiện tại, hoặc là cho bà ấy “đi sớm” để bà ấy khỏi chịu đựng thêm nữa.

Lòng tôi rối bời, tan tát nhưng lý trí cho tôi biết là tôi không thể từ chối buổi họp ngày mốt được. Tôi trả lời:

-Được, gia đình chúng tôi sẽ đúng hẹn.

Phép lạ

Tôi bước ra khỏi ICU, thầm nghĩ “Giờ phút quyết định sắp tới rồi!”. Tôi lại cảm thấy bình tĩnh. Tôi gọi cho các con và Hùng. Hùng đang trên đường đi đón Bố Mẹ. Tôi dặn Hùng: Chưa nên nói với Bố Mẹ về cuộc họp với BS vào ngày mốt. Tôi cũng gọi cho anh chị Trần Kim Long biết việc họp với BS này, tôi mong được tham khảo ý kiến của anh Long trước buổi họp.

Khoảng 5:00 chiều ngày 9 tháng 9, Bình – vợ Hùng – đã gọi cho tôi:

-Hùng vừa gọi cho em về việc họp với BS ngày mốt và nói em cần phải có mặt, Hùng báo cho em biết trước để em sắp xếp giờ giấc.

Bình là một Dược sĩ thâm niên, rất có kiến thức về y khoa. Bình tiếp:

-Em sẽ có mặt. Nhưng em gọi để nói với anh một việc khác: Ông thầy dạy khí công cho tụi em là một cựu Đại Tá của Quân lực VNCH. Sau năm 1975 ông đã đi tù cải tạo ngoài Bắc 12 năm, trong thời gian đó, ông đã may mắn được một người Nùng dạy cho môn khí công gia truyền. Ông qua đến Mỹ theo diện HO năm 1992, mở lớp dạy khí công và chữa bệnh miễn phí ở Escondido, ai muốn học cũng được. Em có nói chuyện của

chị Vân với ông ấy, ông ấy có nói là khí công không làm gì được trong trường hợp này nhưng ông có thể tiếp cho chị Vân một chút sức lực để chống chọi được tới đâu hay tới đó. Nếu anh đồng ý, em sẽ gọi cho ông ấy ngay để hẹn giờ lên đón, ông ấy không lái xe được.

Trong đầu tôi đã có sẵn ý niệm “Còn nước còn tát”, thêm vào đó, tôi đã đọc nhiều truyện võ hiệp có nói chuyện dùng khí công để chữa bệnh. Tôi đồng ý ngay, nói với Bình:

-Không biết nhà thương có cho mình làm mấy vụ này không? Để anh hỏi trước xem.

-Em biết hầu hết các nhà thương ở Mỹ đều cho làm touch healing (chữa bệnh bằng phương pháp xoa bóp). Anh có thể hỏi ngay y tá cũng được. Tôi vẫn giữ điện thoại với Bình, chạy vào lại ICU, hỏi y tá và trả lời ngay cho Bình là họ đồng ý.

7:00 tối ngày 9 tháng 9, Hùng đưa Bố Mẹ nhà tôi vào thăm. Vừa nhìn thấy nhà tôi, cả hai ông bà quay ra khỏi phòng ICU ngay. Hùng và Chinh phải dìu hai ông bà lại phòng đợi. Tôi ra lại phòng đợi chừng 2 phút sau đó. Hai ông bà đang khóc như mưa, không nói được một lời nào. Nhìn vẻ phờ phạc, đau đớn của Bố Mẹ vợ, chỉ trong giây phút tôi thấy như hai ông bà đã già thêm đi hơn 20 tuổi.

Trưa ngày 10 tháng 9/2008, Trân (chồng của Loan) đã đón vị thầy khí công vào nhà thương lúc 11:30 sáng. Tôi đón ông vào phòng đợi, nói chuyện với ông một lúc. Vì Bình đã cho biết trước ông là một cựu Đại Tá, tôi tự giới thiệu, tôi nghĩ cựu nhà binh với nhau sẽ dễ nói chuyện hơn. Ông là Cựu Đại Tá Lê Quang Nhơn (1), khóa 2 Thủ Đức, cựu Chánh Sở 1 An Ninh Quân Đội thuộc Quân Đoàn 1 Vùng 1 Chiến Thuật. (Sau này tôi có hỏi Khoa, Khoa xác nhận là có biết Đại Tá Nhơn từ lúc ông còn mang Trung tá ở cục An Ninh Quân Đội). Tôi đưa Đại Tá Nhơn vào phòng ICU đúng 12:00 (Giờ chính Ngọ) như ý ông muốn. Rod, người y tá trực, đã chờ sẵn bên giường bệnh để

giúp chúng tôi (Tôi đã cho Rod biết trước sáng nay). Rod 1 bên, tôi 1 bên, đỡ đầu nhà tôi lên khỏi gối độ 1 tấc, Đại Tá Nhơn áp 2 tay vào 2 bên đầu gần tai của nhà tôi, ông nhắm mắt, miệng lầm thầm niệm Phật Bà Quan Âm, hơi thở thật sâu. Chỉ 5 phút, ông ngừng lại. Vài phút sau ông tiếp tục ở bụng, gần 2 bên sườn. Cũng chỉ 5 phút. Vậy là xong rồi. Đáng lẽ ông còn làm thêm 1 lần nữa dưới lưng, gần hai bên hông nhưng vì ông dây chằng chịt, rất khó xoay trở nên ông chỉ truyền công lực 2 nơi thôi. Trước khi ra về, Đại Tá Nhơn còn dặn tôi:

-Cứ tiếp tục cầu nguyện Phật Bà, hy vọng đêm nay sẽ có biến chuyển”.

Từ lúc Đại Tá Nhơn hoàn tất truyền công lực cho tới 6:00 chiều, tôi vẫn ngồi cạnh giường bệnh của nhà tôi và chú ý xem có biến chuyển gì không? Vẫn không! Nhà tôi vẫn hôn mê, những quang hiệu trên các máy đo vẫn đều đều, chậm chạp, buồn bã... Tôi hỏi Rod tên người y tá trực đêm nay, Rod cho tôi biết là Susan. Tôi biết và cũng đã nói chuyện với Susan vài lần.

Tôi ngồi ở phòng đợi chừng 15 phút thì các con tôi cũng vào tới. Tôi cho các con biết qua về tình trạng của mẹ trong ngày hôm nay, tôi cũng cho chúng biết việc truyền công lực của Đại Tá Nhơn. Tôi và các con cũng đã bàn qua những gì cần hỏi, cần làm trong buổi họp ngày mai. Cuối cùng tôi cũng cho các con tôi biết là nếu BS muốn cắt ống dưỡng khí (life support) thì tôi sẽ yêu cầu để cho tôi tìm hỏi “ý kiến thứ hai (2nd opinion)” đã, trong cái living trust của chúng tôi có khoản này, ngày mai tôi sẽ đem theo 1 copy của living trust. Phần lớn các BS ở các nhà thương biết luật này (Thực tình tôi chỉ nhớ lơ mơ những lời của Luật Sư giải thích khi làm living trust thôi). Khi Hùng Bình đưa Bố Mẹ vào, tôi bảo Chính và Luân đưa Ông Bà Ngoại vào thăm nhà tôi. Vợ chồng Hùng đứng lại nói chuyện với tôi bên ngoài phòng ICU. Tôi cho Hùng và Bình biết ý định

của tôi trong buổi họp ngày mai, hai vợ chồng Hùng đồng ý với tôi.

Cả đại gia đình chúng tôi rời nhà thương lúc 10:00 đêm trong im lặng, buồn bã, thất vọng...còn nước còn tát nhưng nước đã sắp cạn kiệt rồi! Anh Long cũng đồng ý với tôi là nên hỏi “ý kiến thứ hai” rồi mới quyết định.

Ngày 11 tháng 9 năm 2008. Tôi vào đến nhà thương lúc 6:20 sáng, đứng đợi trước cửa phòng ICU độ 5 phút, chợt cô y tá Susan mở cửa, vồn vã:

-Tôi biết thế nào ông cũng đến sớm, tôi đã bàn giao xong ca trực nhưng muốn nán lại để báo cho ông một tin mừng trước khi ra về: Bà ấy đã tỉnh lại lúc nửa đêm và bây giờ bà ấy đang thức, ông vào ngay đi.

Tôi như người sắp chết đuối vớ được một chiếc phao lớn. Tôi lí nhí cảm ơn và vội vàng bước theo cô Susan vào phòng ICU số 1. Nhà tôi đang thức, mắt đang mở, hình như miệng phảng phất nụ cười khi thấy tôi vào. Susan chỉ tay vào tôi, lên tiếng:

-Mrs. Pham, bà có nhận ra ai đây không?

Nhà tôi khe khẽ gật đầu. Nước mắt tôi tuôn ra, không cần lau, tôi đặt mấy ngón tay vào bàn tay của nhà tôi:

-Em siết mấy ngón tay anh đi.

Nhà tôi yếu ớt siết tay tôi, tôi cảm thấy bàn tay nhà tôi ấm áp trở lại đôi chút, không còn lạnh ngắt, vô tri như những ngày hôn mê vừa qua. Trời ơi! tôi không đủ chữ nghĩa, không đủ ngôn từ để diễn tả nỗi vui mừng này. Đôi môi héo hon của nhà tôi đang thoáng nụ cười, đôi mắt đã nhắm nghiền hơn 12 ngày rồi, nay đã mở lại, hai dòng nước mắt đang từ từ lăn xuống gôi. Có lẽ cô y tá Susan đã nhìn thấy những cảnh vui mừng “chết đi sống lại” này nhiều lần rồi, cô lặng lẽ bước lại bàn giấy lấy cuốn sổ trực, kiên nhẫn chờ để giải thích cho tôi:

-Nhu thường lệ, tôi vào thăm chùng bà ấy lúc nửa đêm, thấy mắt bà ấy hơi chớp một chút, tôi hỏi: “Bà đã tỉnh lại rồi à?” Bà ấy gật đầu. Tôi biết bà ấy không nói được vì ống thở ở cổ, tôi bật chiếc đèn bấm con đưa qua đưa lại và yêu cầu bà ấy dõi mắt theo ánh đèn, bà ấy đã làm đúng như tôi nói. Tôi mừng quá, ghi liền vào sổ, gọi cho BS trực ngay. Sau đó, cứ mỗi giờ tôi lại thăm chùng và nhận thấy là tình trạng của bà ấy mỗi lúc một khả quan hơn. Thật đúng là một phép lạ.

Tôi mừng quá, cứ lặp đi lặp lại câu cảm ơn cô y tá Susan. Bước ra đến cửa, cô Susan còn quay lại cho tôi hay:

-BS De Lucas sẽ vào sớm sáng nay, ông có thể chờ để nói chuyện với BS.

Tôi cảm ơn cô thêm mấy lần nữa rồi quay lại nói với nhà tôi:

-Anh ra ngoài để gọi ngay cho mọi người biết.

Nhà tôi gật đầu, cái gật đầu thứ hai sau hơn 12 ngày hôn mê. Tôi nhìn đồng hồ: 6:50 sáng.

Người đầu tiên tôi gọi là Hùng. Hùng mừng quá:

-Để em gọi liền cho Bố Mẹ hay. Nếu gọi không được, em sẽ chạy qua cho Bố Mẹ hay liền bây giờ.

Tôi nhờ Hùng gọi cho Loan và Trang. Tôi tiếp tục gọi cho các con, dặn các con vào nhà thương trước 9:00 sáng nay.

Tôi nóng lòng muốn gọi cho mọi người biết nhưng lại ngại không muốn gọi trước 8:00 sáng. Tôi quay trở vào phòng ICU. BS De Lucas đã có mặt, ông bắt tay và chúc mừng tôi:

-Tôi đã xem sổ trực và đã khám qua thể chất của bà ấy: Tai, mắt đều tốt, riêng tay, chân bên trái hơi yếu hơn bên phải một chút vì cái AVM bể nằm phía bên mặt của đầu. Tôi đã gọi cho BS Yoo biết rồi và ông ấy muốn đích thân, chính thức báo cho gia đình ông trong buổi họp sáng nay đồng thời sẽ cho gia đình ông biết dự tính của chúng tôi trong vài ngày sắp tới.

Tôi cảm ơn BS De Lucas, bước lại nắm tay trái của nhà tôi:

-Em siết tay anh đi.

Tay nhà tôi hơi siết lại. Tôi cũng nhận ra được ngay là tay trái của nhà tôi yếu hơn tay mặt nhiều.

7:50 sáng, tôi không đợi được nữa, gọi cho Dinh. Dinh mừng quá:

-Đề tao gọi cho anh em K13 nam Cali liền bây giờ, có thể ngày mai hay thứ bảy tại tao sẽ xuống thăm bà xã mày.

Tôi gọi cho anh chị Trần Kim Long. Hai ông bà sẽ rời nhà sớm, ghé thăm nhà tôi trước rồi mới ra phòng mạch sau. Đại Tá Nhơn nghe tin nhà tôi tinh dậy cũng rất vui mừng, ông hứa sẽ giúp truyền công lực cho nhà tôi thêm vài lần nữa. Anh chị em Duyên Đoàn 21 nghe tin, cũng dự trù xuống thăm ngày thứ bảy. Chưa bao giờ tôi cảm thấy vui mừng, ấm áp...như hôm ấy. Gia đình, bạn bè, anh em đồng đội của thời chinh chiến gian nguy ngày xưa đều đã lo lắng cho nỗi lo lắng của tôi, vui mừng với nỗi vui mừng của tôi. Tôi không biết còn có nguồn an ủi, thâm tình, hạnh phúc nào hơn nữa chăng?

Hồi sinh

Cả đại gia đình tôi có mặt tại nhà thương trước 9:00 giờ sáng. Anh chị Long cũng đã đến khu ICU vài ba phút sau đó. Tôi lần lượt đưa mọi người vào thăm nhà tôi. Sinh khí trong phòng ICU số 1 gia tăng hẳn lên, không còn ảm đạm, buồn thảm như những ngày trước đây. Trước khi rời nhà thương để đi đến phòng mạch, anh Long còn cười nói với tôi:

=Ai dám nói trên thế gian này không có phép lạ?.

10:00, chúng tôi được một y tá hướng dẫn vào phòng họp của BS, một căn phòng khá rộng, có thể chứa khoảng 20 người nhưng vì có trang bị nhiều máy móc, dụng cụ y khoa nên trông rất chật chội. Các BS: Yoo, Leary, De Lucas và 2 BS nữa (tôi không nhớ tên) đã có mặt ở đó rồi. Bs Yoo lên tiếng ngay:

-Đây là phòng dành cho các BS dùng để xem xét lại data, phim ảnh, Cat Scan, MRI... của những bệnh nhân bị hôn mê lâu và có thể sẽ không tỉnh lại. Trường hợp của Mrs. Phạm rất đặc biệt, thật tình mà nói là chúng tôi chưa hề thấy qua bao giờ. Những hình ảnh mà chúng tôi dự định cho quý vị xem để quyết định tiếp tục hay chấm dứt tiếp dưỡng khí cho bà ấy không còn cần thiết nữa. Bà ấy đã tỉnh lại đêm qua và cho đến bây giờ sức khỏe của bà ấy phục hồi rất đều đặn và khả quan. Chúng tôi thật sự không biết nhờ đâu mà bà ấy được phục hồi như vậy. Tôi xin đại diện cho nhóm BS chuyên khoa thần kinh của Scripps Memorial Hospital La Jolla, thành thật chúc mừng Mr. Phạm cùng gia đình. Chúng tôi sẽ giữ bà ấy lại ICU thêm vài hôm nữa để tiếp tục theo dõi, sau đó sẽ chuyển bà ấy qua khu READY 24.

Gia đình chúng tôi mừng vui đến bàng hoàng. Không thể nào tưởng tượng được chỉ trong 1 đêm mà nhà tôi đã từ một người đang nằm thoi thóp, hôn mê chờ chết lại quay trở về với thế giới hiện tại. Giữa sống với chết gần gũi nhau quá vậy sao?

Thứ sáu 12 tháng 9, tôi vào ICU khoảng 6:45 sáng như thường lệ. Cô y tá trực cho biết là nhà tôi đã thức dậy lúc 6:00, mọi việc đều bình thường trong đêm qua. Tôi ngồi bên cạnh giường, chúng tôi nói chuyện khá lâu, nhà tôi chỉ biết gật đầu, lắc đầu vì ông thờ còn ở cổ, chưa nói được. BS Leary vào ICU lúc 7:30, ông lại bắt tay chào hỏi tôi và cho biết:

-Có thể chúng tôi sẽ lấy ông thờ ở cổ của bà ấy ra hôm nay, để cho bà ấy tự thờ, nếu có trở ngại, chúng tôi sẽ cho máy trợ giúp qua mũi như mấy ngày đầu.

Tôi hỏi BS Leary:

-Khi lấy ông thờ ở cổ ra thì nhà tôi sẽ nói được phải không?

-Đúng vậy, có thể chưa được bình thường như trước, phải vài ba hôm mới trở lại bình thường.

Tôi cảm ơn BS Leary và hỏi ông:

-Hôm nay nhà tôi có phải làm MRI không?

-Có chứ, chúng tôi cần theo dõi chỗ AVM xem tiến triển như thế nào.

BS Leary tiếp tục:

-Tôi xem trong sổ trực thấy hai ngày trước đây ông có nhờ một người làm touch healing (chữa bệnh bằng cách xoa bóp) cho bà ấy phải không?

Tôi gật đầu. BS Leary hỏi tiếp:

-Ông có nghĩ là nhờ vậy mà bà ấy tỉnh lại không?

-Tôi không biết và nếu đúng như thế tôi cũng không giải thích được. Tôi biết buổi họp ngày hôm qua là buổi họp quyết định sự sống chết của nhà tôi. Là người chồng, tôi chỉ biết làm hết sức mình để mong cứu nhà tôi. Khi tôi đã tận sức rồi mà nhà tôi vẫn không qua khỏi, đó là số phận, sau này tôi sẽ không ân hận là vì mình chưa làm hết sức.

-Tôi nghĩ là bà ấy rất may mắn có được người chồng như ông, nhiều y tá ở đây cũng nghĩ như tôi.

-Tôi xin đại diện cho gia đình tôi thành thật cảm ơn quý vị BS và các y tá ở đây đã tận tình chữa trị, săn sóc cho nhà tôi.

BS Leary bắt tay tôi và nói thêm:

Chúng tôi sẽ đưa bà ấy đi làm MRI lúc 8:30 và sau đó sẽ rút ống thở ở cổ ra, ông có thể trở lại ICU khoảng 10:00 sáng.

Tôi ra phòng đợi gọi cho Hùng và các con, cho biết qua về tình trạng khả quan của nhà tôi, nhờ Hùng gọi cho Bố Mẹ, Loan, Trang. Kế đến tôi gọi Đại Tá Nhơn, hỏi ông tôi có thể đón ông trưa Chúa Nhật để nhờ ông tiếp sức cho nhà tôi một lần nữa. Ông cho biết không có gì trở ngại. Tôi gọi cho Dinh, Dinh cho biết là ngày mai Dinh sẽ làm taxi đưa anh em K13 xuống thăm nhà tôi khoảng 12:00 trưa. Tôi đùa với Dinh:

-Mai là ngày 13 nhưng lần này mà không còn được thấy cái hình ảnh dễ sợ như lần trước nữa đâu, đừng lo.

Anh em cựu Duyên Đoàn 21 cũng sẽ đến khoảng 3 giờ chiều. Nhóm anh em cựu HQ ở San Diego sẽ đến thăm tối thứ bảy 13/9.

Cho đến ngày hôm ấy tôi thật bận rộn nhưng không hề thấy mệt mỏi dù tối qua tôi chỉ ngủ được vài ba tiếng đồng hồ, có lẽ nỗi vui mừng nhà tôi đã tỉnh lại giúp tôi quên hết mệt nhọc, ưu phiền... Tôi quay lại ICU khoảng 10:30, nhà tôi đã trở lại, ống thở ở cổ đã được lấy ra, thay vào đó bằng một miếng băng keo, ống trợ thở để trên ngực, không gắn vào mũi. Da mặt nhà tôi xanh xao nhưng có vẻ sinh động hơn những ngày qua. Tôi ngồi bên cạnh giường, nắm bàn tay trái của nhà tôi:

-Em có thấy đỡ hơn chút nào không?

Nhà tôi gật đầu.

-Em thử nói vài ba tiếng được không?

-Em... đỡ... nhiều... rồi.

Tiếng trả lời thều thào, yếu ớt, chậm chạp, như hơi gió thoảng, nhưng đối với tôi là một vui mừng to tát: Nhà tôi không bị mất tiếng nói.

Chúa Nhật ngày 14 tháng 9, tôi dẫn các con vào nhà thương trước, tôi lên đón Đại Tá Nhơn lúc 10:00 sáng, đưa ông đi ăn trưa rồi vào nhà thương lúc 11:45, đúng 12:00 trưa, Đại Tá Nhơn vào truyền công lực cho nhà tôi lần thứ hai. Cũng như lần trước, ông chỉ truyền công lực ở đầu và bụng. Trước khi ra về, ông nói với chúng tôi:

-Trong khi tiếp sức, tôi thấy sức khỏe của bà ấy tiến triển khá nhanh, có lẽ chiều hoặc tối nay nước da sẽ hồng hào trở lại đôi chút, hiện giờ nước da của bà còn xanh xao quá!

Tôi đưa Đại Tá Nhơn về. Trên đường về, tôi hỏi ông:

Đại Tá nghĩ nhà tôi cần truyền thêm công lực mấy lần nữa?

-Từ hôm nay cho đến cuối tuần tới tôi có thể giúp bà ấy thêm một lần nữa, nhất là phía sau lưng bên trái để giúp cho

chân trái hoạt động lại mạnh hơn, hiện giờ dây nhợ còn nhiều quá, bà ấy chưa nằm sấp được, khi nào về nhà, tôi sẽ lại giúp thêm cho bà sớm hồi phục.

Khi quay trở lại nhà thương, các con tôi cho biết là BS quyết định cho đưa nhà tôi qua khu READY 24 lúc 4:00 chiều nay. Tôi rất mừng khi nghe tin này, sức khỏe của nhà tôi có tiến triển tốt nên mới được “xuống cấp”, không phải nằm phòng ICU nữa. Tôi nói Chinh gọi nhờ Thúy (vợ Chinh) mua ngay vài hộp kẹo See’s lớn, nhờ gói luôn tại tiệm để ngày mai tôi mang vào làm quà cho khu ICU.

Khu READY 24 nằm ở tầng 2, có 6 phòng nhỏ, mỗi phòng có 2 giường bệnh nhưng nếu số bệnh nhân đông quá thì có thể “nhét” 3 người vào 1 phòng, kéo màn ngăn lại để giường này khỏi nhìn thấy giường kia. Nhóm y tá túc trực trong một phòng vòng cung có thể dễ dàng quan sát các phòng bệnh nhân. Nhà tôi được đưa vào phòng số 3, đang có 1 bà bệnh nhân nằm. Chỉ trong vòng 20 phút, mọi “trang bị” đều hoàn tất. Dây nhợ gắn trên người nhà tôi đã được bớt đi nhiều. Hai ống hút máu hai bên đầu đã được lấy ra, ống thở ở cổ đã lấy ra từ mấy hôm trước. Một cô y tá mời tôi đến bàn làm việc để làm vài thủ tục giấy tờ, nhân dịp này tôi hỏi cô y tá về giờ thăm viếng, nhà tôi có thể nằm ở đây bao lâu... Cô Sandy, Y tá trưởng, cho tôi biết là nhà tôi có thể chỉ nằm lại đây 3, 4 hôm rồi sẽ được đưa đến Nhà Thương Phục Hồi (Rehabilitation Hospital) hoặc nhà An Dưỡng (Nursing Home), một nhân viên đặc trách về giao tế xã hội của nhà thương sẽ gặp tôi để cho biết thêm chi tiết về việc này.

Nhà Thương Phục Hồi

Ở khu READY 24 được vài ba ngày, sức khỏe của nhà tôi phục hồi khá nhanh, tiếng nói đã có chút hơi sức; tay, chân bên trái cử động khá hơn nhờ các y tá giúp cho tập hằng ngày.

Sáng thứ ba ngày 16 tháng 9, người nhân viên giao tế của nhà thương gặp tôi, trao một danh sách của những nhà thương phục hồi và những nhà an dưỡng, yêu cầu tôi tiếp xúc để hỏi chi tiết và quyết định “trạm” phục hồi sắp tới cho nhà tôi. Ngày 18 tháng 9 nhà tôi sẽ được đưa tới “trạm mới”. Cầm cái danh sách trong tay tôi rất hoang mang, tôi chưa hề biết cái vụ chọn nhà thương hay nhà an dưỡng này. Tôi gọi hỏi Bình (vợ Hùng). Bình khuyên tôi nên chọn một nhà thương phục hồi có bác sĩ làm việc thường trực 24/24. Đa số những nhà an dưỡng, bác sĩ chỉ có mặt vài ba tiếng đồng hồ mỗi ngày và những trường hợp khẩn cấp thôi. Tôi gọi cho các con, nói cho chúng biết các điều kiện cần thiết (không quá xa, có BS làm việc 24/24, có đủ phương tiện để giúp cho bệnh nhân phục hồi...). Tôi chia cho mỗi đứa vài ba nơi để gọi. Cuối cùng, chúng tôi đã quyết định chọn nhà thương Continental Rehab Hospital, cách chỗ chúng tôi ở khoảng 15 dặm, cách chỗ Luân ở chừng 3 dặm, nằm gần xa lộ, giao thông tương đối dễ dàng.

Nhà tôi được đưa ra nhà thương Continental Rehab khoảng 11 giờ sáng ngày 18 tháng 9. Sau khi nhà tôi đã được đưa lên phòng bệnh nhân ở tầng 3, tôi được mời xuống văn phòng để làm thủ tục nhập viện.

Đây là một nhà thương phục hồi cấp 1 (step 1) dành cho những bệnh nhân vừa được hồi tỉnh hay vừa ra khỏi cơn nguy kịch, có người vẫn còn cần bình dưỡng khí trợ giúp. Nhà thương này có thể nhận tối đa là 60 bệnh nhân, gồm có 4 tầng: tầng số 1 và số 2 dùng làm văn phòng, tầng số 3 dành cho bệnh nhân mới vào, tầng số 4 dành cho những bệnh nhân sắp hoàn tất phục hồi cấp 1, chuẩn bị để xuất viện.

Sau khi hoàn tất thủ tục nhập viện, vừa trở lên phòng bệnh nhà tôi, một thanh niên đang nói chuyện với Chinh, quay qua chào tôi:

-Thưa bác, cháu là Hùng, con của dược sĩ Trần Hùng. Cháu vừa đọc hồ sơ của bác gái, thấy tên bác, nhớ bác có lại nhậu mấy lần với ba cháu, BS Long, DS Minh (DS Minh, cùng học dược với DS Hùng, 1961-1962 là bạn ở cùng nhà trọ với tôi trong thời gian chúng tôi học Đại Học Khoa Học ở Sài Gòn). Cháu đang làm Y tá trưởng ở đây, bác có cần gì xin cứ cho cháu biết, cháu sẽ giúp cho bác gái trong thời gian ở đây. Hùng móc tấm thiệp, ghi thêm số điện thoại, trao cho tôi:

-Cháu ghi thêm số điện thoại 24/24 của cháu, đêm hôm có gì trở ngại bác cứ gọi cho cháu, bất cứ lúc nào, cháu sẽ lo cho.

Tôi ngạc nhiên và mừng quá:

-Nếu cháu không nhắc thì chắc bác không nhận ra đâu. 6, 7 năm rồi, ba cháu mất cũng đã 2 năm rồi, lúc bác lại nhậu với ba cháu, cháu vừa lập gia đình, đang ở chung với ba má cháu, bây giờ cháu vẫn ở đó hay đã ra riêng rồi?

-Dạ ba má cháu chỉ có mình cháu, ba cháu mất rồi nên cháu vẫn ở lại để săn sóc cho má cháu. Hai vợ chồng cháu đi làm, má cháu trông 2 cháu nội, cũng đỡ buồn.

Tôi nhận tấm thiệp, bắt tay cảm ơn Hùng. Hùng còn nói thêm:

-Để cháu dặn mấy người y tá trước cho chắc ăn.

Ba ngày đầu ở nhà thương phục hồi nhà tôi được các huấn luyện viên về tập luyện thể chất (physical therapist) đi qua phòng tập, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần tập 1 tiếng đồng hồ. Qua ngày thứ tư, nhà tôi đã có thể tự đi, không cần phải có người dìu, tuy nhiên vẫn phải có người đi kèm bên cạnh để phòng trường hợp bất trắc. Qua tuần lễ thứ hai, giờ tập tăng thêm: Ngoài phần tập luyện thể chất (physical therapy) còn thêm 30 phút học lại ngôn ngữ (speech therapy). Thật khó mà biết được

mức tiến bộ về ngôn ngữ, nhưng về thể chất, nhà tôi đã có những tiến bộ rất rõ rệt. Nhà thương phục hồi này dành nhiều dễ dàng cho thân nhân thăm viếng. Bạn bè, thân nhân đến thăm nhà tôi rất thường xuyên đã làm cho chúng tôi cảm thấy ấm áp, phấn khởi hơn bao giờ hết.

Ngày 30 tháng 9, nhà tôi được đưa lên lầu 4. Lên lầu 4 có nghĩa là sẽ phục hồi cấp 1 sắp hoàn tất. Chương trình “huấn luyện” ở lầu 4 tuy có khó khăn hơn đôi chút nhưng sau vài hôm nhà tôi đã có thể thành thạo.

Thứ năm ngày 2 tháng 10 năm 2008, nhân viên giao tế xã hội của nhà thương Continental đã cho tôi biết là nhà tôi sẽ được chuyển qua nhà thương Palomar ngày 7 tháng 10. Tôi rất mừng vì tôi đã nghe nói khá nhiều về nhà thương này. Palomar là một nhà thương tổng quát khá lớn nằm phía bắc, cách nơi chúng tôi cư ngụ độ 16 dặm. Đặc biệt ở đây có một chương trình phục hồi rất gắt gao và rất thành công, tôi lại có một cô cháu là dược sĩ làm việc ở đây. Người ta thường nói: “Phước bất trùng lai...”, riêng nhà tôi trong trường hợp này đúng là “Phước ngộ tam trùng” (Được Đại Tá Nhơn truyền công lực, được con của một người bạn nhậu cũ của chồng đặc biệt săn sóc, được cô cháu dược sĩ thăm viếng, lo lắng hằng ngày). Trước khi rời nhà thương Continental, tôi đã biếu vài món quà cho các y tá và một món quà đặc biệt cho cháu Hùng.

Chương trình phục hồi của nhà thương Palomar thật đúng như lời đồn. Đối với một người vừa bị bẻ mạch máu đầu, thời gian phục hồi ở đây có thể ví như thời gian huấn luyện trong trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang ngày xưa. Buổi sáng từ 9 giờ đến 11 giờ: tập luyện thể chất (physical therapy): 60 phút, học ngôn ngữ (speech therapy): 30 phút, học lại sinh hoạt thường nhật (occupational therapy). Occupational therapy là môn huấn luyện lại cách sử dụng những đồ dùng thường nhật trong nhà như bếp, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh... (Tôi không biết

dịch ra tiếng Việt như thế nào cho ổn). Buổi chiều từ 3 giờ đến 5 giờ: Lặp lại chương trình như buổi sáng, tuyệt đối không cho thăm viếng trong lúc tập luyện.

Ở nhà thương Palomar gần được 2 tuần lễ, ngày 20 tháng 10, BS chuyên trách khu phục hồi đã cho tôi biết là tình trạng phục hồi của nhà tôi rất tốt, có thể tiếp tục phục hồi tại gia. Nhà thương quyết định cho nhà tôi về nhà ngày 23 tháng 10 và cũng đã can thiệp, sắp xếp với công ty bảo hiểm y tế của tôi để cho các chuyên viên phục hồi đến tận nhà giúp nhà tôi thêm 2 tháng nữa. BS cũng đã trao cho tôi một danh sách những gì tôi cần phải “trang bị” ở nhà để đề phòng té ngã trong nhà.

Về mái nhà xưa

Ngày 23 tháng 10 năm 2008, lúc 1 giờ trưa, cả gia đình tôi có mặt tại nhà thương Palomar. Sau khi hoàn tất các thủ tục xuất viện, tôi cùng cháu Tú (cô cháu DS làm việc cho nhà thương Palomar) đã gặp và cảm ơn BS và mọi người, tặng món quà cho khu phục hồi. Tôi định đưa nhà tôi đi bộ xuống chỗ đậu xe nhưng một y tá không cho và đã đưa nhà tôi xuống xe bằng xe lăn (wheel-chair). Tú cho tôi biết là luật của nhà thương đòi hỏi phải bảo đảm an toàn cho bệnh nhân cho đến khi ngồi vào xe và thắt dây nịt an toàn.

Mấy ngày trước khi nhà tôi về, các con tôi đã “thiết kế” thêm những thứ cần thiết như chỗ vịn tay trong phòng tắm, đèn đêm dọc các lối đi trong nhà... Sau 53 ngày



nằm hết nhà trương này đến nhà thương khác, bữa cơm tại gia đầu tiên của nhà tôi là một tô cháo thịt heo băm do chị Long nấu, mang qua cho. Nhìn nhà tôi vừa khuấy vừa ăn tô cháo còn nóng hổi vừa khen ngon quá! ngon quá!...lòng tôi tràn ngập niềm vui.

Bước vào tuần lễ cuối của tháng 10, căn nhà của chúng tôi thật rộn ràng, ấm áp. Gia đình, họ hàng, bạn bè tới thăm tập nập, có nhiều họ hàng từ San Jose, Utah cũng đã lái xe về thăm. Nhà tôi cũng đã ngồi nói chuyện khá lâu dù hơi sức còn yếu, giọng nói còn yếu ớt, chậm chạp.

Trong tuần lễ đầu của tháng 11, tôi đã phối hợp với các chuyên viên phục hồi hoàn tất việc lập một thời khóa biểu luyện tập tại gia cho nhà tôi trong vòng 2 tháng tới, sau đó tôi sẽ đưa nhà tôi tới phòng tập phục hồi để tập tiếp thêm 1 năm nữa. Tôi vẫn giữ việc làm toàn thời gian nên rất bận rộn, các con của chúng tôi đã luân phiên nhau săn sóc cho mẹ, tôi cảm thấy rất hạnh phúc và may mắn vì mỗi tình gia đình đậm đà trên đất Mỹ này.

Cảm tạ

Từ đêm nhà tôi bị tai biến AVM (30 tháng 8 năm 2008) cho đến khi tôi hoàn tất bài viết này (khoảng gần cuối tháng 1 năm 2013) tính ra cũng đã 4 năm rưỡi, tôi đã nếm trải không biết bao nhiêu đau đớn, tuyệt vọng, rồi hy vọng, vui mừng, ấm áp...Tôi đã vượt qua bao nhiêu nhọc nhằn, thử thách...tôi cũng đã nhận không biết bao nhiêu ân tình, khuyến khích, an ủi từ gia đình, từ những người bạn cũ, những người bạn đồng khóa 50 năm trước, những người bạn từ những ngày chinh chiến xa xưa, những người bạn trong Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa trước đây, những người bạn cùng sở, những cú điện thoại chân tình từ Pháp, Úc, Canada, từ những tiểu bang xa..., những lần thăm

viếng của bạn bè từ xa...và còn nhiều nữa...đã khơi dậy biết bao kỷ niệm, đã giúp cho trí nhớ của nhà tôi phục hồi được khá nhiều. Tôi biết, dù tôi có nói vạn lời cảm ơn cũng chưa đủ, không bao giờ đủ; chỉ xin tất cả quý vị, các bạn hiểu cho tấm lòng chân thành, ghi nhớ sâu xa những ân tình, những khích lệ, những an ủi...của quý vị và các bạn đã dành cho gia đình chúng tôi.

Đến nay, có thể nói là sức khỏe của nhà tôi đã phục hồi được khoảng 85-90%, riêng về trí nhớ, vì trở ngại trong việc hút máu tràn ra trong não ngay từ lúc đầu nên một phần não bộ đã bị hư hại, do đó trí nhớ không thể nào phục hồi lại như trước được.

Cuối cùng, đối với Đảng Cao Xanh, tôi xin mượn 2 câu chót trong một bài thơ của thi sĩ Bọt Biển để bày tỏ lòng biết ơn của tôi:

*Còn em, xin tạ ơn trời
Bên nhau ấm lạnh, buồn vui, sá gì!*

Xin chân thành cảm tạ.

Phạm Ngọc Ấn

Chú thích (1): Cựu Đại Tá Lê Quang Nhơn đã qua đời tháng 10 năm 2010 tại một nhà thương ở Westminster, CA. Tôi lên thăm ông ngày hôm trước, ngày hôm sau con trai của ông đã gọi cho tôi biết là ông đã ra đi.

Tháng Tư

Phạm Ngọc Ẩn

*Tháng tư từ giã thời nghiên bút
Đáp tiếng non sông dậy đất trời
Tháng tư dần bước vào chinh chiến
Chập chững đời trai với biển khơi
Tháng tư ta bỏ trường đại học
Giã từ người em gái mới quen
Và bỏ cả trời thương nhớ cũ
Lên đường gánh chịu kiếp lênh đênh
Bao năm chinh chiến thành chai đá
Biển Đông trăm bến tưởng như nhà
Sáng ghé Năm Căn, chiều Rạch Giá
Sóng gió nào ngăn bước chân ta
Rồi cũng tháng tư ta mất nước
Mất biển, mất sông, mất bến về
Tháng tư mang nặng hờn vong quốc
Quê người, lòng uất nghẹn tái tê
Năm mươi năm, nhớ ngày nhập cuộc
Bạn bè bao đứa đã ra đi
Đứa gọi xác thân rừng Việt Bắc
Đứa vui biển cả buổi phân ly
Đêm nay ta rót vài chung rượu
Khơi nén hương xưa nhớ bạn bè
Hỏi bạn ra đi vì đất nước
Hội ngộ đêm nay nhớ trở về.*

Một Tin Yêu

Phạm Thành

*Xin hãy cho tôi một buổi chiều,
Bên bờ sông quanh cảnh đìu hiu,
Gió vơn mái tóc màu sương bạc,
Nắng quyện đôi chân bước dậm dìu.
Nếu về bên ấy một buổi chiều,
Gởi dòng sông cũ một tin yêu,
Xin cho dòng nước nguồn tin sống,
Dem rải thương yêu khắp mọi chiều.
Nếu ở về đây một buổi chiều,
Mang theo hành lý một tin yêu,
Mang theo mảnh đất tình thương Mẹ,
Mang chút rau dưa buổi chợ chiều.*



Nói Chuyện Tử Sinh

Bồ Tùng Ma

Các bạn Dương Cửu 2 có thể thấy mình trong tương lai không xa ở câu chuyện tưởng tượng này.

Không phải đến bây giờ ông Điền Sơn mới nghĩ đến bệnh và tử. Cách đây 10 năm, lúc vừa đúng 65, trong một buổi tiệc họp mặt các cựu sĩ quan cùng khóa, khi nghe cô ca sĩ uồn éo hát "Anh ơi, có bao nhiêu, sáu mươi năm cuộc đời...", ông nói đùa với bạn:

- Moa lời được 5 năm. Đáng lẽ moa chết 5 năm trước rồi. Không những moa chết mà hơn phân nửa các toa cũng đã biến thành ma. Hay tất cả đã là ma, đang ngồi dưới âm ty nghe hát. Ông thấy ác cảm với cô ca sĩ và Y Vân, tác giả bản nhạc. Hèn chi lão ấy chết hồi 60 tuổi. Quả là "Thần khẩu buộc xác phàm". Hồi đó khóa của ông có 13 người "ra đi", kể cả tử trận và bạo bệnh. Ai cũng đùa:

- Con số 13 là con số của tụi mình. Tụi mình nhập học ngày 13, vậy thì nhất định chỉ có 13 mống bỏ anh em. No more! Don't worry about that! Còn lại 80 mống, họp mặt dài dài, tán dóc dài dài.

Họp mặt dự trừ chỉ có 3 ngày nhưng họ kéo dài thêm 3 ngày nữa để du lịch Mễ, du lịch biển hay đến nhà nhau tán dóc. Các bà hầu hết quen nhau, rủ nhau đi mua sắm. Riêng ông Điền Sơn và một số bạn thuộc loại chịu chơi, tụ tập tại một tiệm cà phê. Họ nói đủ thứ chuyện, xưng hô "mày, tao" với nhau như hồi còn ở quân trường. Ông đem theo một sưu tập hình Playboy. Các bạn "chịu chơi" này chia nhau xem, trầm trồ,

cười, nói tục tĩu. Họ ôn lại chuyện xưa, ước gì được sống lại thời ấy, dù chỉ một ngày rồi lăn đùng ra chết cũng được.

Con số 13 không linh, 3 tháng sau một bạn chết. Hấn già nhất khóa, thể chất không được tốt, ăn chơi trụy lạc ngay từ nhỏ, uống rượu hút thuốc lá liên tu bất tận, châm ngôn của hấn là "Thà bỏ mình vì rượu chè hơn bỏ mình vì tổ quốc". Hấn chết sớm là phải. Ai cũng nói với nhau như vậy, để trấn an nhau. Tiếp theo có cáo phó báo tin một vị niên trưởng cấp tướng và một cựu thủ tướng vừa từ trần. Một năm sau có thêm hai cựu bộ trưởng và một cấp tướng vừa về với Chúa. Anh em bắt đầu lo, vừa lo vừa đùa: "Rõ ràng ai có cấp bậc cao thì ra đi trước. Khóa mình có bốn đại tá, cấp bậc cao nhất khóa, chuẩn bị hành trang cho kịp. Họ đùa với nhau như vậy, rồi đem thân chết ra chế giễu. Có người còn dọa thuê sát thủ giết "lão ta" để trừ hậu họa. Có anh còn cảm khái, ngâm thơ:

Lá vàng sau trước cũng rơi

Có ngày đến lượt ta thôi sợ gì

Hồi đó ai cũng nghĩ đến chuyện chết giống như hồi còn ở quân trường nghĩ đến việc tham dự một cuộc hành quân nguy hiểm sau này. Cũng dễ sợ thật nhưng đâu cần phải sửa soạn ba lô
ngay.

Bây giờ nghĩ đến ngày đó thấy vui quá. Ước gì sống lại thời ấy, dù chỉ một ngày. Bây giờ bạn cùng khóa trẻ nhất cũng đã 70. Mười năm rồi chẳng có ai bỏ bạn bè ra đi. Nhưng ngày họp mặt hai năm trước chỉ có 50 mống, kể cả vợ và con cháu. Tụi trẻ tham dự để làm vui lòng người lớn. Tụi nó nhìn nhau xa lạ, rồi chuồn đầu mắt. Người lớn còn lại ngồi nói chuyện với nhau, về thuốc thang, bệnh viện và bác sĩ. Có kẻ nói về hậu sự.

- Moa muốn về "nhà" với ông bà già moa. Nghe nói bây giờ có dịch vụ "Trở Về Mái Nhà Xưa". Chỉ cần 10, 000 là người ta lo hết, đem mình về bất cứ nơi đâu ở Việt Nam.

-10, 000 là về Sài Gòn. Ở tỉnh phải thêm 200. Tính trọn gói, kể cả tiền típ ít nhất cũng 10, 500.

-Mình thì chỉ thích đốt. Vệ sinh, ít tốn.

-Thôi đi mấy ông ơi, họp mặt vui vẻ, nói chuyện gì đâu! Hềngì tụi trẻ bỏ đi hết- Một bà lên tiếng.

Trên sân khấu cô ca sĩ vừa chấm dứt bản nhạc "Nghìn trùng xa cách", giọng như đũa đám. Một cô khác, ăn mặc như bà Eva vừa bước lên sân khấu "Anh ơi, có bao nhiêu, sáu mươi năm cuộc đời... ". Anh MC vừa lắc cái mông xẹp lép vừa nói lớn:

-Mời quý ông, quý bà, các anh, các chị. Twist! Twist!

-Anh MC ơi, tụi này chết lâu rồi mà twist cái gì.

Vài cặp bước ra sàn nhảy, được nửa bản thì trở vào, vừa thở vừa chuyện trò. Lại được thảo, lại bác sĩ và hậu sự. Cuộc họp mặt năm nay chỉ có 10 mống ghi tên. Vậy là đẹp bỏ. Đã 3 ngày nay ông Điền Sơn thấy hai bên đầu gối nhức nhối. Từ nhỏ đến lớn, ông chưa hề mắc phải một bệnh gì trầm trọng, ngoài các bệnh như đau đầu, đau bụng, sổ mũi, cảm cúm. . . Ông nghĩ chắc chắn đây là dấu hiệu của già lão, mà con đường từ lão đến tử cũng chẳng xa xôi. Cái đầu gối này sẽ vĩnh viễn nhức như vậy cho đến lúc không đủ sức làm đòn bẩy nâng thân hình đồ sộ của ông. Thuốc men chẳng giúp gì được đâu. Vậy là xong. Đời người trôi qua nhanh thật. Ông than thở với vợ ông. Ông nói chắc chắn sức khỏe ông đã bước sang một giai đoạn xấu. Ông nói đầu gối ông đã hết chất nhờn. Bà cười nói:

- Không răng mô, tui là vợ ông mà không biết ông còn hay hết xiu quách sao. Ông lái xe đến Costco mua một chai Glucosamine 1,500 mg, uống 2 viên một ngày. Bảo đảm một vài tuần là hết nhức. Thuốc này tui hay mua cho bà già, quên rồi hả.

Vợ ông nhỏ hơn ông 15 tuổi. Năm nay bà 60 nhưng

trông rất trẻ. Năm 44 tuổi bà vẫn còn sinh cho ông một đứa con gái rất xinh đẹp.

- Đầu gối tôi thể này mà bà bảo tôi lái xe. Rủi đạp thắng không được thì sao.

Nghe chồng nói, bà Điền Sơn bật cười:

- Đạp thắng không được thì... chết. Sao ông đổ đốn vậy.

Trước đây vào sinh ra tử, xông pha trận mạc, tù tội rừng thiêng nước độc mà ông không sợ, nay lại sợ ... cái thắng xe. Tôi mà biết ông như vậy, chẳng ưng ông mô. Máu tự ái nổi lên, ông lái xe đi mua thuốc đem về. Quả nhiên hai tuần sau khi uống thì đầu gối hết nhức. Bắt đầu từ đó ông để ý tới thuốc men, nhất là thuốc bổ. Ông đọc báo, ông tìm trong internet. Nhiều loại thuốc quá, không biết nên uống thứ nào. Có lẽ nên dùng thảo dược, dù có uống quá liều cũng không đến nỗi nào. Ông vào Costco mua đủ loại thuốc bổ đem về nhà. B-complex C thiên nhiên, nhàu noni, bọ quả ginkgo biloba, thuốc tỏi viên, sinh tố E thiên nhiên, thuốc trà xanh viên.... Bà nói sao ông mua nhiều thứ quá vậy, khuyên ông nên gặp bác sĩ, hỏi bác sĩ thử ông nên uống loại thuốc bổ nào. Theo bà, cứ ăn trái cây đều đều là được, cần gì phải uống nhiều thảo dược như vậy. Ông ít thích đi bác sĩ vì một lý do buồn cười như sau. Mấy tháng trước đó ông đến gặp một bác sĩ để khám tổng quát. Khám cho ông xong, anh bác sĩ trẻ người Việt nói tiếng Việt lơ lớ:

-Bác còn à... nhiều khỏe lắm, chưa hề gì đâu. Cũng... à 10 năm nữa.

-Doctor nói sao "Mười năm gì"

-Mười năm nữa mới... à... chết.

- Không đâu. Có khi tôi mới bước ra khỏi chỗ này thì chết. Báo đăng ở Việt Nam có anh bác sĩ đang khám cho một bệnh nhân hấp hối, lại lăn đùng ra chết trước bệnh nhân 3 phút.

- Ở Việt Nam, chứ ở đây làm gì có.

-Doctor sợ hãi? Ai mà không chết. "Tất cả mọi người đều phải chết. Socrates là người, Socrates phải chết"- Ông cười, đọc một câu tam đoạn luận học hồi nhỏ

-Socrates là ai vậy? Bệnh nhân của tôi không có Socrates nào cả

Sau đó anh bác sĩ giảng giải đủ thứ rồi nói:

-Bác về bảo mấy em nhỏ dịch chữ Anh trên hộp thuốc để biết rõ thêm.

Ông Điền Sơn chẳng bao giờ trở lại gặp anh bác sĩ này nữa. Thăng dở hơi. Nó ngu mà cứ tưởng mình dốt. Nó tưởng ai già già như mình qua đây cũng không đọc được tiếng Anh. Một hôm bà về thấy ông nằm trên giường, có vẻ mỗi mệ.

-Phần đầu bên phải của tôi lâu lâu lại nhói lên một cái. Mấy hôm nay tôi thấy khó thở. Nghe nói người già dễ bị tai biến mạch máu não- Ông nói.

Bà lo lắng:

-Phải, khi hôm tôi nghe ông ho hơi nhiều. Ông phải đi bác sĩ.

-Hôm nay thứ ba, David Nguyễn nghỉ. Đợi đến mai. David Nguyễn là bác sĩ, cháu gọi ông bằng cậu. Nguyên cả một ngày ông nằm trên giường, nghĩ đủ thứ chuyện. Bây giờ mà mình chết thì bỏ dở nhiều việc lắm. Thứ nhất là chuyện ba đứa con.

Thủy Tiên, con gái út mới 16 tuổi. Nghĩ đến nó, ông thấy thương làm sao. Hồi mang thai nó bà đã định đi phá, ông cũng hòa theo. May quá, bà sợ đau nên cứ để cái bụng như vậy cho đến hơn 9 tháng thì con bé rúc ra, khỏe mạnh, mặt đẹp như ngọc. Không những nó đẹp mà còn thông minh nữa. Chỉ có điều đến năm 13 tuổi nó không thích cha mẹ săn sóc. Thấy ông đến trường đón, nó mắc cỡ. Có lần nghe ông nói chuyện với mấy người quen trước cổng trường học, nó nhăn mặt: " Ba đừng nói tiếng Việt ở đây". Sau đó nghe ông nói tiếng Mỹ, nó cũng nhăn:

"Ba nói tiếng Mỹ gì mà nghe như người... ở đâu". Ông nói: "Ba đâu có sanh ra ở Mỹ mà nói như người Mỹ". Chắc nó tưởng ông dốt lắm. Nó hầu như không biết ông đã tốt nghiệp đại học và là một sĩ quan cao cấp trước kia. Nó không biết hạnh diện về ông. Vì vậy ít khi nó cho lời khuyên của ông là đúng. Nó chỉ nghe lời người chị lớn và người anh. Việc này làm ông cảm thấy hơi bực mình. Ông đang tìm cách "chiêu hồi" nó về với ông. Tú, đứa con trai giữa thì ông không cần phải lo lắng. Nó cũng chạc, to con, đẹp trai nhưng lại có quá nhiều bạn gái, mà không phải người Việt, toàn là Phi, Đại Hàn, Nhật, Tàu... Đứa nào vào nhà gặp ông cũng chỉ "Hi" một cái. Ông thích có một con dâu Việt Nam hay ít ra là một con dâu người Á Đông gặp ông phải biết cúi đầu chào.

Bảo Trâm, đứa con gái lớn nay 25 tuổi, cụt á hậu. Bạn trai nó là một cậu Việt Nam hơi xấu trai, phức phịch như một đứa trẻ, nhưng được cái học giỏi và hiền. Tụi nó quen nhau từ nhỏ. Ông không thích thằng này. Ông cho nó không xứng đáng với con gái ông nhưng ông không biết phải can thiệp cách nào. Về vợ ông, nếu bây giờ ông chết chắc bà buồn lắm. Bà không còn ai để cùng ngồi xem phim Việt Nam và nghe nhạc trong lúc đêm hôm, có khi xem những phim rất ướt át. Ông mới vừa mua một mớ tape đủ loại, rất hay, xem cả tuần không hết. Nếu ông chết, bà sẽ cùng xem những phim này với ai, chẳng lẽ lại xem chung với thằng cha hàng xóm đáng ghét.

Nói đến thằng cha này ông lại bực mình. Hẳn nhỏ hơn ông vài tuổi và chỉ là một anh lính kiềng trước đây ở cùng xóm, nhưng trong những buổi họp hội đồng hương hẳn thường ra vẻ như ta đây là một ông gì lớn lắm của Việt Nam Cộng Hòa. Tướng đi của hẳn bệ vệ, gặp ai cũng nhếch mép cười, nghĩa là cái mép cười chứ không phải trái tim cười. Lần nào gặp vợ ông hẳn cũng cười như vậy, nhưng trong cái cười của hẳn như có một âm mưu. Hẳn cười với vợ ông xong, nhìn theo bà cho đến

khi bà vào khuất trong xe. Có lần ông ngồi trong xe đợi bà từ nhà đi ra nhưng hẳn không thấy ông. Hẳn nhìn bà soi móng, hạ thấp mắt nhìn toàn những "chỗ cấm".

Không phải ông chỉ có những ưu tư như vậy, còn biết bao nhiêu cái khác nữa. Tiền nợ thẻ visa của US Bank chưa trả hết, truyện dài của chưa dịch xong, cái computer đời mới nhất của hãng Sony chưa mua kịp. . . Nghe nói có Windows gì tân kỳ lắm. Chỉ cần sống thêm 5 năm nữa thôi là ông giải quyết hết những việc cần giải quyết. Bây giờ Trời cho ông chết là làm một việc tắc trách, hại ông và hại cả vợ con ông, hại luôn cả US Bank và ông Herman Wouk, tác giả The Caine Multiny. Ông Herman Wouk sẽ không có dịp giới thiệu cho độc giả Việt Nam tác phẩm nổi tiếng của mình. Ông Điền Sơn tin rằng ông dịch hay và sát với nguyên bản hơn ai hết.

Sáng hôm sau ông Điền Sơn đi gặp bác sĩ David Nguyễn. Khi David xê dịch cái ông nghe trên ngực ông, ông hỏi hộp quan sát về mặt của anh ta, xem có biểu hiện gì khẩn trương không.

-Cậu thấy đau một bên đầu hả? Lạ thật! David nhíu mày. Tim ông như muốn vỡ ra. David bảo ông há miệng ra, rồi anh ta cho hai ngón tay vào trong đó. Ông ú ớ, định la: "Bộ mày cũng dở hơi hả" Nhưng ông ngừng lại kịp, dù gì nó cũng là bác sĩ, "Lương y như từ mẫu" mà, nói nặng với nó cũng kỳ. Nhưng khi David lấy hai ngón tay bóp mạnh cái răng cấm của ông thì ông la lên:

-Á, đau quá, mày đâu có phải nha sĩ.

David cười:

-Cậu bị nhức răng, thỉnh thoảng cái răng làm cậu nhói trong đầu

Anh ta lấy miếng giấy nhỏ ra, hí hoáy viết. Ông Điền Sơn nhìn cái toa, chỉ thấy vồn vện một hàng chữ: "Tylenol 500 mg. Two caplets every 4 or 6 hours".

- Còn... ung thư phổi thì sao

David cười ngất:

-Ồi chao, ung thư phổi hả. Cậu uống Telydol cũng hết. Để con chích cho cậu một mũi thuốc cảm cúm. Cậu nhớ mai đi khám răng.

Trời đã không tác trách, đã cho ông Điền Sơn sống thêm 10 năm nữa, chứ không chỉ 5 năm. Trong 10 năm có 3 người bạn cùng khóa ra đi, cả ba đều lớn tuổi hơn ông. Về gia đình, Thủy Tiên đã có chồng, một bác sĩ người Việt dễ thương y như một ... người Việt mới định cư tại Mỹ. Thủy Tiên đã hết chê ông nói tiếng Mỹ dở, nó thích ông kể chuyện chiến tranh Việt Nam, nó đem tất cả hình ông mặc quân phục ra làm mới lại. Nhưng nó vẫn quán quýt Bảo Trâm và Tú. Điều này làm ông Điền Sơn vô cùng an tâm và thích thú. Ông ra đi thì đã có anh chị nó lo.

Tú là sĩ quan hải quân Mỹ. Nó đã có vợ. Vợ nó người Đại Hàn, biết cúi thấp chào ông, chứ không "Hi". Con gái của nó tức cháu nội ông cũng chào ông y như mẹ nó. Suốt ngày nó quán quýt bên ông, lại nói rành cả tiếng Việt. Bảo Trâm đã dứt tình với người bạn trai cũ từ lâu, đã có chồng, một anh kỹ sư xây dựng người Tàu rất đẹp trai. Chúng nó có hai con. Nghĩ đến thằng bạn cũ của Bảo Trâm, ông không khỏi bùi ngùi. Hai đứa quen nhau từ hồi còn rất nhỏ. Thằng bé thỉnh thoảng đem cho con bé vài cây kẹo, vài cái bánh, một món đồ chơi mà có lẽ nó phải cố gắng dành dụm lắm mới mua được. Từ nhỏ, ngoài những người ruột thịt, có ai tốt với Bảo Trâm như thằng bạn này đâu nên Bảo Trâm cảm động, đem lòng yêu mến người bạn nhỏ. Dần dần lớn lên Bảo Trâm cảm nhận được thể nào là một thanh niên đẹp trai, thêm bạn bè nói ra nói vào, nên nó không ngại ngừng gì mà không dứt tình để kết hôn với một

anh chàng đẹp trai, có địa vị. Có lẽ khi nghĩ đến những món quà của người bạn cũ, Bảo Trâm chỉ buồn cười, thương hại. Nghe bà Điền Sơn nói Bảo Trâm muốn dứt tình lâu rồi nhưng vì thương hại nên chần chừ. Có bao nhiêu cuộc tình buồn như vậy. Ông cũng đã có một mối tình đầu dở dang. Thỉnh thoảng ông vẫn gặp thằng bạn cũ của con gái. Hắn đưa đôi mắt buồn gần như thảm thiết nhìn ông. Có lần hắn định nói với ông một lời gì đó, hình như muốn hỏi thăm Bảo Trâm, nhưng rồi hắn bỏ đi. Vợ ông nay đã 70 tuổi. Anh hàng xóm đáng ghét đã chết trong một tai nạn giao thông. Tiền visa của US Bank ông đã trả hết lâu rồi. The Caine Multiny đã được dịch xong, được báo giới và bạn bè khen một dạo, rồi chìm vào quên lãng. Những ưu tư của ông chỉ là vô ích. Ông chẳng giải quyết được gì.

Ông đã hết tất cả những mối ưu tư rồi chẳng?

Không, vẫn còn.

Ông đã nói nhiều lần với đứa con trai là phải nhớ những ngày cúng giỗ của ông bà nội nhưng nó vẫn quên, con vợ nó là người Thiên Chúa Giáo nên không để ý việc này. Ông bảo mấy đứa cháu ngoại lớn đi học thêm tiếng Việt nhưng nó rất lười việc này. Còn hậu sự của ông nữa, khi thì ông muốn được an táng ở Mỹ, khi thì ông muốn an táng ở Việt Nam. Không ai tiện bàn bạc với ông việc này. Ôi chao, có biết bao nhiêu nỗi ưu tư mà nếu nhắm mắt ngay bây giờ thì sẽ không giải quyết được. Có biết bao nhiêu việc phải làm mà không lẽ trời lại không cho làm. Ông chỉ cần sống ba năm nữa thôi.

Một hôm gần ngày Tết nguyên đán ông Điền Sơn dắt thằng Alex, đứa cháu ngoại, ra Chùa Bà Thiên Hậu chơi. Chùa Bà Thiên Hậu do người Triều Châu Cà Mau thiết lập. Người Triều Châu Cà Mau nói tiếng Việt giỏi, có khi còn giỏi hơn cả tiếng Triều Châu, nên không khí Tết ở đây giống như bên Việt Nam.

Năm nay ông Điền Sơn đã trên 85 tuổi. Mọi người có vẻ

kính trọng ông, nhường lối đi, nhường ghế. . . Ông cảm thấy rất hài lòng. Kể ra già lão cũng thích thật. Ông Điền Sơn để ý thấy có một ông lão, lâu lâu lại nhìn ông. Ông ta đi cùng với một cô chừng 35, hình như cháu. Bỗng ông lão tới đứng trước mặt ông Điền Sơn nói lớn:

-Có phải Lê Điền Sơn đây không?"

Ông ngạc nhiên nói phải. Ông lão chộp vai ông một cái:

-Lâm Chấn Quang đây. Quang Tiều, không nhớ sao.

Ông moi óc một lúc mới nhớ ra đây là người bạn cùng khóa gốc Triều Châu, mà các bạn hay gọi là Quang Tiều, để phân biệt với Nguyễn Văn Quang. Quang Tiều là người rất vui tánh và khỏe mạnh. Hồi ở quân trường Quang Tiều hay rủ ông đi "bậy bạ". Ông cũng chộp Quang Tiều một cái:

-Lâu lắm rồi moa không gặp toa.

-Lần họp khóa vừa rồi có moa mà. Sao toa... già quá vậy?"

-Moa cũng thấy toa già

-Phải, ai cũng tưởng mình trẻ. Không sao, mình tự đánh lừa mình cho yêu đời hơn.

-Ồ, moa rất mừng thấy toa có nhận xét hay. Tụi mình chưa đến nỗi lắm lắm. Năm nay toa bao nhiêu tuổi quên mất.

-Mình ba mươi tuổi ... nửa thế kỷ trước đây.

-À, thua mình 5 tuổi, Có phải cháu đang đứng sau lưng là cháu mà toa đem theo hội họp khóa không?"

-Toa thật lắm lắm. Bà xã mình đó. Mới đem từ Việt Nam qua.

-À, à... moa xin lỗi.

-Xin lỗi gì... Bỏ đi.

Vợ Lâm Chấn Quang bây giờ mới lên tiếng:

-Dạ, chào... anh.

-Chào... chị.

Họ ăn uống, chuyện trò với nhau hàng giờ. Sau đó ông mời họ về nhà chơi. Trước khi đến nhà, ông đã gọi điện thoại báo tin

"sự cố" này và bảo mọi người phải xung hô thể nào cho tể nhị. Sau hôm đó cả nhà, kể cả bà nữa, đều chọc ông, nói ông nên về Việt Nam rước một di qua. Ông được một buổi tối vui. Sau này các con ông tạo điều kiện cho ông có những cái vui khác như cùng ông đi nhảy đầm, đi du lịch . . . Có lẽ vì thế mà cho mãi đến năm 95 tuổi ông vẫn cảm thấy sức khỏe mình không sút giảm nhiều như ông đã lo sợ. Với một cây gậy ông vẫn đi bộ được ra phố Tàu chơi, không cần ai giúp đỡ. Một hôm ông thấy khó thở và mệt mỏi trong người. Ông nói với bà:

-Chắc đã đến lúc rồi. Tôi quyết định nằm ở đây cho gần con cháu. Bà muốn nằm chung với tôi không?"

-Đừng nói bậy. Nhưng đương nhiên ông nằm mô thì tui nằm đó.

-Tốt lắm. Con vợ thằng Tú sinh trai hay gái.

-Trai. Đã nói hai, ba lần rồi mà ông quên.

-Phải, phải. Trí nhớ tôi hơi kém. Nhưng tôi không lằm cẩm đâu. Phải nghe tôi mới được. Giỡ ky phải làm chung một lần cho tiện, làm chung với ông bà nội mấy đứa nhỏ. Như vậy gọi là hiệp ky.

-Được rồi. Sao lúc nào cũng lo, làm như không có ông thì nhân loại bị tiêu diệt. Ông còn khỏe lắm, có điều hơi lằm cẩm.

-Không đâu. Con Quỳnh đâu" Tôi nghe nói nó muốn gia hạn visa. Nói nó là du học sinh không cần gia hạn visa. Người ta chẳng bao giờ gia hạn visa cho du học sinh cả. Học đảng hoàng là xem như visa được gia hạn. Dù visa còn hạn nhưng không học cũng out status. Bảo nó phải học theo đúng quy định. Có vậy mới dễ kết hôn sau này.

Quỳnh là du học sinh, cháu nội của chị ruột bà. Bà thấy ông cũng không đến nỗi lằm cẩm.

-Này, có việc này khó nói quá. Con Quỳnh muốn ở lại Mỹ thì phải kết hôn. Nhưng tôi thấy thằng bạn trai nào của nó

cũng...biến mất. Hình như tụi nó chê con Quỳnh. Bà biết tại sao không"

- Chuyện tụi nhỏ mình khó biết lắm.

- Vậy là bà không bằng tôi

- Sao

- Bà có thường ngồi gần nó không

- Lâu lâu có ngồi. Mà sao?

-Hơi thở của nó nặng mùi lắm. Nó phải đi gặp bác sĩ, không thì ế chồng.

- À, tui cũng thấy như rứa. Nhưng làm rặng mà nói với nó thẳng thừng được. "Sự thật mất lòng". Chỉ có chồng mới nói với vợ những việc như rứa được nhưng nó đã có chồng mô.

- Bảo con bé Julia nói. Không ai giận con nít đâu. Nhưng bảo Julia đừng cho biết mình nói

- Tôi biết rồi. Ý ông thật hay. Rứa mà tôi nghĩ không ra.

Ba tháng sau ông Điền Sơn thấy người mình mỗi mệ, không muốn làm gì cả. Một tuần sau ông nằm liệt giường không ngồi dậy được. Tuy nhiên trí óc ông vẫn còn minh mẫn. Ông cảm thấy mình vẫn còn một nỗi ưu tư nào đó nhưng không nhớ là gì. Ông được đưa vào bệnh viện. Một hôm có cô y tá người Mỹ trắng vào săn sóc ông, hỏi ông cảm thấy trong người ra sao. Ông nhìn cô, thấy giống giống ai đó, rồi chợt nhớ ra cái mà ông ưu tư. Đó là bộ sưu tập Playboy dấu trong va- li. Nếu bây giờ ông chết, chắc chắn cái va- li này trước sau cũng sẽ bị mở ra. Con cháu ông sẽ cười ông. Như vậy thì xấu hổ lắm. Việc này ông phải nhờ bà mới được. Ông kể chuyện này với bà. Ông bảo bà đem bộ sưu tập đốt đi. Bà rom rớm nước mắt nói:

- Ông khỏi lo. Xem như cái va- li là của tui. Đề tui làm kỷ niệm, từ từ tính sau

- Rủi bà ...có hề gì thì sao. Bà đem đốt đi cho tôi an tâm.

- Được. Sáng mai đốt. Nhưng ông đừng có nói gờ. Ngủ đi.

Hôm nay tôi ở đây với ông.

Không biết bao lâu sau những lời này của bà, ông Điền Sơn thấy mình đến một nơi rất đông người. Có người trầm tư mặc tưởng. Có người bồn chồn lo lắng. Có người thăm thẳm với nhau. Có người đưa đôi mắt lo âu, buồn bã nhìn hết người này đến người nọ như đang lo lắng, muốn thổ lộ điều gì... Họ di chuyển xuyên vào nhau, xuyên qua cả ông. Phải chăng đây là thế giới bên kia? Ông Điền Sơn tự hỏi không biết ông đã chết thật rồi hay đây chỉ là một giấc mơ.'

Chuyện vui

THĂNG

Cộng sản Việt Nam hay dùng tiếng “Thăng” để biểu lộ sự khinh miệt nhưng đôi lúc cũng để nói chuyện với nhau một cách “bình dân” như trường hợp sau đây.

Một hôm đoàn thanh tra Đảng thanh tra Vùng Đông Nam Bộ xong báo cáo lên Bộ Chính trị. Tổng Bí thư nghe xong hỏi thêm:

-Các đồng chí nhận xét tổng quát đi! Bắt đầu từ thăng Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Nói chung, thăng Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước tương đối khá, biết khắc phục khó khăn, thăng Đồng Nai vượt trội hơn năm ngoái, thăng Tây Ninh đã khăn trương thi hành chỉ thị mật của Đảng về Giáo phái Cao Đài, rất khá.

Gục gặc đầu ra về hài lòng, Tổng Bí thư nhanh nhẩu hỏi tiếp:

-Còn thăng Hồ Chí Minh thì sao?

-Dạ, thăng đó thì chúng tôi không dám...

Như Đôi Sơn Ca

Hiền-Liên

Tặng Anh Chị Trần Thanh Tùng

*Anh là bài thơ viết thành lời,
Em là nốt nhạc ru trên môi,
Giữa cuộc bể dâu ta cùng hát
Như đôi sơn ca góp vui đời*

*Anh là thảo Tùng đứng giữa trời,
Em là cành lá mướt xanh tươi,
Trời Phật núp trong căn nhà trắng,
Khen tay gieo phúc, ngắm hoa cười*

*Anh làm người hùng trên biển khơi,
Em là hoa biển, trái tim cười,
Trong cuộc nhân duyên ta chia sẻ,
Như đôi sơn ca hát tình người.*

*Anh là sóng nhẹ trải thành thoi,
Em là cát trắng giữa cửa trời,
Sóng cát trăm năm luôn quyến luyến,
Như đôi sơn ca đẹp tuyệt vời.*

*Anh là nghiệp tốt trôi giòng đời,
Em tranh thủy mặc, kiếp hoa tươi,
Trời Phật đong đầy cho con cháu,
Như đôi sơn ca thơm đời người.*

*Hãy nói lời đẹp này,
Hãy gửi vào trời rộng!
Nói đi*

*mình cùng nói
Cho nhau
trong gió mây.
Giòng đời xinh đẹp vì anh,
Hoa đời nở đẹp duyên lành hai ta,
Ngoài kia trời đất bao la,
Trong này một đôi sơn ca yêu đời.*

Hiền-Liên

Chùm Hoa Biển từ Houston, Texas



Mùa hè 2007 chúng tôi hân hạnh đón tiếp phái đoàn Dương Cưu 2 , Houston, Texas du lịch vùng Tây Bắc (Seattle, Vancouver và Victoria). P phái đoàn gồm có anh chị Nguyễn Công Anh Kiệt, anh chị Nguyễn Văn Nghĩa, anh chị Võ Công Mạnh và anh chị Hiền Liên. Anh chị Hiền, Liên là anh rể và chị ruột anh Nghĩa. Anh chị Hiền Liên đã gửi tặng chúng tôi bài thơ trên.

Trần Thanh Tùng

Đặc Sản Miền Bắc Việt Nam

Cá rô Đầm Sét

Bùi Tiến Hoàn

Tôi nghĩ rằng có thể các bạn đã được nghe câu về dân gian sau đây của miền Bắc Việt Nam: “*Dưa La, húng Láng, nem Báng, tương Bần, nước mắm Vạn Vân, cá rô Đầm Sét*” và chắc đôi khi cũng có bạn thắc mắc vì lý do gì mà những thứ này lại được dân chúng ưa chuộng quá mức để đặt thành về như vậy.

Dưa trồng ở làng La, húng trồng ở làng Láng, nem làm ở làng Báng, tương của làng Bần, nước mắm làm ở làng Vạn Vân thì chắc các bạn đã hiểu lý do là vì nó ngon đặc biệt nên dân chúng thích, cái ngon của những thứ này là cách trồng cây và cách làm tương, mắm của những làng này có một bí quyết nào đó



hay hơn người nhưng còn cá rô ở Đầm Sét thì có thể các bạn nghĩ rằng cá nào chẳng là cá, ngày xưa người ta không nuôi cá như ngày nay nên cá nào cũng sống ngoài thiên nhiên cả đâu có phải vì chế độ nuôi ăn đặc biệt làm cho con cá ngon hơn cá rô những nơi khác, vậy thì lý do gì làm cho con cá

ngon hơn? Qua bài này tôi xin trình bày cùng các bạn về con cá rô của Đầm Sét, tại sao nó lại ngon hơn tất cả các giống cá rô của những vùng khác.

Làng Sét là nơi có nhà thờ Tổ họ Bùi của tôi và tôi tuy sanh tại Hà Nội nhưng là người đã sinh sống tại làng này trong thời gian còn thơ ấu và nhất là đã từng đi đò qua Đầm Sét nhiều lần nên tôi có thể hiểu lý do nào đã khiến cho con cá rô của Đầm Sét nổi tiếng ngon.

Dòng họ Bùi của ông nội tôi gốc từ tỉnh Thanh Hoá vốn là chi Cự Bùi Phổ từ xã Cát Xuyên huyện Hoàng Hoá Phủ Hà Trung, Thanh Hoá chuyển cư sang Quảng Công (sau đổi là Định Công) huyện Thanh Đàm (sau đổi là Thanh Trì) cháu nội cụ Bùi Phổ là cụ Bùi Xương Trạch, hậu duệ của cụ Trạch là Bùi Huy Bích, quê ngoại của cụ Trạch là làng Giáp Nhị và cụ lập nghiệp ở đây nên quê bên nội của ông nội tôi thuộc làng Giáp Nhị, tổng Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông. Tổng Thịnh Liệt gồm có tám làng là Giáp Nhất và Giáp Nhị, tục gọi là làng Sét, cho đến Giáp Tám. Nay Tổng Thịnh Liệt đã thuộc thủ đô Hà Nội.

Người ta biết nhiều đến làng Sét vì ngay sát làng có một cái đầm lớn và người ta đặt tên nó là Đầm Sét mà cá rô ở đầm này được coi là đặc sản của cả miền Bắc. Cá rô của Đầm Sét đặc biệt ngon vì thịt nó béo và xương nó mềm. Cá không to lắm, con to nhất bề ngang chừng ba ngón tay người lớn và dài chừng mười mười hai phân là cùng.

Tôi nhớ khi còn nhỏ ở với mẹ tôi, từ quê bên nội tôi đã được đi đò qua đầm này. Tuy gọi là đầm nhưng thực ra nó là một khúc gần cuối của sông Sét phình to ra, gần kề sông Tô Lịch. Khi tôi đi đò ngang qua đầm này, thấy dưới nước có rất nhiều đĩa. Sau này khi chạy loạn tôi đã đi gần khắp các tỉnh thuộc Bắc Việt nhưng chưa từng thấy nơi nào có nhiều đĩa như vậy, ngồi trên đò nhìn xuống nước thấy nó

bơi chỉ chút nhưng nhúc như một đàn cá con ngoài biển vậy, một đàn cá ngàn con, không cần phải ở dưới nước lâu, chỉ cần thò chân xuống nước chừng một giây đồng hồ thôi là đã có cả chục con bám vào chân mình rồi và rút không ra. Khi rút chân lên bờ nó tiếp tục hút máu cho đến khi nào nó béo tròn như hòn bi nó mới chịu nhả ra và lặn đùng rơi xuống đất. Hồi còn nhỏ tôi sợ đĩa hơn sợ ma vì thế mỗi lần phải đi dò qua Đầm Sét tôi rất sợ, ngồi trên đò mà mắt cứ đăm đăm nhìn xuống nước như chỉ sợ có con đĩa nào nhảy lên đò để hút máu mình vậy!

Muốn trị đĩa thì chỉ có vôi là công hiệu nhất, nếu có vôi hay nước vôi mà bôi vào miệng đĩa nơi nó cắn mình thì lập tức nó lặn đùng ra dấy lên đành ạch, bao nhiêu máu mới hút được sẽ phun ra hết rồi thân hình tóp lại như miếng tóp mỡ, vì thế ta có câu ví "đành ạch như đĩa phải vôi" là vậy. Tôi thấy dân làng tôi những ai phải đi làm đồng áng hay ra sông làm việc vớt bè cho heo ăn họ đều có mang theo một hộp vôi bên mình để trị đĩa. Đĩa sanh sản nhiều nên nó tràn cả vào đồng ruộng lúa nên dân làng đi làm đồng cũng luôn luôn phải mang theo một lọ vôi bên mình.

Sau này khi lớn lên tôi suy ngẫm lại, thấy có sự liên hệ trực tiếp giữa hai việc là Đầm Sét có nhiều đĩa và cá rô Đầm Sét ngon có tiếng, được vào câu vè thành một thứ đặc sản miền Bắc. Đĩa sợ vôi, như vậy thì nước nơi nào có nhiều chất vôi đĩa sẽ không sống và phát triển được. Đầm Sét có nhiều đĩa như vậy thì nước của Đầm Sét không thể có nhiều vôi được. Đĩa lại đặc biệt có khả năng sanh sản rất nhanh, nếu ta lấy một con đĩa bằm ra làm nhiều mảnh rồi thả xuống nước thì lập tức nó biến thành cả chục con đĩa con. Cá mà vớ được đĩa thì số dách, đĩa bơi không nhanh bằng cá và đàn đĩa lại đông lúc nhúc nên cá tha hồ mà xực đĩa. Cá rô Đầm Sét đã sống trong nước thiếu vôi lại còn ăn



nhiều đĩa
thì làm gì
mà xương
chẳng
mềm thịt
chẳng béo.
Nhờ ở quê
bên nội
trong thời
gian vài

năm trước khi chạy loạn (1945) tôi có dịp may được ở gần Đầm Sét nên tôi được ăn nhiều cá rô của đầm này. Cá rô Đầm Sét chiên thì ăn vừa giòn vừa mềm, nếu cá nhỏ mà chiên kỹ một chút thì ta có thể ăn cả xương. Cá rô chiên giòn chấm tương hay nước mắm tiêu ăn cả xương thì thật là tuyệt. Sau này khi lớn lên tôi mới biết là chất vôi giúp cho xương của động vật cứng cáp, nếu thiếu vôi thì xương sẽ mềm vì thế tôi đã suy đoán ra chắc chắn nước của Đầm Sét thiếu chất vôi nên xương cá của đầm này rất mềm và đĩa rất nhiều.

Vi sẵn có cá rô ngon và rẻ, mẹ tôi thường hay nấu món canh bún cá rô cho chúng tôi ăn, món này nấu cũng không khó, tôi chỉ được ăn trong vài năm mà bây giờ vẫn còn có thể nhớ lại cách nấu. Cá rô sau khi làm vẩy và bỏ ruột sạch sẽ rồi thì cho vào nồi nước, cho chút muối vào nấu cho ngọt nước để làm nước dùng, khi cá chín vớt cá ra bóc lấy thịt để riêng. Xương cá và đầu cá được giã sơ qua rồi lọc lấy nước cho vào nồi nước dùng cho thêm ngọt. Nếu có nhiều cá thì nước đủ ngọt nếu ít cá thì phải cho thêm tôm khô vào nước dùng nhưng thường thường vì cá rẻ nên không cần đến tôm khô. Khi nước dùng đã đủ ngon ngọt rồi, đun cho thật sôi rồi đổ bún vào và tiếp tục đun cho sôi

thêm chừng vài phút nữa. Trong khi đó phi hành mỡ cho thơm rồi xào thịt cá và cũng nêm mắm muối và chút tiêu cho vừa. Rau cần ta và thìa là rửa sạch rồi cắt nhỏ dài chừng 1/2 cm. Trước khi mang nồi canh bún cá ra, đổ thịt cá xào vào khuấy đều, sau đó đổ cần ta và thìa là thái nhỏ vào, khuấy cho đều rồi bắt nồi ra. Ai thích ăn cần tái thì mang ra ngay còn ai thích ăn cần chín thì để trên bếp thêm một chút nữa. Lượng cần và thìa là thì tùy thích mà gia giảm. Canh bún cá không được nhiều nước quá nhưng cũng không được ít quá. Khi múc canh ra bát rồi rắc lên trên một chút hạt tiêu cho dậy mùi thơm. Cá rô Đầm Sét vừa béo vừa ngọt thịt, nấu canh bún là hết sảy.

Món canh bún cá rô là món ăn nhà quê và đơn giản nhưng rất đặc biệt và ngon nếu ta biết làm đúng cách, nghĩa là phải làm cá sạch sẽ, nước dùng phải cho ngon ngọt và cá xào phải cho thơm. Ngoài ra hai món cần ta và thìa là không thể thiếu. Vì làng Sét thuộc huyện Thanh Trì rất gần với Hà Nội nên món này được kể là một đặc sản của dân Hà Nội, ngày nay Sét đã nhập vào Hà Nội rồi.

Cá rô còn thường dùng để nấu canh rau cải nữa. Nước dùng thì cách nấu cũng giống như nấu canh bún cá nhưng khi được rồi thì đổ thịt cá vào, không cần xào, và giã một miếng gừng nhỏ cho vào nồi nước dùng, rau cải non rửa sạch cắt ngang khúc chừng một đốt ngón tay, đổ vào nước dùng đang sôi đun tiếp đến khi nước sôi lại là được.

Đó là những điều tôi biết về cá rô Đầm Sét và lý do nó đi vào về dân gian miền Bắc, cùng những món ăn mà mẹ tôi đã nấu cho tôi ăn với cá rô này. Ngày nay không biết cá đó có còn ngon như xưa không, nếu vì lý do xây cất hay đào xới đất làm thay đổi nước trong sông thì sinh vật cũng bị ảnh hưởng theo, hoặc vì lý do thương mại, lợi dụng tiếng

tắm cá rô ở đây được ưa chuộng người ta mang nó ra nuôi rồi cho ăn thức ăn nhân tạo cho mau lớn thì không còn gì là đặc sản nữa và những câu vè cũng không còn ý nghĩa như xưa.

Chuyện vui

CHUYỆN HỌC HÀNH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Một Thanh Tra từ Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đến thăm trường, khi bước vào lớp nhìn thấy trái địa cầu để trên bàn nghiêng ông ta hỏi giáo viên:

- Sao trái địa cầu lại nghiêng thế kia ?

Giáo viên nhìn một học sinh hỏi:

- Ai làm nghiêng trái địa cầu ?

- Dạ không phải em.

Giáo viên nhìn sang học sinh khác

- Dạ em không biết, khi em mới đến đã thấy nó như vậy rồi.

Giáo viên gọi lớp trưởng:

- Lớp trưởng đâu, tôi ra lệnh cho anh nội ngày hôm nay phải tìm ra ai làm nghiêng trái địa cầu, và báo cáo cho tôi, nếu không thì cả lớp sẽ bị phạt nghe chưa !

HUỀ CẢ LÀNG

Nha sĩ nội quạu nói với khách hàng:

- Tại sao lần trước ông trả cho tôi những 2 tờ bạc giả?

Ông khách tỉnh bơ:

- Thì cũng huề thôi, vì ông gán cho tôi toàn là răng giả

Rượu xưa
Phạm Ngọc Ân

Xưa ta neo tàu bên Hòn Tre
Rượu để dăm ly với bạn bè
Đảo vắng gặp nhau lòng bỗng ấm
Quên đi năm tháng nặng ê chề
Xưa ta neo tàu bên Dương Đông
Chạnh nhớ môi em thắm nắng hồng
Chợt thấy đời mình lưu lạc quá
Rượu uống hoài sao chẳng ấm lòng
Xưa ta neo tàu mũi Cà Mau
Dăm con khô mực, rượu đôi bầu
Đêm lạnh tròng dương xa mịt mịt
Rượu vô khơi dậy mấy cơn sầu
Xưa ta neo tàu ngoài Nha Trang
Đôi ánh sao đêm nhớ mắt nàng
Rượu mãi ngập ngừng không muốn cạn
Sao in đáy cốc nhớ vô vàn
Xưa ta neo tàu ngoài Tiên Sa
Lưng chai rượu đắng ngấm trăng xa
Trăng kia vẫn mãi là trăng cũ
Ru dờ đời mình chút xót xa
Tàu đã xa ta, ta xa tàu
Bạn bè bao đĩa bạc ngàn dâu
Rượu mãi đầy ly, lòng vắng ngắt
Cô đơn, rượu đọng lạnh ly sầu

BAY TÌNH THEO CẢNH HẢI ÂU

Dịu - Dàng

Nhạc và lời : Lại - Tích - Phác

Theo cảnh gió hải âu rời bến, Ngọn sóng sâu chập chùng trắng chân mây. Đêm tưởng
 đêm cô đơn bờ bến vắng, Tháng ngày qua em ngóng nhìn chân trời mờ xa. Sao
 chưa thấy tàu anh trở lại, Rặng chiếu hồng, bồi hồi nhớ dáng ai. Xa xa
 ánh hải đăng soi bãi vắng. Ngóng hải triều gửi nguồn thương về anh. Em
 là kiếp dã tràng se cát. Ướm tình mình theo sóng vượt trùng khơi. Đưa theo
 sóng nhỏ gột trần trên cát, Dõi cánh sao sa nguyện ước thắm. Mây
 xuống thấp trời khuya gió lạnh. Hải đảo nào anh có thăm viếng mỹ nhân ngư.
 Anh nhớ đường nói câu tình tự. Đường nhỏ, đường thương, đường vương vấn tơ lòng.
 Anh biết rằng bến xưa vẫn đợi. Từng phút, từng giây bờ cát trắng mong chờ.
 Chờ mãi mà sao tàu viễn xứ chưa về. Tàu viễn xứ lâu rồi không về.

Trường - Sa Sóng Gọi

Hùng-Trảng, Cường-Quyết Nhạc và lời : Lai - Tích - Phúc

Việt - Nam ! Việt - Nam ơi ! Việt - Nam ơi !

Hãy đứng lên ta cùng thét lớn lên rừng. Đảo Trường - Sa

và Hoàng - Sa, giang - sơn đất Việt của cháu con Tiên Rồng Việt -

Nam . Đây anh , đây em , ta noi gương Tiên Nhân diệt ngoại

xâm . Ngô - Quyền, Bạch - Đằng - Giang. Nguyễn - Huệ , gò Đống

Đa . Lũ Bắc phương rơi đầu , đất nước Nam vẹn toàn , dân nước

Nam trường-tồn dòng máu Quang-Trung. Việt-Nam ! Việt-Nam ơi ! Bao năm

rồi Bắc phương, lặn hải đảo biển Đông. Bần ngư thuyền Việt-Nam. Máu ngư

dân đỏ hồng biển Đông mãi sao ? Thề : Không đầu hàng phương Bắc. Không quy

lụy ngoại-bang. Quyết : Giết loài quỷ dữ vô thần. Cho dân Nam thoát

vong nghiệp chướng . Mẹ Việt - Nam hát lời Tự - Do, Ân - No .

Rạng ngời giống nòi Việt - Nam . Việt - Nam ! muôn năm !



Nguyễn An (42, 205)
Phạm Ngọc Ân (215, 249, 272)
Hoàng Xuân Bái (134)
Phạm Gia Chính (7, 196)
Nguyễn Minh Đức (93, 115, 174, 195)
Bùi Tiến Hoàn (147, 266)
Hiền-Liên (264)
Bồ Tùng Ma (251)
Nguyễn Thị Minh Minh (116, 126)
Lại Tích Phúc (273, 274)
Nguyễn Thị Vững Tàu (76)
Nguyễn Văn Tân (182)
Phạm Thành (250)
Vân Thái (9, 31)
Bích Thuận (140)
Trần Thanh Toàn (60)
Phạm Thị Bích Vân (18)
Xuân Vũ (63)

Tuyển tập Xa Biên

Khoá 13 Sĩ quan Hải quân Nha Trang